

TỦ SÁCH NGƯỜI MẸ TỐT

TÔN THỤY TUYẾT

Yêu thương và tự do

Nuôi dạy trẻ từ 0-6 tuổi dựa trên nền tảng của phương pháp giáo dục Montessori nổi tiếng toàn cầu



Yêu thương là đất mẹ
nuôi dưỡng các con trưởng thành



Quảng Văn

vh NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

Yêu Thương Và Tự Do

Tôn Thụy Tuyết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[LỜI CẢM ƠN CỦA ĐỘC GIẢ](#)

[Chương 1 CÁC EM BÉ MANG THEO ĐIỀU GÌ ĐẾN THẾ GIỚI NÀY](#)

[Chương 2 BƯỚC ĐẦU NHẬN BIẾT THẾ GIỚI](#)

[Chương 3 SỨC SÁNG TẠO TỪ ĐÂU ĐẾN?](#)

[Chương 4 TRẺ EM CẦN PHẢI TỰ CẢM NHẬN](#)

[Chương 5 TÂM LÝ VÀ TRÍ LỰC KHÔNG GIỐNG NHAU](#)

[Chương 6 TẠI SAO TRẺ EM THÍCH LẶP ĐI LẶP LẠI MỘT VIỆC?](#)

[Chương 7 QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NỘI TẠI Ở TRẺ](#)

[Chương 8 HUẤN LUYỆN CẢM GIÁC CON ĐƯỜNG DUY NHẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN TRÍ LỰC TRẺ EM](#)

[Chương 9 YÊU THƯƠNG LÀ ĐẤT MẸ, YÊU THƯƠNG LÀ ÁNH MẶT TRỜI, YÊU THƯƠNG LÀ TẤT CẢ CỦA TRẺ](#)

[Chương 10 TỪ YÊU THƯƠNG ĐẾN ĐỘC LẬP](#)

[Chương 11 “DẠY” CON CŨNG CÓ THỂ LÀ NÔ DỊCH CON](#)

[Chương 12 LÀM THẾ NÀO ĐỂ HIỂU CON TRẺ?](#)

[Chương 13 TỰ DO VÀ KỶ LUẬT](#)

[Chương 14 TỪ BỎ KINH NGHIỆM GIÁO DỤC CŨ KỸ LẠC HẬU, HƯỚNG TỚI TÌNH YÊU THẤU HIỂU](#)

[Chương 15 PHÁT TRIỂN TÂM LÝ VÀ TRÍ TUỆ, NẮM VỮNG TRI THỨC](#)

[Chương 16 THỰC TIỄN GIÁO DỤC CỦA “YÊU THƯƠNG VÀ TỰ DO”](#)

[Chương 17 VÌ YÊU NÊN TỰ NGUYỆN THUẬN THEO, VÌ CÓ Ý CHÍ NÊN CÓ THỂ THUẬN THEO](#)

[Chương 18 BA GIAI ĐOẠN ĐỂ TRẺ ĐẠT ĐƯỢC SỰ THUẬN THEO](#)

[Chương 19 PHẨM CHẤT ƯU TÚ CỦA TRẺ ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?](#)

[Chương 20 LÀM THẾ NÀO ĐỂ TẠO MÔI TRƯỜNG TỐT CHO CON TRẺ?](#)

[Chương 21 VẤN ĐỀ TÂM LÝ VÀ SINH LÝ CỦA “ĂN”](#)

[Chương 22 VẤN ĐỀ CỦA CON TRẺ TỪ ĐÂU?](#)

[PHỤ LỤC](#)

YÊU THƯƠNG VÀ TỰ DO, QUY TẮC VÀ BÌNH ĐẲNG

TỰ DO TRONG QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THÀNH CỦA CON TRẺ

DANH SÁCH MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MONTESSORI Ở VIỆT NAM

LỜI GIỚI THIỆU

Khi được Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn mời viết lời giới thiệu cho bản dịch của tác phẩm “Yêu thương và tự do” của tác giả Tôn Thụy Tuyết, chúng tôi khá ngỡ ngàng vì chưa biết nhiều về tác giả, do đó cần đọc quyển sách 384 trang này ngay để tìm hiểu rõ nội dung.

Toàn bộ quyển sách bao gồm 22 chương; nội dung dựa trên những quan điểm và nguyên tắc giáo dục chính của nữ bác sĩ Maria Montessori, người đề xướng phương pháp giáo dục trẻ thơ Montessori hiện được áp dụng trên khắp thế giới và cũng là người đã thành lập tổ chức AMI (Association Montessori Internationale) sau này. Mỗi chương sách trình bày một khía cạnh trong cách tiếp cận với trẻ thơ theo triết lý giáo dục Montessori với những luận điểm và nhiều ví dụ minh họa đầy xác thực được rút ra từ chính bản thân tác giả trong quá trình tiếp xúc với con của mình và các bé xung quanh.

Tác giả kết hợp với việc trích dẫn các phát biểu của bác sĩ Maria Montessori và một số học giả tâm lý học để chứng minh các quan sát của mình và thêm nhiều ghi chú rất hữu ích.

Bản dịch lưu loát, ngôn từ dễ hiểu khiến độc giả dễ tiếp cận với các quan niệm giáo dục Montessori. Cuốn sách cũng cho thấy tác giả có cái nhìn sâu sắc về giáo dục con người và hiểu rõ các nguyên lý giáo dục trẻ thơ của bác sĩ Montessori. Do tác phẩm minh họa các trường hợp xảy ra trong đời sống thực tiễn về việc nuôi dạy trẻ ở một nước có văn hóa khá gần gũi với xã hội Việt Nam, nên người đọc sẽ dễ nhận ra những tình huống mà chính mình cũng đã từng trải nghiệm, qua đó nhận ra rằng triết lý giáo dục Montessori mang tính phổ quát và có thể áp dụng cho chính mình!

Chúng ta có thể cụ thể hóa phương pháp giáo dục Montessori bằng ba đỉnh của một hình tam giác với mỗi quan hệ tương tác mang tính mật thiết, đó là trẻ em, người lớn và môi trường.

Ngoài môi trường vật chất, “môi trường được chuẩn bị” đơn giản, sạch sẽ, có trật tự, được thiết kế với tính thẩm mỹ cao cùng các học cụ mang tính khoa học chính xác, theo tiêu chuẩn mà Maria Montessori đã đề ra, thì trẻ còn cần một môi trường tinh thần cần thiết cho sự phát triển toàn diện để trở thành con người theo đúng nghĩa. Trong môi trường tinh thần ấy cần có đủ hai yếu tố yêu thương và tự do.

Hai yếu tố này đòi hỏi sự tôn trọng ở cả chủ thể lẫn khách thể trong các mối tương quan giữa người với người (giữa trẻ em và người lớn, giữa trẻ em và trẻ em), giữa người với môi trường xung quanh trẻ.

Nội dung quyển sách tập trung vào giai đoạn phát triển đầu tiên của con người, nhất là giai đoạn từ 3 đến 6 tuổi. Trẻ em ở giai đoạn này có những nét đặc thù: trẻ có bộ óc và tâm thức thấm hút, mẫn cảm với các kích thích giác quan, luôn hành động dưới sự hướng dẫn của những thôi thúc nội tại mãnh liệt. Đây là giai đoạn tăng trưởng nhanh về cả thể lực và trí lực. Trẻ củng cố những ấn tượng, kinh nghiệm và ngôn ngữ đã hấp thụ ở giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi, hướng tới sự độc lập về vận động, chức năng để tự định hình trí tuệ và nhân cách của bản thân.

Các khái niệm trừu tượng về tự do và yêu thương được lý giải một cách rất cụ thể, dễ hiểu qua những ví dụ sinh động trong “Ngôi nhà của trẻ”.

Tự do là những gì trẻ trải nghiệm trong sinh hoạt hằng ngày: Trẻ được tự chọn lựa công việc có mục đích, ý nghĩa cho mình và hoàn tất việc ấy trong khoảng thời gian nó cần mà không bị người khác gián đoạn, được tự do sinh hoạt theo nhịp điệu và tốc độ phát triển của

bản thân. Trẻ tìm được sự thỏa mãn trong việc trẻ chọn, chứ không phải làm để vừa lòng người lớn. Trẻ được tự do giao tiếp với các trẻ khác trong sinh hoạt của mình.

Nhưng tự do luôn đi đôi với kỷ luật tự giác và tinh thần trách nhiệm: Trẻ tự dọn món học cụ đã chọn, trả nó về chỗ cũ, để một bạn khác đang kiên nhẫn chờ đợi đến phiên dùng.

Yêu thương không phải là từ trên đầu môi chót lưỡi. Trong phương pháp giáo dục này, người lớn không phải là người chỉ huy mà là kẻ kiên nhẫn quan sát, tôn trọng nhịp điệu và tốc độ phát triển của trẻ.

Còn trẻ em thì sao? Trẻ em được thực hành phong cách ứng xử trang nhã và lịch thiệp. Trẻ lớn có thể chỉ dẫn thêm cho trẻ nhỏ, trẻ nhỏ quan sát và học thêm từ trẻ lớn. Trong cái xã hội thu nhỏ này, các em học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau. Điều này xảy ra tự nhiên, không do người lớn sai bảo hay yêu cầu. Trong môi trường ấy, sự cộng tác được khuyến khích, phần thưởng và sự cạnh tranh bị vắng bóng, cách hành xử với bạo lực, làm tổn thương người khác hay thiệt hại đến môi trường là những điều không được chấp nhận.

Tất cả những điều này đều nhấn mạnh đến tầm quan trọng của hai yếu tố tự do và yêu thương trong lĩnh vực giáo dục, phát triển con người từ tấm bé.

Trẻ thơ là cha mẹ của loài người, là những mầm non tương lai của đất nước, là những tảng đá gốc làm nền cho một xã hội hài hòa, một đất nước cường thịnh và một thế giới hòa bình mai sau. Đầu tư không đúng mức và bỏ qua giai đoạn phát triển này của trẻ là một thiếu sót và sai lầm cơ bản chắc chắn sẽ dẫn đến một hệ lụy trầm trọng khó tháo gỡ. Qua lời tựa ngắn gọn, cuốn sách muốn hàm ý nhắc gửi tới người đọc là trẻ thơ phải được phát triển toàn diện trong bầu không khí yêu thương và tự do thì hy vọng về một xã hội hòa bình mới có thể trở thành hiện thực.

Tự do không hiện hữu nhờ xin cho; yêu thương không tồn tại nếu không được ấp ủ và vun trồng. Cả hai cùng đồng hành, cả hai đều đòi hỏi sự trân trọng, nâng niu, nuôi dưỡng tinh tế.

Dựa trên quan niệm và tinh thần đó, chúng tôi trân trọng giới thiệu tác phẩm "Yêu thương và tự do" của Tôn Thụy Tuyết. Hy vọng quý độc giả sẽ có dịp tìm hiểu thêm về phương pháp giáo dục trẻ thơ này và bước đầu có thể ứng dụng nó vào đời sống thường nhật khi tiếp cận với con trẻ. Đó phải chăng cũng là cách tốt nhất mà người lớn chúng ta có thể tích cực góp phần vào việc tạo dựng nên một xã hội hòa bình, bình đẳng và bác ái.

Nghiêm Phương Mai

© Nghiêm Phương Mai, 2013

LỜI CẢM ƠN CỦA ĐỘC GIẢ

Tôi cảm thấy may mắn vì đã đọc cuốn sách này vào lúc con tôi được 1,5 tuổi. Tôi thực sự được tẩy não, cảm thấy mình phải học lại rất nhiều điều trong phương pháp giáo dục con. Sau đó, tôi đã đặt thêm rất nhiều cuốn sách khác về giáo dục, vì giai đoạn trước 6 tuổi của trẻ vô cùng quan trọng.

Tô Quân Khang

Tác giả cuốn sách này có thể nói là người Trung Quốc phát huy tốt nhất phương pháp giáo dục Montessori, tác giả hiểu sâu sắc những tinh túy trong phương pháp giáo dục Montessori, kết hợp với đặc sắc Trung Quốc, giảng dạy và học tập vô cùng thông suốt, thu được khá nhiều lợi ích. Về những vấn đề hạt nhân và then chốt liên quan đến giáo dục trẻ nhỏ, tác giả đã trình bày dưới góc độ giáo dục từ khi còn là trẻ nhỏ đến khi trưởng thành được kết hợp ví dụ thực tiễn của rất nhiều người lớn, đọc xong khiến phụ huynh có nhiều cảm nhận và nhận thức. Đề nghị các bậc phụ huynh nên đọc để tự trang bị kiến thức cho mình.

tangyu 73

Tôi vừa đọc sách vừa tự trách mình, tại sao lại không đọc quyển sách này sớm hơn một chút. Cuốn sách nói về quá trình phát triển của trẻ từ 0 đến 6 tuổi, nay con trai đã vào tiểu học tôi mới bắt đầu phương pháp giáo dục này, không biết còn kịp nữa không? Tôi đặc biệt giới thiệu với những bậc cha mẹ có con từ 0 đến 6 tuổi, hãy đọc cuốn sách này càng sớm càng tốt.

Ivydcy

Thông qua cuốn sách này, tôi đã đọc được tình yêu thương khoa học, hoàn thiện và lý tính của một nhà giáo dục với con trẻ, đọc được sự quan tâm đến từng giai đoạn trưởng thành, từng thời kỳ nhạy cảm của con trẻ. Cuốn sách thực sự đã giúp tôi tìm được một đáp án khiến tâm hồn mình thực sự thoải mái. Đây đúng là cuốn sách hay không chỉ phù hợp với những người làm công tác giáo dục mà nó còn là cuốn sách vô cùng hữu ích đối với các bậc phụ huynh.

Mạt Lợi Thanh Thanh

Đầu tiên là đồng nghiệp giới thiệu với tôi chương trình phỏng vấn “Nhân vật mới trong tuần” trên CCTV(1) có Tôn Thụy Tuyết làm khách mời đặc biệt, thật là chấn động, tiếp theo là không ngừng tìm kiếm, đầu tiên mua “Yêu thương và tự do”, “Năm bắt thời kỳ nhạy cảm của trẻ”, còn có “Khám phá trẻ” (The Discovery of the Child), “Bí ẩn trẻ thơ” (The Secret of Childhood) của tác giả Maria Montessori... Đọc xong tôi cảm thấy như người bắt đầu mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế, tôi đã giới thiệu với tất cả bạn bè và đồng nghiệp có con cái, và sức ảnh hưởng của những cuốn sách này quả thực không nhỏ.

Mẹ Hội Hội

Tôi cho rằng, cuốn sách này là một cánh cửa, mở cánh cửa, phát hiện con trẻ, phát hiện chính mình...

Mẹ Đông Đông

Sau khi phát hiện cuốn sách này, tôi thực sự hâm mộ nó một cách cuồng nhiệt, không biết tôi đã đọc đi đọc lại bao nhiêu lần. Cuốn sách đã đánh thức tình yêu trong tôi khiến cả con người tôi bỗng trở nên dịu dàng và bao dung với mọi thứ xung quanh mình. Con trai tôi đã 4 tuổi, cháu được lớn lên trong yêu thương và tự do, vô cùng thông minh; bởi vậy tôi muốn cảm ơn cuốn sách

này, cảm ơn nhà giáo Tôn Thụy Tuyết!

Mẹ Tiểu Lộc

Trước khi con ra đời một tháng, tôi và chồng vô tình xem được một loạt những chương trình về thời kỳ nhay cảm của trẻ trên kênh trẻ em của CCTV. Lúc đó, chúng tôi bàng hoàng nhận ra rằng, "Hóa ra mình còn có thể hiểu trẻ theo cách này". Sau đó, bởi trong khi tìm cuốn "Năm bắt thời kỳ nhay cảm của trẻ", chúng tôi vô tình phát hiện cuốn "Yêu thương và tự do". Thật không ngờ, "Yêu thương và tự do" càng khiến tôi chấn động hơn nữa. Cuốn sách như sợi dây xích khâu chuỗi lại những cảm giác vụn vặt trước nay của tôi về thế giới, khiến tôi hiểu hơn về bố mẹ tôi, mẹ chồng tôi, chồng tôi, anh trai tôi, bạn bè của tôi và hiểu cả bản thân tôi nữa. Những điều này đã giúp cho cuộc sống vốn đã hạnh phúc của tôi càng thêm lấp lánh.

Zisexinling

Chương 1

CÁC EM BÉ MANG THEO ĐIỀU GÌ ĐẾN THẾ GIỚI NÀY

Có bao nhiêu người tin rằng trẻ sơ sinh đã có tinh thần? Tin rằng ngay từ khi sinh ra bản thân các em đã ẩn chứa một sức mạnh tinh thần to lớn và sẽ trưởng thành theo quy luật trưởng thành nội tại của bản thân các em? Trong một giai đoạn ở một độ tuổi nhất định, trẻ em chỉ thích chơi nước, chơi cát, nếu như bị người lớn ngăn cản, chúng sẽ phản đối đến cùng. Điều này rất cuộc có ý nghĩa như thế nào?

Chúng ta vốn không tin và cũng không biết rằng, ngay từ giây phút hình thành trong bụng mẹ, bản thân thai nhi đã tồn tại một sức mạnh tinh thần, sức mạnh ấy sẽ chỉ dẫn bé nên phát triển như thế nào, nên sờ mó khám phá thế giới bên ngoài ra sao... Montessori⁽¹⁾ gọi đó là “Phôi thai tinh thần”. Dường như điều này đang yêu cầu chúng ta tin rằng ẩn trong thể xác trẻ sơ sinh đã có tinh thần, tinh thần ấy phát triển theo sơ đồ đã được vạch sẵn. Trẻ em dường như rất yếu ớt, nhưng bản thân chúng ẩn chứa một sức mạnh và tiềm năng tinh thần vô cùng to lớn, đủ sức để phát triển mà không cần người lớn phải thêm vào bất cứ nội dung mới nào, mà chỉ cần cung cấp cho chúng môi trường và điều kiện phát triển.

Có kinh nghiệm mười năm sống cùng con trẻ, chúng tôi ngày càng kiên định niềm tin này. Tiếp nhận quan niệm này cũng có nghĩa là trong bản thân chúng ta đang xảy ra một cuộc cách mạng tư tưởng, bởi vì chúng ta luôn tin rằng trẻ em dựa vào người lớn để hình thành và phát triển tính cách; tiếp nhận quan niệm này cũng có nghĩa là chúng ta không có chỗ để phát huy tính tự cao tự đại được sinh ra từ chính sự tự ti và cảm giác bị kìm nén của mình. Thời kỳ vị thành niên của con người khá dài, dài hơn thời kỳ tiền trưởng thành của tất cả các loài vật khác. Nói ngắn thì có thể là từ 0 đến 6 tuổi, nói dài khoảng đến 12 tuổi. 12 tuổi vẫn chưa thể rời khỏi mẹ, pháp luật quy định tuổi trưởng thành thực sự của một đứa trẻ là 18 tuổi. Còn trong thời kỳ này, các em vẫn đang ở trạng thái yếu ớt cần đến sự giúp đỡ của người lớn để trưởng thành. Giúp các em trưởng thành không có nghĩa là người lớn có quyền nhào nặn tinh thần của các em. Nếu như thế, trình độ của cả nhân loại sẽ bị hạ thấp. Vấn đề ở đây là, chúng ta đã tự gán cho mình vai trò “Thượng đế”, “Thượng đế” của con trẻ.

Thời kỳ này trẻ cũng không cần sự “nhồi nhét” của người lớn, mà cần sự chuẩn bị về điều kiện để tự tiếp thu. Tuân theo quy luật phát triển này, trẻ sẽ được phát triển hoàn thiện.

Ở nhà trẻ của Montessori, các bé nhỏ nhất là 1,5 tuổi, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên các bé từ 1,5 tuổi đến 6 tuổi, đưa ra những đồ dùng học tập có trình độ trí lực vượt quá độ tuổi của các bé, nếu các cô không ép buộc, không gây áp lực, các bé sẽ chỉ làm theo những gì mà bản thân thích. Ví dụ như bé thích chơi nước và chơi cát, nếu đưa bé ra khỏi đó, thì cho dù là những đồ chơi và trò chơi có hấp dẫn đến mấy cũng không thu hút bé, bé chỉ muốn chơi cát với khuôn mặt vô cùng ngây ngô, giảng giải thế nào vẫn vậy và với nét mặt ấy thì người lớn còn biết nói gì được nữa. Trẻ em biết mình muốn gì, nếu người lớn ngăn cản, chúng sẽ kháng cự đến cùng.

Con tôi cũng đã trải qua một quá trình như thế. Khi cháu hơn hai tuổi, bố cháu mua hai bắp ngô, nói với cháu: “Con một bắp, mẹ con một bắp”. Cháu đi đến rồi nói: “Bố bảo cho con ăn cả hai bắp ngô này”. Tôi hỏi lại, chồng tôi nói: “Không phải, em một bắp, con một bắp”. Tôi lại nói: “Bố con nói con một bắp, mẹ một bắp, chứ đâu phải con ăn hết”. Ý của tôi là con đã nói dối,

nhưng con tôi nghe xong khuôn mặt vẫn không hề thay đổi, cu cậu vẫn đứng yên ở đó suy nghĩ một phút, rồi lại cứ thế mà bỏ đi. “Sao lại thế nhỉ?”. Thật không hiểu nổi. Nhưng rồi có một ngày, cu cậu bỗng có cảm giác với những việc mình đã làm sai, khuôn mặt vô cùng bối rối và xấu hổ, không cho người khác nhắc đến. Điều này không phải do người lớn dạy dỗ, mà là quy luật phát triển nội tại của trẻ đã đến bước này. Nếu người lớn không để con trẻ phát triển theo đúng quy luật tự nhiên, mà ra sức áp đặt, ép buộc chúng sẽ khiến sơ đồ phát triển của con mình bị rối loạn, đánh mất luôn cả cơ hội thiết lập cảm giác đạo đức đích thực.

Quy luật phát triển thời kỳ đầu của trẻ sơ sinh cũng tương tự như một số loài động vật khác. Ví dụ như loài bướm, bướm mẹ thường hay đẻ trứng trên chồi cây, khi bướm non vừa sinh ra phải được ăn loại lá non nhất. Vậy bướm non làm thế nào để ăn được lá non? Bướm non nhạy cảm nhất với ánh sáng, vì thế khi vừa sinh ra nó đã bò về phía sáng nhất, phía đó cũng chính là những lá non nhất. Nhưng đến khi bướm non dần trưởng thành, có thể ăn được lá già hơn thì cũng là lúc nó không còn nhạy cảm với ánh sáng. Quá trình này tuân theo quy luật phát triển nội tại của bản thân loài bướm, không chịu khống chế bởi bất cứ lực tác động bên ngoài nào.

Chúng ta chưa từng lo lắng rằng một đứa trẻ không thể trưởng thành, nhưng chúng ta lại không tin rằng có những hạt giống tinh thần từng tồn tại trong nội tâm trẻ, không tin rằng bản thân trẻ cũng có một quá trình trưởng thành tự nhiên, theo đúng trật tự, và trẻ chỉ cần chúng ta chuẩn bị cho chúng một môi trường phát triển thích hợp. Trong tinh thần của con trẻ, chúng ta vẫn đang đóng vai trò - “Đấng tạo hóa”.

Chúng ta hãy xem xem con trẻ làm thế nào để thiết lập quan hệ hài hòa với môi trường để tự phát triển. Ví dụ như ngôn ngữ, trẻ em của bất cứ quốc gia và dân tộc nào đều có thể nghe thấy và học được ngôn ngữ của loài người trong thế giới đầy áp âm thanh này. Trong ba năm đầu đời, trẻ có thể nắm được những ngôn ngữ cơ bản của dân tộc mình, học được các chi tiết trong ngôn ngữ đó. Quá trình phát triển này tuyệt đối không ai kể cả người có chuyên môn cao có thể dạy cho trẻ. Không khó để chúng ta nhận ra rằng, trẻ em trước 6 tuổi thích nhìn người lớn làm hơn là nghe người lớn nói. Năng lực ngôn ngữ của trẻ em được hình thành từ quá trình tương tác với môi trường xung quanh. Thế nên các nhà tâm lý học mới nói, những thứ mà trẻ học được trong ba năm đầu đời, người lớn cần đến sáu mươi năm nỗ lực mới có thể hoàn thành. Tại sao chúng ta không suy nghĩ xem điều này là vì sao? Loài người đã phát hiện ra được bí mật này - TRẺ EM TỰ PHÁT TRIỂN.

Tôi có thể đưa ra một ví dụ ngược lại. Một vị giáo sư tâm lý học của Đại học Havard sinh được một người con trai, ông đã chuẩn bị mọi thứ để bồi dưỡng con mình thành thiên tài. Khi đứa trẻ 3, 4 tuổi đã có thể nói được đến ba, bốn thứ tiếng; 6 tuổi thi vào trung học; 10 tuổi vào học ở Đại học Havard; 16 tuổi làm nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Đại học Havard. Từng giây, từng phút nhà tâm lý học đó liên tục bắt con trai mình “tiếp nhận và tiếp nhận” thêm các tri thức mới. 18 tuổi, cậu trở thành nhân viên bán hàng tại một cửa hàng ở London nước Anh. Nhưng cậu không làm gì hết, cậu từ chối mọi “hoạt động mang tính tri thức” và cảm thấy vui khi làm một nhân viên bán hàng. “Một bờ kiến thức” không hề có tác dụng gì với cậu, trên thực tế, “tri thức” khiến cậu vô cùng đau khổ. Tôi thấy rằng, nếu con người chỉ có khối óc mà không có cơ quan cảm giác, rồi biến khối óc trở thành công cụ phục vụ thế giới này, thì nỗi đau khổ của chúng ta sẽ giảm bớt đi rất nhiều. Nhưng chúng ta vẫn có cảm giác, tâm lý, tinh thần và tâm hồn, chúng ta phải tìm thấy chính mình thì mới không đau khổ. Sự phát triển của con người, tinh thần của con người phải được phát triển từ cảm giác, để cảm giác luôn là người bạn đường của chúng ta.

Trên thực tế, quá trình trưởng thành của con người là một quá trình trưởng thành tâm lý chứ không phải quá trình trưởng thành trí lực. Sự trưởng thành về trí lực phải dựa trên sự trưởng thành về tâm lý.

Nếu chúng ta hiểu được quy luật khoa học trong sự trưởng thành của con trẻ, để con trẻ phát triển tự nhiên theo quy luật nội tại của phôi thai tinh thần, chắc chắn con trẻ sẽ trở thành

nhân tài. Khi chúng ta phá vỡ quy luật phát triển tự nhiên của con trẻ, thì cả quá trình phát triển sau đó sẽ lệch lạc, bao gồm cả trí lực. Vì thế bà Montessori đã nói rằng: “Chúng ta phải trở thành người đầy tớ chứ không phải chủ nhân của tinh thần con trẻ”.

Nhưng hiện giờ, khi chúng ta phân định rạch ròi cái tôi và tri thức của trẻ, thì cũng có nghĩa là quy luật phát triển tự nhiên của trẻ đang bị hủy hoại, chúng ta sẽ không thể tìm thấy bí mật nội tại của các con. Suy nghĩ nóng vội muốn nhồi nhét tri thức cho trẻ đã tự trói chân chúng ta khiến chúng ta có cái nhìn phiến diện, còn đồng rác rưởi của những thứ mánh tén kiến thức đã phá hoại sự phát triển của một con người với sức sống và sức hút nhân cách sẵn có của mình. Chỉ khi thừa nhận trẻ có phôi thai tinh thần và tin tưởng trẻ, bí mật trưởng thành của nhân loại mới dần dần hé mở.

Chương 2

BƯỚC ĐẦU NHẬN BIẾT THỂ GIỚI

“Cảm giác là ngọn nguồn của trí lực”. Một đứa trẻ, một tay cầm khăn mặt, một tay cầm lược, cháu găm khăn mặt lại găm chiếc lược. Chúng ta hiểu là trẻ đang dùng miệng cảm nhận mềm và cứng. Đáng tiếc là bố mẹ trẻ không hiểu, không kịp thời nói với cháu hai từ “mềm” và “cứng”; may mắn là họ không giằng khăn mặt và lược khỏi tay cháu bé.

Ouan niệm giáo dục thông thường cho rằng, ấn tượng (một số người gọi là thông tin) từ bên ngoài tác động tới trẻ, trẻ tiếp nhận ấn tượng hoặc thông tin đó, lặp đi lặp lại nhiều lần là có thể phát triển trí lực. Cũng giống như việc học sinh tiểu học về nhà chép lại một chữ năm mươi lần cũng là một cách phát triển trí lực. Liệu có phải là như vậy? Montessori không đồng ý với quan điểm này. Bà nói: “Những nhà tâm lý học cứng nhắc đó vẫn có ảnh hưởng rất lớn đến lý luận và thực tiễn giáo dục. Ảnh hưởng đó là gì? Họ cho rằng, những ấn tượng mà chúng ta nhận được từ thế giới bên ngoài dường như là gõ cánh cửa của cơ quan cảm giác của chúng ta rồi ulla vào”.

Tôi đã gặp rất nhiều phụ huynh, trong số đó có một phụ huynh khá điển hình là hiệu trưởng của một trường mầm non. Cô có hai người con, trong đó có một cháu sau khi sinh ra không lâu, cô ấy đã dán chữ “cửa” lên trên cửa, dán chữ “cái bình” lên trên bình... rồi bế đứa trẻ đến đó đọc cho nó nghe, liên tục như vậy. Khi đứa trẻ hơn 4 tuổi, cháu đã có thể đọc sách, biết làm phép cộng trừ. Cô ấy tự cho rằng con trai mình vô cùng thông minh vì con cô ấy biết rất nhiều thứ, đặc biệt là về mặt đọc chữ. Trong quá trình được đào tạo theo phương pháp giáo dục Montessori, cô ấy không đồng ý với một số quan điểm của phương pháp này. Cô ấy cho rằng khi liên tục dùng những sự vật bên ngoài kích thích đứa trẻ, để những sự vật ấy lưu lại ấn tượng trên bộ não chúng, đó chính là trạng thái trí lực.

Montessori cho rằng, cảm giác của trẻ đến từ bên trong. Cũng có nghĩa rằng trẻ con không phải là một cái bình rỗng, chúng không cần người lớn nhồi nhét cho đầy cái bình đó. (Chúng ta cứ tưởng rằng những thứ nhét đầy bình chính là trí lực của trẻ).

Vị phụ huynh này nói: “Phương pháp của tôi cũng có thể giúp con trẻ đạt được một trạng thái trí lực nhất định”. Tôi nói: “Có thể, nhưng có sự khác nhau về bản chất”. Vì con trẻ rất lạ lùng, khi người lớn liên tục kích thích chúng về phương diện nào đó, chúng có thể nhanh chóng nắm bắt được những tri thức của phương diện ấy, như vậy thì trạng thái nắm bắt như thế nào? Tuần thứ hai cô ấy đưa con mình đến, tôi ở bên cạnh quan sát. Tôi nói: “Trí lực của cháu phát triển chậm mất rồi”. Cô ấy hỏi: “Chậm thế nào?”. Tôi nói: “Trạng thái trí lực của cháu hiện giờ chỉ tương đương với trẻ 2 tuổi”. Quan niệm về trí lực của tôi không giống với cô ấy, cô ấy quan niệm trí lực là những điều nắm bắt được từ thế giới bên ngoài. Tôi nói: “Trạng thái này không bình thường. Tôi sẽ đưa cô đi xem những cháu 5 tuổi ở trường này”. Tâm lý, trí lực của con cô ấy rất yếu, chỉ như một đứa trẻ sơ sinh. Trông cháu không tự tin, không kiên cường, không quyết đoán, hình như bất cứ sự việc gì nếu thế giới bên ngoài không phản ứng, cháu sẽ không thể xác định, không thể hiểu rõ, không thể đào sâu suy nghĩ. Cháu không thể tổng hợp những thứ đã học để ứng dụng trong những hoàn cảnh thực tế, hễ cất lời là tri thức, nhưng những tri thức đó lại không liên quan gì đến cuộc sống.

Trường hợp này đã đưa ra cho tôi một gợi ý, đó là: Chúng ta vẫn luôn lấy việc nắm bắt một kỹ năng nào đó làm tiêu chuẩn phát triển trí lực.

Trên thực tế kỹ năng không quan trọng. Trước 6 tuổi, các bé không cần phải học bất cứ kỹ năng nào, cái các bé cần học chính là cách để nắm vững các kỹ năng.

Trong hai cuốn sách của mình, bà Montessori đều nói: “Tất cả trí lực của trẻ em đều phát triển từ cảm giác đến khái niệm”. Bà đã dùng một câu của Édouard Séguin⁽¹⁾: “Dẫn dắt trẻ em từ cảm giác đến khái niệm”. Montessori nói: “Cảm giác là ngọn nguồn của trí lực”.

Chúng ta hãy cùng xem thế nào là cảm giác. Ví dụ chúng ta ngồi nghe diễn giảng, ấn tượng sâu đậm nhất chính là phần nội dung mà các bạn có thể hiểu được. Suốt cả buổi diễn giảng, bạn chỉ có thể lĩnh hội được một phần nội dung. Phần nội dung ấy chắc chắn là phần mà bạn có cảm nhận sâu sắc nhất, liên quan mật thiết tới trạng thái tâm lý và các sự việc mà bạn đã từng trải qua.

Liên quan đến cảm giác của trẻ em, tôi xin dẫn ra một ví dụ. Lúc con tôi hơn 1 tuổi, cháu vẫn chưa biết nói. Lúc đó tôi rất sốt ruột, nghĩ bụng hay là con mình chậm phát triển? Sốt ruột đến nỗi tôi còn đưa con đến bệnh viện để bác sĩ kiểm tra lưỡi. Nhà tôi có một cái thước dạy học, tôi lấy cái thước, chỉ vào đèn, nói với con: “Đây là đèn, đèn, đèn!”. Chỉ xong, tôi lại chỉ sang sách nói: “Đây là sách, sách, sách!”. Ngày ngày tôi bế con, chỉ cho con cái này cái kia, chỉ tất cả những đồ đạc trong nhà, ngày nào cũng thế. Nhưng con tôi vẫn ngậy ra, không có bất cứ biểu cảm nào. Tôi nghĩ: “Sao thế nhỉ? Sao phương pháp này không hề có chút tác dụng nào?”. Thính giác của con tôi rất tốt, có những lúc vẫn nói được: “A, a, a!”. Điều này chứng tỏ cổ họng con tôi hoàn toàn bình thường, thế là tôi lấy một cái khăn sạch, kéo lưỡi cháu ra, xem dưới lưỡi có bị dính liền hay không? Không có, chứng tỏ lưỡi cháu cũng bình thường.

Nhưng con tôi vẫn không nói gì. Vào hôm cháu được 2 tuổi 1 tháng, cháu chạy ra ngoài chơi, bên ngoài có một chiếc xe tải đang đỗ, cháu muốn trèo lên thùng xe, tôi đưa cháu lên. Lúc đó đúng vào mùa hè, trời chiều Ninh Hạ xanh thăm thẳm lay động lòng người. Tầng không cao vợi vợi, mênh mông không thấy đường chân trời. Con tôi vịn vào thành xe, ngẩng lên nhìn bầu trời. Cháu cứ đứng nhìn thế rất lâu, tôi không hiểu trên bầu trời đang có gì thu hút cháu. Tôi nói: “Trời!”. Con tôi liền nói: “Tời⁽²⁾”. Từ đầu tiên cháu biết nói lại là “trời”. Cái miệng bé bỏng của cháu nói liền một mạch: “Tời, tời, tời”. Lúc đó tôi thực sự bất ngờ. Một lúc sau cháu vẫn không ngừng chỉ lên trời nói: “Trời, trời, trời!”. Từ lúc đó trở đi, hễ gặp ai là cháu lại kéo tay người đó nói: “Trời, trời!”. Liên tục trong ba ngày. Sau đó tôi chỉ xuống đất, giậm chân nói: “Đất, đất!”. Con tôi nói: “Đất!”. Đây là từ thứ hai. Lúc đó tôi nghĩ, nên nói thêm cho cháu một thứ giữa trời và đất. Tôi nói: “Cây, cây!”. Cháu không nói, kiên quyết không nói “Cây”. Tôi nói: “Người, người”. Hình như cháu có cảm giác với người, nên nói: “Người, người”. Cháu đã nắm được ba khái niệm đầu tiên: trời, đất, người. Trước đó, trên thực tế tôi đã liên tục chỉ cho cháu “đèn” và “sách”. Lúc nhỏ, con trai tôi thích nhất một việc đó là đến cạnh giá sách, rồi lôi từng quyển sách vứt xuống đất. Khi nào dưới đất đầy sách thì chơi thêm một lúc rồi tè một bãi, tè xong thì đi chỗ khác chơi. Ngày nào cũng như vậy, đến nỗi đóng sách nhà tôi lộn xộn hết lên, đành phải đóng thêm cái cửa tủ mà khóa lại. Trong quá trình này, cháu đã tiếp cận sách, sờ mó sách, nhưng khi tôi chỉ cho cháu và nói “sách”, cháu lại không nói. Điều này càng chứng tỏ rằng cháu không quan sát sách, không cảm nhận được sách. Nhưng khi cháu quan sát trời, cháu cảm thấy xúc động, có cảm giác với trời, đúng vào lúc đó thì tôi dạy cho cháu từ này.

Từ ngữ nắm bắt cảm giác, củng cố cảm giác, diễn giải cảm giác, tô đậm cảm giác, khiến những cảm giác mơ hồ, sắp tan biến trở thành những đối tượng rõ ràng cụ thể. Montessori nói, đó chính là trí lực. Trí lực chính là từ cảm giác phát triển thành khái niệm.

Trí lực là một quá trình, mọi cảm giác gia tăng trong quá trình này đều gắn liền với kinh nghiệm và thể nghiệm, từ khi sinh ra trẻ em đã có được năng lực này. Năng lực này ở mỗi người đều không giống nhau, quá trình này ở mỗi người cũng không giống nhau.

Giờ chúng ta đã hiểu được bản chất của cách “dạy” theo quan niệm thông thường: Hướng cho trẻ tập trung chú ý về một thứ, và “dạy” trẻ thứ đó. Nhưng sức chú ý không phải là cảm

giác, càng không phải là cảm giác sâu sắc. Bạn biết cảm giác của trẻ phải cần đến bao nhiêu thời gian không? Hơn nữa, bạn bảo trẻ chú ý vào một đóa hoa, nhưng có thể trẻ lại tập trung sự chú ý vào một vết lõm đốm trên hoa. Tôi dám nói cách “dạy” này e rằng sẽ làm rối con trẻ, bạn không biết dùng từ ngữ để khái niệm hóa cái gì; đối với con trẻ từ ngữ của bạn đều không biết biểu đạt cho cái gì. Khi những đứa trẻ đó đến tuổi đi học, đầu óc không mạch lạc, năng lực tư duy yếu. Lớn lên đầu óc cũng lơ mơ, hơn nữa quan hệ giữa người với người - như giáo sư nổi tiếng của Đại học Bắc Kinh - Kim Khắc Mộc đã nói: “Không có ai hiểu ai”.

Những điều tôi vừa nói đều là những lời từ chính miệng tôi, toàn bộ đều là khái niệm, không có câu nào không phải là khái niệm. Tất cả ngôn ngữ của tôi đều là do các khái niệm cấu thành. Nhưng, nếu tôi nói y nguyên như vậy với trẻ, chúng không thể hiểu. Con trẻ dựa vào những gì để hiểu được? Con trẻ dựa vào cảm giác. Cảm giác bao gồm những gì? Thị giác, vị giác, khứu giác, xúc giác, thính giác. Trẻ em nhận biết sự vật, hiện tượng bằng chính những cảm giác đó, rồi hình thành khái niệm, sau đó lại tiến hành liên kết giữa khái niệm và khái niệm. Thực ra không khó để phát hiện ra rằng, dường như trước 6 tuổi con trẻ chỉ làm mỗi một việc này.

Tất cả trẻ em vừa sinh ra đều dùng miệng để nhận thức thế giới, sau đó dùng tay sờ. Đó là “miệng thông tay sáng”. Hiện tượng này chứng tỏ trẻ không bị động tiếp nhận thông tin người khác truyền đạt cho chúng mà hoàn toàn chủ động và tích cực. Bản thân trẻ em có phôi thai tinh thần. Phôi thai tinh thần có một năng lực đặc biệt giúp trẻ nhận thức thế giới, năng lực đặc biệt ấy gọi là “thời kỳ nhạy cảm”. Trạng thái sống của trẻ là do những thời kỳ nhạy cảm nối tiếp nhau tạo thành.

Ví dụ cụ thể là thời kỳ nhạy cảm của trẻ sơ sinh nằm ở vòm miệng, vòm miệng của chúng là nhạy cảm nhất. Dường như tất cả tinh lực của trẻ đều tập trung vào việc ăn. Trên thực tế, trẻ em dưới 1 tuổi hoàn toàn dùng miệng để cảm nhận thế giới. Dù là vật gì trẻ cũng cảm nhận bằng miệng.

Rất nhiều người cho rằng hành động đưa các thứ vào miệng của trẻ chẳng mang một ý nghĩa gì, hoặc là biểu hiện của việc không biết đói no. Trẻ vừa sinh ra, nếu vô tình đưa tay vào miệng, lần thứ hai trẻ cũng sẽ làm như vậy, lần thứ ba, lần thứ tư... Bạn sẽ phát hiện ra rằng động tác đưa tay vào miệng của trẻ vừa nhanh vừa chuẩn xác. Bạn cũng đã thấy tư thế nằm ngủ của rất nhiều trẻ đều giống nhau - hai bàn tay nắm rất chặt. Lúc đó trẻ vẫn chưa có kinh nghiệm. Kinh nghiệm chưa mách bảo trẻ tay có thể cho vào miệng, trẻ chưa biết khống chế đôi tay của mình. Nhưng một khi trẻ đã cho tay vào miệng, sau lần thử nghiệm đầu tiên, trẻ sẽ liên tiếp cho tay vào miệng các lần tiếp theo. Những động tác liên tục đó sẽ sinh ra một cảm giác, cảm giác này lặp đi lặp lại sẽ sinh ra kinh nghiệm, kinh nghiệm này sinh ra trí lực. Jean Piaget⁽³⁾ gọi đó là “manh nha của trí lực”.

Trên thực tế, trước 1 tuổi, với trẻ, bất cứ việc gì trên thế giới này có thể cầm được và cho được vào miệng, trẻ sẽ cho vào miệng. Ví dụ một người bạn của tôi, con của cô ấy cầm một chiếc khăn mặt cho vào miệng, trong khi tay kia lại cầm một chiếc lược, một vật rất cứng. Cháu liên tục dùng miệng gặm khăn, rồi lại gặm lược. Cứ thế lặp đi lặp lại, lần lượt. Cô bạn tôi cảm thấy rất ngạc nhiên nên hỏi tôi. Trên thực tế chúng ta biết trẻ đã có cảm giác với “mềm” và “cứng”, trẻ dùng miệng để cảm nhận. Nhưng đáng tiếc là cha mẹ cháu lại không biết, không kịp thời đưa ra hai từ “mềm” và “cứng” phối hợp với những cảm giác vừa được thiết lập, may là họ chưa giằng khăn và lược khỏi tay cháu bé.

Tôi cảm thấy điều đáng tiếc trong cả quá trình phát triển của trẻ em chính là ở đây. Một mặt, chúng ta đã phá hoại cảm giác của trẻ đúng vào lúc chúng đang cảm nhận; mặt khác, khi con trẻ đã cảm nhận được, chúng ta không kịp thời đưa ra những từ ngữ phối hợp với cảm giác của chúng. Tầm quan trọng của việc phối hợp chính là ở chỗ này.

Trước đó không lâu tôi đã đọc cuốn “Thiên tài và sự giáo dục từ sớm⁽⁴⁾” của tác giả Kimura Kyuichi (1883 - 1997) nhà giáo dục, tâm lý học người Nhật. Cuốn sách viết lại câu chuyện xảy

ra vào thế kỷ trước ở một vùng quê nước Đức, ông bố Karl Witte⁽⁵⁾ đã dùng tư tưởng giáo dục của mình như thế nào để dạy con trai. Tác giả trình bày rõ một quan niệm: “Thiên tài là hứng thú bất tận và niềm say mê vô bờ bến”. Hứng thú đó không phải do người lớn bồi đắp nên, mà là do trời sinh ra đã có. Chúng ta có thể nhìn ra điều này ở tất cả những nhà trẻ, những trường mẫu giáo. Theo nhận thức của tôi, phương pháp này có những điểm tương đồng to lớn với phương pháp Montessori. Ông lấy một ví dụ, khi đưa trẻ nắm lấy ngón tay bạn đưa vào miệng, rồi mút ngón tay bạn, bạn nhớ phải dùng giọng nói hiền hòa rõ ràng mà lặp đi lặp lại “ngón tay”. Phương pháp giáo dục này cũng giống với phương pháp giáo dục chúng ta đã nói ở trên, khi đưa trẻ đưa một vật vào miệng để cảm nhận mềm và cứng, người lớn phải kịp thời đưa ra những khái niệm cho trẻ. Sự hứng thú với ngón tay chính là đặc trưng của thiên tài, hiểu và nuôi dưỡng đặc trưng này đến lúc trẻ trưởng thành, trẻ sẽ có thể trở thành thiên tài.

Đáng tiếc là phần lớn chúng ta không biết điều này, cho nên không thể đối xử với trẻ như vậy. Ngược lại, điều chúng ta thường làm là:

Khi trẻ không có cảm giác, chúng ta không ngừng ép buộc trẻ, dạy cho trẻ thứ này thứ kia, có người còn nói quá nhiều. Khi trẻ đang có cảm giác nào đó, chúng ta không những không nhận ra cơ hội, mà lại quấy rầy trẻ, phá hoại cảm giác của trẻ. Như thế, sự quan sát và cảm giác nội tại của trẻ sẽ dần dần mất sạch trong quá trình ép buộc đó.

Chương 3

SỨC SÁNG TẠO TỪ Đâu ĐẾN?

Giới tâm lý học có một nhận định chung: Cá tính đồng nghĩa với sức sáng tạo. Quá trình bồi dưỡng con người phải là quá trình bồi dưỡng cá tính. Nhưng chúng ta đã luôn hiểu sai khái niệm cá tính, cho rằng những người nghịch ngợm, quậy phá, suy nghĩ lung tung mới là có cá tính. Thực ra, người có cá tính luôn có cảm nhận độc đáo về thế giới, có trạng thái tư duy độc đáo. Bí mật nằm ở chỗ, trên thực tế mỗi sinh mệnh được sinh ra đã là một cá thể độc đáo, chỉ là trong quá trình trưởng thành, trong quá trình chịu giáo dục, những thứ trời sinh đó đã dần dần mất sạch.

Có một ngày tôi nói với con mình: “Sự cao quý của cuộc sống nằm ở chỗ sinh mệnh của con không giống với sinh mệnh của bất cứ ai khác, cảm nhận của con với vạn vật trong thế giới cũng không giống bất cứ ai”. Nếu tất cả mọi người chúng ta đều giống nhau, như tôi từng nói, chúng ta bỏ tinh trùng và trứng vào một cái hộp, rồi lại chế tạo ra một cái máy ấp, đặt cái hộp đó vào, giữ nhiệt độ ổn định, và rồi “bíp bíp bíp” mở cửa, “chiu chiu chiu”, lấy từng đứa trẻ ra, mỗi người chúng ta bế một bé về nhà nuôi thì sinh mệnh này có còn ý nghĩa nữa không? Chẳng còn ý nghĩa gì hết. Hoàn toàn ngược lại, cái gọi là trạng thái tốt của một người nằm ở chỗ cảm nhận của người đó đối với thế giới hoàn toàn độc đáo, không giống bất cứ ai. Cũng giống như tôi vừa nói, bước thành công đầu tiên của phương pháp giáo dục Montessori chính là khi bà đưa ra một đồ dùng học tập, chỉ có một, hai cháu trong lớp cảm thấy có hứng thú, chứ không phải tất cả các cháu trong lớp đều chạy ào tới. Được như vậy, bước giáo dục đầu tiên của bạn đã thành công!

Phương pháp giáo dục hiện nay của chúng ta lại bồi dưỡng trẻ hướng tới một sở thích chung. Vẽ tranh cả lớp cùng vẽ, học toán cả lớp cùng tính... Con người có rất nhiều thứ phải theo một chuẩn mực chung, ví dụ kiến thức, đạo đức, điều này là có lý do. Nhưng những thứ giống nhau đó không được dạy cùng một thời gian, còn nếu bắt buộc phải dạy cùng một thời gian, thì cũng phải ở tiểu học và những bậc sau. Lúc này, phôi thai tinh thần của trẻ đã có những thay đổi, trẻ đã có thể hướng cảm giác đến những điểm chú ý mà người lớn dẫn dắt, năng lực đó sẽ ngày càng mạnh mẽ. Nhưng những khác biệt của học sinh ở cấp tiểu học vẫn rất lớn, cần phải hiểu rõ từng trẻ, để có những đối xử khác biệt với từng học sinh trong cùng một phương pháp dạy.

Hễ không cẩn trọng là phương pháp giáo dục của chúng ta sẽ mài mòn cá tính của trẻ. Trên thực tế, giới tâm lý học có chung một nhận định, nhận định đó là: Cá tính đồng nghĩa với sự sáng tạo. Vì vậy quá trình bồi dưỡng con người phải là quá trình bồi dưỡng cá tính. Nhưng chúng ta lại hiểu sai cá tính, cho rằng những người quậy phá, nghịch ngợm, suy nghĩ lung tung mới là có cá tính. Thực tế không phải như vậy, những người có tư duy độc đáo, có trạng thái sinh tồn khác với đa số mới là người có cá tính.

Nhưng tại sao chúng ta lại đang tạo ra bao nhiêu người giống nhau như thế? Chúng ta không có tư tưởng riêng mà chạy theo đám đông, theo trào lưu, như thế mới có được cảm giác an tâm. Đó là vì chúng ta không độc lập về tinh thần. Hãy nhìn ra xung quanh, chúng ta có được mấy người độc lập? Thời kỳ nhạy cảm trong quá trình trưởng thành của mỗi con người đều không có được sự quan tâm và định hướng cần có, thậm chí chúng ta còn không hề tôn trọng quy luật “tự phát triển”, năng lực tư duy độc đáo sâu thẳm của chúng ta đã biến mất. Montessori nói, chúng ta đã tạo ra một số lượng lớn những người bình thường. Còn những người có tư duy đặc biệt thì được coi như những người có sức sáng tạo. Giả dụ như từ hôm nay

chúng ta có thể tôn trọng trẻ, để cho trẻ trưởng thành theo đúng sơ đồ phát triển tự nhiên của con người, có thể mỗi trẻ đều giàu sức sáng tạo. Nếu như vậy thì thế giới này sẽ thay đổi rất nhiều.

Tất cả chúng ta đều biết Albert Einstein và đều công nhận trí lực phi thường của ông. Bộ não của ông hiện vẫn đang được các nhà khoa học giữ lại để nghiên cứu. Người ta vẫn đang nghiên cứu xem kết cấu bộ não của ông có gì khác so với người bình thường. Nhưng cho tới bây giờ, người ta vẫn chưa phát hiện được điều gì khác nhau về bản chất giữa bộ não của ông và những người khác.

Sự khác biệt thực sự nằm ở đâu? Nó nằm ở thời thơ ấu. Ông không giống với những đứa trẻ khác, thầy cô giáo đều nói ông mắc chứng tự kỷ, không có gì nổi bật. Nhưng suy nghĩ của những người đó là sai lầm vì họ không hiểu giáo dục. Người làm giáo dục mà không hiểu giáo dục, quản lý giáo dục càng không hiểu và không muốn hiểu giáo dục, đó là căn bệnh chung của xã hội loài người.

Chúng ta càng ngày càng cảm nhận được sự vĩ đại của Albert Einstein, những cống hiến của ông mang ý nghĩa vượt thời đại. Sự vĩ đại của ông gần như là không thể tưởng tượng, gần như là không thể vượt qua. Người ta nói ông xứng được ba lần nhận giải Nobel, nhưng con người ở thời đại đó vẫn chưa thể hiểu hết được những sáng tạo của ông, phải mất bao nhiêu năm sau nữa loài người mới có thể hiểu hết những sáng tạo này. Trên thực tế, sự khác biệt của ông nằm ở cảm giác khác biệt của riêng ông, cống hiến của ông chính là đề xuất những khái niệm mới một cách đầy sáng tạo, bắt nguồn từ cơ sở cảm giác. Lần thứ nhất, ông cho rằng năng lượng ánh sáng trong hiệu ứng quang điện là từng phần; lần thứ hai, ông cho rằng có thể đo được tốc độ ánh sáng; lần thứ ba, ông cho rằng chất lượng dẫn đến đến trọng lượng và chất lượng ảnh hưởng đến gia tốc là như nhau. Từ đó đưa ra thuyết lượng tử, thuyết tương đối hẹp và thuyết tương đối rộng.

Đây chính là năng lực cảm giác đặc biệt đối với sự vật và năng lực tạo ra khái niệm, đây chính là sức sáng tạo. Năng lực này đến từ bên trong, do bản thân trẻ em tự hình thành và phát triển trong thời kỳ niên thiếu.

Thế nên mục đích của giáo dục là để phát triển tiềm lực nội tại của con người. Montessori nói: “Có thể chúng ta sẽ đặt câu hỏi, hứng thú độc đáo có thể khiến trẻ em lựa chọn một ấn tượng nào đó trong vô số ấn tượng chúng đã gặp là gì? Rất rõ ràng, không được tồn tại những kích thích từ bên ngoài”. Bà còn bổ sung thêm: “Nếu bạn cực kỳ vừa ý với một bộ quần áo mới, bạn sẽ bắt đầu chú ý đến những người mặc kiểu quần áo này”. Có tình trạng này không? Nếu bạn mới mua một bộ quần áo, bạn cảm thấy bộ quần áo này cực kỳ vừa ý, khi đi trên phố bạn có thể dễ dàng nhận ra kiểu quần áo này, cho dù trong một nghìn người bạn cũng có thể phát hiện ra.

Chương 4

TRẺ EM CẦN PHẢI TỰ CẢM NHẬN

Xe lửa đi trên đường ray, đó là quy luật của người lớn. Khi trẻ em lấy đồ chơi xe lửa để chơi trò khác, bố sẽ nói: “Không đúng, xe lửa phải đi trên đường ray”. Bạn có hiểu được con trẻ đang nghĩ gì không? Đó có thể là những suy nghĩ không liên quan gì đến xe lửa, cũng có thể trẻ đang ôn tập hoặc phát triển những điều của ngày hôm qua.

Con trẻ bắt đầu như một tờ giấy trắng và tự mình phát triển, đó là “lý tính của trẻ em” (chữ dùng của Montessori). “Lý tính” đó chỉ trật tự, trình tự nội tại tự phát dưới sự chỉ dẫn của phôi thai tinh thần. Thời kỳ nhạy cảm chính là xoay chuyển quanh nó. Cả quá trình phát triển của trẻ được căn cứ trên sự vận hành của bản thân.

Rất nhiều cha mẹ nói: “Tôi phải dạy con mình...”, như thế cả quá trình phát triển trí lực của con trẻ đều dựa vào người lớn. Nếu không có vai trò của người lớn, con trẻ sẽ trở thành đần độn, đa số người lớn đều có suy nghĩ này. Montessori nói, người lớn chúng ta thích làm nhất một việc, đó là đóng vai trò thượng đế của con trẻ, đặc biệt là những khi con trẻ làm sai một việc gì, người lớn ngay lập tức muốn nhắc nhở trẻ, ngay lập tức muốn sửa sai cho trẻ, nói với trẻ nên làm thế nào. Trên thực tế, trẻ em tự phát triển dựa trên lý tính nội tại của mình, quá trình lý tính này là tự nhiên và đầy tính sáng tạo. Montessori nói: “Lý tính cung cấp năng lượng và động lực đầu tiên. Các loại ấn tượng được chỉnh lý sắp xếp để phục vụ cho lý tính. Con trẻ sẽ tiếp thu những ấn tượng đầu tiên để trợ giúp lý tính”. Quá trình lý tính này là một kiểu vận động tự phát. Mặc dù kiểu phát triển tinh thần này của trẻ cần đến sự giúp đỡ của người lớn chúng ta, ví dụ như một em bé sơ sinh, nếu không có sự giúp đỡ của người lớn, bé sẽ không thể sống nổi, nhưng điều đó không có nghĩa rằng chúng ta sẽ trở thành “đấng cứu thế” của bé. Cho dù là chúng ta giúp bé, nhưng sự phát triển tinh thần của bé dựa vào bản thân bé, chúng ta chỉ giúp bé hình thành khái niệm, liên kết khái niệm, phân biệt khái niệm, phát triển tư duy.

Tôi xin đưa ra một ví dụ. Bởi vì khái niệm đầu tiên mà con tôi nhận thức được là “trời” nên những vì sao trên trời cũng là một trong những sự vật mà cháu nhận thức sớm nhất tiếp theo sau. “Trời”, “sao” thuộc trong cùng một phạm vi. Lúc đó tôi đã tiến hành nghiên cứu mấy năm phương pháp giáo dục Montessori, giờ nghĩ lại mới thấy rất nhiều suy nghĩ của tôi lúc đó vẫn theo quan niệm truyền thống. Thế nên, khi tôi cố nhồi nhét cho cháu những cái gọi là tri thức, cũng vẫn tiến hành theo phương thức truyền thống. Có một ngày, trên ti vi xuất hiện cảnh biển thật đẹp, tôi nói với con trai: “Tần Tần, con nhìn xem, đây là con sao biển!”. Trạng thái của con trai tôi lúc đó thật giống với máy tính bị “đơ”, cháu nói: “Sao... a...”, trợn mắt há miệng chỉ lên trời, ngạc nhiên vô cùng. Cháu chưa tưởng tượng ra con vật dưới biển đó lại liên quan gì đến ngôi sao trên trời. Điều này là thế nào? Lý tính của bản thân cháu đã biết phân biệt và suy luận, nên cháu đặc biệt nhạy cảm với những từ đồng âm nhưng chỉ những sự vật khác nhau. Lúc đó tôi đã hiểu ra rằng, tâm trí cháu vẫn chưa đạt được đến năng lực phân biệt hai từ đồng âm khác nghĩa “sao”. Còn phương pháp nhồi nhét của tôi đã khiến cháu cảm thấy sợ hãi.

Montessori từng đưa ra một ví dụ. Một em bé 4 tuần tuổi và tình trạng của em là, khi em mới sinh, mẹ em bế em, sau đó bác trông trẻ bế em, nhưng từ đầu đến cuối chỉ có một người ở bên cạnh em. Đồng thời, chú em và bố em cũng chỉ xuất hiện riêng lẻ bên cạnh em. Kinh nghiệm ấy nói với em rằng, trong nhà chỉ có một người phụ nữ và một người đàn ông. Đột nhiên có một hôm, chú và bố của em cùng xuất hiện. Em bé nhìn, bên này là chú, bên kia là bố, hai người đàn ông nhìn tương tự nhau khiến em lẫn lộn và sợ hãi. Montessori đã dạy chúng ta làm thế nào giải quyết vấn đề này. Khi con trẻ gặp phải vấn đề này, hãy để chú đứng bên trái,

bổ đứng bên phải. Em bé sẽ liên tục nhìn hết bên này nhìn sang bên kia, cuối cùng em sẽ phát hiện ra một bí mật: Trên thực tế là hai người khác nhau. Con trẻ tiếp thu mọi thứ theo một trình tự đã được định hình, chúng không muốn phá vỡ trình tự nội tại của bản thân. Trình tự nội tại này cũng chính là “lý tính trẻ em” mà Montessori từng nói. Khi tình huống thực tế và trình tự nhận thức của trẻ không ăn khớp nhau, trẻ sẽ rất lo lắng.

“Thực thể hóa” cũng là một khái niệm của phương pháp giáo dục Montessori. Thế nào là “thực thể hóa”? Chúng ta đều biết, phôi thai tinh thần của bản thân trẻ chỉ dẫn trẻ phát triển. Phôi thai tinh thần phải biến thành một phần máu thịt không thể tách rời của trẻ, điều này cần đến một quá trình, quá trình này chính là “thực thể hóa”. Montessori đưa ra một ví dụ thời đó: “Kinh Thánh” đã trở thành một phần máu thịt, một phần cuộc sống của những con chiên ngoan đạo, đó chính là “thực thể hóa”. Một ví dụ khác là việc ghi chép khi nghe giảng, những nét chữ vô thức cũng là “thực thể hóa”. Có những lúc chúng ta mải tập trung suy nghĩ một vấn đề rồi bỗng phát hiện ra mình đã đi một quãng đường rất dài, đi nhanh hay đi chậm, quãng đường ấy mình đã gặp ai, chào hỏi họ ra sao, chúng ta đều không nhớ. Lúc đó, những lời chúng ta nói, cách chúng ta đi đường, cũng chính là những thứ đã được “thực thể hóa” tồn tại trong con người chúng ta.

Con trẻ phải làm thế nào mới có thể “thực thể hóa”? Chỉ có một cách, đó là không ngừng hoạt động, thông qua những hoạt động để “thực thể hóa” phôi thai tinh thần. Ví dụ trước mắt trẻ có một chiếc bình, sự xúc động trong bản thân trẻ mách bảo trẻ: “Đi lấy cái bình đó!”. Thế là trẻ chập chững bước tới lấy cái bình, sờ mó cái bình. Chính quá trình lặp đi lặp lại những hoạt động đó đã khiến phôi thai tinh thần của bản thân trẻ “thực thể hóa” hành động vừa rồi. “Thực thể hóa” là một quá trình như thế, một quá trình thực hiện những xúc động tinh thần của bản thân trẻ. Montessori nói, con trẻ tiến hành một quá trình tự tổ chức của riêng mình, biến những thứ đó thành trí nhớ.

Tôi xin đưa ra một ví dụ khác. Một đứa trẻ cầm một chiếc gối, trên gối có hình hoa, đứa trẻ nghĩ bông hoa, thơm bông hoa đó. Bác trông trẻ cho rằng cháu bé đang để ý cái gối, nên lại mang thứ khác đến cho cháu thơm. Thế là bác mang đến một loạt những thứ khác đến. Bác trông trẻ không hiểu được tâm lý trẻ em, trẻ em muốn thơm cái gì là do sự xúc động lý tính của bản thân các em chi phối chứ không do ngoại cảnh tác động. Thế nên, khi người lớn mang đến bao nhiêu thứ bảo em “ngửi cái này”, “thơm cái kia”, suy nghĩ của các em đã bị xáo trộn.

Tôi nghĩ đâu chỉ mình bác trông trẻ vừa kể trên như vậy, mà ngay cả tôi cũng thế. Mỗi khi con trai tôi làm một việc gì đấy, thấy con cố gắng nhiều lần mà không được, tôi thường sẽ lấy cho con thứ gì đấy. “Thử cái này đi, con trai!”. May mà con trai tôi nói: “Mẹ đừng nói nữa! Mẹ yên lặng một chút được không?”. Mỗi buổi sáng, tôi muốn nói với con trai bao nhiêu là việc, thì chồng tôi lại nói: “Em yên lặng chút đi! Cứ để con tự suy nghĩ!”. Rồi con tôi nghe được câu nói ấy, hề tôi lên tiếng vào buổi sáng, nó lại nói: “Yên lặng! Mẹ yên lặng!”. Lâu dần tôi cũng trở thành người yên lặng. Một buổi sớm, tôi mặc áo cho con, lúc bảo con đứng dậy, tôi phát hiện về tập trung, chăm chú trên mặt con. Tôi nghĩ, cu cậu đang nhìn gì vậy? Tôi nhìn theo ánh mắt của con, nhìn thấy ánh nắng ban mai đang rọi qua cửa sổ kính vào chiếc áo ngủ màu hồng, sắc hồng ánh lên dưới ánh nắng mặt trời, đẹp rạng rỡ. Thấy con tập trung, tôi không dám lên tiếng, tôi nghĩ, mình không thể phá vỡ quá trình tự nhiên nội tại của con. Một lúc sau, con không nhìn nữa. Tôi hỏi: “Có phải con nhìn thấy ánh nắng mặt trời chiếu trên chiếc áo ngủ của mẹ rất đẹp không?”. Con trai tôi gật đầu. Nhưng ai mà biết được, trong lúc đó đã xảy ra chuyện gì? Cảm giác đầy chất thơ của con được sinh ra thế nào và lưu giữ ra sao? Nếu trong quá trình đó tôi cứ nói mãi những điều giáo lý, thì liệu quá trình đó có còn tồn tại được hay không? Hiển nhiên là người lớn chúng ta đã quá thích nói nhiều!

Montessori từng đưa ra một ví dụ. Một đứa trẻ chơi đồ chơi xe lửa, cháu không cho xe lửa đi trên đường ray. Xe lửa đi trên đường ray, đây là quy tắc của người lớn, nên khi cháu bé dùng đồ chơi này để chơi những trò khác, bố cháu sẽ nói: “Con trai, làm thế sai rồi, xe lửa phải đi trên đường ray, phải thế”. Con không muốn thế, nhưng bố bắt con phải làm theo ý mình, liên tục can

thiếp vào trò chơi của con.

Điều này cực kỳ trùng hợp với bố của cháu Tế Tế ở nhà trẻ chúng tôi. Bố của Tế Tế rất yêu con, nhưng trạng thái của cháu không tốt. Có những lúc cậu bé cầm chiếc khăn mặt muốn vắt lên giá phơi, không vắt được thì cứ đứng ở đó, cháu có thể cứ cầm khăn mặt mà đứng đó nửa tiếng đồng hồ. Sau này con tôi đến nhà cháu chơi, con tôi cứ chơi cái gì, cháu lại giằng lấy nói: “Không được làm thế, phải thế này!”. Con tôi lại để đồ chơi đó xuống, chơi thứ khác. Vừa cầm lên chơi, Tế Tế lại giằng lấy: “Không phải! Phải chơi thế này này”. Đến bốn giờ chiều, tôi phát hiện ra con trai mình đã bị đè nén tới mức không thể chịu đựng, mượn một cái có khóc òa lên. Họ nói con tôi tranh đồ chơi với Tế Tế, tôi nói: “Không phải, Tế Tế đã áp đặt Tân Tân quá nhiều, Tân Tân chơi đồ chơi theo cách của mình, Tế Tế lại giằng lấy, ‘Phải chơi thế này này’”. Cách làm của Tế Tế thuần túy là cách làm của bố cháu. Tế Tế rất thông minh, sự thông minh của cháu được thể hiện ra ở đâu? Cháu nhanh nhẹn, rất rất nhanh nhẹn. Nhanh nhẹn đến mức nào? Như con bồ câu, như con nai nhỏ, rất nhiều người thích. Nhưng tôi cho rằng, năng lực tự tổ chức của cháu đã mất sạch, cháu không có tính sáng tạo. Vì trẻ em phải được tự mình tìm tòi, cố gắng, thành công, trong quá trình tự phát triển của mình, để các kinh nghiệm thấm dần vào máu thịt, để các khái niệm đó được “thực thể hóa”. Kinh nghiệm này bắt đầu từ những tìm tòi của chính bản thân các em, thông qua những quá trình tự mở mang khai phá mà hình thành.

Thời kỳ trẻ thơ là thời kỳ khai sáng kinh nghiệm cảm giác, thời kỳ cảm giác kinh nghiệm sáng tạo, thời kỳ nhạy cảm của tri thức cảm giác. Lúc này, nếu rút ra được những kết quả từ chính kinh nghiệm bản thân, nó sẽ trở thành một phần cuộc sống của bạn, là của bản thân bạn. Còn những thứ người khác dạy bạn, đó là kinh nghiệm cảm giác của người khác, kinh nghiệm cảm giác là không thể thay thế! Người ta không thể dạy nhau về ý tưởng sáng tạo!

Montessori nói: “Việc trẻ em cần phải lưu giữ những ấn tượng rõ ràng mà chúng có được là tuyệt đối cần thiết, bởi vì chỉ khi những ấn tượng đó rõ ràng và được phân biệt rõ, trẻ mới có thể hình thành trí lực của bản thân mình”.

Trường Đại học Havard có một thực nghiệm mang tính kinh điển. Thực nghiệm đó chỉ ra rằng, những nhận thức của trẻ với sự vật hiện tượng luôn là như thế này, khi bạn đưa cho trẻ một kiến thức hoàn toàn mới, trẻ không tiếp nhận; nếu bạn đưa cho trẻ một thứ trẻ đã từng nhận biết, chỉ có một chút nội dung mới, trẻ cũng không tiếp nhận. Nhưng, nếu trong đó có một phần lớn nội dung trẻ đã từng nhận biết, đã từng nắm vững, chỉ có một phần nhỏ nội dung trẻ chưa nắm vững hết, lúc này, trẻ tiếp nhận nhanh nhất. Bởi vì trẻ thích liên hệ một sự vật này với một sự vật khác.

Chúng ta đều đã xem bộ phim hoạt hình Disney kinh điển “Cây đàn thần kỳ”. Cây đàn piano đó có thể tự đánh đàn, nên cậu bé trong phim đã thỏa thuận với cây đàn. Thế là những lúc cây đàn tự đánh, mọi người lại tưởng là cậu bé đang chơi đàn nên liên tục mời cậu đến tham gia những buổi dạ hội, liên tục khen ngợi cậu. Cậu bé sinh ra kiêu ngạo. Thông qua câu chuyện này trẻ em hiểu rõ khái niệm của từ kiêu ngạo. Khi bạn có được chút thành tích, bạn sẽ kiêu ngạo. Khái niệm này là nghĩa xấu. Nhưng có những lúc, vì con trẻ làm rất tốt, mẹ cháu sẽ nói: “Mẹ cảm thấy kiêu hãnh vì con!”. Thế là, trẻ em lại hiểu được hàm nghĩa thứ hai của từ “kiêu”, nhưng trước hết trẻ sẽ nêu ra câu hỏi: “Mẹ ơi, cậu bé trong ‘Cây đàn thần kỳ’ kiêu ngạo, lúc này mẹ lại nói từ kiêu hãnh, tại sao lại có hẳn hai từ ‘kiêu’ thế?”. Cháu bé đã bắt đầu phân biệt được những từ đồng âm. Cũng một từ “kiêu”, nhưng ghép với hai từ khác nhau, miêu tả cảm giác trong những hoàn cảnh và sự việc khác nhau. Cảm giác này tương đối phức tạp, độ khó của nó phù hợp với năng lực tiếp nhận và hứng thú của trẻ⁽¹⁾.

Trí lực cũng thể hiện ở năng lực phân biệt sự vật hiện tượng. Khi phân biệt những sự việc hiện tượng này, con trẻ sẽ nắm được những sự việc chung, nắm bắt được bản chất của khái niệm, như thế, Montessori nói: “Trẻ mới có thể hình thành trí lực của mình”.

Chương 5

TÂM LÝ VÀ TRÍ LỰC KHÔNG GIỐNG NHAU

Một đứa trẻ 4 tuổi, bố mẹ ly hôn, người lớn thường hay trêu: “Goi bố đi, bố mua đồ chơi cho!”. Lúc đầu, cháu bé sẽ trốn sau lưng mẹ, cảm thấy xấu hổ và phẫn nộ. Sau dần thì quen, cho dù người lớn có dụ dỗ thế nào, cháu cũng không chịu nói gì. Chúng ta không thể biết những điều này sẽ lưu lại dấu ấn gì trong trẻ, nhưng khái niệm liên quan đến “bố” này, chắc chắn cháu sẽ có những lý giải không giống với mọi người.

Hiện tượng tùy tiện đánh mắng trẻ rất phổ biến, đến nỗi, việc người lớn nặng lời với trẻ nhiều khi đã trở thành một thói quen. Sự phát triển tâm lý và trí lực của những đứa trẻ bị mắng, bị đánh sẽ có những khác biệt rõ ràng so với những đứa trẻ bình thường. Điểm đầu tiên chính là khái niệm không rõ ràng, đầu óc mơ hồ, gặp khó khăn trong nhận biết thực tại khách quan, quá nhạy cảm với những sự vật bên ngoài, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và trí lực nội tại của trẻ. Những đứa trẻ bị đánh mắng nặng nề, trí nhớ kém, khó khăn khi nhận biết thực tại khách quan, điểm xuất phát nhìn nhận thế giới của các em dựa trên nhu cầu và thù hận. Những đứa trẻ bị đánh mắng chưa đến mức nặng nề nhưng ít nhiều bị kích động cũng thường xuyên mơ hồ. Ở những gia đình và lớp học kiểu “chuyên chế”, trẻ em cũng ít nhiều xảy ra hiện tượng trên. Trên thực tế, đó là các em đã gặp phải những vấn đề về tư duy.

Đánh mắng trẻ sẽ tạo cho trẻ áp lực và sự sợ hãi. Áp lực này sẽ kích động cảm giác của trẻ với sự vật hiện tượng, kích thích trẻ nhận thức một phần sự vật hiện tượng mà coi nhẹ tổng thể. Khi nhóm trẻ này hình thành một khái niệm nào đó, đôi mắt trẻ không nhìn nhận sự vật hiện tượng khách quan mà là sự vật hiện tượng sau khi bị kích thích, thế giới không còn là thế giới vốn có, mà là một thế giới dưới cái nhìn chủ quan của trẻ. Áp lực khiến trẻ bị sai lệch trong quá trình nắm bắt sự vật, không thể hiểu sâu bản chất vấn đề. Khó khăn sẽ giáng xuống đầu trẻ.

Những đứa trẻ sống trong yêu thương và khoan dung, trong quá trình tự tổ chức của mình bởi vì năng lực phân biệt của trẻ không bị tổn thương nên có thể nắm vững sự vật một cách rõ ràng, chuẩn xác và có thể xác định rõ ràng.

Một người bạn của tôi, thời thơ ấu của chồng cô ấy không được như những người khác, sau khi lập gia đình tính tình khá thất thường, đối xử với con lúc tốt lúc không. Năm con 4 tuổi, cô ấy ly hôn. Mấy người lớn gặp đứa trẻ, hay trêu nó: “Goi bố đi, bố mua đồ chơi cho!”. Lúc đầu đứa bé sẽ nấp sau lưng mẹ, cảm thấy xấu hổ và phẫn nộ. Lâu dần thành quen, cho dù người lớn có dụ dỗ thế nào, đứa trẻ cũng không mở lời. Chúng ta không thể biết những điều này đem đến cho trẻ cảm giác như thế nào, phải đến khi đứa trẻ trưởng thành, trở thành bố đứa trẻ khác, chúng ta mới có thể nhận ra những ảnh hưởng đã tác động lên tâm hồn trẻ. Và chắc chắn rằng, đối với khái niệm “bố”, cháu chắc chắn sẽ có những lý giải không giống mọi người.

Điều này lại hoàn toàn ngược lại trong quá trình hình thành khái niệm “bố” của con tôi.

Một lần, anh bạn đến nhà tôi chơi, vừa gặp con tôi đã nói: “Goi bố đi, bố mua đồ chơi cho!”. Con tôi gọi luôn: “Bố!”. Lúc đó con tôi chưa đầy 3 tuổi. Lần sau gặp lại người bạn này, con tôi lại gọi “Bố!”. Bạn tôi nói: “Con chị thông minh thật đấy! Vừa gặp đã biết gọi bố rồi, muốn mua đồ chơi đúng không?”. Tôi nói: “Không phải, cậu đã làm lẫn lộn khái niệm bố của con trai tôi rồi”. Đây là một lần. Một lần khác, một người bạn khác đến trường, anh ấy là thành viên của ban quản lý nhà trường, buổi tối họp xong ở lại trường luôn. Sáng sớm hôm sau, con tôi đến trường, vừa nhìn thấy anh ấy đã chạy lại. Anh ấy ôm con tôi vào lòng, thơm nó, rồi lấy râu chà

vào người nó. Con tôi nói một cách trịnh trọng khác thường: “Bố!”. Bạn tôi kinh ngạc nói: “Không được gọi linh tinh, chú chứ không phải bố”. Con tôi ngạc nhiên hỏi: “Thế tại sao chú cũng để râu?”. Sau này chồng tôi nói rằng, anh ấy cũng hay chà râu vào người con. Có thể việc này đã gọi cho cháu một đoạn ký ức, ai mua cho con đồ chơi, lấy râu chà vào người con thì người đó là bố. Quá trình này là một quá trình phân biệt. Khi trẻ con bắt đầu biết phân biệt, chúng sẽ phân biệt được một số chi tiết, nắm bắt một số điểm chính và loại bỏ một số chi tiết khác. Việc này nghe qua thì có vẻ thật ngờ nghệch, nhưng chúng tỏ quá trình không ngừng suy nghĩ của con trẻ.

Đương nhiên những gì tôi vừa nói trên đây là những ví dụ hết sức rõ ràng. Trong quá trình vận hành bộ não sau này, trẻ sẽ phải đối mặt với những vấn đề ngày càng phức tạp, năng lực phân biệt sẽ ngày càng mạnh mẽ. Lúc này, năng lực phân biệt của một người cao hay thấp sẽ được thể hiện rõ ràng. Một hôm, vì lý do gì đó mà con trai tôi hết sức bực bội, cháu khóc âm lên rồi chạy lại đá bố. Lúc đó cháu mới 2,5 tuổi. Bố cháu nói với cháu: “Con có phải con lừa đâu mà đá bố?”. Con tôi bỗng nhiên không khóc nữa, ngẩn ngơ đứng đó nửa phút, sau đó thà thà hỏi: “Bố ơi, con cá đâu có chân hả bố!”. Bố bảo: “Con lừa, chứ không phải con cá(1)”. Cu cậu cứ đứng đó suy nghĩ mãi. Tôi không hiểu, một đứa trẻ đang bực bội như vậy, vì một suy nghĩ nào đó mà có thể quên hết bực bội để tư duy. Tôi thường nói với mọi người, bộ óc cu cậu này là “286” chứ không phải “586”, hoạt động rất chậm. Nhưng rồi, tôi phát hiện ra rất nhiều cháu trong nhà trẻ đều là “286”. Tư duy của các cháu yên tĩnh mà chậm rãi, giống như một con sông tinh thần chậm chạp chảy bên dưới biển cả cuộc sống, mà chúng tôi hay dùng từ “ngơ ngác” để ví von các cháu. Cả trạng thái tư duy và trạng thái nhận thức của các cháu đều đang suy nghĩ. Khi bạn nói điều gì với trẻ, trẻ cũng đều suy nghĩ. Tư duy với trẻ em là một việc vui, là một hoạt động hoàn toàn mới mẻ. Khi suy nghĩ, biểu hiện của trẻ thật rõ ràng và trẻ cần một quãng thời gian tương đối dài. Nhưng nhóm trẻ hay bị đánh mắng thường không hay suy nghĩ. Các cháu phản ứng rất nhanh, dường như thông tin chưa kịp qua bộ óc.

Nếu chịu khó quan sát, bạn sẽ phát hiện ra trong cuộc sống có rất nhiều trẻ, người lớn vừa nói trẻ đã phản ứng lại ngay? Tại sao vậy? Ngoài trách mắng, còn vì người lớn không ngừng áp đặt trẻ trong cuộc sống nên hình thành phản xạ có điều kiện “huýt sáo, chó sẽ chạy lại”. Rất nhiều trẻ đều như vậy. Trên thực tế, trẻ tiếp nhận bất cứ thông tin nào đều thông qua bộ não. Tuy rằng sự vận hành bộ não của trẻ tương đối chậm chạp, nhưng chỉ cần để trẻ suy nghĩ, cho trẻ cơ hội, quá trình ấy sẽ dần dần nhanh hơn.

Quá trình nhận thức tiến hành thông qua bộ não mới có thể thu được đối tượng, đó gọi là trí lực. Có những đứa trẻ thuở nhỏ được khen là rất thông minh, bộ não phản ứng nhanh, nhưng khi lớn lên, kết quả học tập và sức sáng tạo không tốt. Nguyên nhân là vì những tri thức hồi bé của cháu là do người lớn dạy, hoặc là do người lớn kích thích bộ não cháu mà thành.

Đùa cợt trẻ cũng là một thói quen của rất nhiều người lớn với trẻ con. Có một lần, tôi đưa con đến cơ quan, mang theo một túi đồ ăn. Đồng nghiệp của tôi nói: “Tân Tân, cho đi cái túi này được không?”. Con tôi bảo: “Không được”, rồi giấu túi ra sau lưng. Đồng nghiệp đó lại nói: “Cháu không cho đi à? Không cho đi lấy nhé!”. Sau đó cố ý làm động tác muốn cướp đi.

Con tôi khóc òa lên. Đồng nghiệp đó nói: “Còn nói là phương pháp Montessori gì chứ? Chị nhìn cu cậu xem, trẻ con ở trường chúng ta có đùa thế nào cũng đâu có khóc”. Tôi nói: “Không phải, con tôi chưa bị trêu đùa bao giờ, nên tưởng là cô sẽ lấy thật. Hơn nữa, con tôi không biết hành vi dã man này của cô bắt đầu từ đâu? Không cho thì đi lấy! Tư duy của cháu đã gặp sự cố. Sao có thể như vậy? Vốn dĩ một cộng một bằng hai, cô lại bắt nó bằng ba, điều này không phù hợp với kinh nghiệm trưởng thành của cháu”. Cô ấy nói: “Cái gì chứ! Đứa trẻ nào ở chỗ chúng ta cũng đều như thế mà”. Tôi nói: “Những đứa trẻ ở chỗ chúng ta đã quen với việc đùa cợt, con tôi chưa bị ai đùa. Cháu đã quen với việc lớn lên như vậy, cháu không muốn cô đùa”. Nhưng tôi biết rằng rất nhiều người lớn hay đùa cợt trẻ em như vậy, liên tục đùa cợt, kết quả là làm loạn tâm trí trẻ. Trẻ em không có cơ hội tự tổ chức của riêng mình, không có cơ hội tập hợp những thứ chúng nhìn thấy về bộ nhớ cố định của mình.

Kết quả rõ ràng của việc trêu đùa con trẻ chính là sự cợt nhả. Đa phần người ta không biết nguyên nhân việc “cợt nhả” của thanh thiếu niên hiện nay. Điều này đa phần bắt nguồn từ sự “trêu đùa” thời thơ ấu, bởi vì “trêu đùa” là một hành vi không đúng mực, cũng lan rộng trong xã hội như hiện tượng đánh mắng con trẻ, nhưng với một phạm vi rộng hơn.

Tính ngẫu nhiên trong quá trình trưởng thành của con trẻ tương đối lớn. Ví dụ như thứ bậc trong gia đình không giống nhau, trạng thái tâm lý của trẻ cũng không giống nhau. Tôi từng được xem một bộ phim cũ về tiểu sử của người sáng lập đại hội thể dục thể thao Olympic, ấn tượng vô cùng sâu đậm. Bởi vì lúc đó cậu tôi vừa có cháu thứ hai, tôi thường sang nhà cậu chơi. Mọi người vừa bế em bé mới sinh vừa nói với cháu lớn: “Song Bách, mẹ cháu sinh em bé, không cần cháu nữa rồi!”. Ban đầu, Song Bách khóc hu hu, sau quen dần cũng chẳng thấy có vấn đề gì.

Người lớn chúng ta không hiểu điều này có ý nghĩa thế nào đối với trẻ con. Đó là trêu đùa, một sự trêu đùa quá độc ác và nhẫn tâm, sự trêu đùa này quá tàn nhẫn, nhưng người lớn không cảm nhận được. Tôi vừa xem xong bộ phim, cảm thấy rất xúc động. Em trai nhân vật chính trong phim vừa ra đời, cả gia đình đều đang bận rộn chăm sóc em bé mới sinh. Lúc đó, nhân vật chính của chúng ta khoảng 7, 8 tuổi, cậu bé đi từ trên gác xuống, đứng ở cầu thang, nhìn bố, mẹ và cả người bảo mẫu đang bận rộn chăm sóc em bé. Mẹ em quay lại, nhìn thấy con trai lớn đang đứng trên cầu thang nhìn họ, vội chạy tới kéo em ngồi xuống bậc cầu thang, nói với em: “Mẹ muốn nói với con rằng, mẹ rất yêu con. Nhưng mà em bé của con quá nhỏ, nếu mẹ không cho em bú sữa, không chăm sóc em, em sẽ không sống được. Thế nên, mẹ cần phải tập trung sức lực để chăm sóc em, còn con, con đã có thể tự chăm sóc bản thân mình. Nhưng điều này không có nghĩa là mẹ không yêu con. Mẹ vô cùng yêu con”. Thế là cậu bé đã có thể cảm thấy thoải mái với vấn đề này.

Trên thực tế, cậu bé đã đặt ra câu hỏi chưa? Chưa từng. Chỉ là mẹ cậu nhìn thấy được tình cảnh này, cảm giác được vấn đề này và kịp thời giải tỏa khúc mắc của con. Có được một người mẹ như thế, mới có được những thành tựu sau này của người con.

Cuộc sống chính là như vậy. Nếu bạn cảm nhận được suy nghĩ của con, nói với con, những khúc mắc sẽ không còn tồn tại. Nhưng nếu không nói, có thể cả cuộc đời tiếp theo cậu bé sẽ cảm thấy bố mẹ không còn yêu mình nữa. Đám bạn học của tôi cũng thường than thở bố mẹ họ “con yêu con ghét”. Cảm giác không công bằng này luôn xảy ra giữa các anh chị em. Tôi nhớ hồi lên cấp hai, tôi vẫn luôn cho rằng mẹ yêu anh trai hơn nên thường cãi nhau với mẹ. Anh trai không ăn rau họ, mỗi bữa cơm, mẹ thường lấy trước cho anh một phần không có rau họ, đặt riêng một chỗ. Mỗi lần tôi cãi lại mẹ, mẹ đều nói: “Mẹ yêu anh trai con hơn, vì anh con đâu có thể này!”. Tôi càng cho rằng, mẹ yêu anh hơn.

Freud⁽²⁾ đã từng ghi chép lại một ca phân tích tâm lý trong một cuốn sách của mình: Trong quá trình tư vấn tâm lý cho một cô giáo trên dưới 30 tuổi, ông đã nhắc cô nhớ lại tuổi ấu thơ của mình. Cô nói trong một lần đến studio chụp ảnh cùng bố mẹ và em trai, ở đó có một quả táo giả, mẹ cô đã đưa quả táo đó cho em trai chứ không đưa cho cô. Cô cứ nhớ mãi việc đó. Ông vừa nghe đã hiểu ngay. Mặc dù chỉ là một quả táo giả, nhưng vì mẹ chỉ đưa cho em trai mà không đưa cho cô, nên cô cảm thấy không thoải mái. Cô cảm thấy đối xử như thế là không công bằng. Cảm giác và những sự việc kéo theo liên tục xảy ra, dẫn đến những nỗi khổ và trở ngại tâm lý trở thành tiềm thức. Nhưng mà, có mấy người may mắn gặp được Freud?

Những sự việc tương tự trong cuộc sống của chúng ta nhiều không đếm xuể, gây ra những ảnh hưởng to lớn trong quá trình trưởng thành, đến nỗi biến con người ta trưởng thành thành những con người hoàn toàn khác hẳn.

Chương 6

TẠI SAO TRẺ EM THÍCH LẶP ĐI LẶP LẠI MỘT VIỆC?

Chúng ta biết là trẻ em thích lặp đi lặp lại một việc. Nghe đi nghe lại một câu chuyện, dăm bữa nửa tháng cũng không chán. Con trẻ tiếp thu được từ câu chuyện đầu tiên là sự logic, sau đó là cảnh tượng và cuối cùng là khái niệm chuẩn xác. Phải tuyệt đối kỹ càng khi lựa chọn sách cho con, để con tiếp thu được những điều tốt nhất.

Sự phát triển đầu tiên của cảm giác, tư duy, trí lực, tư tưởng ở trẻ em cần khá nhiều thời gian, lặp đi lặp lại nhiều lần. Montessori nói: “Lặp đi lặp lại việc luyện tập sẽ hoàn thiện quá trình cảm giác tâm lý của trẻ em”, “Lặp đi lặp lại việc luyện tập là bài tập thể dục trí lực của trẻ em”. Bà còn nói: “Giáo viên hướng dẫn cần dẫn dắt con trẻ đi từ cảm giác đến khái niệm, từ cụ thể đến trừu tượng, đến việc liên hệ giữa các khái niệm”. Những người đã có con, hoặc những người từng tiếp xúc với trẻ em đều biết rằng, trẻ em thích lặp đi lặp lại một việc. Một ví dụ điển hình nhất chính là khi đọc truyện cho các con, người lớn thường chỉ đọc một lần rồi thôi, việc đọc đi đọc lại khiến người lớn cảm thấy nhàm chán. Nhưng trẻ em không như vậy, trẻ em ngày hôm nay nghe câu chuyện, ngày mai cũng nghe, ngày kia cũng nghe, dăm bữa nửa tháng vẫn muốn nghe câu chuyện ấy, không muốn thay đổi. Trẻ em tiếp thu được từ câu chuyện đầu tiên là sự logic, sau đó là cảnh tượng và cuối cùng là khái niệm chuẩn xác. Thế nên, phải tuyệt đối kỹ càng khi lựa chọn sách cho con, tốt nhất là nên đọc trước một lần, bởi vì có rất nhiều sách sai về logic. Nếu bạn không đủ tự tin, thì nên chọn những tác giả nổi tiếng, dịch giả nổi tiếng, họa sĩ minh họa nổi tiếng của những nhà xuất bản tốt, như thế cũng có thể yên tâm hơn nhiều.

Rèn luyện cảm giác của con trẻ cũng thường là như vậy. Nếu hôm nay con sờ vào cái bình, con sẽ liên tục mân mê cái bình đó, rồi bạn nói với con: “Đây là cái bình”. Đó chính là đưa khái niệm kết hợp với cảm giác ở bộ não của con trẻ. Khi bạn cầm cái bình đưa cho con, để con sờ vào cái bình, con sẽ cảm nhận được một khái niệm cụ thể.

Nhưng, nếu chúng ta in hình cái bình trên giấy, rồi mang cho trẻ con xem, thì đó là một thứ nửa cụ thể nửa trừu tượng, thậm chí là hoàn toàn trừu tượng. Nếu lúc đó bạn nói với con từ “cái bình”, thì đó là một khái niệm trừu tượng. Nhận thức của trẻ em đối với thế giới phải bắt nguồn từ cảm giác, sau khi con trẻ liên tục sờ mó, cảm nhận, các em sẽ tiến hành tổ chức, phân loại, quy nạp những thứ mình vừa cảm nhận, từ đó sinh ra khái niệm. Phải nắm bắt được quá trình và cơ hội đó. Giáo dục trẻ em phải bắt đầu từ hiện thực, bắt đầu từ cụ thể, bắt đầu từ sự thực, bắt đầu từ cuộc sống, hết sức tránh tưởng tượng, đây chính là nguyên tắc quan trọng của phương pháp Montessori. Nguyên tắc đó khiến cho hiện thực tràn đầy ý nghĩa, hoàn thiện quá trình hình thành khái niệm, từ đó mà khái niệm được liên hệ chặt chẽ với hiện thực, nguyên tắc đó khiến trẻ em phát triển năng lực điều khiển hiện thực, chứ không phải là “du ngoạn trong thế giới tưởng tượng”.

Một khi nắm vững được khái niệm nào đó, con trẻ sẽ sử dụng rộng rãi khái niệm này và liên hệ tất cả các khái niệm với nhau. Ví dụ hôm nay trẻ được trải nghiệm “cái bình”, lại được trải nghiệm “tròn”. Có được hai khái niệm này, trẻ sẽ tự liên hệ với nhau, sự liên hệ ấy không cần ai chỉ dẫn. Bố mẹ của các con đều biết rằng, lúc đầu các con chỉ biết nói “bố mẹ”, rồi một hôm các con bỗng nói được cả câu dài. Đó là vì các con đã nắm chắc được rất nhiều khái niệm, rồi liên kết các khái niệm ấy với nhau, tự tổ chức lại mà không cần dựa vào người lớn.

Một trong những nhiệm vụ của giáo viên là dẫn dắt các con đi từ cảm giác đến biểu đạt khái niệm. Có những lúc khi tôi nói “Để trẻ tự do”, rất nhiều người nói rằng: “Theo như chị nói, thì trẻ em nông thôn phải phát triển rất tốt, vì không có ai quản lý, từ sáng đến tối chơi ở sân vườn ruộng đồng!”. Vấn đề ở đây nằm ở việc học cách biểu đạt từ ngữ và quá trình hình thành các khái niệm chính xác. Tôi xin đưa ra một ví dụ, trường chúng tôi có nhận một cháu, cháu sống ở nông thôn đến năm 4 tuổi. Cháu thấy con bò thì nói “ò ò”, thấy con gà thì bảo “cúc cù cu”. Rất nhiều khái niệm khác đều mơ hồ như vậy. Cháu biết con bò, nhưng không biết con vật ấy gọi là bò, cháu gọi bò là con “ò ò”. Lúc đó tôi cảm thấy rất ngạc nhiên, tôi nói với các cô: “Cháu bé ở nông thôn, đáng lẽ phải biết những khái niệm này”. Thực tế không phải vậy, bởi vì cháu ở nông thôn được tiếp xúc với những con vật này, cũng có cảm giác, nhưng không có ai đưa cho cháu những khái niệm từ ngữ biểu đạt chính xác, tinh thần của cháu chưa từng được nâng cao và phát triển. Vì thế tâm lý, trí lực của cháu chưa được phát triển tốt.

Trong quá trình dạy học còn cần phải làm một việc, cũng chính là điều Montessori từng nói: “Phải dùng một phương pháp để cách ly sức chú ý nội bộ của trẻ, gắn chặt sức chú ý đó vào một phần tri giác”. Ví dụ như cô giáo cầm một bông hoa, hoặc một bộ quần áo, nói với các em “Đây là màu hồng”, như vậy là cô giáo đó chưa làm được việc “dùng một phương pháp để cách ly sự chú ý nội bộ của trẻ, gắn chặt vào một sự vật nào đó”. Bởi vì trong một lúc cô đã đưa ra với các em quá nhiều thứ: quần áo, màu sắc, người mặc quần áo...

Nếu bạn dùng bảng màu để giải thích màu sắc với các con thì khác hẳn, đó là một vật thật đã được cách ly. Khi con trẻ nhìn vào bảng màu, thị giác của con có thể loại trừ những “sóng nhiễu, kích thích, dụ dỗ” bên ngoài màu sắc, để chỉ cảm nhận riêng một màu đó và hình thành khái niệm. Bạn hỏi: “Đây là màu gì? Màu tím”. Nếu bạn dùng bảng màu để nói với các con từ màu tím, có thể các con sẽ lại nói với bạn rằng: “Áo của cô cũng màu tím, bông hoa bìm bìm trên hàng rào cũng màu tím, giáo cụ kia của chúng con màu tím...”. Quá trình này rõ ràng là một quá trình từ cụ thể đến trừu tượng, từ đặc thù đến phổ biến. Con trẻ vốn đã nhìn thấy và cảm nhận được màu tím ở cuộc sống ở xung quanh các em, nhưng chưa được khái niệm hóa, nay khái niệm này đã được xây dựng, các con có thể sử dụng từ màu tím này với những đồ vật khác. Còn nếu bạn lấy hoa làm giáo cụ để dạy các con màu hồng, các con sẽ cho rằng hoa là màu hồng, màu hồng là hoa.

Montessori đưa ra một số yêu cầu đối với các cô giáo, yêu cầu đầu tiên bà đưa ra là: Khi dạy học, các cô phải dùng những từ đơn giản, chỉ khơi gợi sự liên tưởng giữa tên gọi của những sự vật hoặc khái niệm trừu tượng mà nó đại diện. Tôi xin đưa ra một ví dụ, ví dụ nói tam giác, phương pháp giáo dục Montessori yêu cầu chỉ dạy sự liên hệ khái niệm giữa tên gọi và vật thể mà tên gọi đó đại diện. Cũng có nghĩa là khi tôi đưa ra hình tam giác, tôi sẽ nói luôn với trẻ “đây là hình tam giác”, mà không nói gì thêm.

Điều quan trọng đồng thời là muốn trẻ nắm vững khái niệm một cách chuẩn xác, nhanh chóng và triệt để, bạn cần phải chuẩn bị hai, ba đồ vật trừu tượng hóa để trẻ đối chiếu. Ví dụ bảng màu, bạn nên chỉ ra màu sắc cần khái niệm giữa hai, ba bảng màu khác nhau. Hay như hình tam giác, bạn nên cho so sánh những hình khác nhau, như hình tròn, hình vuông rồi chỉ ra hình tam giác. Nếu không, trẻ sẽ tạm thời ghi nhớ từ ngữ vào trí nhớ, để đợi cơ hội trừu tượng hóa. Quá trình đó có thể rất dài.

Trẻ có thể xây dựng hoạt động ý thức thông qua tên gọi. Ví dụ nhận thức của con trẻ đối với khối cầu có thể bắt đầu từ quả bóng da, cũng có thể đến từ khối cầu (một loại giáo cụ), cũng có thể đến từ ông trăng tròn. Khi người lớn nói đến khối cầu hoặc tròn, con trẻ tìm trong trí nhớ của mình để liên hệ tên và vật thể. Đó là cách nói theo ý nghĩa phổ quát. Trong dạy học cụ thể, chúng ta sử dụng đồ dùng dạy học, dùng tam đoạn thức⁽¹⁾ dạy trẻ một khái niệm chuẩn xác mà cụ thể nào đó, khi trẻ không thể chỉ cho chúng ta vật thể này, chúng ta có thể phát hiện ra con trẻ vẫn chưa hình thành năng lực liên hệ tên gọi và vật thể. Chúng ta hãy học cách chờ đợi trạng thái tâm trí này của trẻ.

Montessori nói: “Nếu con trẻ không gặp sai sót gì, giáo viên có thể khơi gợi những hoạt động liên quan đến khái niệm vật thể”. Từ “sai sót” ở đây là chỉ việc các con có nắm được chuẩn xác, rõ ràng khái niệm mới hay không. Cách đây không lâu, tôi có nói với con trai mình: “Cả cuộc đời con, con sẽ theo đuổi điều gì?”. Con tôi nói: “Chơi!”. Tôi nói: “Mẹ đang nói tới những lý tưởng cao cả”. Con tôi hỏi: “Mẹ nói cái gì?”. Tôi nói: “Chân, thiện, mỹ chẳng hạn!”. Con tôi nói: “Chân là cái gì ạ?”. Tôi nghĩ: “Mình không thể nói chân là chân lý được, con không hiểu”. Thế là tôi nói: “Chân có nghĩa là chân thực!”. Con tôi cười nói: “Sao mẹ không nói chân có nghĩa là chân lý nữa!”. “Chân thực”, “chân lý” chính là sự phát triển những khái niệm gần nhau. Cũng có nghĩa rằng, khi trẻ hoàn toàn nắm vững một khái niệm, bạn mới có thể thêm vào cho trẻ một nội dung khác.

Khi chúng ta nói với con trẻ về chuỗi thức ăn(2), chúng ta nói đến động vật ăn cỏ, động vật ăn thịt, xác động vật chết đi, sau khi thối rữa có thể làm cho đất đai màu mỡ, khiến cho cây cối càng thêm tốt tươi. Thế thì, những trẻ nắm vững khái niệm có thể nói ngay: “Đây là một quá trình tuần hoàn...”. Trẻ em lớn có thể nói được từ tuần hoàn. Ngay cả một em bé hơn cũng có thể dùng tay ra hiệu, muốn biểu đạt một điều gì đó, vẽ một vòng tròn rồi lại quay về điểm ban đầu. Lúc này, chúng ta chỉ nói “tuần hoàn”, để từ vựng này kết hợp với khái niệm trong đầu trẻ là đủ.

Montessori nói: “Vấn đề phổ cập hóa những khái niệm mà trẻ đã học được, cũng có nghĩa là đưa những khái niệm này ứng dụng vào môi trường trẻ đang ở, tôi không chủ trương dạy những bài kiểu này trong một khoảng thời gian nhất định, thậm chí là trong mấy tháng”. Nếu trẻ mang những khái niệm đã nắm được phổ cập hóa trong quá trình khám phá tự phát ở môi trường, thì đây là một quá trình chuyển đổi cơ chế nội tại, cũng là mục đích của việc nắm vững khái niệm ở trẻ. Quá trình này cần thời gian, có trẻ sẽ làm được ngay, có những trẻ lại cần một khoảng thời gian dài. Đây là vấn đề trì hoãn của nhận thức, không chỉ trẻ em, ngay cả người lớn cũng có. Khi bạn nói với con trẻ về những nội dung này, có thể hàng năm sau con vẫn chưa dùng đến khái niệm này. Nhưng cũng có thể vào một ngày nào đó, khi con trẻ gặp phải những hoàn cảnh tương tự, có thể con sẽ bật ra và hiểu được toàn bộ ý nghĩa của từ đó. Có những trẻ dùng ngay, có những trẻ phải rất lâu rất lâu sau mới dùng đến; có những lúc bạn tưởng là con chưa nắm vững, kỳ thực là con đã tiếp thu, chỉ là chưa sử dụng mà thôi.

Khi con trai tôi 4 tuổi, tôi và con cùng sử dụng bảng màu. Về cơ bản con tôi đã nhận biết được các màu, nhưng cháu không nói, như là không hề có khái niệm gì. Không lâu sau, con tôi bỗng nói rằng: “Mẹ ơi, mẹ xem này, đây là màu hồng nhạt. Màu này đậm hơn một chút, là màu hồng đậm”. Từ sáng đến tối cứ liên tục mấy câu đó, tôi cũng không để ý. Con nói mãi tôi mới nhận ra, con mình đã nắm vững được logic của bảng màu (nhóm thứ nhất của bảng màu là ba màu cơ bản, nhóm thứ hai là ba màu sắc chính và các màu pha trộn cấp một, nhóm thứ ba là ba màu sắc chính, ba màu trung gian cấp hai và ba màu trung gian cấp ba, từ đậm đến nhạt, có bảy mảng màu đậm nhạt khác nhau), và có thể thoải mái vận dụng vào cuộc sống. Cũng có nghĩa là, cháu đã phổ cập hóa khái niệm.

Liên quan đến giáo cụ Montessori, chúng tôi còn có một câu chuyện nhỏ khác. Phần lớn các bảng màu của chúng tôi đều bằng gỗ, ở giữa là bảng màu, hai bên là màu trắng. Tôi biết có một số bảng màu làm từ nhựa, cảm giác của nhựa và gỗ rất khác nhau, nhựa rất nhẹ, sờ vào là biết ngay. Nếu trên đường chúng ta nhìn thấy một miếng gỗ rất đẹp, to khoảng bằng một viên ngói vuông, chắc chắn bạn sẽ nhặt lấy. Còn nếu là một miếng nhựa, có thể bạn sẽ bỏ qua. Điều này là vì sao thì chúng ta không thể lý giải rõ ràng. Chúng ta là người lớn, chúng ta đã không thể nói rõ ràng những cảm giác sơ khai của mình. Nhưng tôi cho rằng, tự nhiên thật kỳ diệu, bản chất của sự sống rất có thể tương thông với những thứ tự nhiên. Con trẻ thích chơi những đồ vật làm từ gỗ và đúng như vậy, như chính chúng ta đã cảm nhận, bảng màu làm từ nhựa sẽ khiến trẻ cảm thấy như một trò chơi, chắc chắn là có khả năng này. Có những bảng tính làm từ gỗ rất to, phải khá vất vả mới ôm nổi. Có những lúc trẻ bê không nổi, phải tì vào bụng mà tha đi. Nếu làm nhỏ đi, hoặc làm bằng nhựa, cảm giác đó cũng hoàn toàn biến mất.

Thầy giáo Lưu chuyên làm giáo cụ cầm một miếng gỗ, dày bằng một cuốn sách, to khoảng bàn tay người lớn. Con trai tôi nhìn thấy liền xin luôn. Kết quả là, tuần đó miếng gỗ này được ưa thích vô cùng. Đám trẻ trường chúng tôi bình thường không tranh giành đồ của bạn, nhưng miếng gỗ này là ngoại lệ. Chỉ cần Tân Tân không cẩn thận để ở đâu đó, quay lại thì miếng gỗ đã bị một bạn khác mang đi mất rồi. Nếu bạn này lơ là, miếng gỗ đó lại sẽ bị một bạn khác nữa mang đi. Buổi tối, Tân Tân ngồi ở bục cửa, khóc âm ỉ, nói: “Gỗ của con bị Kỳ Kỳ mang về nhà rồi”. Tôi nói: “Gỗ nào? Để mẹ tìm cho con miếng gỗ khác”. “Không, miếng gỗ đấy cơ, miếng gỗ đấy cơ!”. Sau đó tôi hỏi thầy giáo Lưu, thầy nói: “Là một miếng gỗ ở trong xưởng, em cảm thấy miếng gỗ sờ vào rất thích, nên cho Tân Tân”. Tôi nói với con: “Con đừng lo lắng, ngày mai mẹ sẽ tìm miếng gỗ cho con”.

Ngày hôm sau, miếng gỗ đó lại xuất hiện ở trường, cháu này truyền tay cháu kia. Tôi hỏi: “Miếng gỗ này có bí mật gì thế nhỉ?”. Cả nhà thầy giáo Lưu đều làm nghề mộc, thầy nói: “Loại gỗ này hay lắm, cầm lên tay cảm giác rất tuyệt”. Đúng thế, cầm miếng gỗ trên tay vẫn còn lưu giữ được cảm giác của sự sống, tất cả giáo viên chúng tôi đều có thể cảm nhận được điều này, như thầy giáo Lưu nói “rất thích sờ”. Điều này khiến tôi nhớ lại một cuốn tiểu thuyết của Nhật Bản, một đứa trẻ có cái hồ lô, lúc nào nó cũng mang theo, lên lớp cũng mân mê, đi ngủ cũng mân mê, làm gì cũng không rời, sau cùng người khác đã đập vỡ cái hồ lô của nó. Điều này rõ ràng đã phá hoại năng lực cảm giác đối với cái hồ lô của đứa trẻ này.

Thời gian này miếng gỗ đó cũng trở thành “miếng vàng mười” của lũ trẻ con, chúng truyền tay nhau rất lâu, con tôi cũng đã bao lần phải rơi nước mắt vì nó. Một tháng sau, miếng gỗ đó biến mất một cách thần bí.

Chương 7

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TÂM LÝ NỘI TẠI Ở TRẺ

Sự phát triển tâm lý tự phát ở trẻ là liên tục không ngừng, “liên quan trực tiếp đến tiềm lực tâm lý của bản thân trẻ mà không liên quan trực tiếp đến công việc của giáo viên”. Ép trẻ vẽ tranh, liên tục dạy trẻ vẽ tranh, có thể dẫn đến việc cả đời đứa trẻ ấy không thể vẽ tranh một cách thực sự. Không chỉ làm mai một hứng thú tự nhiên, mà cách dạy này không khác gì trói thêm gông xiềng vào tâm trí trẻ.

Montessori nói: “Trẻ em phổ cập hóa những khái niệm đã học”. Đây là một quá trình trí lực, là một loại sáng tạo ở tầm sâu nội tâm của mỗi người. Ví dụ hôm nay tôi học “màu tím”, đây là một khái niệm cụ thể. Nhưng đặt “màu tím” vào trong cuộc sống, quá trình ấy có thể phải cần đến mấy tháng, thậm chí cả năm mới có thể hoàn thành.

Tôi phát hiện con trai tôi thường xuyên như vậy, ví dụ nói “hiếu”, câu đầu tiên của quyển sách “Hoàng tử bé” (1) nói thế này: “Tôi muốn làm một họa sĩ, nhưng người lớn không hiểu tôi, tôi đành phải làm một phi hành gia, tôi lái máy bay”. Khi đọc cho con, tôi không đặc biệt nhấn mạnh điều gì. Sau đó có một hôm con trai tôi bỗng nói với tôi: “Mẹ không hiểu con!”. Lúc đó cháu mới 3 tuổi.

Còn có một lần tôi đọc sách cho con nghe, nói về việc khủng long đã bị diệt vong thế nào. “Mùa hè nóng nực, cây cối khô héo, mặt đất cằn khô...”, sau đó một năm, một hôm con trai tôi hỏi tôi: “Mẹ ơi, tại sao mùa đông không có màu xanh?”. Tôi nói: “Con thấy đấy mùa đông quá lạnh, cỏ xác xơ, cây trụi lá”. Con trai tôi nói: “Mẹ nên nói thế này - cỏ cây khô héo”. Sự việc một năm trước, đến lúc này con tôi vẫn còn ghi nhớ, tôi nghĩ đó chính là quá trình khái niệm phát triển đến phổ cập hóa. Khô héo là do nắng nóng, nhưng mà giá lạnh cũng có thể khiến cây cối khô héo. Tâm trí con đã phát triển đến bước có thể thoát khỏi liên tưởng và sử dụng khái niệm rời.

Năng lực biểu đạt bằng lời là biểu hiện của trình độ phát triển tâm lý và trí lực. Chẳng hạn như bé Đan Đan ở trường chúng tôi. Chúng tôi đưa cháu đi chọn quần áo, chọn được một bộ kẻ ngang, một bộ chấm đỏ CocaCola, lại chọn một bộ kẻ ô. Người lớn ai cũng bảo bộ kẻ ô đẹp nhất. Lúc chúng tôi thử quần áo cho Đan Đan, cháu không hề tỏ ý phản đối, không hề nói “cháu không mặc”. Cháu rất vui vẻ cởi bộ quần áo đang mặc. Mẹ cháu bảo: “Chúng ta thử bộ kẻ ô này trước nhé”. Lúc này, cháu bỗng khóc ầm lên, kiên quyết không mặc quần áo, cho dù người lớn có giảng giải thế nào, cháu vừa khóc vừa giậm chân không chịu mặc. Sau đó cô giáo Viên nói: “Cứ để thế đi, cứ để con bé ra ngoài chơi một lát, giờ là mùa hè cũng không sợ lạnh”. Thế là đặt con bé lên xích đu, cứ ở trần thế mà chơi một lúc. Tôi ôm đống quần áo ra thương lượng với con bé: “Đan Đan, con là con gái, ở trần thế này xấu lắm, chúng ta mặc quần áo vào nhé?”. Cháu cười nói: “Vâng ạ”. Tôi hỏi: “Mặc bộ nào?”. Cháu nói: “Bộ chấm đỏ”. Thế là tôi mặc cho con bé bộ quần áo chấm đỏ. Người lớn bỗng hiểu ra nguyên nhân, mẹ cháu nói: “Đan Đan, con muốn mặc bộ quần áo chấm đỏ này thì phải nói với mẹ, ai lại khóc ầm ĩ mà không chịu nói gì như thế?”.

Lúc đó Đan Đan mới 2 tuổi 10 tháng. Cháu bị áp lực? Hay là tâm trí cháu chưa phát triển đến bước này, không biết rằng có thể dùng lời nói để giải quyết vấn đề? Sự việc này đã nhắc nhở tôi, bởi vì con trai tôi cũng thường xuyên như vậy, gặp phải chuyện gì cũng khóc mà không nói

gì. Chồng tôi nói: “Con phải nói ra, nói ra chúng ta mới có thể giải quyết, tại sao lại không nói ra mà cứ khóc thế?”. Sau này tôi phát hiện ra tâm trí của con trẻ vẫn chưa đạt đến bước có thể dùng “lời nói” để giải quyết vấn đề, chúng không thể nói ra nên phải dùng cách khóc để giải quyết. Khóc là để biểu đạt tình cảm, cũng là một kiểu biểu hiện của tâm trí không thỏa mãn của con trẻ.

Trên thực tế, khi làm việc gì, chúng ta thường ép các con. Người lớn đè nén con trẻ một cách vô thức. Chúng ta hùng hồn tuyên bố “Bộ kê ô này đẹp, bộ kê ô này đẹp...”, điều này đã gây cho Đan Đan một áp lực rất lớn, khiến cháu không thể nói ra, cháu cảm thấy cháu không thể thay đổi được điều này.

Vấn đề này cũng giống như quá trình phát triển từ cụ thể đến khái niệm, có liên quan đến sự phát triển tâm trí. Khi đạt đến một dạng tâm trí nào đó trẻ mới có thể nói ra, khi chưa đạt đến dạng tâm trí đó, trẻ không biết nên làm thế nào. Lúc này, nếu người lớn chúng ta gây áp lực cho các con, có thể các con sẽ gặp phải một loạt các vấn đề về tâm lý, trong khi chúng ta không hề biết gốc rễ của vấn đề đã được nuôi trồng như thế nào.

Sự phát triển tâm trí cần thời gian, sự phát triển tâm lý tự phát của trẻ em giống như Montessori từng nói, “liên tục không ngừng”. Cũng có nghĩa là trẻ đang “liên tục không ngừng” tiếp thu tất cả mọi thứ xung quanh, “có liên quan trực tiếp đến tiềm lực tâm lý của bản thân trẻ mà không liên quan trực tiếp đến việc dạy của giáo viên”.

Ví dụ như việc vẽ tranh. Năng lực này rất quan trọng. Vẽ tranh cần phải nắm bắt được đối tượng, vẽ tranh cũng là khúc mở đầu của chữ viết. Sau chữ viết, vẽ tranh là cách để thể hiện tư tưởng và cảnh ngộ. Con tôi đến năm 5 tuổi mới bước vào thời kỳ nhạy cảm của việc vẽ tranh, còn trước đó thì đều là: “Mẹ, vẽ cho con cái quạt điện!”, “Mẹ, vẽ cho con cái này...”. Lúc đó tôi nghĩ, con nhà người ta đều biết vẽ hết rồi, sao con mình lại không biết vẽ. Bỗng đến một hôm, con tôi bắt đầu ngồi vẽ cả một ngày, một lúc đã có thể vẽ được mười mấy bức tranh. Hơn nữa, cháu còn nhìn chiếc ô tô là có thể vẽ được chiếc ô tô, năng lực đó đến thật bất ngờ. Tôi có một cảm giác: “Trẻ con quả thật rất tuyệt vời”. Trước đó, tối nào tôi cũng vẽ cho con, vẽ hàng năm trời, con vẫn không biết cầm bút vẽ là gì. Ở đây, có một kiểu phát triển tâm lý gọi là “liên tục không ngừng”. Chỉ tới một hôm, kết quả bỗng hiển hiện ra, con đã biết vẽ. Bạn nói xem, sự phát triển tâm trí này, cảm giác này có liên quan gì đến công việc mang tính kế hoạch của giáo viên? Không hề liên quan. Nếu chúng ta cố ép các con vẽ tranh khi các con chưa phát triển đến thời kỳ nhạy cảm này, có thể tạo ra một hậu quả vô cùng đáng sợ, hậu quả này sẽ giết chết khả năng hội họa bẩm sinh của trẻ. Trường chúng tôi cũng hay có các bé từ trường khác chuyển đến. Tôi cảm thấy cả đời này các bé không thể vẽ tranh được nữa. Những bức tranh của các bé mãi mãi chỉ là mặt trời, cỏ, cây, nhà và hai em bé đang nhảy dây. Đến nỗi, cô giáo của các bé phải nói: “Chán chết đi được, đến nửa năm rồi vẫn vẽ mãi những thứ này”. Có con vẽ màn đêm, xong xuôi mới phát hiện ra mình còn vẽ cả mặt trời, đành phải vò bỏ đi, vẽ lại bức khác. Tại sao vậy? Việc vẽ tranh của các bé đã bị trình tự hóa, công thức hóa, phần tâm trí của sức sáng tạo đã bị bó buộc bởi tư duy và công thức dạy của các giáo viên.

Thái độ đối xử của chúng ta với các con phải hết sức cẩn thận và khoa học. Nếu bạn không cẩn thận và khoa học, có thể bạn sẽ phá hỏng cả cuộc đời của con. Tại sao lại nói những giáo viên mầm non chính là kiến trúc sư tâm hồn của nhân loại. Một người bạn của tôi nói rằng: “Tôi phát hiện ra một bí mật, nghề nuôi dạy trẻ đứng hàng thứ ba trong những nghề kiếm tiền nhất trên thế giới”. Chúng ta biết ở những nước phát triển, nghề bác sĩ nha khoa và nghề luật sư kiếm tiền rất khá. Trên thực tế, ở những nước này, địa vị của nghề giáo viên mầm non khá cao. Có người học xong tiến sĩ thì đi trông trẻ. Người ta chọn những người ưu tú nhất để đào tạo lớp mầm non, bởi vì giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi quyết định cả cuộc đời con người. Montessori còn coi trọng giáo viên mầm non hơn cả nhà khoa học và nhà tiên tri. Nếu như chúng ta coi trọng giáo dục mầm non hơn, có thể hy vọng của chúng ta sắp thành hiện thực.

Con người rất lạ kỳ. Ví dụ một người xấu, để người này đi dạy đại học, có thể các sinh viên

sẽ học theo, cũng có thể không học theo, nhưng phần nhiều là sinh viên không học theo. Nhưng nếu để người này đến dạy các bé mầm non, các bé sẽ học theo rất nhanh. Bởi vì giáo viên chính là môi trường của các bé. Còn nhớ, một lần tôi đến một trường mầm non, các bé chạy ùa ra, nhưng giáo viên nhìn thấy, ngăn lại: “Về chỗ!”. Các bé lại quay về chỗ. Tôi nghĩ, một người thô lỗ đến nhường ấy mà làm giáo viên mầm non thì thật là đáng sợ. Tâm trí của các bé mang tính tiếp thu! Giáo viên mầm non phải là những người ưu tú nhất. Giáo viên mầm non không phải là giáo viên theo nghĩa thông thường, mà còn phải là một nhà tâm lý học chân-thiên-mỹ. Dạy con vẽ tranh thì phải là một họa sĩ chân-thiên-mỹ; dạy con đánh đàn cũng phải là một nhà âm nhạc chân-thiên-mỹ. Nhưng hiện thực lại hoàn toàn ngược lại, như Hegel từng nói “thế giới đứng bằng đầu”, chúng ta không hề thay đổi cục diện “thế giới đứng bằng đầu”.

Có một lần một người bạn đến nhà tôi, mang theo cô con gái nhỏ. Chúng tôi dẫn con đi công viên chơi. Vào công viên một lúc, cô bé nói: “Ba người xếp thành hàng!”. Chúng tôi đứng thành hàng. Cô bé nói: “Không được nói chuyện, ai nói chuyện tôi cho ra ngoài, nhốt ở nhà vệ sinh”. “Bước đều!”. “Không được quay đầu lại! Quay đầu lại sẽ...”. Cô bé hớn hờ sắp xếp chúng tôi, liên tục nạt nộ. Nhỏ như vậy, sao lại thích thế này? Mẹ cô bé nói, tại cô giáo cháu cũng thế, nên cháu bắt chước y hệt.

Trẻ con ở trường chúng tôi biết nói: “Mời mẹ xin lỗi con”. “Mẹ phải nói là ‘mời’”. “Mẹ làm con giận rồi”. “Mẹ, mẹ không nên làm như vậy”. Đó là vì giáo viên ở trường cũng nhẹ nhàng nói với các bé như vậy, lâu dần các bé đã tiếp thu và làm theo. Trẻ con nhìn bề ngoài có vẻ ngờ nghệch, nhưng thực ra chúng đang chú ý từng lời nói hành động của bạn, cách suy nghĩ của bạn, cách bạn đánh đàn, bước chân của bạn, thần thái của bạn, tất cả những chi tiết của bạn! Mỗi cử động của khoe môi, mỗi cử động của ngón tay. Quan trọng hơn là, trạng thái ý thức và trình tự của giáo viên cũng được các em tiếp thu một cách vô thức. Thứ giáo viên cần chuẩn bị không phải là dụng cụ dạy học, không phải là môi trường lớp học, mà là tinh thần của chính các cô, đó mới là sự chuẩn bị đúng đắn nhất.

Montessori nói, “Mục đích giáo dục của tuổi ấu thơ là giúp cho trí lực, tinh thần và thể trạng của trẻ được phát triển tự nhiên, chứ không phải là bồi dưỡng trẻ thành những học giả tầm thường”. “Sau khi cung cấp môi trường thích hợp cho việc thúc đẩy cảm giác của trẻ, chúng ta phải chờ đợi để cho năng lực quan sát phát triển tự nhiên và đạt tới trình độ tự giác, đó chính là nghệ thuật của những người làm giáo dục”.

Tôi xin đưa ra một ví dụ để làm rõ ý trên. Chúng tôi đưa các bé ra ngoài vẽ phác họa. Các bé đều mang theo giá vẽ, bảng màu và bút. Chúng tôi bảo các bé vẽ cây ở trước mặt. Tôi phát hiện ra một bé vẽ thế này: Dùng bút màu đỏ vẽ thân cây, dùng bút màu vàng vẽ lá cây. Khi nhìn thấy giáo viên nên làm thế nào? Một giáo viên Montessori ưu tú sẽ không hỏi gì và mặc kệ bé. Montessori nói, lúc này con trẻ vẫn chưa trở thành người quan sát cuộc sống. Bạn không cần phải sửa hộ trẻ. Có thể có những giáo viên sẽ nói với trẻ: “Con nhìn xem cây màu gì? Con nhìn xem có phải con đã vẽ sai rồi không?”. Nếu con trẻ vẫn không hiểu, giáo viên lại nói: “Con nhìn lại xem đi”. Có những giáo viên có thể còn tích cực hơn, còn cầm hẳn một cái lá làm mẫu cho trẻ: “Con nhìn xem, cái lá này so với...”.

Một thời gian sau, chúng ta phát hiện ra em bé này đã không còn vẽ thân cây màu đỏ, mà vẽ thân cây màu nâu, nhưng vẫn vẽ lá cây màu vàng. Lại khoảng nửa năm sau, bé đã vẽ chính xác màu của thân cây và lá cây. Quá trình này không cần đến giáo viên chỉ dẫn. Nếu trẻ chưa thể nắm vững, đó là vì sự phát triển tâm trí của trẻ và thời kỳ nhạy cảm chưa đến, trẻ vẫn chưa trở thành người quan sát cuộc sống.

Trong phương pháp giáo dục Montessori, trong quá trình thao tác đồ dùng dạy học, khi giáo viên cảm thấy trẻ không hứng thú, ví dụ nói: “Cô ơi, con muốn uống nước”. Hoặc là có một biểu hiện không thiện chí nào khác, một người giáo viên Montessori sẽ mỉm cười xoa đầu trẻ, cho trẻ ra ngoài. Trẻ làm thế có phải là phạm lỗi? Không phải, cho dù là con trẻ có đồng ý làm theo hay không, tất cả là hoạt động mang tính tự phát của trẻ. Giáo viên không được ám thị,

dẫn dắt trẻ. Montessori nói, dạy học phải nghiêm khắc tuân theo nguyên tắc giảm thiểu sự can dự của người dạy học(2).

Tôi biết, bố mẹ và giáo viên đặc biệt thích can dự vào hoạt động của trẻ. Tôi đã từng rất tích cực làm vậy. Khi con tôi 4 tuổi rưỡi, vẫn chưa biết đếm từ 0 đến 10, cứ mỗi buổi chiều, cứ đến trường là tôi lại dụ dỗ con. Tôi nói: “Tân Tân, mẹ nghe nói các cô khen con lắm”. Con trai tôi hỏi: “Khen cái gì cơ ạ?”. “Mẹ nghe nói hôm nay con đến lớp đã biết thao tác với các đồ dùng dạy toán(3) rồi”. Con tôi nghĩ một lúc rồi nói: “Không phải, hôm nay con lắp xe và xây nhà mà”. Hiển nhiên là kiểu ám thị này đã không đạt được kết quả. Chiều này không hiệu nghiệm thì tôi đổi chiêu khác. Mấy hôm sau tôi lại nói: “Tân Tân, nghe cô giáo nói là con không thông minh bằng các bạn khác, con chẳng biết thao tác với các đồ dùng dạy toán gì cả. Mẹ không tin đâu, mẹ cảm thấy con là đứa trẻ thông minh nhất thế giới này, chúng ta ra thao tác đồ dùng dạy toán đi”. Phương pháp này thỉnh thoảng cũng phát huy tác dụng, con tôi cũng có tham gia một lần, rồi mấy tháng sau không động đến nữa. Đến lúc tôi lại dụ dỗ nó, nó đã nói: “Mẹ, sao mẹ cứ ép con thao tác những đồ dùng dạy toán thế?”. Tôi nói: “Mẹ không biết”. Sau đó, giáo viên của con tôi nói: “Sở dĩ con chị không thích chơi với những đồ dùng dạy toán là vì chị đã tạo cho cháu một loạt những trở ngại tâm lý. Chị cứ nói mãi câu: ‘Con đi thao tác những đồ dùng dạy toán đi...’”. Hậu quả là con tôi chán ngắt mấy con số. May mà con tôi đã khá độc lập về ý chí và tư tưởng, gần như không bị ảnh hưởng của người khác. Bốn năm học mầm non, cháu dành toàn bộ thời gian ở “vườn bách thảo” phía sau trường. Cháu đã chơi trọn vẹn đến 6 tuổi rưỡi.

Nói đến các hoạt động dạy học, nhân tiện tôi xin nói thêm về vấn đề “trả về vị trí”. Giáo dục Montessori yêu cầu trẻ đưa đồ đạc trở về vị trí, thông qua hành vi này hình thành cảm giác trật tự của trẻ, làm cơ sở chuẩn bị cho việc học toán sau này. Nhưng Tân Tân trở về nhà thì không thực sự thực hiện hoạt động “trở về vị trí” này, không yêu thích công việc này. Rất nhiều những bậc làm cha làm mẹ cũng gặp phải vấn đề tương tự. Con trẻ ra khỏi nhà, đi đến đâu cũng trả đồ vật về vị trí cũ, duy nhất ở nhà là không hoàn toàn tuân theo quy tắc này. Mỗi lần đến nhà tôi, cô giáo Lưu lại nghiêm khắc nói: “Tân Tân, trả đồ đạc về vị trí cũ! Nếu con không trả đồ đạc về vị trí cũ, cô sẽ vứt cái xe ở ngoài vườn kia của con đi đấy!”. Con tôi thấy tình thế có vẻ thật, bắt đầu đưa các đồ vật trả về vị trí cũ, nhưng không thực sự tự nguyện. Tôi xót con, cũng cảm thấy không thoải mái, nói: “Đang ở nhà, cháu nó cũng có thể không cần quá cứng nhắc”. Cô giáo Lưu nói: “Chị không Montessori gì cả”. Tôi nói chính cô ấy mới không hiểu Montessori. Chẳng lẽ lại cưỡng ép con xây dựng cảm giác trật tự? Tôi cảm thấy cô ấy thật quá nghiêm khắc với con trai mình. Làm như thế sẽ lại nảy sinh ra những vấn đề mới khác.

Tôi vẫn suy nghĩ về vấn đề này trong một thời gian dài, cái kiểu “thu dọn rất có trật tự” này rốt cuộc có liên quan thế nào đến việc học toán? Trong tâm lý học có một cách nói, rằng những đứa trẻ sống trong môi trường của những gia đình lộn xộn, không có trật tự, thường có kết quả học toán không tốt. Nhưng cũng có tình huống là, có một số gia đình thuộc thành phần trí thức, gia đình khá lộn xộn, nhưng cháu học toán vẫn rất tốt. Tôi hỏi cô giáo Lưu: “Có những nhà lúc nào cũng ngăn nắp sạch sẽ, nhưng tư duy của con trẻ lại mơ hồ; có những nhà đồ đạc lộn xộn, nhưng đầu óc con trẻ lại rõ ràng rành mạch. Nguyên nhân là do đâu?”. Sau đó tôi cũng tìm được câu trả lời, con trẻ có trật tự của riêng mình. Vạn vật còn có kết cấu, hướng hồ là đầu óc con trẻ!

Chúng ta nên chuẩn bị một môi trường ngăn nắp, những hành vi đúng mực, ngôn ngữ chuẩn mực, suy nghĩ đúng đắn để nuôi dưỡng trật tự nội tại của con trẻ. Một chân lý gần với phép tắc có thể sẽ được trẻ bắt ra vào bất cứ lúc nào. Nhưng cốt lõi không nằm ở chỗ con trẻ nói được điều gì khiến người lớn ngạc nhiên mà nằm ở sự trợ giúp trẻ, để trẻ được sống trong một môi trường có trật tự, từ đó xây dựng một hệ thống có trình tự từ trong bản thân, bộ não của trẻ. Đó chính là một môi trường có trật tự một cách tương đối. Nếu sống trong một môi trường trật tự tuyệt đối, nhưng môi trường ngôn ngữ và môi trường hành vi của trẻ lại không chuẩn mực, cũng đều khiến con trẻ bị rối loạn.

Một môi trường có trật tự được xây dựng khiên cưỡng từ sự ép buộc và quyền uy cũng là

biểu hiện của sự bạo lực và mất trật tự của chính người lớn. Chúng ta phải dùng tình yêu thương, từng bước giúp trẻ hình thành một môi trường có trật tự. Cùng với sự lớn lên của trẻ, chúng ta sẽ cùng trẻ chăm sóc cho môi trường ấy, sau đó giúp trẻ, để trẻ tự chăm sóc môi trường sống của mình. Đó chính là một phần trong phương pháp dạy trẻ.

Nếu chúng ta có thể cho trẻ một môi trường thoải mái hơn, để trẻ có thể tự tổ chức phần của mình, con trẻ sẽ học được cách quy nạp, con trẻ sẽ nghiêm khắc phân biệt và sắp xếp theo từng loại tất cả những thứ mà bộ não đã tiếp nhận. Điều này cần có thời gian để con trẻ biến nó thành trí lực. Sau khi nắm rõ vấn đề, trí lực sẽ thể hiện chủ yếu thành quy nạp và diễn dịch. Trong cuộc sống, “diễn dịch” cũng gọi là logic. Tôi phát hiện logic của Tân Tân rất mạnh. Một hôm tôi hỏi cháu: “Tân Tân, con người cần nhất điều gì để phát triển?”. Cháu nói: “Yêu!”. Tôi lại hỏi: “Hình thức biểu hiện cụ thể nhất của yêu trong cuộc sống là gì?”. Cháu nói: “Hiếu!”. Trên thực tế cháu trả lời không hay, nhưng cháu đã biết suy luận và suy luận một cách logic. Vì thế tôi nói với cô giáo Lưu: “Cô đừng cố ép con tôi đưa đồ vật trở về vị trí! Cô khiến tôi rất khó xử. Khi cô nói đưa đồ vật trở về vị trí, các cơ trên mặt con tôi bỗng căng lên, con tôi còn quan sát cả sắc mặt của cô. Tôi không muốn con trai tôi phải quan sát sắc mặt của ai để sống. Tôi không muốn con tôi phải sợ bất cứ ai”.

Sau đó tôi quan sát tỉ mỉ, trong rất nhiều việc, Tân Tân rất logic, sắp xếp rất rõ ràng. Khi con tôi 5 tuổi, mỗi lần tôi hỏi con: “Tân Tân, 1 cộng 1 bằng mấy? Con nói cho mẹ nghe xem nào”. Cháu nói: “11!”. Sau đó tôi nghĩ: Đúng, 1 và 1 đặt cạnh nhau đúng là 11 còn gì! Tôi lại hỏi: “Thế 1 cộng với 0 thì bằng mấy?”. Cháu nói: “10!”. Cứ như là đầu óc nhanh nhạy lắm. Sau đó tôi nghĩ: Câu này thật là không thể dạy nổi, thôi bỏ đi vậy, không dạy nữa. Nhưng, một thời gian sau, tôi lại phát hiện tình huống mới. Nhà tôi có một cái đồng hồ, trên mặt đồng hồ có 1, 2, 3... 12. Con tôi thường nằm trên sofa nhìn chiếc đồng hồ. Có một hôm cháu nói với tôi: “Mẹ ơi, con đã phát hiện ra một bí mật!”. Tôi hỏi: “Phát hiện ra bí mật gì?”. Con nói: “Mẹ nhìn xem, sau 11, 12 chắc chắn là 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, đúng không?”. Tôi nói: “Đúng!”. Thực tế là, trên chiếc đồng hồ đó, sau 10 chỉ có 11, 12, nhưng con tôi tự suy luận ra 13, 14..., mà đằng sau mỗi số “1” tất phải là từ 1 đến 9, điều này là tự cháu suy luận ra. Đây là một kiểu phép cộng, là cách tính giờ theo 24 tiếng. Đây chính là cách nhớ của “góc bất kỳ” trong tam giác. Lúc đó tôi vô cùng ngạc nhiên, bởi vì tôi luôn cảm thấy con trai mình thật là ngu muội, rất khó khai thông. Nay con có thể suy luận đến cả vấn đề này, lại một lần nữa chứng minh cho thời kỳ nhạy cảm mà Montessori đã nói.

Tôi nghĩ đến cô bé Văn Tân ở trường chúng tôi. 5 tuổi bé vào trường, lúc đó bé vẫn không biết gì về toán. Khi bé 6 tuổi, bỗng một hôm bé ngạc nhiên kêu lên: “9 cộng 4 là 13; 8 cộng 5 cũng là 13; 7 cộng 6 cũng là 13... đều là 13, các cậu nhìn này!”. Lúc đó, bé đang thao tác với đồ dùng dạy học là tháp số. Bé lại nói tiếp “9 cộng 3 bằng 12” “8 cộng 4 bằng 12”... Trong môi trường Montessori, có đứa trẻ 4 tuổi đã đến thời kỳ nhạy cảm toán học, có đứa trẻ đến 5 tuổi rưỡi mới đến thời kỳ nhạy cảm này, nhưng điều đó không có nghĩa là đứa trẻ 4 tuổi thông minh hơn đứa trẻ 5 tuổi rưỡi. Bởi vì khi đứa trẻ này 4 tuổi, cháu ở vào một thời kỳ nhạy cảm khác.

Điều này cũng có nghĩa rằng, mỗi giai đoạn cuộc sống có một thời kỳ nhạy cảm khác nhau. Trẻ không phát triển về mặt này thì sẽ phát triển về mặt khác.

Trong mắt một số bậc làm cha làm mẹ, thành tích ngữ văn, toán học là tiêu chuẩn đánh giá một đứa trẻ có thông minh hay không. Nhưng đứng trên góc độ sinh tồn ở thế giới này, một con người cần nhiều điều hơn thế. Một con người có lý tính, có thể giới tình cảm, điều này bao gồm cả phẩm chất, nhân cách, đạo đức và thẩm mỹ..., những điều này còn quan trọng hơn nhiều so với việc tính toán và nhận biết mặt chữ! Rất nhiều người xem xong “Titanic” đều rất xúc động, đặc biệt là cô gái đứng ở đầu tàu, giang rộng hai cánh tay, nói: “Em cảm thấy như đang bay”. Đây là một cảm giác, đồng thời cũng là thẩm mỹ. Nhưng cũng có người sẽ nói: “Điều đó thật chẳng có ý nghĩa gì”. Có người khi xem những tác phẩm thư pháp sẽ nói: “Cũng chỉ là khắc mấy cái chữ lên đá mà thôi”. Điều này chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ rằng người đó không có

cảm giác. Nghệ thuật cũng là một kiểu trí lực. Nó giúp chúng ta có những cảm nhận phong phú về một thế giới khác, đó chính là cuộc sống, là ánh sáng của sinh mệnh. Cho dù là âm nhạc hay là mỹ thuật... thì bản chất của nghệ thuật là để làm đẹp hơn cuộc sống của chúng ta, giúp chúng ta cảm nhận cuộc sống và bản chất của nó. Tôi nghĩ, cho dù bạn không hiểu về mỹ thuật, không hiểu về âm nhạc, nhưng nếu bạn có thể cảm nhận được vẻ đẹp của nó, thì âm nhạc và mỹ thuật đã ở bên cạnh bạn.

Trí lực nghệ thuật của một người phải được xây dựng từ những năm đầu đời. Nhà trẻ của chúng tôi có một bé 3 tuổi, tiết học âm nhạc cháu đã nghe mười lần bản “Thư gửi Elise”, nghe hết mười lần, đã hết tiết học, cháu khóc không chịu rời khỏi lớp mà vẫn muốn nghe tiếp. Cô giáo đành phải kiếm cho cháu một cái đài nhỏ, để cháu đeo tai nghe nghe. Nghe mãi nghe mãi, nghe đến lúc ăn cơm, nghe đến lúc cái đài bị hỏng. Cháu mới 3 tuổi, sao có thể nghe lâu như vậy? Bạn nói cháu không hiểu được bản nhạc này? Tôi thì cảm thấy rằng, cảm nhận của cháu không hề kém gì so với những nhà âm nhạc kiệt xuất. Chẳng lẽ những điều này lại không quan trọng mà chỉ có phép cộng trừ và nhân mặt chữ mới là quan trọng thôi sao?

Con người phải được phát triển toàn diện. Sự khác biệt giữa người với người nằm ở cảm giác về thế giới. Cảm giác của bạn càng tinh tế, càng phong phú, trạng thái cuộc sống của bạn càng tốt. Cảm giác của bạn càng thô ráp, càng đơn giản, trạng thái cuộc sống của bạn sẽ càng kém.

Chương 8

HUẤN LUYỆN CẢM GIÁC CON ĐƯỜNG DUY NHẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN TRÍ LỰC TRẺ EM

Có những đứa trẻ còn chưa biết đi, khi bước lên cầu thang người lớn bắt đầu đếm “1, 2, 3”. Một đứa trẻ chưa biết đi liệu có hiểu nổi khái niệm trừu tượng này không? Nhưng, nếu đúng vào thời kỳ nhạy cảm toán học của các bé, người lớn để cho bé được tiếp xúc với những đồ dùng dạy học liên quan, trải qua nhiều lần lặp đi lặp lại, bé bỗng nhiên phát hiện ra những đồ dùng dạy học này là một dãy thứ tự. Quá trình nhận thức sự vật cũng giống như quá trình ăn cơm, sau khi tiêu hóa sẽ trở thành một phần trong cuộc sống, có thể thoải mái vận dụng vào cuộc sống hiện thực. Đó chính là trí lực.

Trên đây chúng ta đã nói đến vấn đề giáo dục Montessori, bây giờ chúng ta sẽ bàn tiếp, vì rất nhiều bậc phụ huynh quan tâm đến vấn đề này. Trên thực tế, rất nhiều bậc cha mẹ quan tâm đến vấn đề phát triển trí lực hơn cả quá trình phát triển nhân cách của trẻ. Con người say mê trí lực như một thứ tôn giáo. Montessori định nghĩa trí lực như thế nào? Thế nào mới là phát triển trí lực ở trẻ em? Nhắc đến hai từ “trí lực”, rất nhiều bậc phụ huynh có một cơ sở lý luận nhất định (trình độ lý luận tương đối) đều nghĩ đến “tư duy”, nghĩ đến “tri thức”, học tập tri thức, nắm vững và sáng tạo tri thức. Có những bậc cha mẹ còn nghĩ sâu sắc hơn, nghĩ đến quan hệ giữa tri thức cảm giác và tri thức lý tính có cấu tạo ra sao để phòng bị và sửa chữa những sai sót và nhầm lẫn của hai yếu tố này...

Chúng ta đã từng nói, trẻ em luôn ở trong tình trạng “suy nghĩ”. Các em nhìn có vẻ không “nhanh trí”, nhưng chúng vẫn đang “khởi động bộ máy tư duy của mình”. Tư duy của trẻ em cần thời gian, bởi vì những đứa trẻ bình thường thường trầm lặng và yên lành, có lúc còn hơi “ngơ ngẩn”, đó là vì chúng đang ở trong trạng thái “trầm tư”. Ở trong môi trường của tình yêu thương và tự do, hoạt động tư duy của trẻ và các năng lực khác được phát triển.

Quá trình tư duy là quá trình tổ chức đối với đối tượng tư duy, tổ chức này và kết quả của nó cấu thành nên “tri thức”. Vậy thì đối tượng tư duy từ đâu tới? Từ những ghi nhớ về hiện thực. Đối tượng trong trí nhớ từ đâu tới? Với trẻ nó đến từ tri thức cảm giác.

Chúng ta rất quen thuộc mệnh đề “Tất cả tri thức bắt nguồn từ kinh nghiệm cảm giác”, nhưng vận dụng nó vào hiện thực cuộc sống lại là một việc hoàn toàn khác. Có thể khiến kinh nghiệm cảm giác “bay bổng” thành khái niệm, trở thành cơ sở của lý tính, điều này rất khó. Lại có thể khiến cho kinh nghiệm cảm giác và lý tính phát huy hết vai trò của mình mà không khiến chúng ta ngộ nhận, điều đó càng khó. Montessori cùng với những người ở những nơi khác nhau đang đưa tư tưởng của bà vào cuộc sống hiện thực rộng rãi, đầu tiên là ứng dụng nó vào công trình giáo dục, chứ không phải chỉ biến nó trở thành một bảo bối trong kho tư tưởng, hoặc chỉ biến nó trở thành kỹ xảo sáng tạo của những nhà tư tưởng.

Montessori nói: “Dẫn dắt con trẻ từ cảm giác đến khái niệm, từ cụ thể đến trừu tượng, đến việc liên hệ giữa các khái niệm”. Bà gọi quá trình này là giáo dục trí lực. Quá trình này - quá trình luyện tập cảm giác, hoàn toàn là một kiểu giáo dục của riêng mình. Nó buộc phải không ngừng tiến hành trong các hoạt động của tính tự phát.

Đây chính là sự huấn luyện các cơ quan cảm giác trong phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp giáo dục tri thức cảm giác một cách có kế hoạch. Hôm nay tôi xin nói đến vấn đề

rèn luyện cảm giác của trẻ em.

Trong phương pháp giáo dục Montessori, thời kỳ trước 6 tuổi, chúng ta tập trung rèn luyện cảm giác của bé. Tại sao rèn luyện cảm giác lại đóng một vai trò to lớn đến như vậy? Tuy rằng trẻ em có năng lực phát triển tinh thần tiềm tàng, có nhu cầu cuộc sống tự phát, nhưng chúng vẫn hoàn toàn không hiểu gì về thế giới này. Tiềm năng tâm trí to lớn này cần phải dựa vào những sự vật bên ngoài để phát triển, cũng chính là cần tìm kiếm những sự vật từ thế giới bên ngoài để ghép đôi. Cách tốt nhất để khai phá tiềm năng của nhân loại là không ngừng tiến hành rèn luyện cảm giác ở thời kỳ ấu thơ, khi số lần lặp đi lặp lại đạt đến một số lượng nào đó, trẻ sẽ sinh ra khái niệm. Khi trẻ được ghép đôi chính xác, trẻ sẽ tự động tiến hành lặp đi lặp lại việc luyện tập của mình. Trước 6 tuổi, trẻ em thông qua kiểu lặp đi lặp lại này để xây dựng toàn bộ khái niệm sinh tồn.

Trước mắt, chúng ta đã làm quen với điểm này, rèn luyện cảm giác thời kỳ đầu ở trẻ em là con đường duy nhất để phát triển trí lực của trẻ em. Vì thế, trước 6 tuổi tuyệt đối không được dạy học theo kiểu truyền miệng. Huấn luyện cảm giác, cơ bản nhất là thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác, xúc giác. Các nhà trẻ Montessori chuẩn bị một số lượng lớn các đồ dùng dạy học về phương diện này.

Thế nào gọi là từ cảm giác rèn luyện phát triển thành khái niệm? Chúng ta biết có những trẻ có nhận thức rất nhạy cảm với màu sắc. Màu sắc là một phương diện của thị giác, ngoài ra còn hai phương diện khác nữa, một là độ sáng, trẻ em mấy tháng tuổi đã có thể nhận biết về độ sáng; hai là cảm giác lập thể. Khi dạy về màu sắc cho các em, Montessori có một đồ dùng dạy học gọi là bảng màu. Hộp đầu tiên của bảng màu là ba màu cơ bản (đỏ, vàng, xanh da trời), mỗi màu có hai phần, tất cả là sáu phần. Hộp thứ hai là mười một màu: ba màu cơ bản (đỏ, vàng, xanh da trời), ba màu trung gian cấp hai (xanh lá cây, cam, tím), và ba màu trung gian cấp ba (hồng, nâu, xám) và hai màu đen trắng. Mỗi màu có hai phần, tất cả là hai mươi hai phần. Hộp thứ ba là ba màu cơ bản, ba màu trung gian cấp hai và ba màu trung gian cấp ba được chia theo sắc thái màu, từ đậm đến nhạt, mỗi màu có bảy phần, tất cả là sáu mươi ba phần⁽¹⁾. Thông qua việc so sánh, sắp xếp theo thứ tự để con trẻ tự nhận biết. Tại sao phương pháp giáo dục Montessori lại dùng bảng màu để trẻ nhận biết màu sắc? Điều này liên quan đến vấn đề “chỉ ra và gọi tên” trong nhận thức. Dùng bảng màu để so sánh và giải thích, trẻ em nhận biết “bảng màu”, sau đó bạn nói đến màu đỏ hoặc màu xanh, trẻ em sẽ có thể “trừu tượng hóa màu sắc”. Vậy thì, trẻ sẽ có thể nhận thức được những thứ có liên quan đến màu sắc trong cuộc sống, quá trình này sẽ rất nhanh và chuẩn xác, trẻ sẽ phát hiện ra hoa màu đỏ, cái chup đèn cũng là màu đỏ, mặt trời cũng là màu đỏ, rồi tiếp tục phát triển theo quy luật này. Sau khi trẻ đã nhận biết màu đỏ, trẻ sẽ nhận biết thêm các màu khác, quá trình nhận thức ấy có thể là cả tháng, cũng có thể tới nửa năm.

Có thể chọn ra cảm giác để xây dựng khái niệm và thể hiện được cảm giác là hai việc khác nhau. Chúng tôi từng đưa ra ví dụ: Một em bé vẽ tranh, em vẽ lá cây màu đỏ, thân cây màu xanh, cô giáo muốn sửa sai cho em, Montessori ngăn cô lại. Lúc này, cảnh tượng trong mắt con trẻ vẫn là đối tượng chưa được lý tính chỉnh sửa, nhìn theo góc độ của người lớn là, “trẻ vẫn chưa trở thành người quan sát cảnh vật xung quanh”. Trẻ đã nhận biết màu sắc, nhưng chưa trở thành người quan sát màu sắc của cảnh vật xung quanh, chưa tập trung sự chú ý vào màu sắc. Một thời gian sau, cô giáo thấy trẻ đã bắt đầu thay đổi, trẻ vẽ thân cây thành màu nâu, vẽ lá cây thành màu xanh, hoa thành màu đỏ. Montessori nói: “Lúc này, đứa trẻ ấy đã trở thành người quan sát cuộc sống”.

Trẻ em sinh ra đã là một nhà nghệ thuật, đây là điều mà những người lớn bình thường chúng ta không thể hiểu được. Tâm trí của nhà nghệ thuật không giống với tâm trí của những người lớn bình thường, điều này thể hiện ở việc biểu đạt bằng màu sắc. Van Gogh đã bày tỏ tâm sự của mình bằng màu sắc, Paul Cézanne⁽²⁾ say mê diễn tả kết cấu sự vật qua màu sắc, Monet⁽³⁾ thử dùng những màu sắc kỳ lạ để vẽ tranh, ông cho rằng, chỉ có đôi mắt đơn thuần

của trẻ em mới là chân thực và không phiến diện. Liên quan đến việc rèn luyện cảm giác lập thể, Montessori có một đồ dùng dạy học cảm quan gọi là nhóm hình học ba chiều. Nhóm hình học ba chiều này gần như là bao gồm toàn bộ những hình dáng lập thể có trong thế giới hiện thực. Đối với dạng hình chóp nón, chúng tôi để cho các bé tiếp xúc, sau đó nói với bé đây là hình chóp nón. Lúc này, có thể các bé sẽ nói với chúng ta đây là cái kem ốc quế, vì cây kem ốc quế cũng có hình dáng này. Phát triển được đến bước này, Montessori gọi đó là “trí lực mạnh nha”. Nhận thức một sự vật cũng giống như ăn cơm, sau khi tiêu hóa sẽ trở thành một phần của cơ thể chúng ta, có thể thoải mái vận dụng trong cuộc sống hàng ngày. Đó chính là trí lực.

Trên thực tế, trong phương pháp giáo dục của Montessori, thao tác với các dụng cụ dạy học yêu cầu cô giáo thực hiện bước đầu tiên, sau đó để trẻ tự mình thực hiện các bước tiếp theo. Trong quá trình tích lũy dần dần đó, mỗi ngày trẻ đều phát hiện ra những điều mới mẻ, vì thế việc rèn luyện cảm giác rất quan trọng trong phương pháp Montessori.

Ví dụ như những con số, có những đứa trẻ còn chưa biết chữ, khi bước lên cầu thang, người lớn hay đếm “1, 2, 3...”. Điều này không phù hợp với phương pháp Montessori. Montessori cho rằng phần lớn trẻ trước 4 tuổi đều chưa phát triển đến thời kỳ nhạy cảm toán học, vì toán học là một khái niệm trừu tượng, nó không đơn thuần chỉ những bậc cầu thang hay những que diêm, mà thể hiện ở mọi phương diện, mọi mặt xích trong cuộc sống, đó là một khái niệm vừa tương đối trừu tượng lại tương đối phổ biến. Vậy làm thế nào để trẻ em nhận thức được điều này? Các tài liệu cho thấy, tất cả trẻ em được đào tạo theo phương pháp Montessori trên toàn thế giới đều có thành tích học toán “tuyệt đối ưu tú”. Chú ý! Họ dùng từ “tuyệt đối” hoàn toàn tự tin. Họ cho rằng rèn luyện toán học phải được bắt đầu từ rèn luyện cảm giác và các vật liệu cảm quan. Trong phương pháp rèn luyện Montessori có rất nhiều đồ dùng dạy học cảm quan có liên quan đến toán học: ổ cảm hình trụ tròn, tháp hồng, cầu thang nâu, đó là quá trình có thứ tự, cũng là một quá trình logic. Ví dụ mỗi loại đồ dùng dạy học đều do mười “nguyên tố” tạo thành, xếp hàng theo thứ tự lớn bé, khiến trẻ cảm thấy sự đồng nhất từ những điều “khác biệt”. Trẻ em sẽ lặp đi lặp lại hoạt động với những đồ dùng này. Montessori nói, lặp đi lặp lại là bài tập thể dục của trí lực. Chỉ sau quá trình lặp đi lặp lại, trẻ em mới có thể phát hiện quy luật bên trong. Chỉ tự bản thân trẻ mới có thể phát hiện ra quy luật này chứ không do giáo viên nào chỉ dẫn. Sau nhiều lần thao tác, các em đã phát hiện ra: “Đồ dùng học tập này có một thứ tự”. Thứ tự ấy là những thứ lần lượt trong một tổng thể thống nhất. Phát triển đến bước thứ hai, để con trẻ nhắm mắt lại, cô giáo lấy đi một thứ trong tổng thể ấy, sau đó lại cho trẻ trả về vị trí cũ. Lúc này con trẻ bắt đầu phán đoán bằng thị giác chính xác của mình: Ở giữa đã bị thiếu. Sự rèn luyện này phân biệt rõ ràng sự khác nhau về không gian, phải mất vài tháng hoặc vài năm, khi con trẻ đã nhận biết khái niệm toán, trẻ sẽ hiểu rõ, toán học không chỉ dùng đến ở bất cứ đâu trong cuộc sống, mà bản thân nó đã là sự tồn tại của trực giác.

Có rất nhiều người dạy con “1, 2, 3... để đếm bậc cầu thang”, “1” là cái gậy, “2” là con vịt..., tất cả những điều này đều khiến cho đầu óc con trẻ bị lẫn lộn. Số “2” và con vịt ngoài hình dáng có chút ít giống nhau, còn lại không có bất cứ sự liên quan nào khác. “1” không phải là cây gậy, “2” không phải là con vịt. Khi dạy về số, ngay từ khi bắt đầu, phương pháp Montessori kết hợp giới thiệu với trẻ ba khái niệm chữ số, cách đọc và số lượng. Sau khi trẻ thao tác với những đồ dùng dạy học cảm quan, trẻ đã có được một cơ sở tương đối cho việc học số. Cảm giác số đối với trẻ thật đơn giản và hoàn toàn tự nhiên. Từ cơ sở của việc rèn luyện cảm quan, tương lai khi trẻ tiếp xúc với số sẽ là “vừa tiếp xúc đã phát hiện ra”, vô cùng nhanh.

Ở đây chúng tôi chỉ lấy riêng ví dụ với việc học toán. Nhưng ngoài toán học ra, chúng ta biết rằng, một bác sĩ tài ba, một đầu bếp lừng danh, một nhạc sĩ, hoặc những con người ưu tú trong bất cứ lĩnh vực gì, thì cảm giác đều vô cùng quan trọng. Ví dụ một nhà âm nhạc ưu tú, nếu thính giác của họ không tốt, tôi tin rằng họ không thể trở thành một nhạc sĩ tài danh. Khi chúng tôi tiến hành bồi dưỡng phương pháp giáo dục Montessori, có một tiết học về nghe hộp âm thanh. Một lần, một lớp có khoảng ba mươi giáo viên, chỉ có một cô giáo nghe ra hộp này nhiều hơn hộp kia một cái đinh. Giáo viên hướng dẫn hỏi: “Cô làm về âm nhạc, đúng không?”. Cô ấy trả lời: “Vâng”. Chỉ có những người làm về âm nhạc mới có thính giác nhạy cảm đến vậy. Một ví dụ

khác là chúng ta nghe hợp xướng, dàn hợp xướng ấy có thể có bốn bè âm thanh. Nhưng, những người bình thường chỉ có thể nghe thấy hai bè âm thanh, hai bè còn lại gần như là không có khái niệm gì. Chúng ta không thể cảm nhận được cái đẹp của những âm thanh này. Bởi vì chúng ta phải rèn luyện cảm giác này trước lúc 6 tuổi, sau 5,6 tuổi, khả năng ấy sẽ hoàn toàn biến mất (dựa theo cách nói của Montessori).

Cảm giác là khởi nguồn của tâm trí và lý tính, nhưng cảm giác cũng là kết quả của tâm trí và lý tính. Mục đích của sự phát triển tâm trí là để cảm giác càng rõ ràng càng phong phú. Rất ít người nghiên cứu về vấn đề này. Chúng ta biết rằng, trong những quyết sách quan trọng nhất, lý tính có thể lừa gạt chúng ta, và cảm giác càng được tín nhiệm. Tôi có quen với chủ tịch hội đồng quản trị của một công ty bất động sản, ông nói với tôi rằng, tất cả những quyết sách lớn mà thành công của ông đều dựa vào cảm giác.

Thế mới nói rằng quá trình rèn luyện cảm giác trước 6 tuổi phải tới nơi tới chốn. Trên thực tế chúng ta đẩy lùi về phía trước, khoảng trước 4 tuổi, bởi vì sau 4 tuổi, các thời kỳ nhạy cảm khác của con trẻ sẽ phát triển theo một phương hướng, nếu đến lúc này mới rèn luyện cảm giác, thì đã là quá muộn. Trước 4 tuổi, chúng ta phải chuẩn bị cho trẻ một loạt các vật liệu như ống khúu giác để ngửi mùi, ống vị giác để nếm vị để giúp trẻ phân biệt những thứ có mùi vị khác nhau. Con trẻ sẽ được thử riêng biệt từng thứ, sau đó phân loại những mùi vị giống nhau. Khi dùng ống thính giác, thính giác của nhiều trẻ rất nhạy cảm. Cho trẻ quay mặt đi, sau đó giáo viên đánh một nốt nhạc, trẻ không cần nhìn, chỉ nghe cũng biết được giáo viên đã đánh âm nào. Cô giáo dạy nhạc mới đến, vô cùng ngạc nhiên, cô nói: “Trẻ Montessori thật là xuất sắc”. Trẻ 5 tuổi, không cần nhìn, không cần sờ, chỉ cần nghe mà phán đoán ra tất cả các âm tiết”.

Đó chỉ là một phần của quá trình dạy học. Trong quá trình rèn luyện cảm giác, tất cả các loại hình rèn luyện phải được làm đến nơi đến chốn. Ví dụ như khi trẻ sờ giấy nhám, có đủ các loại độ nhám khác nhau. Con trẻ biết loại nào trơn tru, loại nào mịn, loại nào ráp. Sau khi trẻ được tiếp xúc với giấy nhám, có thể đến hàng tháng, trẻ vẫn không gặp được khái niệm này trong cuộc sống. Nhưng, bỗng một hôm, trẻ sờ vào một bức tường đang xây dở và biết rằng: “Đây là thô ráp”.

Tôi xin đưa ra một ví dụ khác. Có một hôm, một đứa trẻ ngồi trong lớp sờ vào loại giấy nhám mịn nhất, cô giáo hỏi: “Con thấy có mịn không?”. Cháu nói: “Không ạ!”. Cháu đặt tay lên bàn tay kia của mình, cô giáo lại hỏi: “Con có thấy mịn không?”. Cháu lại nói: “Không ạ!”. Cháu đi tìm những thứ mịn hơn. Ánh mắt của cháu dừng ở mông một em bé hơn 2 tuổi đang mặc quần lót. Cháu đi tới, dùng đôi bàn tay của mình rất cẩn thận sờ vào mông em bé kia, sau đó rất kiên định và thoải mái nói: “Đây mới là mịn ạ”. Em bé đó đã khái niệm được cảm giác “mịn”. Sau quá trình này, trí lực của em cũng đã được phát triển.

Tôi xin đưa thêm ví dụ khác về vị giác và khúu giác. Nhà ăn của trường thường đóng cửa xào nấu thức ăn. Khúu giác của các em rất nhạy cảm nên “đánh hơi” ra ngay: “Đang xào thịt bò với đậu phụ”. Chỉ cần sữa hơi quá lửa, đám trẻ đã hít hà như bầy cún con, nói: “Sữa khô rồi”. Còn có một lần, một phần thức ăn của các em hơi bị khô nên đám trẻ không chịu ăn. Bữa trưa của các em gồm có ba phần thức ăn và một phần canh, cả đám trẻ chỉ ăn hai phần thức ăn kia. Ban đầu tôi không biết, hỏi: “Tại sao?”. Tôi bảo các cô nếm thử, nhưng các cô cũng không phát hiện ra điều gì, còn đám trẻ thì nói thức ăn bị khô. Tôi phát hiện ra, phương pháp giáo dục này giúp cho cảm giác của trẻ đối với thế giới này thật nhạy cảm, thật rõ ràng, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển sau này của các em. Khi đám trẻ của chúng tôi qua tuổi thứ 6, nền móng này đã khá ổn định rồi.

Những ví dụ này chỉ là những ví dụ đơn giản thoáng qua. Những cảm giác cấp cao hơn của các bé, ví dụ cảm giác đối với trạng thái tâm lý, cảm giác đối với tâm hồn, cảm giác đối với tinh thần, cảm giác đối với nghệ thuật đều được phát triển trong quá trình rèn luyện cảm giác sau này. Đây là chủ đề cao hơn của giáo dục trẻ em.

Trên phương diện rèn luyện cảm giác cơ bản, vì con trẻ được sống trong môi trường tự do, hiệu quả học tập của các bé vượt xa hơn nhiều so với các bé bị gò ép. Bởi vì các bé được phát triển theo thời kỳ nhạy cảm của mình, trong khi cách giáo dục thông thường thường đưa những cái gọi là kiến thức, ví dụ như toán học vào những thời điểm chưa phải là thời kỳ nhạy cảm của các bé, như thế không những không có hiệu quả, mà hiệu quả nhiều khi còn hoàn toàn ngược lại. Nhà trẻ của chúng tôi có một cháu hơn 2 tuổi, rõ ràng là thời kỳ nhạy cảm vẫn chưa đến với cháu. Một hôm, cô giáo đến kiểm tra, nhìn thấy cháu bé này khá cao, tưởng là cháu đã đến tuổi, nên muốn dẫn dắt cháu thao tác với hộp que tính. Cô mang hộp que tính đến và nói: “Cô và con cùng thao tác nhé?”. Đứa trẻ nói: “Vâng ạ”. Cô giáo hỏi: “Đây là mấy?”. Cháu bé nói: “1”. Cô giáo nghe vậy, nói: “Đúng rồi”. Rồi cô nói tiếp: “Con hãy bỏ 1 vào hộp một que đi”. Cháu bé làm đúng. Cô giáo lại cầm số 2, nói: “Đây là cái gì?”. Đứa trẻ nói: “Con vịt”. Cô giáo giật mình, vội bỏ hộp giáo cụ, nói: “Chúng ta chơi cái khác đi”. Sau đó cô hỏi thăm, mới biết cháu bé mới hơn 2 tuổi, chưa đến 3 tuổi.

Tôi biết là có rất nhiều bức tranh dạy trẻ con học phát âm. Bức tranh dạy chữ “a” có hình một vị bác sĩ kiểm tra khoang miệng cho một cháu bé, chữ “o” là bức tranh con gà trống đang ngóng cổ dài. Trong quá trình tiến hành thực nghiệm với các bé, chúng tôi phát hiện ra rằng, các bé nắm rõ bức tranh hơn là chữ. Bạn hỏi: “Đây là cái gì?”. Các cháu nói: “Con gà trống”. Chỉ vào chữ “u”, đi kèm là bức tranh một người lái chiếc xe lu, con trẻ nói “lái”, nghĩ một lúc rồi nói “xe”, sau cùng mới nói “lu”.

Trường chúng tôi đã che hết những bức tranh phía trên lại, để các bé chỉ nhận biết những chữ cái bên dưới. Montessori đã nói một câu: “Khi con trẻ thao tác một loại đồ dùng dạy học nào đó, hoặc là trong quá trình rèn luyện cảm giác đến khái niệm, phải được cách ly vật kích thích”.

“Cách ly” nghĩa là gì? Ví dụ như khi chúng ta đọc cho con nghe chữ “a”, tốt nhất là bạn để trước mặt con chữ “a”, không được để thêm bất cứ thứ gì mà bạn cho là có liên quan đến chữ “a”, như thế, là chúng ta đã cách ly được chữ “a”. Lúc này, trước mặt con chỉ có một chữ “a”, con trẻ có thể phân biệt, con biết được “a” là một chữ cái chứ không phải cái tờ giấy có chữ “a”. Còn khi bạn để chữ “o” đặt cạnh con gà trống, đầu óc trẻ sẽ bị hỗn loạn.

Một điểm quan trọng khác của việc rèn luyện cảm giác là, khi dạy học phải đặt những nội dung có tính đối lập nhau ở bên cạnh nhau để cảm nhận. Ví dụ như đỏ, xanh, dài, ngắn, to, nhỏ... bởi vì thế giới vật chất tồn tại theo phương thức này. Những khái niệm được sinh ra trong sự so sánh, đối chiếu sẽ càng chuẩn xác, rõ ràng và toàn diện.

Cái gọi là rèn luyện cảm giác dẫn đến khái niệm, nội hàm của khái niệm này chính là: Phải tự mình rèn luyện cảm giác cho mình, bởi vì cảm giác phải do tự mình thể nghiệm, tự mình trải qua, để sau cùng rút ra kết quả - khái niệm, vì thế còn gọi là quá trình tự giáo dục của chính mình.

Tôi có một người bạn, cô ấy từng nói thế này: “Bạn giảng giải cho một đứa trẻ 3 tuổi nghe thế nào là tình yêu, thì cho dù bạn giảng có hay đến mức chết đi sống lại, kinh thiên động địa đến mức nào, liệu có thể khiến con hiểu được thế nào là tình yêu không? Không thể. Chỉ đến khi con thực sự yêu, con mới hiểu được tình yêu là thế nào. Tôi còn nhớ hồi học đại học có đọc “Romeo và Juliet”, khi Juliet mở cửa sổ, Romeo nói: “Cửa sổ sáng bừng lên vì đó là phía đông, Juliet chính là mặt trời!”. Khi đọc đến đó, tôi cảm thấy sao có thể tán dương một người đến mức đó? Rõ ràng là tán dương đến mức vô lý! Sau này, khi tôi thực sự yêu, mới thấy Romeo phải yêu Juliet đến mức nào mới có thể nói được những lời như thế! Tôi phải cảm nhận được, mới có thể đi đến biểu đạt khái niệm. Ở đây là áng thơ triết lý loại suy⁽⁴⁾. Cảm giác đó là của tôi, không ai có thể nhồi nhét, cũng giống như việc học đi xe đạp, học bơi, không ai có thể làm hộ bạn”.

Rèn luyện cảm giác bắt buộc phải là quá trình tự giáo dục. Tối hôm qua, cô giáo Đơn ở trường chúng tôi có nói một câu thế này: “Trải qua thời gian hai năm, cuối cùng em cũng tin

rằng trẻ em tự giáo dục mình”. Tại sao phải trải qua một thời gian học tập và làm việc lâu như vậy mới có thể thừa nhận con trẻ tự giáo dục mình? Bởi vì quan niệm truyền thống và phương pháp truyền thống quá ngoan cố, nhưng dù là lâu đời và ngoan cố đến đâu, thì đó cũng là một con đường sai. Sinh mệnh của con trẻ tuyệt đối không hề đơn giản, sự vận hành nội tại trong cuộc sống của các em là vô cùng trí tuệ và thần bí, không ai có thể dạy được các em. Tất nhiên, phần đông chúng ta không có thời gian để nghiên cứu sâu hơn về trẻ em, chúng ta đã nghĩ nhiều hơn là làm, đã quá lơ là đối với những thành viên quan trọng nhất.

Điều này cũng liên quan đến việc “thích làm thượng đế” của chúng ta. Người lớn chúng ta thích nói nhất những câu: “Con có ngày hôm nay, con thi được vào đại học là công lao của mẹ con, là do bố mẹ con tích đức mà có!”. Người lớn sẽ không công nhận đó là do tố chất tự thân của con trẻ. Có những lúc, tư duy của người lớn là cực kỳ nguyên thủy. Trên thực tế, rất nhiều người lớn chúng ta có những suy nghĩ như thế này. Hoặc là, khi con trẻ có thành tựu, cha mẹ các em sẽ nói: “Cảm ơn cô đã tốn bao nhiêu công sức, con nhà chúng tôi mới có những thành tựu xuất sắc như ngày hôm nay”. Giáo viên nghe những lời ấy mà mát ruột mát gan: Đây, đứa trẻ có bao nhiêu thành tựu như thế là do công sức của tôi cố gắng bao nhiêu lâu nay mà có được. Thực tế không phải vậy. Giáo viên giúp đỡ trẻ, nhưng quá trình tâm lý đích thực của trẻ là do trẻ tự hoàn thành, và sự giúp đỡ quan trọng nhất của người lớn chính là không làm phiền trẻ, biết yêu thương trẻ vào những thời khắc quan trọng nhất, khơi gợi cho trẻ, để trẻ tìm được cảm giác nội tại của mình, giúp trẻ để trẻ tự hình thành những khái niệm rõ ràng và chuẩn xác.

Chương 9

YÊU THƯƠNG LÀ ĐẤT MẸ, YÊU THƯƠNG LÀ ÁNH MẶT TRỜI, YÊU THƯƠNG LÀ TẤT CẢ CỦA TRẺ

Rất nhiều em bé ở những nhà có người trông trẻ, khi bố mẹ ở nhà chỉ theo bố mẹ, bố mẹ đi vắng chỉ theo người trông. Điều này khiến những người làm bố làm mẹ có một ngộ nhận: Người trông trẻ rất quý con mình, vì thấy con không chịu theo ai khác. Nguyên nhân chính xác ở đây là: Khi bố mẹ ở nhà, người trông trẻ đối xử với con rất tốt, cho con muốn gì làm nấy; khi bố mẹ không có nhà, người trông trẻ thường la mắng và nạt nộ đứa trẻ. Đứa trẻ bị xoay chuyển trong hai môi trường yêu và không yêu nên không có cảm giác an toàn. Một đứa trẻ được yêu thương, tính độc lập rất cao, tư duy rộng mở, tự tin, trí nhớ tốt, không cảm thấy bất an khi ở môi trường lạ. Đó là vì trẻ được ở trong môi trường yêu thương ổn định.

Trường học Montessori có một khẩu hiệu: “Yêu và tự do, đẹp và lý tưởng”. Chúng tôi rút ra được khẩu hiệu này sau hơn mười năm thực thi phương pháp giáo dục Montessori. Tại sao yêu thương lại đứng ở vị trí đầu tiên?

Cơ sở của cuộc sống, nhận thức và hành vi của các con đối với tương lai gần như đều quy về giáo dục thời kỳ đầu. Trong đó, tình yêu thương trong thời kỳ giáo dục này chính là cơ sở quan trọng nhất để phát triển tất cả các phương diện của con, từ nhân cách, tâm trí, đạo đức... Bởi vì tôi cho rằng, yêu thương chính là nền móng cho sự trưởng thành của tất cả các phương diện ở các con. Đây cũng là nhận định chung của rất nhiều nhà tâm lý học, như cây cần có đất, yêu thương chính là đất mẹ nuôi dưỡng các con trưởng thành.

Rất nhiều bậc cha mẹ có thể có suy nghĩ thế này: Cha mẹ nào mà chẳng yêu con. Nhưng đối với một người mà bản thân họ không có tình yêu và không có năng lực yêu thì sẽ thế nào? Tôi cho rằng đây là vấn đề trong quá trình trưởng thành của người lớn. Các nhà tâm lý học cho rằng, nếu tâm lý của cha mẹ đã trưởng thành, họ có thể tự nhiên thể hiện “tình yêu” đối với con. Ngược lại, nếu độ tuổi tâm lý của những người làm cha làm mẹ chưa trưởng thành, rất có thể những điều họ làm đều xuất phát từ bản thân họ, họ càng yêu bản thân mình. Khi xử lý những sự việc có liên quan đến các con, rất có thể họ càng nghĩ cho mình phần nhiều chứ không xuất phát từ góc độ của các con. Giận đối với trẻ, đối đầu với trẻ, cố giành phần thắng với trẻ. Những người này không thể trở thành một người trưởng thành để đối xử với trẻ một cách khoan dung, bao dung và hiểu rõ con trẻ.

Tình yêu con của một kiểu cha mẹ khác lại dựa trên tâm tư của họ, vui thì yêu con hết mực, không vui thì ra sức nạt nộ quát mắng con. Như vậy, con trẻ phải dành cuộc sống quý giá của mình vào việc quan sát sắc mặt, ban đầu là sợ hãi và mơ hồ, sau đó là suy đoán và đối phó. Thực thi phương pháp giáo dục Montessori mười năm, vấn đề không ở chỗ thực thi phương pháp giáo dục này như thế nào, mà chúng tôi phải tiêu tốn phần lớn công sức vào việc điều tiết cảm giác bất an và lo lắng về tinh thần và tình cảm do những bất an vì thiếu vắng tình yêu thương khiến các em có cảm giác không an toàn.

Nhà tâm lý học Erich Fromm⁽¹⁾ từng nói một câu như thế này:

“Tình yêu” cũng giống như những môn nghệ thuật khác, cần phải học mới nắm bắt được.

Cũng giống như học ngành y, bạn không thể vừa sinh ra đã có thể là một bác sĩ, mà phải học để trở thành một bác sĩ. Ông cho rằng: Mỗi người làm cha làm mẹ cũng phải học và cố gắng mới hiểu được tình yêu dành cho con.

Thế nào mới là “tình yêu” mà bố mẹ thực sự dành cho con? Chúng ta biết là rất nhiều loại động vật cũng yêu con mình. Ví dụ như gà mẹ yêu gà con, hổ mẹ yêu hổ con. Chúng ta xem phim cũng thường thấy cảnh hổ mẹ chơi đùa với hổ con, đó cũng là một kiểu yêu con. Rất nhiều người làm cha làm mẹ, sau khi sinh con ra, yêu con vô cùng. Nhưng, sau khi con có được năng lực suy nghĩ độc lập, không phải ai cũng giữ được tình yêu dành cho con mình. Nhà tâm lý học người Áo, Alfred Adler⁽²⁾ (1870 - 1937) nói: “Bản chất thực sự của tình mẹ yêu con nằm ở việc quan tâm đến sự trưởng thành của con, điều này cũng có nghĩa là quan tâm đến khoảng cách của mẹ và con”. Kết quả quan sát các bé tại trường chúng tôi cho thấy: Con trẻ trong những gia đình thực sự biết cách yêu con phát triển xuất sắc ở hầu hết các phương diện. Ví dụ như con cái không quấy bố mẹ, tính độc lập cao, tư duy rộng mở, tự tin, trí nhớ tốt, năng lực giải quyết vấn đề tốt, con trẻ vui vẻ hoạt bát.

Rất nhiều những người làm cha làm mẹ có một ngộ nhận thế này: Mẹ càng yêu con, con càng quấy mẹ. Tôi thì lại có cách nghĩ khác: Bố mẹ càng yêu con, con càng không quấy bố mẹ. Bởi vì rất nhiều kinh nghiệm mách bảo trẻ rằng, bố mẹ rất yêu chúng. Kinh nghiệm này cũng đồng thời nói với con rằng, bố mẹ chỉ tạm thời đi vắng. Những hành vi yêu thương bền bỉ của bố mẹ khiến con trẻ tự nhận ra rằng, cho dù bố mẹ có ở đâu, tình yêu ấy cũng là bất biến và không thay đổi. Vì thế khi ở trong những môi trường lạ, con trẻ dễ có được cảm giác an toàn, nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh và dễ dàng rút ra những kinh nghiệm cho bản thân mình. Không ai có thể dạy trẻ những điều này. Nguyên nhân là vì con trẻ đã xây dựng được cho mình một cảm giác an toàn, có được cơ sở này, trẻ cũng dễ dàng có được cảm giác an toàn khi ở cạnh những người khác. Con trẻ trong những gia đình chưa thực sự biết cách yêu con, thì hay xảy ra tình trạng: Mẹ vừa đi khỏi, trẻ đã khóc òa lên, thậm chí trẻ có thể mang “sự thiếu thốn tình cảm này” ra để gây sức ép ở bất cứ đâu, cũng chính là một cách tìm kiếm sự yêu thương ở khắp mọi nơi, lấy lòng người khác, hoặc là hoàn toàn khép kín bản thân mình, cự tuyệt mọi tình yêu.

Điển hình nhất là những đứa trẻ ở với người trông trẻ, biểu hiện của các bé là, khi bố mẹ trở về trẻ chỉ theo bố mẹ, bố mẹ đi vắng chỉ theo người trông trẻ mà không theo ai, và đặc biệt là rất quấy người trông. Điều này khiến những bậc phụ huynh đó nảy sinh ngộ nhận: “Người trông trẻ rất quý con mình”. Đứa trẻ này rời khỏi người trông trẻ thì gặp ai cũng sợ hãi. Nguyên nhân chính là: Khi bố mẹ ở nhà, người trông trẻ đối xử với trẻ rất tốt, cho trẻ muốn gì làm nấy; khi bố mẹ không có nhà, người trông trẻ thường la mắng và nạt nộ đứa trẻ. Bạn không thể tưởng tượng nổi một đứa trẻ được yêu thương thì sao lại sợ hãi cái thế giới mà ở đó có bố mẹ và bác trông mình? Rõ ràng là đứa trẻ này bị xoay chuyển giữa yêu và không yêu, bởi vì kinh nghiệm của con cho con biết rằng những người quen thuộc với con là an toàn, còn lại là nguy cơ ở khắp mọi nơi.

Có một đứa trẻ, nói thế này khi chơi với những bạn khác: “Mẹ mua sôcôla cho tớ, nhưng không cho các cậu đâu”. Điều này rõ ràng là vì trẻ chưa xây dựng được cho mình cảm giác an toàn, mà chuyển giao cảm giác này sang phía bố mẹ. Những đứa trẻ này ít vui vẻ, tư duy bị bó buộc. Những đứa trẻ nhận được tình yêu đúng đắn của bố mẹ mình sẽ tự xây dựng được cho mình cảm giác an toàn, bởi vì trẻ có được đầy đủ tình yêu, trẻ có được cảm giác an toàn, trẻ có thể tập trung sự chú ý vào quá trình tự phát triển của riêng mình.

Vậy làm thế nào mới có thể khiến con trẻ nhận được tình yêu trong quá trình trưởng thành của mình? Hãy cho con cơ hội trưởng thành, để con cảm nhận được tình yêu của bạn, luôn tạo điều kiện và giúp đỡ cho sự phát triển của con và mọi chi tiết trong cuộc sống của con. Điều này phải được xây dựng trên cơ sở của việc bạn hiểu sự phát triển trong cuộc sống của con trẻ. Đó chính là tình yêu. Rất nhiều cha mẹ không biết gì về quá trình trưởng thành của con mình, nên họ bắt đầu từ những kinh nghiệm trưởng thành của bản thân mình và từ chính lợi ích của bản thân mình. Ví dụ như chúng ta không hề biết việc khóc ở trẻ em có gì tuyệt vời, trong khi

thậm chí chúng tôi đã nhận ra rằng, khóc có lợi cả cho quá trình tiêu hóa. Trên thực tế, phần lớn những hành động tự phát của trẻ con đã bị người lớn ngăn cản, lâu dần, chúng ta phát hiện ra rất nhiều trẻ em đã bị cha mẹ tước bỏ quyền lợi trưởng thành, cơ hội phát triển tâm trí ngày càng ít ỏi. Người Trung Quốc có một câu nói: “Con một là những ông vua con”. Tôi đặc biệt không tán đồng ý kiến trên. Tôi cho rằng Trung Quốc không có ông vua con. Ít nhất là có một điểm, vua thì phải được cực kỳ tôn trọng, trong khi con cái của chúng ta chưa hề được tôn trọng, người lớn đã lấy đi rất nhiều quyền lợi của con trẻ. Có những đứa trẻ trong trường mầm non của chúng tôi, khi các bé vào lớp mới thấy được những hiện tượng vô cùng kỳ quặc: Không biết ăn cơm, không biết đi vệ sinh, không biết làm bất cứ việc gì, việc gì cũng phải dựa vào người lớn. Trong khi tuổi các bé là lứa tuổi thích nhất là được tự mình làm mọi việc. Đánh mất đi cơ hội phát triển hoạt động của đôi tay là làm ảnh hưởng đến mọi phương diện trong quá trình trưởng thành về tâm trí của trẻ. Những bậc làm cha làm mẹ đó sẽ nói rằng: “Đó là vì chúng tôi quá yêu con, nên làm mọi việc cho con”. Chúng ta đã quá yêu bản thân mình, hay là quá yêu con chúng ta? Sở dĩ người lớn làm hết mọi việc cho trẻ con như thế là vì sợ chúng gây phiền phức cho chính mình.

Quá trình từ 0 đến 6 tuổi của trẻ là cả một quá trình hoạt động không ngừng, đặc biệt là giai đoạn trước 4 tuổi. Tất cả các hoạt động như sờ mó, nắm bắt, vặt... đều là do yêu cầu của sự phát triển trong cuộc sống của các bé, là nhu cầu phát triển trên mọi phương diện của bé, chứ không phải khi nào bé bắt đầu học toán, bắt đầu học chữ mới là bắt đầu phát triển tâm trí. Những hoạt động nhìn bề ngoài có vẻ chẳng mang chút ý nghĩa nào đó, lại là toàn bộ nội dung phát triển tổng hợp về cả thể xác lẫn tinh thần của trẻ. Nếu con trẻ không được phát triển đầy đủ, cũng có nghĩa là chúng ta không cho trẻ sự thông minh, hoạt bát và niềm vui. Chẳng có em bé một tuổi rưỡi nào lại không muốn tự ăn cơm, nhưng bé có thể tự làm được không? Người lớn sẽ cảm thấy thật bừa bộn, bẩn thỉu, phiền phức, và cho dù đứa trẻ có đấu tranh, bé cũng không thể giành nổi quyền lợi này. Trẻ con bị tước đi cơ hội tự phát triển, thay vào đó là ý chí, chủ trương và hành vi của người khác. Như vậy, sức chú ý của trẻ bị phân tán, đi chệch khỏi chính bản thân các em, đi chệch khỏi quỹ đạo phát triển trong cuộc sống của chính em. Các em bắt đầu chú ý đến cách nhìn, thần thái, vẻ mặt... của người khác, đánh mất cá tính, đánh mất sức sáng tạo.

Vậy cha mẹ nên yêu con thế nào? Gần nhà tôi có một bé gái 3 tuổi rất sợ gọi đầu, có lúc cháu làm sai việc gì, chỉ cần bảo gọi đầu cho cháu, là cháu đã sợ quá mà bỏ chạy, vừa chạy vừa nói: “Lần sau con không làm thế nữa đâu a”. Một buổi sáng sớm, tôi đi ngang qua cổng nhà cháu, cháu đang chơi trò gọi đầu với một cháu trai 4 tuổi, trong chậu có ít nước, có thể là nước vừa rửa mặt xong nên hơi bẩn. Cháu nói: “Gọi đầu nào, gọi đầu...”. Vừa nói vừa lấy tay cho nước lên đầu. Cháu trai cũng vui vẻ giúp cháu đổ thêm nước lên đầu, tiếng cười vang khắp cả con ngõ nhỏ. Tôi nghĩ, đây chính là một cơ hội tốt để cô bé học cách gọi đầu và gạt bỏ sự sợ hãi vốn có của mình. Nhưng mẹ cô bé vừa nhìn thấy tình cảnh trên, xông đến lớn tiếng mắng cậu bé: “Sao cháu hư thế!”. Cậu bé bỏ chạy mất, cô bé thấy thế thì òa khóc. Cô bé còn chưa bước ra khỏi niềm vui của việc gọi đầu thì đã bị lời trách mắng của mẹ ném xuống vực thẳm của sự sợ hãi. Cháu run rẩy nhìn mẹ, không biết nên làm thế nào. Sau đó mẹ cháu giảng giải với cháu bao nhiêu là đạo lý, nói: “Mẹ yêu con như thế, con muốn gì mẹ cũng đáp ứng, con có muốn ngôi sao trên trời mẹ cũng hái xuống cho con, nhưng con không được làm thế”. Ngôi sao trên trời xa vời quá, cháu chỉ muốn mỗi việc chơi gọi đầu mà thôi. Tôi nghĩ, cháu bé nghe mà không hiểu những lời của mẹ, cháu chỉ biết mỗi một việc, đó là sự giận dữ của người mẹ. Thật khó để xác định rằng một người tức giận lại đang thể hiện tình yêu của mình.

Tình cảm luôn luôn là điểm mấu chốt để đo lường tình yêu. Đến khi con trẻ bắt đầu độc lập, rất nhiều bậc phụ huynh đã để tình cảm của họ gây sức ép với con trẻ. Ví dụ như cha mẹ hy vọng con mình sau này đỗ đại học, nghiên cứu sinh... Ý nghĩ đó là hoàn toàn đúng đắn, nhưng ý nghĩ đó phải được xây dựng từ bậc trung học, tiểu học trên cơ sở của giáo dục mầm non. Giáo dục mầm non là quan trọng nhất. Hãy cho con được bắt đầu từ những việc gọi đầu, rửa bát, sờ mó khắp nơi. Có được một mở đầu tốt trong giai đoạn nhận biết thế giới, con trẻ sẽ tự phát triển được đến những trạng thái nhận thức cao hơn.

Tâm lý học có một ví dụ: Một người mẹ có người em trai nát rượu, người mẹ này vô cùng sợ đứa con trai của mình sau này cũng giống như cậu nó. Vì thế, người mẹ này thường nói với con mình rằng: “Con không được giống cậu, con không được theo cậu học uống rượu”. Người mẹ này nhắc nhở con mình mọi lúc mọi nơi khiến chính cậu con trai cũng cảm thấy ức chế. Rồi một hôm cậu con trai cũng uống rượu, cậu nghĩ: “Mình uống rượu thế này chắc mẹ mình sẽ hết nói mình”. Trong thực tế cuộc sống, sự lo lắng quá đà của bố mẹ đến cuộc sống của con (mà thực tế là những lo lắng của chính bản thân người lớn), không những sẽ trở nên vô ích với con trẻ, mà còn có hại đối với sự trưởng thành của trẻ. Con trẻ cần được chăm sóc và thấu hiểu, cũng chính là việc quan tâm đến sự trưởng thành của trẻ. Đây cũng chính là mấu chốt của vấn đề yêu con như thế nào.

Một người Mỹ là Harrow và các đồng nghiệp của mình đã có một thực nghiệm kinh điển: Nuôi khỉ con trong một cái lồng có hai con “khỉ mẹ”. Một “mẹ” được làm bằng kim loại, khỉ con có thể uống được sữa từ núm vú cao su gồ lên trên ngực khỉ mẹ. Một “mẹ” khác được bọc từ những cuộn vải nhung mềm mượt, nhưng không có gì cho khỉ con ăn. Khỉ con ôm lấy khỉ mẹ làm bằng vải, rồi mới sang ăn sữa trên người khỉ mẹ làm bằng kim loại. Khi những người trong phòng thực nghiệm thả thêm vào trong lồng một con khỉ con đã biết di chuyển đồ đạc, con khỉ này cũng không do dự mà ôm lấy con khỉ mẹ làm từ vải. Thực nghiệm này đã chỉ rõ rằng, khỉ con không quan tâm đến việc ăn, mà quan tâm đến cảm giác an toàn về tinh thần. Tinh thần vui vẻ chiếm vị trí số một, chứ không phải nhu cầu ăn. Trong quá trình trưởng thành sau này, khi thả khỉ con về đàn, nó không chịu hòa nhập với những con khỉ khác, lúc nào cũng thui thủi một mình. Con khỉ đó sau này đã chết. Nhưng khỉ con trong những thực nghiệm sau này, cho dù là lớn lên, có con của mình, nhưng nó cũng thường xuyên bực bội con mình.

Quan sát xung quanh chúng ta, rất nhiều hành vi của loài người cũng không hơn loài khỉ là bao nhiêu. Tỷ lệ trẻ em bị chết trong các cô nhi viện là rất cao, trong đó một phần nguyên nhân chính là vì các bé được hưởng quá ít sự yêu thương. Cô nhi viện ở những nước phát triển, nhu cầu vật chất của trẻ được đáp ứng đầy đủ, nhưng một số cháu 2 tuổi mới biết ngồi, 4 tuổi mới biết đi, nguyên nhân chủ yếu là vì các bé không được sống trong môi trường yêu thương của gia đình.

Một người làm cha mẹ ưu tú, năng lực yêu con của họ đầu tiên được thể hiện ở việc hiểu con. Tôi có một người bạn, là biên tập của một tòa báo, phụ trách nội dung chuyên mục cuộc sống gia đình. Anh ấy nói rằng, rất nhiều những cặp vợ chồng gặp trục trặc trong vấn đề tình cảm hoặc là gia đình đứng trước nguy cơ tan vỡ, họ có cách xử lý rất kỳ cục, họ hỏi cha mẹ, hỏi bạn bè mà không chịu đọc sách. (Điều này là vì thói quen xem sách từ nhỏ không phải là do tự nguyện mà là do ép buộc, nên sau khi trưởng thành đã đánh mất thói quen này. Tại sao chúng ta lại phải đọc những loại sách mà chúng ta không muốn xem?) Trước khi một đứa trẻ ra đời, những người làm cha mẹ thông minh sẽ tìm đọc những tài liệu tham khảo để tìm hiểu quá trình phát triển của con, từ đó chuẩn bị những kiến thức và kỹ năng trong việc nuôi dưỡng và giáo dục con. Quan niệm đời cha ông của chúng ta đã quá cũ kỹ, chúng ta không thể biết đời con chúng ta sẽ sống trong một xã hội như thế nào, con chúng ta phải làm thế nào để thích ứng và chiến thắng tất cả mọi thứ trong cuộc sống, chứ không phải là để con lớn lên rồi bối rối và lúng túng với thực tế. Nếu chúng ta không thể thay đổi quá trình trưởng thành của chính bản thân mình, thì chúng ta hãy học để biết được cách yêu con. Rất nhiều chuyên gia đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp nghiên cứu trẻ em, đồng thời tìm ra phương pháp làm thế nào để quá trình trưởng thành của các em ngày càng hoàn thiện. Họ viết sách để nói với chúng ta về đặc điểm và quy luật trưởng thành của trẻ em, thế nào là những trẻ em có tâm trí trưởng thành khỏe mạnh. Những loại sách như thế này rất nhiều, nếu chịu đọc, sẽ rất có ích cho những người làm cha mẹ. Bạn sẽ cùng trưởng thành với con, đó thật là một việc cực kỳ tuyệt vời. Thế nên, tập trung thời gian và tâm sức cho các con là một việc làm rất vui, kết quả cực kỳ bổ ích.

Trường Montessori chúng tôi có một con chó nhỏ, để trẻ em được chơi với các con vật nhỏ. Có ba trạng thái đối đãi của các bé với con vật nhỏ này được ghi lại: Một là rất thích chú chó nhỏ này, vừa đến đã ôm lấy hoặc là đùa giỡn với chó; thứ hai là vừa nhìn thấy con chó từ xa đã

khóc; thứ ba là bạc đãi chó. Chúng ta sẽ cùng phân tích ba tình huống này. Theo tôi mặt đối lập của yêu chó chính là sợ chó, vì thế hai tình huống đầu là hoàn toàn bình thường. Vậy tại sao có những trẻ lại bạc đãi chó? Bản thân các bé cũng không biết là mình đang bạc đãi chó. Tôi có nhờ các cô giáo làm thống kê, để xem những cháu nào hay bạc đãi chó. Sau quá trình điều tra đã phát hiện ra, tất cả những trẻ này đều là những trẻ không ở trạng thái bình thường. Bình thường các bé rất nhát gan, hay quan sát sắc mặt của giáo viên, làm việc thiếu tự tin, nhưng khi các bé đánh con chó thì vô cùng mạnh dạn, tự tin và bằng nhiều cách. Đó đều là những đứa trẻ có vấn đề về tâm lý, nói sâu hơn một chút là những đứa trẻ có vấn đề về phương diện “tình yêu thương”. Khi chúng tôi nhìn thấy những trẻ yêu chó, ôm chó, nói chuyện với chó, chơi với chó như bạn của mình, đó là một cảnh tượng cảm động khi con người giao hòa với thiên nhiên. Nhưng khi bạn nhìn thấy cảnh tượng đứa trẻ bạc đãi con chó nhỏ, bạn sẽ cảm thấy đau thương và nuối tiếc biết chừng nào.

Yêu con quan trọng như thế đó! Khi một người lớn yêu một người lớn khác, người lớn kia sẽ hiểu rằng mình đang được yêu. Nhưng khi cha mẹ yêu con, con trẻ sẽ học được cách yêu tất cả. Yêu thương chính là loại lương thực hảo hạng nhất cho quá trình trưởng thành của trẻ. Có được khả năng yêu là có được phẩm chất tốt đẹp nhất. Tình yêu là thời cơ quan trọng nhất nâng cao sinh mệnh.

Các nhà tâm lý học nói: “Khối óc là bộ máy của tình yêu”. Chúng ta biết rằng dù các cô có yêu các bé đến mức nào cũng không thể thay thế được tình yêu của cha mẹ, bởi vì “tình yêu” không thể thay thế bằng bất cứ kinh nghiệm nào khác, chỉ riêng bố mẹ các em mới có thể làm tốt được. Giáo viên trong trường chúng tôi, từ tư thế, thái độ, giọng nói, ngữ điệu đến cả cách dùng từ đều theo quy chuẩn, ví dụ khi trẻ ăn xong cơm thì rời khỏi nhà ăn, cô cũng không được nói: “Mời con ra ngoài”, mà phải nói là “Mời con về lớp”. Ngôn ngữ của các cô cũng phải được trình tự hóa, có như vậy con trẻ mới được đối xử thật bình đẳng. Nhưng dù chúng tôi có làm thế nào, cũng chỉ bố mẹ của trẻ mới đem đến được cho trẻ cảm giác an toàn. Rất nhiều bé, khi muốn cô giáo ôm mình đều nói: “Cô ơi con bị đau bụng”. Cô cười nói: “Có phải con muốn cô ôm con không?”. Có những trẻ phá phách, ném gối xuống đất, ném sách xuống đất. Cô giáo không biết làm thế nào, một cô khác thì nói: “Cô thơm con một cái”. Cô giáo ôm chặt bé lại, thơm bé một cái, thế là bé cười văng lên rồi nằm ra giường. Lúc sau cháu bé lại ném đồ đạc xuống đất, lại muốn cô giáo thơm mình. Trong trường của chúng tôi cũng có mấy cháu như vậy, sự chú ý mỗi ngày của các cháu đều tập trung vào việc tìm kiếm tình yêu và phá phách giận dữ. Những đứa trẻ như vậy, thường là do ở nhà các cháu thiếu vắng tình yêu. Rõ ràng là những đứa trẻ ấy chưa được thỏa mãn về tình yêu. Chúng ta đã biết, một khi đứa trẻ được thỏa mãn về tình yêu, trong trạng thái thoải mái và tự do, trẻ sẽ thể hiện bản tính của mình. Tố chất tâm lý, tố chất nhân cách, tố chất đạo đức và tố chất trí lực của trẻ sẽ thỏa sức phát triển. Thực ra, người lớn cũng giống như vậy. Nếu môi trường xã hội của một người đầy ắp tình yêu thương, cảm giác an toàn, công bằng, khoan dung thì người đó cũng trở nên tốt đẹp, phát triển rất nhanh, có sức sáng tạo, yêu cuộc sống. Nếu con trẻ không nhận được đầy đủ tình yêu, cháu sẽ thể hiện ra là một đứa trẻ không tự tin, không hòa đồng với các bạn nhỏ khác, cháu phải nghĩ cách để giành được tình cảm yêu thương của người khác, hoặc là nghĩ mọi cách để phá phách, moi móc tâm tư của bố mẹ để tìm kiếm chút ít tình yêu. Tôi đã gặp một bé gái 3 tuổi, cô bé đang chơi thì bị đứt tay, chảy một ít máu. Tôi nói với cô bé: “Cháu đi tìm mẹ băng tay cho, nếu không sẽ nhiễm trùng đấy”. Cô bé cười nói: “Không sao đâu”. Hôm đó là một buổi chiều mùa đông, cô bé đang chơi đất ở ngoài, tôi khuyên cô bé phải về nhà băng tay lại, rồi hãy ra chơi tiếp. Cô bé do dự một lát, nói: “Vâng!”, rồi vui vẻ quay trở về nhà, nhưng vừa vào cửa đã khóc òa lên, nói quá về vết thương của mình. Mẹ an ủi cô bé. Khi cô bé vẫn ngấn ngấn nước mắt chạy ra cửa, thấy tôi vẫn đang đứng đó, cô bé giơ ngón tay cười nói: “Anh hùng!”.

Một đứa trẻ đang ở tuổi lớn lên mà lại dùng thủ đoạn để có được tình yêu như thế thì thật là đáng buồn.

Trạng thái của rất nhiều đứa trẻ là: Trẻ biết nên khóc lúc nào để được mẹ yêu. Chúng ta cũng biết là khi một người yêu đứa trẻ, đứa trẻ mới yêu người đó. Đứa trẻ nhìn vào hành vi của

người lớn, chứ không nghe những lời thuyết giáo, đó cũng là đặc điểm “tâm trí mang tính tiếp thu” của Montessori. Trung Quốc có một câu tục ngữ: “Thà cho con trẻ một tấm lòng, còn hơn cho con một khuôn mặt tốt”. Tôi lại muốn nhắc nhở các bậc cha mẹ rằng: Cho dù bạn không cho con một tấm lòng thì cũng phải cho con một khuôn mặt tốt để con trưởng thành. Điều này khiến tôi nghĩ đến một câu thơ của Pushkin: “Ồi lừa dối tôi nào khó. Tôi vẫn đang muốn tự dối mình” (3). Bởi vì một “khuôn mặt tốt” của bố mẹ có thể mang đến cho các con một nền tảng an toàn, mà kết quả của nó là cùng với sự lớn lên về lứa tuổi, các con dễ dàng thu nạp các giá trị quan tương đồng với bố mẹ và cả một số hành vi khác. Vì thế, một “khuôn mặt tốt” phải được duy trì ổn định. Ví dụ như một giáo viên ở trường chúng tôi bị đau chân, một cháu nhỏ đang thao tác đồ dùng dạy học nhìn thấy vội ôm lấy hộp đồ dùng chạy ra ngoài. Có một cô giáo nhìn thấy cháu, hỏi: “Sao con lại mang hộp đồ dùng ra ngoài thế này? Để cô dẫn con về lớp”, rồi dẫn cháu về lớp. Cháu bé về lớp nhìn thấy cô giáo bị đau chân thì nước mắt lại hai hàng. Cô giáo nói: “Tại sao con lại mang hộp đồ dùng ra ngoài?”. Cháu bé nói: “Chân cô bị đau, con đi tìm bác sĩ”. Cô giáo vô cùng cảm động, quỳ xuống nói: “Cô xin lỗi, tại cô không biết”. Cô giáo cứ tưởng mọi việc đến đây là kết thúc, đưa trẻ cũng vào lớp. Nhưng đến giờ ăn trưa, cháu bé đang ăn cơm thì lại chạy ra ngoài, vì nhìn thấy bóng bác sĩ thoáng qua ngoài cửa sổ. Cháu bé chạy ra ngoài nói: “Bác sĩ ơi, cô giáo cháu bị đau chân”. Bác sĩ bảo: “Được rồi, để bác qua xem”. Nghe xong, cháu bé thở phào nhẹ nhõm, chạy trở về chỗ ăn cơm. Cô giáo nói: “Con trẻ hoàn toàn bình tĩnh, nhưng tôi không còn giữ được bình tĩnh, tôi biết rằng tình yêu tôi vẫn dành cho các con đã được hồi đáp”. Con trẻ học được cách yêu thương, giúp con trẻ có được phẩm chất này chính là sự hồi đáp tốt nhất đối với các cô và xã hội.

Bậc cha mẹ học được cách yêu con như thế nào? Các bạn nên tìm đọc những loại sách kinh điển, tìm hiểu quy luật trưởng thành của trẻ và quá trình hình thành tinh thần của con, hiểu rõ thực tế trưởng thành của nhân loại là quá trình trưởng thành về tinh thần. Có như vậy mới có thể hiểu được con mình, hiểu được tại sao con lại nắm đồ vật, rồi cầm gì cũng cho vào miệng; tại sao trẻ con thích nghịch nước, ăn bốc cơm. Montessori có một câu: “Có hai kiểu trừng phạt đối với con người, đó là cướp đoạt của con người hai thứ, một là sức mạnh nội tâm và hai là sự tôn nghiêm của nhân cách”. Chúng ta tạm thời đặt “sức mạnh nội tâm” sang một bên, bởi vì vấn đề đó quá phức tạp. Tôi chỉ xin đề cập đến sự tôn nghiêm của nhân cách, tôi nghĩ khi việc trách mắng con trẻ, hoặc là con trẻ phải thăm dò sắc mặt người lớn đã trở thành chuyện cơm bữa hàng ngày. Những người làm cha mẹ cho rằng, con trẻ không có cái gọi là tôn nghiêm, và quả thật là trẻ đã bị lấy mất sự tôn nghiêm của mình. Lâu dần, cha mẹ mắng con, đánh con cũng là chuyện bình thường. Có người đã vì những nguyên nhân của tuổi ấu thơ mà phải dùng sức lực cả cuộc đời để bảo vệ sự tự tôn của mình và giãy giụa trong mâu thuẫn, một mặt ra sức duy trì sự tự tôn, mặt khác không muốn làm tổn thương đến người khác. Vì thế, tôi muốn nói với một số người làm cha mẹ rằng, nếu con bạn không có tính tự tôn, tốt nhất bạn nên hỏi bản thân mình đã làm gì để ảnh hưởng đến con?

Cuộc sống vẫn luôn tàn khốc như vậy, có cho thì mới có nhận. Bạn sẽ nói: “Cha mẹ nào mà chẳng yêu con? Tôi cho nó ăn, mặc, tôi nuôi nó, trong lòng tôi lúc nào chẳng nghĩ đến nó”. Nhưng ngày nào bạn cũng mắng mỏ, oán trách, dạy dỗ con, bảy mươi phần trăm ngôn ngữ của bạn là những câu phủ định. Bạn trách mắng con trước mặt người khác, thậm chí còn đánh con ở chốn đông người. Nhà có khách, bạn nói luôn với khách về khuyết điểm của con, bạn đã luôn đứng ở góc độ của một người lớn mà hiểu lầm con... Tất cả những điều đó đều không phải là tình yêu.

Yêu là gì? “Yêu là nhẫn nại, yêu là nhân hậu, yêu là không đố kỵ, không khoe khoang, không sợ hãi, không làm những việc vô lý, không mưu cầu lợi ích cho riêng bản thân mình, không nóng giận... chỉ thích tìm chân lý. Bao dung, tin tưởng, hy vọng, nhẫn nại, yêu là chờ đợi không bao giờ ngơi nghỉ”.

Tôi thường nghĩ, nếu một người trưởng thành có thể đối đãi và hiểu con bằng tình yêu của mình, con trẻ nhất định sẽ vui vẻ, tự tin, dũng cảm và tràn đầy tình yêu. Điều quan trọng hơn cả là con trẻ có thể dựa trên tình yêu của mình để sáng tạo một thế giới và cuộc sống mới. Chúng

ta từng mơ ước một cuộc sống hoàn mỹ, người với người bình đẳng, người với người hiểu nhau, không còn gián và rác, người lớn và trẻ em vui đùa trên thảm cỏ ngoài cửa nhà, các cụ già đọc sách dưới bóng mát của những tán cây, những triết gia đang đàm đạo trên ghế sofa bên cửa sổ, bên những bụi hoa thiêu nữ đang cầm tập thơ ngồi trên ghế gỗ, đám trẻ con nô đùa trên quảng trường, trong quán trà gần đấy những thi nhân đang ngồi nói chuyện... Tất cả những điều đó không hề xa vời. Nếu bạn yêu con, hãy cho con được vui vẻ. Bạn cho con một môi trường tốt đẹp, con trẻ sẽ đem đến cho bạn một tương lai xán lạn. Chúng ta gửi gắm hy vọng này vào các con là hoàn toàn đúng đắn, bởi vì “Trẻ em là cha của người lớn, trẻ em là cha của nhân loại, trẻ em là cha của văn minh”.

Chương 10

TỪ YÊU THƯƠNG ĐẾN ĐỘC LẬP

Người lớn không độc lập và cũng không đủ sức để gánh vác gánh nặng của cuộc sống, nếu không đã không có quá nhiều người từ bỏ lý tưởng của mình ở tuổi ba mươi như vậy! Con trẻ không độc lập sẽ dễ dàng trở thành nô dịch của ngoại cảnh. Cả ngày trẻ dành để quan sát sắc mặt người khác, cẩn thận dè dặt, gò mình trong thời gian dài, con trẻ dần dần đánh mất bản sắc trở thành một chú dê con lạc đường.

Làm mẹ rất vất vả. Bạn buộc phải dành hết tình yêu cho con, không được yêu bản thân mình, vì nhờ có tình yêu, con trẻ mới có thể lớn lên, mới có thể độc lập, sống một cuộc đời tràn đầy hạnh phúc. Yêu thương chính là tiền đề của độc lập, độc lập là kết quả của tình yêu đối với con trẻ.

Tại sao phần đông những bà mẹ chúng ta chưa làm được điểm này? Bởi vì chúng ta cũng chưa trưởng thành, chúng ta cũng có một nhu cầu yêu và cũng đang trên con đường đi đến độc lập. Ví dụ chúng ta luôn mong những đức ông chồng trở về nhà và chăm sóc chúng ta, đặc biệt là những lúc làm xong công việc đã vô cùng mệt mỏi, trở về nhà với một núi việc nhà, con trẻ thì đang “làm loạn”, cục tức dâng lên, không biết xả đi đâu, thế là hét lên với con: “Sao con lại thế này...”. Chúng ta tức giận vô cùng. Tại sao con cái không thể lượng thứ cho chúng ta? Tại sao các ông chồng lại không an ủi vỗ về chúng ta?

Bởi vì bản thân chúng ta cũng không độc lập. Cũng có thể phần đời trước khi có con của chúng ta cũng không phát triển bình thường. Không độc lập khiến chúng ta không có tâm sức để gánh vác gánh nặng cuộc đời, nói gì đến chuyện lạc quan đối đãi với cuộc đời này, đó là lý do tại sao phần lớn chúng ta lại từ bỏ hy vọng và lý tưởng của mình ở tuổi ba mươi. Sự phát triển về tinh thần của chúng ta và cuộc sống của chúng ta, sự phát triển tâm lý của chúng ta vốn dĩ phải là một, không được tách rời. Khổng Tử nói: “Tam thập nhi lập”. Chữ “lập” ở đây là chỉ tinh thần, chữ “lập” ở đây là chỉ sự độc lập về tâm lý và sự nghiệp. Một người ba mươi tuổi, nếu đã được phát triển đầy đủ thì có thể “độc lập” và không cần dựa dẫm vào bất cứ ai. Đây là một quá trình phát triển bình thường nhất, hoàn thiện nhất. Độc lập là sự phân biệt mang tính thực chất nhất giữa người lớn và con trẻ.

Tình yêu khiến con người độc lập, độc lập thúc đẩy sự phát triển của tinh thần, tình yêu là cơ sở của sự phát triển trí lực. Có tình yêu, mới có sự độc lập.

Yêu là thế nào? Đầu tiên, yêu là một trạng thái tâm lý. Tôi vẫn còn nguyên sự xúc động với sự việc bé gái “gội đầu”. Bố cháu là một quân nhân, một giáo viên, một người rất tốt. Bố cháu thường ngồi ở vườn nhìn con chơi, nhưng tâm trạng để tận đâu đâu, luôn luôn là như thế. Người bố này không chăm sóc được sự trưởng thành trong nội tâm của con, con của anh ấy cũng không nhận được tình yêu, chỉ thỉnh thoảng mới được bố yêu một xíu: “Lại đây, bố yêu con một tí nào”. Rồi anh ôm lấy con xoay một vòng. Tôi thì cảm thấy hình như anh ấy chẳng phải là bố, mà chỉ là anh trai của con bé.

Chúng ta cứ nghĩ, khi chúng ta có con, chúng ta sẽ yêu con, chúng ta hy vọng đời con sẽ hơn đời bố mẹ, nhưng chúng ta không làm được. Bởi vì tuổi ấu thơ của chúng ta cũng không được phát triển tốt, những thứ không tốt đó đã ăn sâu vào tiềm thức và chúng ta lại đối xử với con cái y hệt như vậy.

Điểm đầu tiên của việc yêu con là không được lơ là con. Yêu không phải là thỉnh thoảng quan tâm, thỉnh thoảng tâm huyết trào dâng, càng không phải thỉnh thoảng tức giận, dùng đòn roi để giải tỏa. Cho dù bạn có nói rằng bạn làm thế là vì yêu con, vì sợ con thua kém bạn bè. Tôi đã nói với rất nhiều người rằng: “Tất cả những người đánh con, mắng con, chỉ cần hỏi bố mẹ của họ, chắc chắn bố mẹ họ đã từng đánh mắng họ. Không còn nghi ngờ gì nữa, đến lượt họ lại dùng cách đánh mắng với chính con cái mình, nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác”.

Chúng ta nhìn sang những khuôn mặt ở xung quanh là biết ta. Những con người được sống trong tình yêu thì không những làm việc theo quy luật mà còn bình tĩnh, độ lượng với người khác, muốn giúp đỡ mọi người. Người lớn trẻ con đều như vậy. Còn những kẻ “trẻ con lớn tuổi” chuyên gây phiền phức, thì không phải là người lớn bình thường và cũng chưa từng là những đứa trẻ bình thường.

Mẹ của bạn học của tôi cũng đang mắc chứng “trẻ con”. Lơ là một chút mà không để ý đến bác, bác sẽ giận, giận xong thì đổi khiến bạn phải liên tục dỗ dành, an ủi, có khi phải đến mấy ngày mới bình thường. Tình trạng của bác ấy là tình trạng của một đứa trẻ, bác giày vò chính mình chẳng qua cũng chỉ là muốn dùng cách này để có được tình yêu và sự chú ý của bạn mà thôi.

Có rất nhiều mẹ của các cháu trong trường tôi từng nói với tôi rằng: “Chị ơi, chồng em hay đánh con lắm, có những lúc em nói, còn cái cả em”. Tôi nói: “Vì em không lấy chồng mà là lấy một đứa trẻ, thế nên em phải chăm sóc tốt cho cả hai đứa trẻ. Nếu không làm được như vậy, thì gia đình em sẽ không được êm ấm... Nếu em còn yêu chồng em, nếu em còn chưa muốn ly hôn, thì cách duy nhất là em phải đối xử với chồng em như đối xử với con em, để chồng em dần dần trở về đúng vị trí của mình”. Những người mẹ này thường thở dài một tiếng: “Em mệt mỏi quá rồi! Khi nào thì mới đến lúc ấy chứ?”.

Hiện nay người ta hay nói đến bồi dưỡng thần đồng. Theo tôi, chúng ta rất khó tìm thấy những em bé bình thường. Những người làm cha mẹ đang gửi gắm những lý tưởng chưa thành hiện thực của bản thân lên con cái mình, ép con cái trưởng thành tạo ra những lớp trẻ già trước tuổi.

Khi một con người thực sự trưởng thành, người đó sẽ thuận theo người mình yêu. Thế nào là thuận theo? Sự thăng hoa của ý chí trong tình cảm, trong cuộc sống chính là thuận theo. Chồng của Tuyết Nhi bạn tôi là một người có tâm lý phát triển tốt, anh ấy thuận theo Tuyết Nhi. Tuyết Nhi hay nổi nóng, hay nũng nịu: “Anh mua vải cho em... Anh luộc gà cho em... Anh làm cái này cho em, làm cái kia cho em...”. Chồng cô ấy đều vui vẻ làm hết. Tuổi thơ của Tuyết Nhi không hạnh phúc, sau khi kết hôn vẫn tiếp tục mười năm “tuổi thơ vàng”, cô ấy muốn làm gì chồng cô ấy cũng đồng ý, dù Tuyết Nhi nói rằng: “Em muốn đào ba tấc đất”, chồng cô ấy cũng nói: “Em cứ đào đi, anh lấy cuốc cho”. Mười năm ấy là mười năm Tuyết Nhi trở lại là chính mình. Sau đó, tại sao Tuyết Nhi lại tràn đầy nhiệt tình và nhiệt huyết đối với cách giáo dục này? Bởi vì được sống trong tình yêu thương và sự tự do, Tuyết Nhi đã trở thành một người bình thường. Khi Tuyết Nhi phát triển như một người bình thường, khi những vấn đề về tâm lý của Tuyết Nhi đã được giải quyết, cô ấy mới phát hiện ra kiếp người có nhiều đau khổ, bởi vì chẳng phải ai cũng được tốt số như cô ấy, tìm được một người thực sự yêu thương mình. Trong cuộc sống hiện thực, ai có thể chịu đựng nổi một người trưởng thành sống cuộc sống của một đứa trẻ trong mười năm trời... Tình yêu như một cánh cửa rộng lớn mở thẳng đến thiên đường, khiến cho cuộc sống của cô ấy được thay đổi, khiến cô ấy lại được là chính mình, được độc lập tự tin đối diện với cuộc sống. Cô ấy thường nói với tôi rằng: “Hôn nhân là gì? Tự do, vui vẻ, hạnh phúc và cuộc sống dường như lại bắt đầu”.

Đương nhiên là tôi nói đã đơn giản hơn nhiều, hôn nhân hạnh phúc vô cùng phong phú, nhưng dù phong phú đến đâu cũng quy về một mối, đó là dành tặng tình yêu đến người mình yêu.

Yêu, đầu tiên là một cảm giác, một kiểu tình cảm tinh tế, hướng về trái tim và thuộc về trái tim. Ở đó có cảm giác an toàn, cảm giác tự do, cảm giác thoải mái, cảm giác hạnh phúc, một cảm giác hoàn chỉnh, như được giải cứu. Yêu, cũng là cho đi hạnh phúc, bởi vì bạn đã được cảm nhận tình yêu, cảm nhận được cảm giác được yêu. Cho đi cũng là nội hàm của độc lập.

Kinh nghiệm của Tuyết Nhi cho tôi một niềm tin, rằng bất cứ con người nào cũng có thể thay đổi, chỉ cần bạn tìm được một người yêu mình. Một con người được vui vẻ thì sẽ thế nào? Một đứa trẻ vui vẻ sẽ không phá phách, một người trưởng thành vui vẻ sẽ không phá hoại. Nếu tất cả chúng ta cùng vui vẻ thì sẽ không có ai phá hoại môi trường, phá hoại của cải, phát động chiến tranh. Sẽ chỉ còn những hành động mang tính xây dựng trên thế giới này.

Sự phát triển của nhân loại chỉ dựa trên một nguyên tắc, đó là tình yêu. Chân lý lớn nhất, cao quý nhất trên thế giới này chính là tình yêu. Tội ác lớn nhất trên thế giới này chính là không có tình yêu và không được phát triển bình thường.

Đường Hà, mẹ của một cậu bé, sau khi nghe nói chuyện về phương pháp giáo dục Montessori đã thay đổi 180° trong cách dạy con. Hôm đó, cậu bé dè dặt nói: “Mẹ ơi, con muốn...”. Đường Hà nói: “Con muốn đi chơi hả, mẹ biết rồi, hôm nay con muốn đi chơi đến lúc nào thì đi”. Đứa trẻ nói: “Thế buổi tối con về muộn một lúc được không ạ?”. “Được chứ, con không về cũng không sao?”. Lúc đó đứa bé 12 tuổi, cậu bé nói: “Có thể như thế ạ?”. Cậu bé rất vui mừng. Buổi tối cậu bé ngồi dưới nhà, đến tận mười hai giờ mới lên. Thấy vậy, Đường Hà đã nói rằng: “Tôi đã biết lần đầu tiên con trai tôi cảm thấy vui mừng là như thế nào?”. Tất nhiên là cô ấy cũng có chút nói quá lên, một đứa trẻ thì phải trở về nhà. Sau đó, cậu bé cũng thay đổi rất nhiều. Cứ nghĩ đến trước đó, Đường Hà lại khóc: “Tôi đã bạc đãi con tôi mười hai năm...”. Tôi an ủi cô ấy rằng: “Cô giỏi lắm, cô đã thay đổi hoàn toàn, vẫn còn kịp mà. Con trai cô sẽ dần dần trở về quỹ đạo phát triển bình thường tự nhiên của cháu”.

Quỹ đạo phát triển này cần có một điều kiện: Đứa trẻ ấy phải có tự do của bản thân, đó là sự tự do về tâm hồn. Ví dụ nguyện vọng lúc đó của cháu là nghịch nước, đó là nhu cầu phát triển ở thời điểm đó của cháu, nhưng trong suy nghĩ của cháu là bác trông trẻ không cho nghịch nước. Montessori đã kể một câu chuyện: Một đứa trẻ đến nhà bà ngoại chơi, cô bé muốn mở vòi nước ở sân cỏ, muốn nghịch nước, nhưng lại sợ, lại do dự. Bà ngoại nói: “Cháu cứ mở vòi nước đi”. Nhưng đứa trẻ nói: “Không, cháu không mở vòi nước đâu, bởi vì bác trông trẻ bảo không được nghịch nước”. Bà ngoại nói: “Bác trông trẻ không có ở đây, bà cho cháu chơi”. Cô bé nói: “Không, thế không được”. Cũng có nghĩa là ở sự việc này, cô bé đã trở thành nô lệ của bác trông trẻ, nhân cách của cô đã đang bị người khác dần dần thay thế.

Sau này cô bé sẽ thế nào? Nếu cô bé cứ bị đè nén thế này - tự mình đè nén mình, thì sự phát triển nhân cách và sự phát triển năng lực của bé sẽ gặp phải một trở ngại lớn. Sự đè nén ấy chắc chắn là những hành vi liên tục chứ không hề ngẫu nhiên.

Rất nhiều những người làm cha mẹ nói rằng: “Tôi đã đè nén con tôi quá lâu rồi, vậy phải làm thế nào?”. Các bạn đừng lo, bởi vì cả trạng thái của con người chia thành hai mặt tích cực và tiêu cực, chỉ cần mặt tích cực chiếm thế chủ đạo, sự phát triển của trẻ sẽ không gặp phải vấn đề gì to tát. Nhưng, khi mặt tiêu cực chiếm thế chủ đạo, nhân cách của trẻ sẽ dần dần bị thay đổi, trẻ sẽ không được phát triển theo trạng thái vốn có của mình, con trẻ không độc lập và càng không trưởng thành độc lập. Cũng giống như Montessori đã nói: “Ai không thể độc lập, người đó không có tự do”. Lúc này, tự do đã trở thành một phẩm chất đáng quý.

Chương 11

“DẠY” CON CŨNG CÓ THỂ LÀ NÔ DỊCH CON

Cô giáo mỹ thuật phát hiện thấy trẻ vẽ cá trên trời, liền nói với trẻ: “Vẽ tranh đầu tiên phải vẽ đường chân trời”. Trong một tiếng đồng hồ, con trai tôi vẽ khoảng mười mấy bức tranh, bức nào cũng có một đường kẻ ngang. Một đứa trẻ sao có thể hiểu được thế nào là đường chân trời? Người lớn mang kinh nghiệm của mình ra để ép con trẻ, dùng mọi cách để tỏ rõ thái độ, nhưng cho dù những điều chúng ta nói đều đúng, thì sẽ thế nào? Người lớn chúng ta không thể thay trẻ trong kinh nghiệm nhận biết thế giới của trẻ.

Khi tâm lý và ý chí của con trẻ có đủ điều kiện để phát triển, trẻ sẽ có mong muốn theo đuổi sự độc lập. Nhưng, các bậc cha mẹ thường làm thế nào? Ví dụ một đứa trẻ hơn 1 tuổi muốn tự cầm thìa để ăn cơm, dù xúc được cơm hay không cháu vẫn muốn tự mình làm, kết quả là thức ăn vương vãi đầy bàn. Đây chính là lúc trẻ đang học cách độc lập, học cách ăn cơm độc lập, nhưng phần đông các bậc cha mẹ lại làm điều ngược lại - xúc cho con ăn! Rất đơn giản, xúc cho con ăn, ăn xong, bàn ghế và quần áo vẫn sạch nguyên. Nhưng hành vi này của chúng ta đã tước đoạt đi quyền độc lập của các bé.

Tôi nhớ lại lần gặp một bé gái trên xe buýt. Bé gái hơn 2 tuổi, bé muốn ăn khoai lang, mẹ mua cho bé một củ khoai lang nướng. Lên xe buýt, mẹ bóc khoai cho bé, bé vội vã la lên: “Để con bóc, để con bóc...”. Mẹ cô bé nói: “Con bóc bẩn lắm, ăn sẽ đau bụng đấy”. Bé gái khẩn thiết: “Con muốn bóc, mẹ cho con bóc đi!”. Mẹ bé nghiêm khắc nói: “Không được”. Khuôn mặt cô bé đầy vẻ cầu xin, đau khổ, bối rối, cuối cùng củ khoai cũng bóc xong, mẹ cô bé nói: “Xong rồi, con ăn đi, có vội mấy cũng phải ăn uống cho sạch sẽ”. Bé gái nói: “Con không ăn nữa”. Mẹ bé nói: “Sao hả?! Mất tiền mua, mất bao nhiêu công sức như thế, không ăn hả? Đúng là chỉ giỏi hành hạ người khác...”.

Bé gái muốn bóc vỏ khoai lang tức là cần quá trình bóc vỏ khoai, cần kinh nghiệm và cảm giác của việc bóc vỏ khoai. Đây là nhu cầu của bản thân bé, là nhu cầu để phát triển tâm trí của bé. Kinh nghiệm ấy có tác dụng gì? Không ai biết được. Đó có thể chính là một mắt xích để trở thành nhà khoa học vĩ đại, nhà chính trị hoặc một nhân vật quan trọng nào khác. Người lớn lại không thể hiểu được điều này.

Nhưng người lớn vẫn cần có tình yêu! Thế nào là tình yêu, tình yêu là sự khoan dung lớn lao và lý giải sâu sắc. Có tình yêu, thì dù là chưa hiểu về giáo dục cũng vẫn có thể cho con những quyền lợi cơ bản để phát triển, có thể cho trẻ tự do, để trẻ đi từ tự do đến độc lập.

Rất nhiều đứa trẻ bị bố mẹ tước mất cơ hội tự đi giày. Bởi vì khi trẻ con tự đi giày, quá trình buộc dây giày rất lâu, bạn phải ngồi ở đó để chờ đợi. Buổi sáng khi đi làm ai cũng vội, vì thế chúng ta phải đi giày, cài cúc áo cho con, như thế đỡ mất thời gian. Lâu dần, trẻ đã bị tước mất khả năng đi giày. Ở trường chúng tôi cũng có tình trạng này, khi rất nhiều cháu đã đi xong giày và chạy nháy ở ngoài, nhiều cháu vẫn đang khóc. Tại sao vậy? Cháu đang chờ cô giáo đến buộc dây giày cho mình.

Sự tước đoạt ở trên đây tương đối dễ hiểu. Trên thực tế vẫn còn một kiểu tước đoạt khác, đó là tước đoạt đi cơ hội độc lập về tư tưởng của con. Sự tước đoạt ấy khiến con trẻ bị mất tự do về tư tưởng. Mất tự do tất sẽ rơi vào tình trạng bị nô dịch.

Sự trưởng thành của con trẻ, cho dù là sự trưởng thành về tư duy hay cơ thể đều là quá trình

hướng tới sự độc lập một cách không ngừng nghỉ. Để được độc lập, con trẻ sẵn sàng mạo hiểm, tìm tòi, đến năm 30 tuổi con người sẽ có được sự độc lập hoàn toàn và cống hiến cho người khác, cho xã hội tất cả những gì mình đã tích lũy được. Trong quá trình này, nếu bị ngăn cản, con người sẽ không có được sự tự do, cũng là không thể độc lập. Không thể độc lập, cũng chính là không có khả năng sinh tồn, khả năng phát triển và khả năng học tập.

Montessori đưa ra một ví dụ, có một chiếc xe ngựa, trên đó có bố, mẹ, con trai. Xe ngựa đi trên con đường nhỏ thì có một toán cướp xông ra chặn đường. Bọn cướp hét lên: “Muốn mất tiền hay mất mạng!”. Chúng ta hãy xem xem cách ứng xử của ba con người: Ông bố là một xạ thủ có kinh nghiệm, mang theo cả một khẩu súng lục, nên nhanh chóng giơ súng nhắm thẳng vào tên cướp cản đường mà bóp cò; cậu con trai có một đôi chân nhanh nhẹn, cậu bé kêu lên một tiếng rồi bỏ chạy; còn người mẹ không có súng, cũng không có năng lực tự bảo vệ mình, đôi chân của người mẹ chưa bao giờ phải chạy đi đâu, đang bị trói chặt trong chiếc váy. Điều quan trọng hơn cả là người mẹ chưa bao giờ độc lập về tinh thần, nên sợ quá mà run lấy bầy rồi ngã xuống đất bất tỉnh nhân sự.

Chúng ta không nói đến những điều phi logic trong câu chuyện này, chỉ tính đến ba kiểu phản ứng khác nhau. Ba kiểu phản ứng này có quan hệ mật thiết với trạng thái độc lập và tự do của mỗi người. Một con người không độc lập về phương diện nào thì mất tự do về phương diện ấy. Ở những thời khắc quan trọng nhất, mỗi người đều dựa vào mức độ độc lập của bản thân mình để giải quyết vấn đề. Chúng ta đã đọc rất nhiều câu chuyện, khi một tên tội phạm đối mặt với một người, hắn sẽ nhanh chóng tìm được điểm thiếu sót, yếu ớt và thiếu độc lập trong tâm lý của người này, tạo ra một không khí đối ngược với sự yếu ớt để uy hiếp người đó. Có người gặp cướp thì run lấy bầy; có người thì cố sức đấu tranh; có người biết khả năng của mình không thể chống đỡ nổi thì dùng trí tuệ của mình để chiến thắng đối phương...

Montessori nói: “Sự nguy hiểm của nô dịch và dựa dẫm không chỉ khiến con người ta phí hoài cuộc sống của mình, mà còn dẫn đến sự yếu đuối và bất lực. Hơn nữa trong quá trình phát triển cá tính của người bình thường, cũng thể hiện rõ ràng sự thoái hóa và tụt dốc khiến người ta nuối tiếc. Tôi muốn nói đến những hành vi hung hăng nạt nô hay độc đoán bạo ngược. Những ví dụ này không hề hiếm gặp trong cuộc sống của chúng ta”.

Montessori còn đưa ra một ví dụ về một người bình thường, nói về một người công nhân làm việc trong nhà máy, ở cơ quan anh ta là một người rất có năng lực, không những làm tốt công việc của mình mà còn đưa ra rất nhiều sáng kiến, kiến nghị hợp lý hóa sản xuất. Lúc này, anh ta là một người hoàn toàn bình thường. Nhưng khi trở về nhà, anh ta gác chân lên bàn, nạt nô vợ mình: “Mang nước ra đây!”. Lúc này, anh ta trở nên độc đoán bạo ngược, bởi vì đang có một người “nô bộc” ra sức phục dịch anh ta. Có những người chỉ cần có cơ hội làm “chủ nhân” thì ngay lập tức sẽ ra sức độc đoán bạo ngược với “nô bộc” của mình, đây hoàn toàn không phải một trạng thái bình thường.

Mỗi người đều căn cứ vào đối tượng để thể hiện bản thân mình. Lúc ở nhà anh ta không chịu làm gì, không muốn làm gì và không làm bất cứ việc gì. Nhưng ở cơ quan anh ta không như vậy. Anh ta là một người hai mặt. Khi ở trước mặt cấp trên anh ta bị ức chế, lúc gặp vợ mới được thoải mái nên lộ bản chất của mình. Và vợ anh phải bất đắc dĩ nhận lấy tất cả. Đó là bởi vì tuổi ấu thơ của anh ta trưởng thành không độc lập cũng không tự do! Vợ anh ta có thể chấp nhận những điều này cũng bởi vì cô ấy không độc lập, không tự do.

Mỗi người đều dựa vào mức độ độc lập của bản thân mình để sử dụng sự tự do, mà tất cả những điều đó đều căn cứ trên một điều kiện. Điều kiện này là gì? Đó là ở tuổi ấu thơ, bố mẹ phải cho con được tình yêu và tự do một cách liên tục, không đứt đoạn. Montessori nói: “Chúng ta phải bồi dưỡng con cái chúng ta thành những người mạnh mẽ, cũng chính là người độc lập và tự do như đã nói ở trên”. Sự tự do ấy không nói về điều kiện, mà nói về phẩm chất. Có được phẩm chất này, chúng ta mới có thể tồn tại như một con người, mới không đánh mất quyền lợi làm người trong ý chí và tư tưởng của mình, mới không bị nô dịch.

Trong nhiều trường hợp, nô dịch cũng là một tập tính. Ví dụ như việc dạy vẽ tranh: Có rất nhiều giáo viên mỹ thuật của các em không biết dạy vẽ và cũng không hiểu về việc dạy, nên đã xảy ra rất nhiều vấn đề trong việc dạy các em. Họ toàn dạy các em vẽ hoa, vẽ cỏ. Khi họ “ép” các em vẽ như vậy, trong đó đã có sự “nô dịch”. Khi một người muốn người khác nô dịch mình, họ sẽ không nói rõ ràng ra. Họ sẽ không nói: “Con là nô lệ của cô; cô là chủ nhân của con”.

Trong câu chuyện “Hoàng tử bé”, Hoàng tử bé đến một hành tinh khác, gặp một kẻ “cuồng hư vinh”, người này nói với Hoàng tử bé: “Hãy ngưỡng mộ ta một lần đi, cháu hãy ngưỡng mộ ta một lần, chỉ một lần thôi”. Hoàng tử bé không thể hiểu nổi người này sao lại vậy, liền bay sang một hành tinh khác. Nhưng hành tinh ấy lại có một tên bạo chúa, hắn bắt Hoàng tử bé làm cái này, bắt Hoàng tử bé làm cái kia! Hoàng tử bé không hiểu sao người này lại vậy, lại tiếp tục bay đi. Lại đến một hành tinh khác, ở hành tinh đó có một người rất tham lam, hắn không ngừng tính toán xem hành tinh nào là của mình, bận đến nỗi không có thời gian ngẩng lên nói chuyện với Hoàng tử bé. Cuốn truyện này đã viết về rất nhiều trạng thái của người lớn và viết vô cùng chân thực.

Rất có thể những người lớn này đang ở cạnh trẻ, nhiệt tình “dạy” trẻ. Chúng ta muốn dạy trẻ, chúng ta mang chủ kiến của mình ra để “áp đặt” trẻ phải thế này thế kia. Chúng ta động viên trẻ, dùng mọi cách để ám chỉ, trừng phạt trẻ cũng chính là đang nô dịch trẻ. Không tính đến mặt tiêu cực, chỉ tính đến mặt tích cực thì tình huống sẽ thế nào? Trẻ em đang ở vào thời kỳ kinh nghiệm trực tiếp, các con phải tự tích lũy kinh nghiệm cho mình. Nếu trẻ có được những kinh nghiệm từ chính quá trình sống của mình, thì trẻ mới là chủ nhân của chính mình. Nhưng trên thực tế, người lớn tự cho rằng kinh nghiệm của mình tốt và ép con trẻ tiếp nhận. Đa phần trẻ sau khi bị ép uống như vậy, thì về mặt này trẻ đã bị người lớn nô dịch, trẻ không thể thoát ra khỏi khuôn mẫu của người lớn, đây chính là cái gọi là “bó hẹp hoạt động⁽¹⁾”.

Nhiều lúc chúng ta cũng không phát hiện ra mình đang “nô dịch”. Điều này được thể hiện trong chính hành vi “dạy” mà chúng ta vẫn coi trọng từ trước đến giờ. Tôi xin đưa ra một ví dụ. Cách đây không lâu, giáo viên mỹ thuật của trường chúng tôi dạy trẻ vẽ tranh, trong quá trình dạy, cô phát hiện ra có trẻ không vẽ cá dưới nước, mà vẽ cá trên trời. Cô giáo cảm thấy trò làm không đúng, nên nói với trẻ rằng: “Chúng ta vẽ tranh, đầu tiên là phải vẽ đường chân trời”. Lúc đó cũng đúng vào thời kỳ nhạy cảm hội họa của con tôi, khi thời kỳ nhạy cảm hội họa đến, trẻ sẽ vẽ cả ngày. Con muốn vẽ, tôi bảo: “Mẹ cho con giấy và bút, con cứ vẽ đi!”. Trong một tiếng đồng hồ, con tôi vẽ mấy chục bức tranh, lần nào vẽ xong con cũng đưa tôi xem, tôi phát hiện ra bức nào cũng có một đường kẻ ngang, bên dưới đường kẻ ngang có một vài thứ khác. Tôi hỏi: “Đây là cái gì?”. Con tôi nói: “Dầu mỡ”. “Tại sao đây lại là dầu mỡ?”. “Bởi vì đây là đường chân trời”. Tôi biết con mình chưa thể hiểu được khái niệm đường chân trời, trong đầu con chưa hình thành khái niệm này. Nhưng con tôi vẽ mười mấy bức tranh đều có đường chân trời. Con tôi cho rằng đường chân trời chính là phía dưới mặt đất, bên dưới đó chính là dầu mỡ. Tôi hỏi: “Tại sao con lại vẽ thế này?”. Con tôi nói: “Là thế này này, đầu tiên phải vẽ đường chân trời”. Tôi cảm thấy lạ, liền hỏi cô giáo: “Thằng bé nhà chị lạ thật đấy, đầu tiên nó vẽ đường chân trời”. Cô giáo nói: “Là em dạy các con thế, em cảm thấy các con nên...”. Tôi nói: “Em dạy sai rồi, đường chân trời của em đã bó buộc khả năng sáng tạo của bọn trẻ”.

Trong thời gian mấy tháng đó, con tôi vẽ tranh đầu tiên là vẽ đường chân trời, phải làm thế nào? Tôi nghĩ không thể tiếp tục, tôi phải xóa bỏ ý nghĩ này, xóa bỏ tiềm thức này của con. Một hôm, tôi dẫn con đến trường Đại học Ninh Hạ, ngoài cổng là một bãi cỏ dài. Tôi nói: “Con ơi, bây giờ chúng ta sẽ đứng đây xem có đường chân trời không nhé?”. Con tôi nhìn thật kỹ, nói: “Không có, chỉ có bãi cỏ và tòa nhà”. Tôi nói: “Đúng rồi, thế lần sau vẽ con sẽ vẽ cái gì?”. Con nói: “Mẹ ơi, con hiểu rồi, có phải mẹ muốn con vẽ hai đường chân trời không?”. Thôi hỏng rồi, tôi còn làm hỏng cháu hơn. Sau hôm đó, tôi không dám nói gì thêm. Một buổi sáng sớm của mấy hôm sau nữa, tôi và con lên nóc nhà ngắm mặt trời mọc, tôi nói: “Con có nhìn thấy ở chân trời có một đường giao nhau giữa trời và đất không?” Con tôi nói: “Con có nhìn thấy!”. Tôi xúc động nói: “Đường chân trời!”.

Có trời mới biết chúng ta đang cố dạy con những gì? Chúng tôi đã cố gắng lựa chọn giáo viên của mình, họ đều là những người xuất sắc. Trong từng phút từng giây quan trọng của tuổi thơ con trẻ, chúng ta đã lãng phí bao nhiêu phần cuộc sống quý giá của chúng? Vì thế, tôi đã nói với các cô giáo rằng, các cô đừng dạy trẻ gì cả, hãy cứ để trẻ tự vẽ tranh, cứ để cho sức sáng tạo và tư duy của trẻ được phát triển, đợi đến lúc sau 6 tuổi, khi các khái niệm cơ bản của trẻ đã được hình thành, lúc đó, hãy dạy trẻ các kỹ năng.

An Kỳ là con một cô giáo trong trường chúng tôi, 3 tuổi rưỡi cháu vào trường. Trước đó, cháu chưa từng được tiếp xúc với phương pháp giáo dục Montessori, nên cháu được bắt đầu thao tác với các dụng cụ dạy học từ năm 2 tuổi rưỡi. Mẹ cháu rất nóng vội, hỏi An Kỳ: “An Kỳ, hôm nay con đã thao tác những đồ dùng nào rồi?”. Cháu nói: “Hôm nay con đã...”, nói ra đến mười mấy mục, mẹ vừa nghe đã biết ngay là con mình không tập trung, nên nói: “An Kỳ, con không được làm thế, con nên thao tác với một hoặc hai loại thôi, con nhớ chưa?”. An Kỳ nói: “Con nhớ rồi ạ”. Sáng ngày hôm sau, ăn cơm xong, khi cô giáo đưa các con trong lớp vào phòng học, An Kỳ đã vui vẻ chạy ra nói: “Me ơi, hôm nay con đã thao tác một dụng cụ rồi”. Nói xong thì đi! Mẹ cháu nói: “Trời ơi, mình đâu có nói thế này”. Nhưng, chính xác là hôm đó, An Kỳ đã chỉ thao tác một dụng cụ.

Sự việc này cũng chỉ rõ rằng, có những lúc sự “dạy” của chúng ta đã “nô dịch” trẻ, khiến trẻ mất đi sức sáng tạo, chúng ta cũng không biết rằng sự “dạy” của mình đã dẫn con đi đến đâu. Chúng ta không biết rằng trong một loạt những lời rối rắm của chúng ta có bao nhiêu khái niệm, con trẻ đã nắm được khái niệm nào và chưa nắm được khái niệm nào. Cho dù từng câu từng chữ của chúng ta đều là chân lý, cũng không thể dạy được con.

Những gì chúng ta đã nói, đa phần con đều không hiểu. Bởi vì có rất nhiều lúc, con trẻ không hiểu nổi chúng ta đang nghĩ gì? Ví dụ như liên quan đến cái chết, chúng ta hãy lấy phương pháp đo sự phát triển đạo đức của Lawrence Kohlberg⁽²⁾ để xem trạng thái nhận thức của trẻ em. Nội dung của phương pháp đo này như sau: Tại một thành phố nhỏ ở châu Âu, có một người phụ nữ đang cận kề cái chết vì mắc chứng ung thư. Trong thành phố có một dược sĩ phát minh ra loại thuốc mới có thể cứu sống người phụ nữ này. Nhưng dược sĩ này là một người làm kinh doanh, ông ta muốn thu tiền thuốc gấp mười lần tiền vốn bỏ ra. Heinz, chồng của người phụ nữ cố gắng đi vay mượn, nhưng chỉ được nửa số tiền, nên muốn xin vị dược sĩ kia giảm giá, nhưng người này không đồng ý. Heinz vì muốn cứu vợ nên nảy ra ý định đột nhập vào nhà người này để ăn trộm thuốc. Heinz có nên làm như vậy? Tại sao lại nên và tại sao không?

Con trai tôi được tham dự thực nghiệm này, lúc đó cháu 4 tuổi. Cháu nói: “Làm thế là phạm pháp, ông ấy không được ăn trộm”. Tôi nói: “Nhưng vợ ông ấy sắp chết rồi!”. “Chết thì đành chịu vậy”. “Thế sao được? Chẳng lẽ người làm chồng lại không buồn sao?”. “Không đâu ạ, linh hồn của người chồng có thể bay vào không gian để gặp người vợ!”. Con tôi đã có khái niệm linh hồn từ khi nào vậy? Tại sao cháu lại hiểu vấn đề theo cách này? Tôi không trả lời được câu hỏi này. Tôi cảm giác rằng có rất nhiều việc mà người lớn chúng ta không thể hiểu được rõ ràng. Trẻ con tiếp nhận được rất nhiều khái niệm, bạn sẽ không thể biết sau khi xem một bộ phim hay một cuốn truyện nào đó, trẻ đã tiếp nhận được những gì. Chẳng hạn như sau khi xem xong bộ phim “Siêu nhân”, con tôi thường nói: “Me ơi, mắt của siêu nhân kính cực, xẹt một cái tia X phóng ra”. Sau này, con tôi bị ngã gãy tay, phải chụp X quang. Cháu vô cùng kiêu hãnh nói: “Me ơi, con có hai tấm phim X quang này”. Mỗi khi nhà có khách, cu cậu lại hớn hỏ lấy ra cho khách xem, nói rằng đây là phim X quang. Cũng có thể, con tôi cho rằng mình đã có được một thứ giống siêu nhân. Mỗi ngày, con trẻ tiếp thu bao nhiêu thứ và bạn không biết rằng, khi nào thì trẻ hình thành nên khái niệm này.

Chương 12

LÀM THẾ NÀO ĐỂ HIỂU CON TRẺ?

Làm xét nghiệm chức năng gan cho trẻ, nếu cố sức bắt ép trẻ lấy máu để xét nghiệm, đối với đứa trẻ vẫn chưa hiểu gì về thế giới này điều này đáng sợ biết bao! Chúng ta nên cho trẻ đứng ở bên cạnh quan sát, để trẻ dần dần hiểu và thích ứng với môi trường này. Để làm được điều này, chúng ta cần có sự nhẫn nại và thời gian, trong khi chúng ta lại thích những đứa trẻ luôn biết nghe lời, làm theo mọi sự sắp đặt của người lớn như một con rối gỗ, vì như vậy người lớn sẽ mất ít thời gian và công sức hơn.

Dành trọn tình yêu cho con, để con được sống trong một môi trường tràn đầy tình yêu, điều này có ảnh hưởng rất lớn đến cả cuộc đời của con. Nhưng, nói thì dễ, làm được thì rất khó. Đây là quan điểm chung của đại đa số loài người. Sự việc luôn như thế này, những nguyên tắc, những thứ trừu tượng thì dễ dàng; còn những việc trong cuộc sống, những sự việc cụ thể lúc làm thường rất khó khăn. Thậm chí có thể nói rằng, chúng ta đã dành quá ít thời gian cho các con. Càng là những gia đình ở các thành phố lớn, con trẻ càng có ít cơ hội gần gũi với cha mẹ. Bởi vì cha mẹ rất bận, luôn cảm thấy thiếu thời gian, bao nhiêu việc đang xếp hàng chờ. Cha mẹ không có thời gian đọc sách, giao lưu, không có thời gian làm việc cùng con, không có thời gian cùng con thưởng thức thứ con muốn thưởng thức, không có thời gian lắng nghe nỗi lòng và cảm nhận của con. Một phần thời gian ít ỏi khi ở bên con, cha mẹ lại để tâm trí ở tận đâu đâu, không tập trung toàn bộ tâm sức để tìm hiểu con mình.

Hiểu được con không phải một việc dễ dàng. Trước hết, phải hiểu được trạng thái tâm lý của con, đặc biệt là hiểu được trạng thái phát triển của con. Gà mẹ là một động vật rất yếu ớt, nhưng đứng trước kẻ thù dù lớn mạnh đến đâu, gà mẹ vẫn có thể dùng đôi cánh của mình để bảo vệ gà con; hổ là một loài vật dũng mãnh, nhưng khi vui đùa với con thì vẫn vô cùng kiên nhẫn. Lòng yêu con loài nào cũng có và cũng có thể làm được, thậm chí những người làm cha làm mẹ còn có thể làm rất tốt. Nhưng, khi con trẻ đã có ý thức về sự độc lập, cần cha mẹ hiểu về trạng thái trưởng thành của mình, cha mẹ lại không thể làm tốt sự “yêu thương” của mình. Chúng ta thường gặp tình trạng, khi đứa con bắt đầu có sự độc lập thì cha mẹ sẽ than rằng: “Đứa trẻ này quá bướng!”, “Sao con lại không nghe lời như vậy”. Thực tế là con cái chúng ta đang trưởng thành! Con cái trưởng thành theo ý chí của bản thân chúng, trong khi ý chí của con trẻ và ý chí của cha mẹ lại bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Chúng ta phải học cách tìm hiểu nhu cầu trưởng thành của trẻ.

Theo phương pháp Montessori, trường chúng tôi quy định, trẻ không được can thiệp thô bạo tới người khác, không được đánh mắng người, phải đưa đồ dùng dạy học trở về nơi quy định, không được làm phiền người khác. Ngoài những quy định này, trẻ được tự do hoàn toàn. Mấy ngày trước, bác sĩ của viện bảo vệ sức khỏe đến kiểm tra sức khỏe cho các bé ở trường Montessori chúng tôi. Bọn trẻ đều rất tự do. Chúng tôi cho trẻ được độc lập để đưa ra lựa chọn. Lúc đó, tất cả bọn trẻ đều vây quanh, chúng sờ áo bác sĩ (chúng tôi có một tiết học là sờ mó để phân biệt sự thô mịn của các chất liệu vải), rồi sờ vào các dụng cụ y tế. Bọn trẻ không phá hoại, chỉ mân mê mọi thứ rất nhẹ nhàng. Bởi vì chúng chưa bao giờ được nhìn thấy những thứ này và những việc như thế này. Đặc biệt là khâu làm xét nghiệm cực kỳ thu hút bọn trẻ, trong đó có một bé rất bướng, bị lấy máu đi làm xét nghiệm. Sau đó cháu đã đứng ở đấy đúng một tiếng. Tôi xem đồng hồ, đúng một tiếng cháu cứ giơ tay đứng yên ở đó, trong khi cháu mới hơn 2 tuổi một chút.

Bác sĩ nói với tôi: “Trường chị nhốn nháo quá, sao lại để bọn trẻ thế này?”. Ý của ông ấy là,

trường chúng tôi cũng nên giống với những trường mầm non khác, lũ trẻ ở đó (mặt mũi nghiêm trọng) xếp một hàng dài, từng cháu một vào phòng xét nghiệm, kiểm tra xong thì quay về lớp. Bọn trẻ phải yên tĩnh, nghe lời. Còn đám trẻ của chúng tôi đang chạy khắp hội trường, cô giáo chạy theo phía sau, có cháu thì đang khóc vì vừa bị lấy máu xong, những bé còn lại thì đang đứng xung quanh xem. Tôi rất kinh ngạc vì sự thiếu kiên nhẫn của vị bác sĩ này, tôi nói: “Anh là bác sĩ, càng phải hiểu tâm lý của trẻ con. Trong quá trình này, chúng ta phải cho các cháu một thời gian tương đối dài, để các cháu thích nghi với công việc của các anh, để các cháu tự do quan sát và giao lưu với các anh, và dần dần hóa giải được nỗi sợ hãi trong quá trình quan sát và tìm hiểu ấy”.

Trẻ em quan sát được điều gì sẽ học theo điều ấy, tôi cho rằng đây là một cơ hội cực tốt để các bé học tập. Mẹ một cháu của trường chúng tôi đã nói rằng, trước đó chị đã cho con đi học một trường khác, em bé đó khi về đến nhà đã xếp một loạt những em búp bê của mình ở trên giường, từ bé đến lớn, rồi nói: “Không được nói chuyện, ngủ đi! Không ngủ thì cô phải trông các con à?”. Mẹ cô bé vừa nghe đã hiểu ra ngay, con bé đang lặp lại tất cả những hành động và lời nói của cô giáo mình.

Trẻ em là tấm gương của người lớn. Cũng có người nói ngược lại, người lớn là tấm gương của trẻ em. Tôi thấy ý nghĩa của hai câu này là khác nhau. Người lớn làm thế nào, trẻ con sẽ làm theo thế ấy.

Trẻ em bị mất đi cơ hội phát triển sự tự do của bản thân và cũng tập theo người lớn thói quen hạn chế sự tự do của người khác. Đây là nguyên nhân căn bản nhất lý giải cho việc người lớn hay khống chế và áp bức người khác. Chúng ta chưa từng có cơ hội tự do phát triển tiềm năng của mình, với một quan niệm thâm căn cố đế: Tự do là có hại.

Thói quen của chúng ta không cho phép chấp nhận sự tự do của con trẻ, nhất là những khi con trẻ quá “ồn ã”. Nhưng, nếu bạn thực sự yêu con, bạn sẽ phát hiện ra rằng, khi con đang quan sát “việc làm xét nghiệm”, con thực sự rất đáng yêu, và không hề ồn ã. Có những bé không chịu làm xét nghiệm, bé sẽ đứng ở thật xa, kiên quyết từ chối. Chúng tôi muốn làm công tác tư tưởng với trẻ, để trẻ hiểu rõ “việc làm xét nghiệm” là như thế nào. Quá trình này là vô cùng chậm chạp, khi nào có được cảm giác an toàn, trẻ mới chịu tham gia, nếu không, việc này sẽ gây cho trẻ một sự kích động. Đặc biệt, khi xét nghiệm chức năng gan, phải lấy máu ở cổ, trong lúc trẻ còn chưa hiểu gì, người lớn đã ấn trẻ xuống bàn, quá trình ấy đâu có khác gì việc giết một con vật. Đối với một đứa trẻ còn chưa hiểu gì về thế giới này, điều đó thật đáng sợ biết bao! Vì thế, bạn nhất định phải kiên nhẫn giảng giải cho trẻ hiểu, để trẻ quan sát, thích ứng, ngoài ra không còn cách nào khác.

Đáng tiếc là rất nhiều người lớn không có được sự kiên nhẫn này. Chúng tôi ngày càng phát hiện ra, không chỉ có bác sĩ, mà cả cô giáo và những bậc phụ huynh đều không chấp nhận cho trẻ tự do, để trẻ được tự do điều chỉnh thời gian và không gian của mình, để trẻ được tự do, vui vẻ làm những việc mình muốn làm. Người lớn sợ phiền phức, đơn giản là vì một đứa trẻ biết nghe lời như một con rối gỗ sẽ đơn giản hơn, người lớn muốn làm gì cũng nhanh chóng hơn. Trong khi với một đứa trẻ được tự do, chúng ta sẽ phải tốn rất nhiều thời gian, công việc và sức lực hơn. Phần đông người lớn thường không muốn tốn thời gian với con trẻ vì kiếm tiền quan trọng hơn, xem ti vi quan trọng hơn, tán phét quan trọng hơn, ngủ quan trọng hơn... Đây chính là vấn đề về quan niệm giá trị.

Trong cuộc đời một con người, chúng ta bỏ ra thời gian sáu năm với các con và cùng với sự phát triển của các con mà phát triển bản thân mình, đó là điều giá trị nhất. Tôi đã biết có rất nhiều người mẹ đã hối hận vì chưa làm được điều này! Trong quá trình tập trung cho các con, chúng ta sẽ được trưởng thành từng phút từng giây, cả con chúng ta cũng thế. Chỉ có bỏ ra tâm huyết, tích góp từng giây từng phút trưởng thành của con trẻ mới có thể nuôi dưỡng nên một đứa trẻ thành công và hạnh phúc.

Sai lầm của người lớn luôn phổ biến đến kinh ngạc. Hôm nay, tôi lại gặp một câu chuyện “xưa như trái đất”. Ở lối rẽ vào công viên, một người mẹ của một đứa trẻ hơn 2 tuổi đang mua bánh cho con. Đứa trẻ cầm lấy cái bánh dứt khoát không buông tay, cả người mẹ cũng vậy: “Con không ăn hết được nhiều thế này đâu, ăn không hết phí lắm”. Nhưng đứa trẻ vẫn không chịu buông cái bánh, nói: “Con ăn được mà, ăn được mà”. Người mẹ không đồng ý. Tôi đứng đó nhìn hai mẹ con giằng co nhau, thấy chẳng có cách giải quyết nào, nên lên xe đi tiếp. Tại sao vẫn có những chuyện “xưa như trái đất” thế này? Người mẹ cho rằng đứa trẻ thật tham lam, không thể ăn hết cả cái bánh to mà cứ đòi cho bằng được. Ở trường Montessori, chúng tôi đã phát hiện ra tình huống này với rất nhiều em: Con trẻ luôn thích cái hoàn chỉnh, không thích nửa cái. Chúng tôi từng mở cả một cuộc họp để các giáo viên thảo luận vấn đề này, khi các cô đưa ra tình huống ở lớp mình, chúng tôi phát hiện ra con trẻ có một quan niệm thẩm mỹ “kiên quyết theo đuổi sự hoàn mỹ”. Yêu cầu thẩm mỹ của trẻ vượt xa người lớn, ví dụ như trẻ không bao giờ chịu đi vệ sinh ở toa lét có dính nước, hay cận nước tiểu màu vàng.

Khi người lớn không thể hiểu nổi một cách nghĩ nào đó của con trẻ, còn con trẻ đang gào khóc đòi làm theo ý mình, chẳng lẽ chúng ta lại không thể hỏi được một câu tại sao? Chẳng lẽ đó là vì con trẻ quá tham lam? Không, chúng ta không thể mang lỗi suy nghĩ đã vẫn đục sự đời mà áp đặt lên con trẻ. Khi bạn không biết nên làm thế nào, chẳng lẽ cho con trẻ tự do lại không phải là một cách hay? Nhất là khi trẻ còn nhỏ, cũng chính là lúc trẻ đang hình thành và xây dựng thẩm mỹ quan của mình, cả cha mẹ và thầy cô cần phải cung cấp cho trẻ điều kiện và cơ hội để trẻ hình thành thẩm mỹ quan của riêng mình.

Nói cách khác, thà rằng hãy để trẻ “lãng phí một chút”, chứ đừng phá hoại sự theo đuổi sự hoàn mỹ của trẻ. Bởi vì lúc này trẻ chưa thể hình thành nên quan niệm “tiết kiệm”, nhưng lại là thời cơ quyết định để hình thành quan niệm thẩm mỹ. Tiếng khóc của con trẻ luôn luôn có lý do. Theo các nhà tâm lý học, đây là giai đoạn trẻ hoàn thiện nhân cách và bắt đầu phát triển trí lực, cũng là giai đoạn nuôi dưỡng thẩm mỹ của trẻ. Quan niệm thẩm mỹ tốt hay xấu sẽ quyết định việc trẻ có tránh được cái xấu và tội ác hay không, hay nói cách khác, ở một trình độ nào đây, thẩm mỹ cũng là đạo đức.

Tất cả những sự việc này về cơ bản đều là sự tự do trong quá trình phát triển của trẻ. Có những lúc chúng ta biết con mình cần phát triển cái gì, nhưng điều đó đòi hỏi một quá trình nghiên cứu khách quan cẩn trọng. Điều này cần đến một nền tảng tri thức chuyên nghiệp, đòi hỏi một tình yêu sâu sắc dành cho con. Nhưng, phần nhiều là chúng ta đã bỏ bê những điều này, cho dù rất khó để hiểu rõ trẻ em. Tôi xin đưa ra một ví dụ nữa. Có một thời gian các bé ở nhà trẻ chúng tôi rất thích ngồi bên trong hốc cây, ở đó vừa đủ chỗ cho một bé ngồi cuộn tròn. Các bé ngồi trong đó, lưng đeo một con thỏ, ngoài cửa hốc đây bằng một tấm bìa giấy. Vì không gian bên trong quá chật nên các bé phải ngồi im không động đậy, nhưng các bé cứ ngồi như thế hàng nửa tiếng đồng hồ, bên ngoài còn có vài “bảo vệ” đứng gác, nóng lòng chờ đến lượt mình. Bạn thấy việc này có lạ không? Các bé đang phát triển điều gì? Chúng ta không biết, nhưng các bé lại rất thích trò chơi này.

Chỉ cần cho trẻ được tự do, có tự do trẻ sẽ tự động thực thi những phương thức phát triển “thần kỳ” mà người lớn không tài nào nghĩ ra và cũng không thể hiểu được. Montessori nói, khi một người đi dạo trong rừng cây, nếu đủ trầm tư sâu lắng, đủ liên tưởng lãng mạn, đứng vào lúc đó, từ xa vọng lại tiếng chuông ngân, thì cảm giác ấy còn sâu đậm hơn, như một bài thơ vậy. Montessori nói, điểm kiệt xuất của một người giáo viên Montessori ưu tú nằm ở chỗ, khi đứa trẻ đang dạo bộ trong rừng sâu, người giáo viên có thể là tiếng chuông tô đậm thêm cảm giác tốt đẹp của trẻ.

Tôi cũng phát hiện ra thời kỳ nhạy cảm “theo đuổi sự hoàn mỹ” của chính con trai mình. Có một lần tôi cho cháu một cái bánh đậu ngọt, sau đó tôi nói: “Con cho mẹ một miếng được không?”. Cháu nói: “Được ạ”. Tôi véo một miếng bánh, thế là con tôi vứt miếng bánh, lăn ra khóc. Đây là tâm lý gì vậy? Lúc đó tôi cảm thấy thật lạ, cháu đã đồng ý cho tôi ăn một miếng bánh, tại sao lại thế này? Tôi nói: “Con nín đi, nín đi mẹ đổi cho con cái khác”. Tôi đổi cho cháu

một cái khác. Con tôi vội đứng dậy, nói: “Me, me ăn đi”. Tôi cắn một miếng vào góc cái bánh của cháu. Cháu cười nói: “Lần này mẹ đúng rồi”. Rồi cháu lấy tay ra hiệu ở viền bánh, ý rằng lần này là cắn một cái, chứ không phải véo như lần trước. Véo có nghĩa là phá hoại sự hoàn chỉnh của tổng thể cái bánh, nhưng cắn một miếng thì không phải. Đây chính là tâm tư của con trẻ.

Một đứa trẻ có thẩm mỹ tình cảm tao nhã, thì sau khi trưởng thành sẽ không phạm tục, tầm thường và càng không dung tục. Piaget⁽¹⁾ từng làm một thí nghiệm, ông muốn đo tình trạng trí lực của con trai mình. Ông đặt hai cái đệm lên hai cái ghế, sau đó giấu một vật vào dưới đệm. Ông mời con vào và nói: “Con hãy nói cho bố nghe xem, bố giấu một vật ở dưới cái đệm ghế nào?”. Con ông đi thẳng đến cái ghế không có gì, lật tấm đệm ghế lên, nói: “Không có gì”. Ông nói: “Thế thì con lại ra ngoài một chút nhé”. Sau khi con ông ra ngoài, ông lại giấu vật đó xuống cái đệm ghế khác, rồi lại mời con vào. Con ông đi vào lại đi thẳng đến cái ghế không giấu vật gì, lật đệm lên, nói: “Không có gì”. Piaget nói: “Thật là không thể hiểu nổi, sao lại có thể thế chứ?”. Montessori cười nói: “Ông không hề hiểu con trẻ, con ông đang muốn bố có cảm giác thành công”. Con trẻ đang chơi một trò chơi với bố mình, là để thỏa mãn một nhu cầu của bố. Trẻ cho rằng, chỉ cần mình không phát hiện ra, bố mình sẽ tự cảm thấy bố thật thông minh. Trẻ không biết bố đang muốn “đo” trí lực của mình. Vì thế Montessori nói rằng: “Người lớn chúng ta không có cách nào hiểu nổi trạng thái tâm lý thực sự của trẻ”.

Thế giới nội tâm của con trẻ còn bao la hơn cả bầu trời! Chỉ cần chúng ta chú tâm để yêu con, con trẻ sẽ trở nên tốt đẹp. Chỉ có yêu trẻ, chúng ta mới có thể cho trẻ sự tự do. Có được tình yêu và tự do, con trẻ sẽ có đầy đủ điều kiện trưởng thành cơ bản. Khi tình yêu và sự tự do trải dài khắp tuổi thơ của trẻ, sẽ có một ngày, trẻ hình thành nên phẩm chất tốt đẹp nhất, cao quý nhất và đầy đủ sức hút nhân cách.

Bất cứ một giáo viên và một người làm cha mẹ nào cũng phải hiểu được con trẻ, đây là điều quan trọng nhất. Nhưng có những lúc, tình yêu sẽ là một tình yêu giả tạo và con trẻ sẽ nổi cơn thịnh nộ với thứ tình yêu không xuất phát từ sâu thẳm tấm lòng. Tôi phát hiện ra rằng, con trẻ nhận biết người lớn mà không cần đo lường và phán đoán bằng ngôn ngữ và biểu hiện của họ. Trẻ con dùng tâm hồn để cảm nhận bạn. Tôi nghĩ, rất nhiều những người làm cha mẹ đã thể nghiệm được điều này. Chẳng hạn, nhiều người lớn giả vờ hỏi trẻ con: “Con bao nhiêu tuổi rồi? Con tên là gì?”. Trẻ con nhìn qua sẽ nhận ra ngay, biết ngay người này chỉ hỏi giả vờ, không chịu trả lời, quay đi. Người lớn lại nói: “Thật mất lịch sự quá!”, mà không biết, ai mới là người mất lịch sự. Có một lần, một người lớn hỏi một cô bé 5 tuổi của chúng tôi: “Con bao nhiêu tuổi rồi?”. Đứa bé nhìn người này một lúc rồi nói: “2 tuổi”. Người lớn này vô cùng ngạc nhiên, sau đó có nói với tôi rằng: “Trí lực của cháu có vấn đề à?”. Khi tôi gặp lại đứa bé này, nhắc đến chuyện này, bé hỏi tôi lạ lùng: “Sao người lớn lại luôn hỏi về vấn đề đàn độn này thế?”. Cũng giống như là khi bạn đang bực bội, trẻ con càng dễ làm ồn, bạn càng bực bội, trẻ con càng khóc. Cũng có thể sự bực bội của bạn không thể hiện trên khuôn mặt hay trong lời nói, nhưng trẻ em có thể cảm nhận được sự bực bội trong lòng bạn bằng chính tâm hồn mình. Con trẻ biết, đó không phải là tình yêu.

Không có tình yêu, thì sẽ thế nào? Phiền muộn! Hận! Ghét! Mệt mỏi! Tất cả đều có thể. Có một lần, một phụ huynh nói với tôi rằng, khi chị còn chưa thuyết giáo xong, con chị đã nói với chị rằng: “Mẹ hét lên, mẹ hét lên đi, mẹ hét cho đầu óc con loạn hết lên đi, mẹ có còn muốn cho con thi vào Havard nữa hay không?”. Một đứa trẻ bình thường, đáng lẽ cháu phải trầm tĩnh và bình thản. Trẻ sẽ đứng bên cạnh bạn hồi lâu và quan sát bạn. Rất nhiều người sau khi đến trường chúng tôi tham quan, đều phát hiện ra tình huống này, họ nói rằng: “Liệu đám trẻ ở trường này có chậm phát triển không mà cứ đứng đó nửa tiếng, thậm chí là hàng tiếng đồng hồ để nhìn chị”. Tôi nói: “Đây mới là những đứa trẻ bình thường, các cháu đang quan sát”. Trẻ cần rất nhiều thời gian để quan sát và suy nghĩ, trẻ càng nhỏ, cần càng nhiều thời gian hơn. Trẻ quan sát rồi suy nghĩ và hiểu rõ. Trẻ con sẽ nhìn thấu bạn. Sự quan sát lâu dài cũng là một sự tập trung. Montessori nói: “Quan sát là phẩm chất của một nhà khoa học”. Một con người nếu không có phẩm chất này thì sẽ không thể thành công.

Chương 13

TỰ DO VÀ KỶ LUẬT

Khi được tự do, con trẻ sẽ lựa chọn những gì mình thích; vì thích, nên trẻ lặp đi lặp lại, rồi dần dần trở thành chăm chú; chăm chú trong một thời gian dài, trẻ sẽ cảm nhận và nắm chắc quy luật của sự vật; nắm chắc quy luật của sự vật, trẻ sẽ tự nguyện tuân theo quy luật đó và có được năng lực tự điều khiển bản thân. Bạn thử nghĩ xem, có kỷ luật nào có thể vượt qua được kỷ luật này của bản thân trẻ không?

Cho con tự do hết mực, tự do phát triển hết tiềm lực của bản thân, tự do để thoải mái nhận biết. Được tự do, con trẻ mới có thể khám phá tường tận quy luật của sự việc, mới có thể nhận biết, nhận thức. Liệu đây có phải là tự do tuyệt đối? Hay còn cần thêm một sự ràng buộc nào? Ví dụ như cần thêm kỷ luật chẳng hạn? Đây là một câu hỏi mà tất cả chúng tôi đều đưa ra khi theo đuổi phương pháp giáo dục này. “Kỷ luật” trong phương pháp Montessori và “kỷ luật” theo ý nghĩa thông thường của chúng ta không giống nhau, cũng giống như khái niệm “tự do”, “kỷ luật” mang một hàm nghĩa sâu và rộng hơn nhiều.

Ý nghĩa thông thường của “giữ kỷ luật” có nghĩa là vâng lời cô giáo, ngồi yên trong lớp. Nhưng kỷ luật và việc giữ kỷ luật trong phương pháp Montessori lại hoàn toàn khác hẳn. Khi bàn về vấn đề kỷ luật, Montessori nhấn mạnh: “Kỷ luật phải xây dựng trên cơ sở tự do”. Có thể chúng ta sẽ không hiểu, tại sao kỷ luật lại có thể xây dựng được trên cơ sở tự do? Montessori nói, con người phải làm chủ bản thân mình, đây là điểm thứ nhất. Khi bạn làm chủ được bản thân mình, khi bạn tự động tuân theo một quy chuẩn cuộc sống nào đó, bạn sẽ có được năng lực tự điều khiển bản thân, năng lực đó được gọi là kỷ luật.

“Quy chuẩn cuộc sống” là gì? Một người như thế nào mới có thể làm chủ bản thân mình? Nghe thì có chút khó hiểu, nên tôi xin phép được giải thích từng khái niệm một.

Con người phải làm thế nào mới có thể làm chủ bản thân mình? Tôi xin dẫn ra đây một ví dụ nổi tiếng của tâm lý học, tôi cảm thấy đây chính là ví dụ kinh điển về việc làm chủ bản thân mình. Có một bé gái ở với người trông trẻ. Các bạn chú ý, bé gái ở với người trông trẻ là chủ yếu. Khi ở với người trông trẻ, nếu bé định sờ vào vòi nước, người trông trẻ sẽ nói: “Bỏ tay ra ngay, ướt hết quần áo bây giờ”. Lần nào cũng lặp đi lặp lại y như vậy. Chú ý, lần nào cũng lặp đi lặp lại y như vậy. Chắc chắn là vì cô trông trẻ này sợ rách việc, vì quần áo ướt thì cô ấy sẽ phải làm thêm bao nhiêu việc nữa. Sau đó, bé gái đến nhà bà ngoại chơi, nhà bà ngoại có một vườn hoa, giữa vườn hoa có một vòi tưới nước. Bé gái rất muốn sờ vào vòi tưới nước đó, nhưng lại dừng lại. Bà ngoại bảo: “Con cứ động vào! Tại sao con lại không dám động vào?”. Bé gái vô cùng mâu thuẫn, nhưng cuối cùng vẫn nói: “Con không sờ đâu, cô trông trẻ bảo là không được sờ vào”.

Như vậy, bé gái đã bị ràng buộc và cấm đoán, bé không được phép động vào đồ vật này. Bé muốn sờ vào vật, đó là do nội tâm tự mạch bảo, nhưng nội tâm bé không thể ra quyết định. Bà ngoại cũng không thể ra quyết định này. Người có thể quyết định hành vi của bé chỉ có thể là cô trông trẻ.

Nhưng bà ngoại nói: “Cô ấy không có ở đây, bà ngoại cho con động vào đấy”. Bé gái nói: “Không, con không chơi đâu”. Vậy là cả khi không có mặt cô trông trẻ, cô ấy vẫn đang điều khiển cô bé. Cô bé này không hành động theo tiếng lòng của mình, cô bé không làm chủ được bản thân mình. Khi một người không thể làm chủ bản thân mình, sẽ xảy ra mâu thuẫn và đấu

tranh. Người đó sẽ đau khổ.

Sự thực là, con trẻ rất thích tuân theo quy tắc. Con trẻ thường tự đặt ra một số quy tắc trong các trò chơi, trong khi chơi đùa với những trẻ khác và rất tự giác tuân thủ những quy tắc này. Ví dụ như quy tắc trò chơi, quy tắc vệ sinh, quy tắc giao thông... Nhưng những quy tắc này phải được phát triển hài hòa với con trẻ, do con trẻ tự thiết lập trong cuộc sống trong khi chơi đùa với những trẻ khác. Những quy tắc này không được xung đột với nhu cầu nội tại của bản thân trẻ. Những quy tắc đó phải ít về số lượng, chặt chẽ, khoa học và do trẻ tự sáng lập. Có như vậy, trẻ mới vui vẻ tuân thủ, và vô cùng đau khổ khi những quy tắc này bị phá bỏ, bởi vì chúng đã trở thành một phần trong cuộc sống của trẻ.

Tại sao ví dụ này lại là một ví dụ kinh điển? Bởi vì cha mẹ, giáo viên và người trông trẻ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong thời kỳ ấu thơ của con trẻ. Trước 8 tuổi, trẻ em vẫn sùng bái và tuyệt đối yêu quý giáo viên của mình, nhưng đến trung học cơ sở, trẻ bắt đầu yêu bạn mình, yêu các thần tượng, đến phổ thông trung học, trẻ sẽ yêu hoặc yêu thầm một bạn học hoặc một người nào đó. Trong quá trình trưởng thành của trẻ, người lớn sẽ dần dần bị đẩy ra khỏi vị trí được “yêu và học theo”.

Ở trường chúng tôi có rất nhiều những trẻ lớn chuyển từ những trường khác đến. Trước đó, có thể các bé đã rất nghe lời bố mẹ, rất nghe lời các cô. Tất cả hoạt động và sự vui chơi trong ngày của các bé đều theo sự sắp xếp của cô giáo. Cô giáo bảo bé làm gì, bé làm nấy. Nhưng khi bé đến trường Montessori của chúng tôi, các bé bỗng được tự do, nên không biết làm gì với sự tự do ấy. Các bé thường không động chân tay, cứ chờ các cô phân cho mình nhiệm vụ học tập. Nếu các cô không phân công việc gì, ngày hôm đó các bé cũng không làm gì cả. Trong phương pháp Montessori, điều này là không thể tưởng tượng, đây không phải là những đứa trẻ mà là những người già. Sự thực là sức sáng tạo đáng quý của nhân loại chúng ta đã dần dần bị mai một sạch vì những điều cấm kỵ. Những điều cấm kỵ vô hình trung đã khiến bạn không dám suy nghĩ, không dám vượt qua phạm vi đã được đặt ra.

Con của một bạn học của tôi, mới 6 tuổi nhưng đã khá to khỏe. Một lần, cháu phải tìm một quả bóng bàn ở sau ti vi, không cẩn thận làm vỡ ti vi. Lúc đó, ti vi vẫn là của hiếm, chưa phổ biến như bây giờ. Mẹ, em gái và những người thân thích của bạn tôi đều nói cô ấy: “Một việc lớn như vậy mà không đánh con cái nào, không hiểu định chiều con đến mức nào?”. Cô ấy nói: “Không, tôi không mắng mỗ con, tôi chỉ nói: ‘Không sao đâu, con không cẩn thận thôi’”. Cô ấy nói, hồi nhỏ cô ấy động vào cái máy thu liền bị mẹ mắng, không cho động vào. Lần nào cũng vậy khiến cô ấy có những trở ngại về tâm lý, đến bây giờ cũng không dám động vào mấy cái nút bên trên máy thu, vì động vào là thấy sợ. Cô ấy biết rằng, trong rất nhiều việc, cô ấy bị những trở ngại về tâm lý ngăn cản. Vì thế, cô ấy sẽ không gây ra những trở ngại về tâm lý cho con mình.

Rất ít người tự biết được mình đã gặp phải những trở ngại tâm lý, phần đông còn lại không hề biết bản thân mình đang gặp những trở ngại gì. Tôi có một người bạn, sau khi tốt nghiệp đại học làm kỹ thuật viên ở một công ty máy tính, nhưng cứ cầm đến cái tua vít là tay lại run lên cầm cập. Thật là không thể tưởng tượng. Mọi người giúp cậu ấy phân tích những việc đã xảy ra thời thơ ấu, nói đến chuyện bố cậu ấy đối với cậu ấy như thế nào. “Người con ngoan” này liên tục gặt đầu, sau đó cậu ấy trở thành một người ủng hộ tích cực cho phương pháp giáo dục Montessori.

Chúng ta làm thế nào để nuôi dưỡng cho con trẻ thói quen giữ kỷ luật trong một môi trường tự do, để con trẻ có thể tiết chế hành vi của mình, làm chủ bản thân mình?

Montessori nói, chúng ta phải tuyệt đối tránh ngăn cản những hoạt động tự phát của trẻ. Ở đây rõ ràng là bà đang nói đến việc cho trẻ được tự do trong các hành vi. Trẻ có được tự do sẽ lựa chọn những thứ mình thích; và vì trẻ thích, nên trẻ sẽ lặp đi lặp lại hành động đó; trong quá trình lặp đi lặp lại ấy, trẻ sẽ trở nên chăm chú, trở nên có trật tự; khi trẻ có thể chăm chú trong

một thời gian dài, trẻ sẽ dần dần cảm nhận và nắm chắc quy luật của sự vật và thuận theo quy luật đó, những kỷ luật đầu tiên cũng được hình thành.

Vì thế, chúng ta có thể hiểu rằng, kỷ luật trong cuộc sống mà Montessori nói chính là trật tự. Kỷ luật của trí lực là chỉ sự chăm chú, kỷ luật của hành vi là chỉ sự thuận theo. Con trẻ có thể tuân theo những phép tắc của sự vật, cũng chính là thuận theo quy tắc. Liệu có kỷ luật nào có thể vượt qua những kỷ luật này?

Chúng tôi phát hiện những bé từng bị ép buộc và áp chế, sau vài tháng bị ngợp trong tự do, các bé đã bắt đầu học được cách lắng nghe sự khơi gợi của tâm hồn mà có những hành động tự phát, ánh sáng của kỷ luật đã le lói xuất hiện. Cho đến hôm nay, gần như tất cả các bé đều đạt được hiệu quả này là nhờ có được tự do. Khi gặp phải một vấn đề, các bé thường phán đoán, nếu thấy đúng sẽ thuận theo. Rất nhiều điều kỳ diệu đã xảy ra ở nhà trẻ của chúng tôi, mặc dù quan niệm của mọi người khi nhìn nhận những vấn đề này là không giống nhau. Nhưng chúng tôi vẫn kinh ngạc phát hiện ra rằng, rất nhiều hiện tượng, quan niệm vốn không phải là sản vật của một dân tộc hay một vùng văn hóa nào, mà là một hiện tượng của cuộc sống được sinh ra trong môi trường của yêu thương và tự do. Nâng cao trạng thái sinh mệnh của con người đã trở thành một phương hướng nỗ lực của chúng tôi.

Vậy, tự do được thực thi như thế nào trong quá trình dạy học theo phương pháp Montessori? Khi trẻ bước vào trường, tất nhiên sẽ xảy ra một số tình trạng hỗn loạn lúc ban đầu. Cái gọi là tình trạng hỗn loạn ở đây là những kiểu mất trật tự, ồn ã, đánh nhau..., những trẻ từng bị quản chặt lại càng có những hành vi kích động hơn. Trong trường Montessori của chúng tôi, chỉ có ba loại hành vi bị cấm chỉ: Một là làm phiền người khác; hai là những hành vi thô lỗ mất lịch sự như phá hoại, đánh người, mắng người hoặc một số động tác không văn minh như ngoáy mũi, móc mũi; ba là lấy đồ của người khác. Ba loại hành vi này bị cấm hoàn toàn, nhưng sự cấm chỉ ấy được xây dựng trên cơ sở nhắc nhở chứ không phải là trừng phạt. Ví dụ trong phòng học, một bé liên tục làm phiền một bé khác đang chuyên tâm làm việc, lúc này cô giáo phải thể hiện sự hứng thú rất lớn đối với đứa trẻ này, cô nói: “Chúng ta đi làm việc khác đi”. Lặp đi lặp lại như vậy, con trẻ dần dần trải nghiệm được: Khi mình làm vậy, cô giáo thường bế mình ra chỗ khác. Khái niệm không được làm phiền người khác dần dần được hình thành. Đa số trẻ sau khi có được sự tự do, sẽ dạo chơi khắp mọi nơi trong vườn trường. Trong quá trình ấy, trẻ sẽ dần dần thể hiện ra mình hứng thú với điều gì, khi đã thể hiện sự hứng thú, trẻ sẽ chăm chú, sẽ lặp đi lặp lại một việc. Trẻ cũng phát hiện ra những vấn đề khó hơn phải tự mình giải quyết. Đồ dùng dạy học Montessori đều có chức năng chỉnh sửa, trợ giúp trẻ. Sau khi giải quyết được vấn đề, trẻ sẽ có được cảm giác thành công, sau khi thành công, trẻ sẽ có được hành vi “tự điều khiển bản thân”. Lúc này, kỷ luật được sinh ra trong chính quá trình làm việc của trẻ. Đúng như Montessori nói: “Ánh sáng đầu tiên của kỷ luật đến từ công việc”.

Tập trung là hoạt động tư duy, tập trung sản sinh ra trí tuệ. Trí tuệ cần có sự đảm bảo được tự do về thời gian và không gian, cần hơn nữa được tự do hành động. Trong công việc, người nào phát triển đến mức cực đại trí lực của nội tại bản thân, người đó càng giữ được bình tĩnh trong suy nghĩ, càng giữ kỷ luật. Khi được cung cấp đầy đủ điều kiện cho việc phát triển trí lực, tất cả trẻ em đều đặc biệt nổi bật về trí tuệ, bình tĩnh và giữ kỷ luật.

Tại sao chúng ta phải cung cấp cho trẻ những điều kiện này? Bởi vì quá trình trưởng thành của trẻ khao khát những điều này. Con trẻ khác với người lớn, chúng ta cho người lớn được tự do, người lớn sẽ ngủ đây một giấc, hoặc là không làm gì cả, hoặc là làm việc gì mình muốn làm, buông thả bản thân mình. Ngoài ra, có thể người lớn không còn theo đuổi những hoạt động trí lực, “lười biếng” thật là dễ chịu! Đương nhiên, đây là những người lớn đã bị biến dạng. Còn trẻ em sau khi sinh ra (vẫn chưa bị biến dạng), bản thân trẻ có một phép tắc tự nhiên, phép tắc tự nhiên ấy không ngừng phát triển từng giây từng phút trong cuộc sống của trẻ, không bao giờ ngơi nghỉ. Vì thế những đứa trẻ liên tục hoạt động là những đứa trẻ bình thường nhất. Chúng ta là những người lớn bị lớn lên trong o ép, trong ép buộc, từ nhỏ đến lớn chưa được làm một việc gì theo ý bản thân (phần lớn trong chúng ta đã lớn lên như vậy), vì thế, chúng ta không thể đem

quan điểm của mình để đối đãi với những đứa trẻ bình thường. Tôi đã nói ở trên, khi trẻ mới vào trường, hành động của trẻ chưa theo trật tự, chưa theo quy phạm, vẫn đang trong trạng thái hỗn loạn, nhưng để trẻ được tự do phát triển, trẻ sẽ xuất hiện một kiểu xu hướng “tự lựa chọn bản thân”. Khi xu hướng này xuất hiện, hoạt động trí lực của trẻ em sẽ bắt đầu phát triển theo một quỹ đạo.

Đan Đan chính là một ví dụ điển hình nhất. Bé vào trường lúc 1 tuổi 9 tháng. Vì mẹ bé làm ba ca nên cuộc sống của bé ở nhà không tuân theo một trật tự thông thường, hay nói cách khác, bé có một trật tự riêng. Khi bé mới vào trường Montessori, đến mười một giờ, mọi người đều ăn cơm, bé lại ra cửa đứng khóc, đòi ra ngoài. Mấy hôm đầu, ngày nào cô giáo cũng cho bé ra ngoài đi mấy vòng, khi quay trở về, bé mới yên tâm. Tôi nghĩ: “Đứa trẻ này thật đặc biệt, cứ đến một khoảng thời gian, lại khóc đòi ra ngoài?”. Sau đó, mẹ bé nói, mình làm ba ca, nên cứ đến khoảng mười một giờ là giờ nghỉ nên dẫn bé ra ngoài chơi. Trong vòng một tháng, cô giáo lấy xe đạp đưa Đan Đan đi chơi ngoài phố. Một tháng sau, bé không còn có nhu cầu này, chỉ chơi quanh quanh trường... Ba tháng sau, bé bắt đầu vào lớp học, trật tự đã đến với bé trong tự do.

Mẹ bé rất thích phương pháp giáo dục này, nên phối hợp với chúng tôi rất tốt. Khi bé hơn 2 tuổi, bé đã hoàn toàn trở thành một em bé Montessori điển hình, hoạt bát vui vẻ, như chúng tôi thường nói là “tự thấy vui vẻ”. Bé hay hát một mình, khuôn mặt lúc nào cũng rạng rỡ, rất có năng lực, làm việc gì cũng tự lập. Nước trong phích rất nóng, nhưng bé tự biết cách để không bị bỏng. Trạng thái trí lực của bé cũng rất tốt, “làm việc” trong phòng học rất lâu và vô cùng chuyên tâm. Bé nói còn chưa sỏi, nhưng nếu bị người khác làm phiền, bé đã có thể nói rằng: “Xin đừng làm phiền”. Hàng ngày, bé tích cực theo đuổi hoạt động trí lực, cảm thấy kiêu hãnh khi “tự chinh phục chính mình”. Trong quá trình này, trước hết phải cảm ơn mẹ bé. Có sự phối hợp của mẹ, bé mới có thể phát triển tốt tất cả các phương diện trong một thời gian ngắn như vậy.

“Hàng rào Montessori” (một loại đồ dùng dạy học thể dục) cao 1,8m, khi Đan Đan trèo lên, cô giáo muốn giúp bé, bé nói: “Mời cô tránh ra, mời cô tránh ra”. Trèo lên rồi, bé lại bắt chước những trẻ lớn nhảy từ trên xuống. Đối với khá nhiều cha mẹ, độ cao đó là rất nguy hiểm, nhưng bé không hề sợ, bé thoải mái trèo lên, rồi thoải mái nhảy xuống, lại còn học cách lộn nhào về phía trước. Những động tác này đều rất khó với bé. Cả trò xích đu trên cao và đu quay đứng cũng không đáng kể gì với bé! Có một lần bé còn đứng lên ngồi xuống trên xích đu cao, khiến những người tham quan đều rất ngạc nhiên hỏi: “Cô bé mấy tuổi rồi?”. Tôi nói 2 tuổi, ai cũng kinh ngạc. Đây là một đứa trẻ cực kỳ dũng cảm. Những thay đổi của bé đều bắt nguồn từ tự do.

Các cô của trường chúng tôi ai cũng ngất ngây trước thay đổi của Đan Đan! Trong phương pháp giáo dục Montessori, chúng tôi không đặt phát triển trí lực lên hàng đầu mà coi trọng nhất là phát triển nhân cách. Nhân cách được phát triển, trí lực cũng phát triển theo, còn kỷ luật chẳng qua chỉ là việc con trẻ vui vẻ tuân thủ các quy tắc mà thôi. Tất cả những điều này đều dựa vào nền tảng tự do.

Tôi xin đưa ra một ví dụ nữa, trường chúng tôi có một bé rất thích ăn vụng. Ăn vụng của ai? Đồ của những bé khác mang đến trường. Cô giáo để đồ của các bạn trên tủ, bé thường đến đó lấy, cô giáo không biết làm sao, hỏi tôi: “Chị ơi, đứa trẻ này thường xuyên lấy đồ của người khác, em không biết phải làm thế nào, không biết sau này có thành thói hư không?”. Tôi nói: “Không đâu, trẻ con ăn vụng đồ, dưới con mắt của người lớn, trẻ đang ăn trộm của người khác, nhưng với trẻ đây không phải là trộm, mà là trẻ cảm thấy trên đó có đồ ăn ngon, tại sao lại không cho trẻ ăn?”. Tôi hỏi các cô, bé ăn thế có ảnh hưởng đến những trẻ khác không? Các cô nói không ảnh hưởng, tôi bảo, thế thì chúng ta thử một cách này xem sao! Cô giáo nói, mỗi khi đứng trên ghế lấy đồ ăn, nếu bị cô giáo nhìn thấy, bé sẽ rất bối rối, có lúc còn nói dối là lấy cho ai đó. Tôi nói: “Những điều này đều không quan trọng, ở độ tuổi này của trẻ, ăn là quan trọng nhất, trẻ cảm thấy đồ ăn đó quá hấp dẫn nên quên hết mọi điều xung quanh, trẻ phải đi lấy đồ ăn này”. Tôi nói với cô giáo, lần sau khi trẻ lại lấy đồ ăn như thế, cô giáo sẽ nói: “Con có lấy

được không, để cô giúp con nhé”. Lần nào cũng thế, liên tục ba tháng trời.

Trong quá trình này, cô giáo phải đấu tranh với quan niệm của chính mình. Bởi vì cô có một nỗi lo lắng rất lớn, lo bé bị hư. Vì thế, cô phải đấu tranh với bản thân, kiềm chế bản thân. Sau ba tháng, đứa trẻ này không lấy đồ ăn của những bạn khác nữa, bé biết cách tự khống chế hành vi của mình.

Đây là kết quả của sự tự do và tôn trọng. Giáo dục mà dựa trên sự trừng phạt chỉ có thể khiến con trẻ tạm thời khống chế hành vi của mình vì sợ hãi uy lực của người lớn. Nhưng giáo dục dựa trên sự tôn trọng, dựa trên thái độ tôn trọng trước sau như một của cô giáo đối với mình, lâu dần sự tôn nghiêm và tự tôn sẽ chiến thắng. Đối với con trẻ, tự do là tự do trong vui vẻ, kỷ luật chính là kỷ luật trong vui vẻ.

Chương 14

TỪ BỎ KINH NGHIỆM GIÁO DỤC CŨ KỸ LẠC HẬU, HƯỚNG TỚI TÌNH YÊU THẤU HIỂU

Ông ngoại mua cho bé một chiếc ô tô rất đẹp. Bé muốn dỡ bung chiếc ô tô ra để xem tại sao ô tô có thể đi được. Nhưng người lớn cảm thấy, nếu để bé dỡ bung chiếc ô tô thì thật là phí của, nên giấu chiếc ô tô tận trên nóc tủ quần áo. Mấy năm sau bé đã lớn hơn, người lớn mới mang xe ra, nhưng bé không thích chơi nữa. Người lớn đã tước đoạt của bé không phải là chiếc xe, mà là cơ hội nhận biết thế giới.

Nếu nói là bố mẹ không dành đủ tình yêu cho con, rất nhiều người sẽ phản đối và tự biện hộ cho mình: “Làm gì có chuyện đó, tôi yêu con tôi lắm, tôi đã vì con mình mà hy sinh bao nhiêu sức lực, hy sinh bao nhiêu thời gian, tôi làm tất cả mọi việc đều là vì con...”. Montessori nói: “Tất cả những người làm cha làm mẹ đều phản đối và tự biện hộ cho mình. Tại sao tất cả chúng ta đều cho rằng mình rất yêu con, trong khi con trẻ lại phải lớn lên trong một môi trường thiếu thốn tình yêu? Tại sao cuộc sống của con trẻ lại không được phát triển bình thường?”. Bà nói, loại đối lập tương hỗ này một bên là ý thức, một bên là tiềm thức. “Chúng ta đều cảm thấy đau khổ khi phạm những sai lầm có ý thức, nhưng không hề biết đến những sai lầm vô thức...”.

Những người làm cha làm mẹ đều nói rằng: “Tôi rất yêu con tôi, tôi đã hy sinh rất nhiều”. Đó là những việc có ý thức. Ở trường Montessori của chúng tôi phát hiện có những bé đi xuống cầu thang mà không cần nhìn, cứ đi thẳng xuống. Đó là những đứa trẻ lớn lên trong sự che chở quá mức của ông bà cha mẹ, bản thân các bé không thể đo lường khả năng của chính mình. Cái gọi là tình yêu ở đây đã tước đoạt của bé khả năng phân biệt, khả năng tự vệ và khả năng tự lập. Trên thực tế, sự chăm sóc ở đây lại là người lớn tự chăm sóc cho tâm lý và quan niệm của mình.

Trong cuộc sống hàng ngày, phần đông chúng ta đều kiên cường bảo vệ ý chí và cách nhìn của mình. Trong rất nhiều tình huống, cách làm của người lớn đối với con trẻ bị tiềm thức chi phối. Vì con trẻ yếu ớt, không có năng lực tự vệ, nên người lớn tha hồ thể hiện bản tính của mình trước mặt trẻ, một cách không cần che đậy hay xấu hổ. Không biết cách đối đãi với một đứa trẻ, tùy ý, thậm chí có lúc còn “làm phiền” con trẻ.

Montessori nói, sự tiến bộ và phát triển của nhân loại nằm ở chỗ làm thế nào để biến tiềm thức thành ý thức, trong đó bao gồm cả việc giáo dục trẻ em. Cảnh giác với chính tiềm thức của mình, nâng cao tiềm thức, đó mới gọi là tình yêu chân chính.

Ở trường Montessori của chúng tôi, nếu con trẻ leo trèo lên hàng rào “Montessori”, bất kể trẻ bao nhiêu tuổi, cô giáo cũng không được đứng phía sau đỡ trẻ, mà phải đứng cách trẻ gần 1m, cho trẻ một không gian tự do. Mỗi đứa trẻ phải tự đo lường phạm vi hoạt động dựa trên khả năng của bản thân, qua đó mà sau này có thể kiểm soát các hành động của mình, để ra quyết định chính xác cho các hành động tiếp theo. Bởi vì bản tính của con người luôn có sẵn sự xúc động sáng tạo và tìm tòi.

Rất nhiều đứa trẻ lớn lên trong sự “che chở” của bố mẹ, sẽ trở thành thế này - không biết trời cao đất dày, cứ nhắm mắt mà vượt qua, đến khi thất bại lại oán trách bố mẹ không thể tạo cho mình một điều kiện lý tưởng, oán trách sao không có ai đến giúp mình.

Ngay từ khi sinh ra, con trẻ đã có được khả năng tự bảo vệ, nhưng năng lực đó phải được sử dụng thường xuyên. Chúng tôi xem trong tư liệu, trẻ bốn tháng đã có khả năng này. Trong thí nghiệm “Vách đá trực quan” (1) kinh điển: Dưới nền kính thủy tinh đặt một bức tranh lưới ô vuông lập thể, khi bé bò qua bức tranh này, bé sẽ quan sát. Bức tranh này đem đến những cảm giác nông sâu khác biệt cho thị giác. Những chỗ nông, bé sẽ dễ dàng bò qua, khi phát hiện ra bên dưới rất giống một rãnh sâu, bé sẽ dừng lại, không tiến về phía trước và quan sát nét mặt của mẹ. Nếu khuôn mặt mẹ lo lắng, bé sẽ không bò nữa, nếu khuôn mặt mẹ vui vẻ, động viên, bé sẽ dũng cảm bò về phía trước.

Rất nhiều cha mẹ ý thức được những sai lầm của mình thì sẽ đau khổ nhắc nhở: “Sao tôi lại phạm sai lầm này?”. Chẳng hạn đánh cho con một trận, nhưng phát hiện ra đã đánh oan con, thì người làm cha mẹ đó sẽ buồn bã nói với con rằng: “Bố, mẹ không đúng”. Nhưng chúng ta không ý thức được những sai lầm từ trong tiềm thức.

Điều quan trọng nhất của việc yêu con nằm ở chỗ, chúng ta không thể đem những kinh nghiệm hiện có của mình ra để đối đãi với con trẻ vì những kinh nghiệm ấy đã quá lỗi thời. Tôi xin lấy một ví dụ, ở trường Montessori của chúng tôi, có vườn hoa, có bãi cát, có tự do nên phạm vi hoạt động của các bé tương đối rộng, từ phòng học ra vườn hoa, từ trước phòng ra sau phòng, từ xích đu đến nhà động vật... Vì thế, các bé rất dễ bị bẩn, trên người dính cát, dính bùn... Ở trạng thái tự do, các bé thích nhất là được nằm trên nền đất của vườn hoa. Có những đứa trẻ hôm đầu đến trường, vì còn bỡ ngỡ, không chịu hoạt động nên buổi chiều khi đến đón, mẹ bé nói có vẻ không vui: “Sao quần áo vẫn còn sạch nguyên thể này, chúng tớ con tôi vẫn chưa được tự do hoạt động”. Một mẹ khác lại nói: “Các cô làm thế nào mà con tôi bẩn thỉu thế này?”. Đây rõ ràng là hai cách nhìn với chung một vấn đề.

Còn nữa, ở trường Montessori, trẻ em có thể tự do ra vào bất cứ nơi nào trẻ thích. Một hôm, có phụ huynh đến trường tham quan, anh ta đang cân nhắc xem có nên gửi con mình vào đây không. Lúc đó, họ phát hiện ra hai bé đang đẩy cái ghế xoay trong phòng cô hiệu trưởng đi khắp mọi nơi, hết bé này đẩy lại đến bé kia... Vị phụ huynh cứ đứng đó nhìn hồi lâu, nhìn xong, thì nói: “Tôi sẽ gửi con vào đây, bọn trẻ có thể đẩy cái ghế kia, chúng tớ trẻ rất được tôn trọng”. Nhưng cũng có phụ huynh nhìn thấy cảnh này thì nói: “Thật không có quy củ gì hết, còn dám đẩy ghế của cô hiệu trưởng đi khắp nơi thế kia!”.

Sau đó, vấn đề này được đem ra thảo luận. Tôi nói: “Montessori nói, trường mầm non phải là ngôi nhà của trẻ. Hiện nay chúng ta có ngôi nhà của công nhân, ngôi nhà của viên chức, ngôi nhà của trẻ em, nhưng chúng ta chưa hiểu được ý nghĩa của ngôi nhà? Nhà là gì?”. Tôi hỏi ngược lại, giả dụ cô có được một ngôi nhà to đẹp như biệt thự của trường Montessori thế này, liệu cô có cho con cô được vào chơi trong phòng khách nhà mình không? Phụ huynh và các cô đều nói: “Được chứ, con tôi thì phải được chơi ở bất cứ nơi nào trong nhà tôi chứ”. Tôi nói: “Nếu các vị đã coi đây là một ngôi nhà, tại sao bọn trẻ lại không được đến bất cứ nơi nào chúng muốn”. Mọi người đều nói: “Ồ, hóa ra là vậy”. Tôi nói: “Chúng ta cho phép trẻ đến bất cứ phòng nào chúng muốn trong ngôi nhà, nhưng khi căn phòng này có khách hoặc đang họp, các cô có thể nói với con là các cô đang làm việc, hoặc các cô đang họp, mời con tránh đi, các con sẽ hiểu”. Nếu trường mầm non là ngôi nhà của con trẻ, nếu các cô thực sự yêu trẻ, các cô sẽ phát hiện ra, khi trẻ được tự do hoạt động, tự do bày tỏ tình cảm của mình, trẻ sẽ coi ngôi trường này như chính ngôi nhà của trẻ. Trẻ sẽ thoải mái, sẽ vui vẻ, và đầu óc của trẻ hoàn toàn mạch lạc, trẻ sẽ phát triển tốt hơn. Một ngôi nhà thì không nên có quá nhiều quy tắc, mà chỉ cần vài quy tắc cơ bản là đủ rồi. Hãy để con trẻ được làm những việc mình muốn làm, tại sao lại không chứ? Tôi biết rằng, có rất nhiều nơi không cho phép trẻ chạy xuống bếp lấy đồ ăn trong giờ học, hoặc là không cho trẻ được tự do chơi khắp nơi trong trường.

Yêu con, hãy để con được tự lập; yêu con, hãy để con có sự tự tôn; yêu con, hãy cho con đầy ắp tinh thần khám phá thế giới này. Nếu bạn yêu con trẻ, hãy để cho con trẻ được phát triển theo yêu cầu cuộc sống của chính bản thân chúng.

Tôi có một người bạn, hai vợ chồng đều là tiến sĩ, nhưng họ chưa từng nghiên cứu về giáo dục trẻ em, phương pháp giáo dục đối với con cái chính là kinh nghiệm trưởng thành của bản thân họ hoặc những phương pháp có được qua cuộc sống hàng ngày, rất hay quản con, lúc nào cũng yêu cầu con chính tề, hay nói với con bằng giọng điệu răn dạy. Vì thế, đứa trẻ này khá nhát gan, chỉ một việc nhỏ cũng thăm dò mệnh lệnh của mẹ. Khi nào cảm thấy có thể thoát khỏi sự quản giáo của bố mẹ, bé sẽ vô cùng ồn ã, vô cùng hiếu động.

Tại sao thời kỳ tiền trưởng thành của con người lại dài như vậy? Bởi vì tuổi ấu thơ của con người bao hàm cả quá trình phát triển tinh thần. Trong trường chúng tôi có một em bé, ăn gì cũng vội, lần nào cũng lấy rất nhiều, nhưng trên thực tế bé không thể ăn được nhiều như vậy. Tôi cảm thấy em bé này có chút vấn đề. May là mẹ bé rất phối hợp với nhà trường, nên tôi đã hỏi chị ấy: “Chị mua đồ ăn về rồi làm thế nào?”. Chị ấy nói: “Tôi cất lên tủ, khi nào con muốn ăn thì tôi lấy cho cháu”. Tôi nói: “Theo chị, dùng chút quà vặt này thỏa mãn tâm lý con trẻ quan trọng, hay là tiết kiệm tiền không cho con lãng phí quan trọng hơn?”. Đúng là chị ấy rất thương con, chị ấy nói: “Tôi hiểu rồi, chị hãy chỉ cách cho tôi”. Tôi nói: “Nếu điều kiện kinh tế của chị không cho phép, một tuần chị chỉ mua đồ ăn vặt một lần thôi, nhưng dứt khoát chị phải đặt đồ ăn ở nơi con chị có thể tự do thoải mái lấy được. Hãy tạo cho con một môi trường thoải mái, vui vẻ. Chẳng có đứa trẻ nào không lãng phí, chỉ là trẻ chưa hiểu lãng phí là thế nào. Nhưng ít nhất cháu cũng có được tâm thế thoải mái”. Nếu ăn cũng không được thoải mái, thì tâm lý con trẻ thật đau khổ.

Con trẻ dựa vào việc ăn để nhận thức thế giới. Trước 6 tuổi, ăn là con đường chính để trẻ nhận biết thế giới. Rất nhiều đứa trẻ ăn không phải thỏa mãn cái miệng của mình, mà ăn để thỏa mãn tâm lý. Tôi biết một đứa trẻ được ông ngoại mua cho một chiếc ô tô rất đẹp, bé định dỡ bung xe xem tại sao xe lại đi được. Tinh thần tìm tòi học tập này thật đáng quý biết bao! Nhưng những người lớn trong nhà cảm thấy một chiếc xe đẹp thế này mà để trẻ con tháo tung ra thì thật phí, nên đã cất lên tận nóc tủ quần áo. Sau mấy năm, họ cảm thấy đứa trẻ đã lớn, sẽ không tháo xe ra nữa, nên mang ra cho bé chơi, nhưng bé không chơi nữa. Khi đứa trẻ muốn chơi chiếc xe nhất thì đã bị tước đoạt mất cơ hội nhận biết chiếc xe.

Yêu con cũng phải học cách, học cách thay thế tiềm thức tích lũy trong cuộc sống bằng ý thức khoa học chính xác. Sau đó, biến những ý thức chính xác đó thành tiềm thức. Một người lớn sinh tồn trong thế giới phàm tục này thì quan niệm cũng phàm tục. Đem quan niệm đó ra mà dạy dỗ trẻ con thì đứa trẻ ấy sao có thể trở nên vĩ đại, kiệt xuất được? Trừ phi người đó thay đổi quan niệm của mình. Một vị phụ huynh của trường chúng tôi đã nói thế này: “Tôi hoàn toàn tiếp nhận, tán thành tư tưởng giáo dục này, nhưng cứ đến những lúc then chốt lại quên mất, tôi không thể điều khiển tính khí của mình. Tôi có thể hiểu, có thể nói ra, nhưng không làm được, hình như nhân cách của tôi đã bị phân liệt mất rồi”. Đây là một vấn đề rất phổ biến của chúng ta.

Những vấn đề về ý thức của một con người có thể tạo ra cả cuộc đời bất hạnh. Ví dụ như thường thì con trai quán mẹ, con gái quán bố. Nhưng đến một độ tuổi nào đó, con gái sẽ có khoảng cách với bố và bố nên thể hiện sự nghiêm khắc của mình. Đây là một quan niệm. Nhưng những tư liệu mà chúng tôi có được chứng tỏ rằng, trong quá trình trưởng thành, nếu con gái không có được sự khẳng định và khen ngợi của bố thì sau khi trưởng thành, việc hôn nhân của con gái thường không suôn sẻ, nguyên nhân là vì cô ấy vẫn vẫn vương bóng hình của người con trai nào đó, vẫn vương chứ không phải yêu. Khi bóng hình đó rời bỏ cô ấy, cô ấy sẽ rất đau khổ, tìm mọi cách để đạt được sự khẳng định của người này. Nếu cô ấy sống với người đàn ông này, thì vấn đề yêu và không yêu sẽ rối rắm không có hồi kết. Điều cô ấy cần không phải là tình yêu, điều này chưa đến mức thành tình yêu, chỉ là sự khẳng định. Chúng tôi biết bố yêu con, khẳng định con, khen ngợi con sẽ có tác dụng vô cùng quan trọng trong cuộc đời của con. Nhưng, rất nhiều những người làm cha mẹ không hiểu, không biết điều này, họ cho rằng con gái đã lớn, nên phải giữ khoảng cách. Bố là người đàn ông đầu tiên con gái tiếp xúc trong cuộc đời, tất cả hành vi của bố là nền tảng tiêu chuẩn để con gái lựa chọn bạn đời sau này.

Sự trưởng thành của con người dựa trên điều gì? Pháp luật? Đạo đức? Lương tâm? Không, đều không phải, sự trưởng thành của con người dựa trên tình yêu xuất phát từ đáy lòng. Đó là điều đáng tin cậy nhất. Tôi tin rằng, cha mẹ đều mong muốn cho con những điều tốt đẹp nhất. Nhưng sau khi con cái trưởng thành, tại sao lại tồn tại nhiều vấn đề tâm lý đến vậy? Không nâng cao tiềm thức, chúng ta sẽ vô tình làm hại chính con cái của mình.

Cha mẹ phải học cách yêu con. Cha mẹ phải làm được điều này, phải đấu tranh với tiềm thức của mình. Cho con một tình yêu trọn vẹn nhất, chính là phát hiện ra những điều ở bên ngoài ý thức chủ quan, "hiểu được quá trình phát triển cuộc sống của con, và đem cho con những thứ cần cho quá trình phát triển đó".

Trẻ lên 7 tuổi, đi học tiểu học. Lên lớp làm việc riêng, hiểu động, không tập trung, có gia đình đã cho trẻ uống thuốc. Thực ra, "không tập trung" bắt nguồn khi trẻ từ 0 đến 6 tuổi. Có vị cha mẹ lại hỏi, có nên dạy trẻ từ lúc 7, 8 tháng tuổi? Giáo dục con trẻ bắt đầu từ thuở nằm trong bụng mẹ, nên được bắt đầu ngay từ những ngày đầu tiên mẹ mang thai.

Một hôm, tôi đến chơi nhà một người bạn, con của cô ấy đã 7 tuổi. Bạn tôi nói con mình quá hiếu động, phá tung sofa và đệm ghế bày ra khắp nhà, rồi nhảy nhót trên sofa. Tôi muốn quan sát trạng thái của cháu. Một lúc sau, tôi cười hỏi: "Cậu hay trách mắng con đúng không?". Bạn tôi nói vì con mình quá bướng bỉnh, quả thật đã hết cách. Tôi hỏi, có phải cô ấy không cho phép con được chơi với sofa và đệm ghế? Cô ấy nói làm thế thì cả nhà sẽ rối tung hết lên. Tôi nói với cô ấy, trên thực tế, trẻ em chỉ chơi với sofa và đệm ghế từ 1 đến 2 tuổi, sau đó con sẽ hết hứng thú với việc này. Tại sao vậy? Bởi vì sofa và đệm ghế là "nguyên vật liệu" lý tưởng để con trẻ "xây nhà".

Trạng thái cuộc sống của cha mẹ càng tốt, càng có thể hiểu con. Khi tìm hiểu một người, chúng ta có thể biết được trạng thái của người đó qua cách họ đối xử với con. Người nào có được nhân cách thống nhất, thì tư tưởng, ngôn ngữ và hành vi của họ cũng hoàn toàn thống nhất.

Chương 15

PHÁT TRIỂN TÂM LÝ VÀ TRÍ TUỆ, NẮM VỮNG TRI THỨC

Trong sáu năm đầu đời của trẻ, thời gian quý như vàng. Tôi biết rất nhiều bậc cha mẹ trong thời gian này đã bắt con học thuộc mấy chục, thậm chí mấy trăm bài thơ cổ. Những người làm cha mẹ cứ tưởng đây là phát triển trí lực. Thơ ca giải bày nỗi lòng, cảnh ngộ..., là những thứ thuộc về thế giới của người lớn, con trẻ không thể hiểu. Biết được điểm này, liệu có ai còn ép trẻ con học thuộc thơ đây?

Đối với con trẻ, việc nắm bắt tri thức không hề quan trọng, quan trọng là cách nắm bắt các tri thức. Thiên nhiên ban tặng cho chúng ta bản năng để trưởng thành, không ai có thể ngăn cản. Trong quá trình trưởng thành ấy, chúng ta có thể tiếp nhận tri thức ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Giả dụ bạn có kinh nghiệm về sự trưởng thành, hay nói cách khác khi bạn lặp đi lặp lại một kinh nghiệm rồi trở thành năng lực, bạn sẽ phát hiện ra quy luật nội tại của những kiến thức này và nhanh chóng nắm bắt chúng. Nhưng, nếu bạn bị động tiếp nhận những tri thức từ bên ngoài thì e là bạn cũng chỉ đang học thuộc lòng một cách máy móc những từ ngữ chuyên dụng và các kỹ năng đơn giản mà không hề phát hiện ra quy luật nội tại và tư tưởng của những tri thức này. Bởi vì bị động có nghĩa là chịu ép buộc, chịu ép buộc có nghĩa là bạn phải từ bỏ những việc bạn đang muốn làm để đi làm những việc không muốn làm. Lại giả dụ như thời gian của con người chỉ có một trăm phút, bạn buộc phải đưa ra lựa chọn. Bạn không thể đồng thời có được hai lần một trăm phút, điều này có thể không quan trọng với người lớn, nhưng sáu năm đầu của trẻ em, thời gian quý như vàng.

Bắt trẻ em thuộc thơ cổ là một ví dụ điển hình nhất, rất nhiều trẻ em có thể học thuộc mấy chục thậm chí đến mấy trăm bài thơ cổ, nhưng sau khi trưởng thành thì quên sạch. Liệu điều này có thể mở mang điều gì cho trí lực của trẻ? Con của một giảng viên đại học có thể học thuộc mấy trăm bài thơ, cô ấy nói với tôi: “Chẳng có ích lợi gì ngoài khả năng ngôn ngữ của con có nhỉnh hơn các bạn cùng trang lứa một chút xíu, còn về các mặt khác thì hoàn toàn vô ích. Thực tế là các mặt khác của con tôi đều rất tệ”. Cô ấy còn nói: “Tôi nghiên cứu văn học Hán ngữ, về mặt này thì tôi tự thấy mình là một kẻ thất bại”. Nghe cô ấy nói chuyện, tôi vô cùng cảm thán: Tổn thất này còn vượt xa hơn cả những gì mà người lớn tưởng tượng. Bởi vì bạn đã chiếm dụng quãng thời gian vàng cho sự phát triển tâm trí và trưởng thành của con trẻ. Tôi chỉ có thể nói một cách nhẹ nhàng hơn: “Đúng là chị đã làm lỡ sự phát triển của con”.

Trong thời gian từ 0 đến 6 tuổi, không quan trọng việc trẻ học cái gì, mà quan trọng ở việc trẻ tự phát triển tâm lý và trí tuệ, sức sống, khả năng nhận thức, kỹ năng nhận thức của bản thân trẻ, đây mới là điều quan trọng nhất.

Thơ ca là gì? Là cách dùng những câu từ mang tính nhạc để diễn tả một tình cảnh, một ý cảnh, một loại cảm xúc, trong đó bao hàm những triết lý sâu sắc. Đó là thế giới của người lớn, là sự kiêu hãnh của người lớn. Biết được điểm này, liệu có còn ai muốn ép con mình học thuộc thơ? Chúng tôi đã phát hiện ra, trường mầm non ở những nước phát triển trên thế giới luôn có một số lượng lớn các đồ chơi và đồ dùng dạy học để con trẻ được chìm đắm trong thế giới của riêng mình, phát triển tự nhiên theo quy luật trưởng thành của bản thân.

Người lớn thích dùng quan điểm của mình để phỏng đoán con trẻ. Trường chúng tôi có một cậu bé trai, tết hai bím tóc. Quê cậu bé ở An Huy, ở đó có phong tục tết tóc cho bé trai để trừ tà.

Bố cậu lo rằng con mình đến trường sẽ bị các bạn chê cười, tôi nói không có chuyện này vì các bé ở trường chúng tôi không có thói quen này. Trên thực tế, trong lòng tôi cũng không chắc chắn lắm khi nói điều này, bởi vì trường hợp của bé cũng hơi đặc biệt. Nhưng cậu bé đã vào trường một năm, không có một cháu nào cảm thấy khác thường khi thấy bạn mình có hai bím tóc, mà vấn đề lại xuất hiện ở chính những người lớn đến tham quan trường. Hiện tượng này khiến chúng tôi vô cùng kinh ngạc, tất cả mọi vấn đề đều bắt đầu từ người lớn, bắt đầu từ tưởng tượng của người lớn.

Ví dụ như một em bé hơn 2 tuổi đánh người, bố mẹ sẽ nói: “Không được đánh người, không được đánh người! Sao con lại làm thế?”. Con trẻ có đánh người giống người lớn đánh người không? Thực ra, rất nhiều người làm cha mẹ đều phát hiện ra rằng, trẻ em hơn 2 tuổi thường lấy tay để giải quyết vấn đề. Trong phần đông các trường hợp, trẻ em dùng động tác này để loại bỏ những việc trẻ không muốn hoặc những việc trẻ không thể giải quyết. Một tháng sau trẻ sẽ thay đổi. Nhưng khi trẻ giơ tay ra, người lớn ở bên cạnh lại cảm thấy quá kinh ngạc mà nói: “Không được đánh người!”. Trẻ sẽ biết đấy là đánh người. Hay rồi! Trẻ cảm thấy hưng phấn, bắt đầu đánh người thật. Trẻ em không hề có ý thức về cái ác, trừ phi là người lớn vô thức nhấn mạnh với chúng.

Lại ví dụ về việc yêu cầu các bé trước 6 tuổi xây dựng khái niệm tập thể. Hiểu và sử dụng được một khái niệm lớn như thế này là một việc vô cùng khó khăn với trẻ. Ít nhất thì Montessori cho rằng, trước 6 tuổi trẻ không thể thiết lập khái niệm tập thể, trừ khi trẻ không có việc gì để làm, từ sáng đến tối không có cơ hội hoạt động, chỉ chăm chăm nghĩ cách làm thế nào để vừa lòng cô giáo, để lấy lòng những người bên cạnh. Như thế, trẻ sẽ xây dựng cái gọi là “ý thức tập thể” trong một trạng thái hoàn toàn không bình thường. Những đứa trẻ có trạng thái bình thường sẽ không bao giờ suy nghĩ như vậy. Montessori có một câu: “Không có đứa trẻ sai lầm, chỉ có người lớn sai lầm”.

Chương 16

THỰC TIỄN GIÁO DỤC CỦA “YÊU THƯƠNG VÀ TỰ DO”

Một người bạn nói với con trai tôi: “Khi nhảy khỏi phi thuyền vũ trụ, cháu sẽ rơi vào vũ trụ!”. Con trai tôi nghĩ một lát nói: “Chúng ta hiện đang ở trong vũ trụ mà!”. Khái niệm của người lớn đã quá sai lệch. Con trẻ dùng đôi mắt của mình để nhìn nhận một thế giới khách quan, điều này không do ai dạy, mà đến từ nội tâm của trẻ, đến từ quá trình trẻ quan sát và thể nghiệm cuộc sống.

Tôi xin nói đến “cái đẹp và môi trường” trước. Đối với chúng tôi, đầu tiên môi trường là một loại cảm giác, chúng tôi mong muốn một môi trường đơn giản sạch sẽ, sáng sủa rõ ràng, hài hòa. Giáo dục Montessori có một quy định về màu sắc cho việc bố trí môi trường của lớp học. Các cô có thể lựa chọn một trong ba màu trắng, hồng, kem để làm màu cơ bản trong lớp học của mình.

Kiểu dáng và kích cỡ của đồ dùng gia đình cũng phải phù hợp với trẻ nhỏ, nên cũng có quy định. Việc cô giáo cần làm là làm đẹp môi trường lớp học trên cơ sở này. Tôi sẽ không nói về “cái đẹp”, vì mỗi người có một quan niệm thẩm mỹ khác nhau. Cũng giống như việc nhà bạn phải khác nhà tôi, phong cách của tôi không giống với phong cách của những người khác. Vì thế, mỗi người sẽ bố trí lớp học theo thẩm mỹ cá nhân của mình. Có cô giáo đem hoa ở nhà mình đến, có cô lại mang túi, mang sách..., lớp nào cũng rất đẹp, rất trang nhã. Nhưng phải ghi nhớ một điểm, thẩm mỹ của trẻ em cao hơn người lớn, nên không thể chủ quan mà cho rằng những bức tranh hoạt hình thiếu thẩm mỹ và gây cười sẽ có ích cho bọn trẻ, vì đó hoàn toàn chỉ là cảm giác và nhận định của người lớn. Khi các cô giáo treo trong lớp những bức danh họa của những họa sĩ nổi tiếng trên thế giới, chúng tôi đã phát hiện có một bé đứng đó nhìn chăm chú, cô giáo để ý thấy, bé đã đứng đó mười bốn phút. Vì thế, khi bố trí phòng học, phải lấy trình độ thẩm mỹ cao nhất làm điểm xuất phát, chứ không phải những cái gọi là “tâm hồn trẻ thơ”.

Chúng ta lại nói tiếp đến việc giảng bài như thế nào? Điểm đầu tiên cần ghi nhớ chính là lời Dante (1265 - 1321, nhà thơ, nhà thần học người Ý) đã nói: “Mỗi câu nói đều phải chính xác”. Chúng ta không nên hiểu câu này thành: “Nói được làm được, phải làm cho bằng được”, mà phải hiểu là: “Đừng nói những lời thừa. Đã nói thì không phải lời thừa, đã là lời thừa thì đừng nói”.

Về đồ dùng dạy học, giáo dục Montessori quy định không ai có quyền ép học sinh thao tác loại đồ dùng nào. Montessori nói, thông qua chế độ tự do, con trẻ sẽ bộc lộ khuynh hướng tự nhiên của mình ở trường học, chỉ có như vậy, trẻ mới tự biết mình cần thao tác cái gì, đi lấy đồ dùng dạy học nào. Vì thế ở trường Montessori, không có tiếng chuông vào lớp, không có tiết học cụ thể, trẻ tự do vào lớp học, tự do ra khỏi lớp. Ở giai đoạn này, trẻ được tự quyết định. Vì thế trường mầm non không có quy định bài này có giảng hay không, vì chúng tôi biết rằng, khi con trẻ mới bước vào phòng học, trẻ không thể có kỷ luật ngay. Trẻ phải qua một quá trình lâu dài, một quá trình hỗn loạn, mới dần dần hình thành nên khuynh hướng tự nhiên của mình, lúc đó cô giáo mới biết được con trẻ thích gì. Ở trạng thái ban đầu này, không có chỗ dành cho những tiết học tập thể, bởi vì khi cô giảng bài, có thể trẻ không nghe, cũng có thể trẻ sẽ ra ngoài. Điểm hứng thú của mỗi đứa trẻ bị phân tán thành nhiều điểm, trẻ lại chưa hình thành kỷ luật nội tại, nên các cô không thể ngăn trẻ ra ngoài, trừ phi là các cô khiến cho trẻ sợ hãi.

Thế nên, ở trường Montessori về cơ bản không có các tiết học tập thể. Con trẻ sẽ hoạt động dựa theo nguyện vọng của chính mình. Những bé mới vào trường dành phần lớn thời gian vào việc chơi đùa, ra ra vào vào, có lúc tụ tập làm ồn, có lúc đứng lên trên bàn, có lúc lại chui xuống gầm bàn... Nhưng hai tháng sau, khi trẻ đã tìm thấy những việc mình thích, có lúc trẻ chơi đi chơi lại một món đồ trong vườn trường, có lúc lại vào phòng học lấy một đồ dùng dạy học, rồi liên tục thay đổi đồ dùng dạy học. Trong quá trình này, trẻ dần dần học được cách quan sát, có được bước thành công đầu tiên, trẻ mới có thể bước vào trạng thái làm việc, cuối cùng là có được kỷ luật.

Ở trường Montessori dường như rất ít bài học tập thể. Chúng tôi gần như bỏ qua kiểu bài học tập thể vì nó không quan trọng. Vậy kiểu bài tập này nên dạy vào thời gian nào? Chính là khi con trẻ đồng thời đạt trạng thái tốt và bước vào thời kỳ nhạy cảm.

Montessori nói, hình thức đơn giản nhất của giảng bài là ngắn gọn, rõ ràng, khách quan. Đây cũng có nghĩa là điều chúng ta vừa nói, “Mỗi câu nói đều phải chính xác”.

“Rõ ràng” là một yêu cầu không dễ dàng. Trong quá trình giao lưu với chính con trai mình, tôi phát hiện ra, muốn nói một việc rõ ràng thật không dễ dàng gì, ví dụ như từ “kiêu”. “Mẹ ơi, sao câu này cũng là kiêu, câu kia cũng là kiêu thế ạ?”, con trai tôi hỏi. Đến hôm nay tôi vẫn không thể cắt nghĩa rõ ràng với con mình. Bởi vì tôi đã nói cả một tá những lý lẽ, đó cũng là một tá những khái niệm. Lấy khái niệm để giải thích khái niệm thì thật rối rắm với trẻ con. Trong quá trình tiếp xúc với trẻ, tôi cảm nhận thấy đây cũng là quá trình để các cô tự uốn nắn mình. Các cô tự rèn luyện và nâng cao tố chất của mình trong quá trình đối thoại và tiếp xúc với con trẻ.

Trong cuộc sống có biết bao nhiêu vấn đề chúng ta không hiểu, không rõ, điều đó bắt buộc chúng ta phải học tập. Ví dụ nói “vũ trụ”. Có một hôm, một người bạn của tôi nói với con trai tôi: “Khi nhảy khỏi phi thuyền vũ trụ, cháu sẽ rơi vào vũ trụ”. Con tôi lại nói: “Không phải, chúng ta đang ở trong vũ trụ mà”. Đúng vậy, chúng ta cũng là một phần của vũ trụ, tại sao lại rơi vào vũ trụ? Rõ ràng là con tôi đã xây dựng đúng khái niệm này. Khái niệm của người lớn đã sai quá nhiều. Trẻ con quan sát, sau đó nắm bắt và xây dựng khái niệm chính xác.

Có một lần, mẹ một cháu nói với tôi, cứ chín giờ tối là chị bảo con đi ngủ, nhưng giờ đó con gái chị đang xem hoạt hình nên không muốn ngủ. Chị liên tục đứng bên cạnh thúc giục, con gái chị cuống lên nói: “Mẹ không cho con tự do à?”. Mẹ nói: “Mẹ cho con tự do còn gì!”. Con gái nói: “Không phải, cứ đến chín giờ, mẹ lại nhốt tự do của con trong cái đồng hồ!”.

Trước 6 tuổi, con trẻ xây dựng khái niệm dựa trên những trải nghiệm của mình với cuộc sống và sự vật chứ không dựa trên những điều học được từ người khác.

Có một lần, vì con trai làm sai nên chồng tôi đã nổi nóng, con tôi khóc mãi. Tôi ôm con lên và nói: “Bố yêu con, chỉ là bố quá nghiêm khắc”. Con tôi không khóc nữa, suy nghĩ một lúc, rồi nói với tôi: “Mẹ ơi, phải nói thế này, có lúc bố yêu con, có lúc lại không yêu”. Tôi cảm thấy thật may mắn, con tôi có thể hiểu ra hiện thực khách quan, nên chắc chắn cũng sẽ hiểu ra chân lý. Điều này có được không phải do ai dạy trẻ, mà đến từ bản thân trẻ, đến từ sự khái quát cao độ và sự thể nghiệm của trẻ đối với cuộc sống.

Một giáo viên Montessori ưu tú trước tiên sẽ không giảng giải gì, mà chỉ đảm bảo sự tự do cho trẻ. Nhớ lại quá trình trưởng thành của chúng ta, bao nhiêu quan niệm và khái niệm không đến từ những trải nghiệm của bản thân mà đến từ thế giới bên ngoài, đến từ bố mẹ, cô giáo và một đồng những kiến thức sách vở không phù hợp với cuộc sống thực tế. Khi chúng ta trưởng thành, phát hiện thế giới không giống như những điều mà người khác hoặc sách vở đã nói, lúc đó chúng ta đã không thể xây dựng những thứ của chính mình. Có một lần, bác bảo vệ lớn tuổi trông vườn sau của chúng tôi trách mắng một bé, bé nhào vào lòng mẹ khóc nói: “Ông ấy nói dối, tại sao ông ấy lại thế, ông ấy còn là ông nữa”. Mẹ nói: “Ông ấy già rồi, con...”. Bé vẫn hét lên:

“Không phải! Ông ấy chưa hề được yêu!”. Tôi tin rằng, ngày hôm nay, 70% người lớn chúng ta không biết thế nào là yêu, hoặc không hiểu rõ ràng khái niệm yêu là thế nào.

Con trẻ thường hay hỏi tại sao, cái gì? Nếu chúng ta không thể cho trẻ một câu trả lời chính xác, thì điều đầu tiên yêu cầu các cô là, nếu các cô không hiểu thì đừng bịa đặt lung tung. Trường chúng tôi có một cô ban đầu cũng có tật này, cô ấy không biết giáo dục Montessori yêu cầu mình làm thế nào, nhưng có thể tưởng tượng bà Montessori đang bảo mình làm thế này. “Cô ơi, tại sao lại thế này?”. Cô giáo nghĩ một lúc, rồi tự bịa ra câu trả lời. Tôi hỏi cô: “Tại sao cô không tra sách?”. Cô giáo nói: “Em cảm thấy chắc là thế”.

Trước đây tôi cũng đã nghĩ rằng, tưởng tượng một chút là có thể trả lời câu hỏi của con trai mà không cần quan tâm xem điều đó có đúng không, bởi vì người lớn luôn cảm thấy đúng hay không trước mặt con trẻ cũng không hề mất mặt. Nếu chúng ta nói với con: “Cô không biết cái này, chúng ta cùng đi tra sách nhé”, như thế kết quả có thể hay hơn nhiều. Tôi đã đọc câu chuyện trong một tạp chí về một du học sinh Trung Quốc đi dạy gia sư ở Mỹ, một lần bị học sinh hỏi liên tục mà cảm thấy rối tung, bạn gia sư này nói: “Cháu mà hỏi nữa thì mèo bắt đấy”. Mẹ cháu đang nấu cơm nghe thấy câu nói này, chị nghiêm khắc chỉ ra vấn đề và dừng ngay việc nấu cơm lại, mang cuốn “Bách khoa toàn thư” ra giảng cho con nghe “những động vật họ mèo”. Chị không muốn con mình còn nhỏ mà đã lại xây dựng khái niệm “mèo” một cách đáng sợ như vậy.

Chồng tôi hay lôi sói xám ra để dọa con. Bạn thử nghĩ xem nếu chúng ta thường xuyên nhắc đến việc sói xám sẽ ăn thịt con, buổi tối nào trước khi đi ngủ cũng dọa để con ngủ sớm, liên tục như thế thì hình ảnh sói xám trong đầu óc con trẻ sẽ thế nào? Trong một lần trắc nghiệm về trí lực có sử dụng hình ảnh của sói và dê. Tuyệt đại đa số trẻ nhìn thấy đều nói: “Sói xám ăn thịt dê”. Con tôi chẳng sợ gì, chỉ sợ mỗi sói xám. Sau đó, khi cô giáo giảng đến loài cáo, con tôi hỏi: “Cô ơi, cáo có đến lớp chúng ta được không?”. Cô giáo nói: “Tất nhiên là không, cáo ở trong rừng sâu, hoặc ở trong vườn bách thú, sao có thể đến lớp học được?”. Sau khi suy luận, con tôi cho rằng sói cũng không thể đến được. Khi về nhà, cháu nói: “Mẹ ơi, bố là kẻ lừa đảo, sói ở trong rừng sâu, hoặc ở trong vườn bách thú, không thể chạy đến đây được”.

Mẹ tôi không muốn cháu ra mương nghịch nước, nên nói ở đó có “con ma nước”. Con tôi hỏi: “Mẹ ơi, con ma nước là gì ạ?”. Tôi nói: “Con ma nước là con quỷ nước đấy”. Con tôi nghe xong thì cười hì. Nó không sợ. Nhưng từ hôm đó trở đi, con tôi không ở một mình với bà ngoại nữa, nó bảo: “Bà ngoại nói dối. Bà bảo có con ma nước, nhưng kỳ thực là không có! Thế mà bà bảo là yêu con, con không tin bà nữa”. Sau đó tôi cảm nhận thấy, nếu chúng ta không xây dựng cho con trẻ một khái niệm chính xác, điều đó có thể ảnh hưởng đến cả cuộc đời chúng, bởi vì có thể cả đời này bạn sẽ sử dụng một khái niệm không thay đổi được hình thành từ thời niên thiếu. Đây là điểm đầu tiên.

“Rõ ràng” chính là không nói lời thừa. Ví dụ nói về hình vuông, giáo viên khi giảng bài thường nói với học sinh: “Các con nhìn xem!”. “Các con nhìn xem” chính là lời thừa. “Các con nhìn xem, đây là hình vuông, hình vuông có bốn cạnh bằng nhau...” liệu có phải là lời thừa không? Toàn là những lời thừa. Giảng đến hình tam giác, “Các con nhìn xem, trong tay cô đang cầm cái gì nào? Đây là hình tam giác, hình tam giác có ba góc, một góc, hai góc, ba góc”. Toàn là những lời thừa. Phương pháp đúng đắn là, cầm hình tam giác lên, nói: “Hình tam giác”. “Cái nào là hình tam giác?”. “Cái này”. “Đây là cái gì?”. “Hình tam giác!”. Đây chính là cách giảng theo “tam đoạn thức”.

Tôi đã tiến hành phương pháp giảng “tam đoạn thức” với chính con mình. Có một lần chúng tôi đến vùng nông thôn tìm thợ làm vườn nghệ thuật. Ngoài cổng đang có một con bò kêu “ò ồ”. Tôi nói với con: “Con nhìn xem, đây là con bò. Con bò cho chúng ta sữa uống hàng ngày. Đây là phân của con bò”. Tôi nói với con bao nhiêu là thứ, lúc đó con tôi hơn 2 tuổi. Nói xong, chúng tôi lại ra sau vườn, ở đó có một cái chuồng lợn. Tôi sử dụng phương pháp tam đoạn thức. Tôi chỉ vào con lợn nói: “Lợn, lợn”. Tôi lại hỏi: “Đây là con gì?”. Cháu nói: “Lợn”. Đến chiều, tôi nhớ

đến thực nghiệm này, liền bế con đến chỗ con bò hỏi: “Đây là con gì?”. “Không biết”. Tôi lại bế con ra chuồng lợn: “Đây là con gì?”. “Lợn”. Thật là hiệu nghiệm! Sau đó tôi thường bế con ra ngoài, dùng phương pháp “tam đoạn thức” để dạy con, cháu nhớ rất tốt. Nếu không dùng phương pháp này thì cháu quên nhiều hơn, nhớ ít hơn. Đây có thể là một trong những nguyên nhân khiến cho khái niệm của con trẻ không rõ ràng.

“Rõ ràng” là một cách hay để dạy con trẻ. Nó bóc tách từ ngữ, chỉ thẳng vào đối tượng. Nó loại bỏ những “sóng nhiễu” xung quanh đối tượng chú ý, trực tiếp chỉ ra từ ngữ chính của hoàn cảnh tức thời. Làm nổi bật từ ngữ chính, bỏ qua những thứ vật vãnh chung quanh - phương pháp này vô cùng đối ứng với đặc điểm “ngôn ngữ điện báo” trong thời kỳ đầu của con trẻ.

Một giáo viên Montessori ưu tú sẽ không có một lời thừa nào. Cô giáo dài dòng lời thoại sẽ khiến con trẻ rối loạn, bởi vì cô không cách ly con trẻ với khái niệm cần nắm bắt, cô cũng không thể biết trẻ đang chú ý vào câu nói nào của mình. Ví dụ nói về màu sắc, khi tôi đến một trường mầm non ở Bắc Kinh, một cô giáo đang giảng: “Các con nhìn đây, đây là quả bóng bay màu đỏ... các con nhìn xem lớp chúng ta có những màu gì?”. Lúc thì lớp học, lúc thì quần áo, lúc thì..., con trẻ không thể hiểu sao mà lại lăm lăm khái niệm đến thế? Tất cả lộn xộn hết lên.

“Rõ ràng” là phương pháp quan trọng nhất trong giáo dục Montessori, phương pháp này cố gắng cách ly một khái niệm với những sự vật khác. Cũng giống như việc ta sắp đĩa khi ăn cơm, chúng ta muốn dùng những đôi đũa để xây dựng khái niệm số cặp ở trẻ, nhưng con trẻ lại tập trung toàn bộ sự chú ý của mình để xem ai còn thiếu đũa chứ không hề tập trung vào bản thân con số. Điều này đã đi chệch khỏi mục đích, cũng chính là những “thứ thừa” trong mục đích giáo dục vốn dĩ của chúng ta.

Trí nhớ của con trẻ rất lạ lùng, giống như những bức tranh âm tiết mà chúng tôi đã nói ở trên. Chữ “A” trong bức tranh bác sĩ cầm ống nghe, một em bé há miệng rất to: “A...”. Chữ “O” trong bức tranh con gà trống. Chữ “E” trong bức tranh em bé. Khi chúng tôi chỉ vào chữ “A”, các con nói “Ống nghe!”, chỉ chữ “O” hỏi: “Đây là chữ gì?”. “Con gà trống”. Chỉ chữ “E”, các con nói “Em bé!”.

Dùng tranh trợ giúp trí nhớ là phương pháp ghi nhớ có tính phụ trợ, có ích cho người già, có ích cho người có trí nhớ kém, người có bộ óc đã chịu tổn thương mà không hề có bất cứ ích lợi nào cho con trẻ. Không những là không có ích, mà còn đem lại hậu quả tệ hại, đều là những “thứ thừa”. Vì thế, trường chúng tôi đã dán giấy trắng che đi toàn bộ phần hình ảnh, rồi mới hỏi: “Đây là chữ gì?”. Trẻ đáp: “A”. “Đây là chữ gì?”. Trẻ nói: “O”. “Đây là chữ gì?”. Trẻ nói: “E”. Trẻ được trực tiếp nhìn thấy bản thân chữ cái, từ đó trở đi, nếu trẻ thấy chữ trên ti vi, trên màn ảnh rộng, cho dù là chữ gì, trẻ cũng sẽ nói: “Đây là chữ cái”. Rõ ràng trẻ hiểu được chữ cái là một ký hiệu trừu tượng, trẻ đã xây dựng được khái niệm “chữ cái” cho mình.

Tôi xin nói thêm một mẩu chuyện vui về phương pháp ghi nhớ có tính phụ trợ. Bức tranh dạy chữ “Q” vẽ hai mẹ con trâu ghé đang đi dạo bên một gốc cây và đồng rơm, xa xa là những ngôi nhà, núi non..., nói chung là phong cảnh làng quê. Rất nhiều đứa trẻ vừa nhìn thấy đã bảo con trâu. Có thể lúc này trẻ đang ở thời kỳ nhạy cảm, thích thú với những con vật, nên không hề để ý đến những thứ xung quanh. Những đứa trẻ lớn hơn thì lại nói “Nhà”... Thật là hay ho! Tôi nghĩ, không có ai giải quyết vấn đề này? Chỗ nào cũng có lời thừa, vật thừa. “A” phải chính là “A”, “O” phải chính là “O”, “Q” phải chính là “Q”.

Giáo viên của chúng ta soạn giáo án, viết mục tiêu dạy học, viết phương pháp dạy học, nhưng dạy học thực sự là thế nào? Một hôm, tôi bảo con thao tác “thẻ số”, con thao tác một lượt với tốc độ nhanh nhất, rồi nói với tôi: “Được chưa mẹ? Con cất đi nhé?”. Ý của con là: Mẹ đã vừa ý rồi chứ! Tôi nói: “Mẹ dạy hay là con tự học được điều này?”. Con tôi nói: “Con tự học ngày kia”. Con tôi còn chưa biết cả hôm qua, hôm kia, ngày kia, thì tôi nên dạy toán cho con như thế nào?

Có lần trong phòng học, một bé 2 tuổi đi thẳng tới, khuôn mặt không hề biểu lộ cảm xúc, đặt phích bông xuống, ngồi cả lên tấm thảm làm việc của em bé phía sau. Em bé này đang đổ đầy bản cảm định ra đất, thấy vậy thì lấy bàn chân nhỏ xíu đạp vào bông bé đang trước. Đạp một cái, em bé cúi về phía trước một tí, rồi đạp liền mấy cái, nhưng dù có đạp thế nào, em bé vẫn ngồi yên ở đó mân mê mấy con số của mình, “8”, “5” ... liên tục như thế. Sau đó em bé kia phát hiện có đạp cũng không ích gì, đành mặc kệ. Em bé 2 tuổi vẫn hoàn toàn không biết gì, vẫn ở đó mà mân mê thẻ số... Đây thật là một cảnh tượng mê đắm lòng người! Hóa ra, khi học tập trẻ em có thể tập trung đến vậy. Thật là đẹp!

Khi thu dọn đồ dùng dạy học, tôi đặt theo thứ tự: “10”, “9”, “8” ..., em bé thấy vậy, lại xếp ngược lại. Xếp “1” ở đầu tiên, rồi “2” cho đến hết thì mới vừa ý. Như vậy, “trật tự” của em bé này đã được thiết lập.

Điểm quan trọng thứ ba trong việc dạy học là “khách quan”. Montessori nói: “Trong lúc giảng bài, người giáo viên không được thể hiện cá tính của mình mà phải làm nổi bật đối tượng khách quan mà học sinh đang chú ý tới”. Ví dụ khi cho trẻ nhận biết màu sắc, chúng ta chỉ hướng sự chú ý của trẻ tập trung vào màu sắc, tránh việc trẻ chú ý tới giáo viên. Bởi vì tính cách và thói quen của mỗi giáo viên là khác nhau. Tôi phát hiện các bé ở trường chúng tôi có các hành động tương tự một số hành động của cô giáo. Sau đó, tôi quan sát kỹ hơn, do trong trường có cô để tóc dài, khi làm việc, tóc cô thường xõa xuống phía trước nên phải lấy tay vuốt ra phía sau. Lâu dần, các bé cũng học theo cô y như vậy. Vì thế tôi yêu cầu các cô phải búi tóc lên, vì khi các cô đang làm việc, nếu tóc tai lòa xòa, sẽ xao nhãng sự chú ý của các bé. Khi tính năng động của các cô quá mạnh, các bé không đạt được trạng thái khách quan. Tại sao giáo dục Montessori lại yêu cầu các cô phải quỳ thế nào, ngồi xếp vòng tròn ra sao, yêu cầu tất cả mọi động tác đều phải nhất quán. Điều này hoàn toàn là để quy phạm mọi hành vi của giáo viên.

Ngay cả việc đi bộ, mỗi cô có dáng đi khác nhau, dáng đi của mỗi lớp cũng khác nhau, có cô đi bước dài khiến học sinh đi như chạy theo sau, có cô đi khá chậm, nên các bé trong lớp cũng đi chậm theo. Khi ra đến ngoài, mỗi lớp đi một kiểu khác nhau.

Con trẻ đang phát triển. Khi con trẻ không đạt được khả năng của người lớn, chúng sẽ nhìn bạn, mô phỏng bạn và tiếp thu bạn. Giống như việc làm bánh sủi cảo của người Trung Quốc, có đến 90% kiểu dáng bánh của bạn là giống với bánh mẹ làm. Rất nhiều thói quen, phương thức hành vi của chúng ta được hình thành từ ngày nhỏ, sẽ được sử dụng trong suốt cuộc đời mà bạn không hề có cảm nhận trên tầng diện ý thức. Những thói quen và phương pháp này có thể đến từ môi trường của tuổi ấu thơ, mà ngay cả bản thân chúng ta cũng không hề biết.

Vì thế tôi yêu cầu giáo viên hết sức khách quan. Khách quan đến mức nào? Vứt bỏ hoàn toàn tất cả những thói quen không văn minh của các cô! Đừng có cho rằng quan niệm về đạo đức, giá trị, thẩm mỹ của các cô đều chính xác, và càng đừng bao giờ có ý đồ áp đặt lên con trẻ. Ngay như việc đi vệ sinh, tôi đã đến rất nhiều trường mầm non hàng đầu, trẻ phải đi vệ sinh ở một phòng chung, nhiều lúc còn có cả cô giáo đứng ở đó. Đứa trẻ nào cũng có tính xấu hổ bẩm sinh, con trẻ không thích có người đứng bên cạnh hay bị ai nhìn thấy khi đang làm những việc này. Nhưng không có ai tôn trọng điều này, người lớn không cảm thấy làm thế sẽ tạo ra những hậu quả gì. Hãy nhìn thế giới của những người lớn mà xem, khắc nhổ bừa bãi, lớn tiếng xì mũi giữa bao nhiêu người, đâu có khác gì với việc đi vệ sinh ngay trước đám đông? Chúng ta đang phá hoại cảm giác xấu hổ của cả một lớp người kế tiếp.

Nghĩ cho kỹ, chúng ta chỉ còn cách cẩn thận kiểm điểm lại bản thân, cố gắng khắc phục mọi thành kiến, nhược điểm, và tăng ý thức thấp, cố gắng hết khả năng để nói những lời hay nhất, làm những hành động đẹp nhất trước mặt trẻ, mới có thể gọi là khách quan.

Một giáo viên tốt phải tổ chức tốt trật tự ở lớp, tạo cho con trẻ trạng thái khách quan để thoải mái làm việc không bị quấy nhiễu. Khi dạy học có thể sẽ xảy ra những tình huống như, con trẻ không có cảm hứng thì phải làm thế nào? Dừng lại. Trẻ có sai không? Không sai. Tuyệt

đổi không được nói “Con ngu (ngốc) lắm”, cũng không được ám thị trẻ. Vì con trẻ không có hứng thú với việc này, nên không được khiển trách trẻ. Montessori yêu cầu giáo viên nắm vững hai điểm: Một là, trong những trường hợp thế này thì trẻ không cần phải tiếp tục; hai là, đừng để trẻ cảm thấy mình đã sai, hoặc trẻ cảm thấy không hiểu vấn đề này. Chỉ có như vậy chúng ta mới có thể chờ đợi thời cơ, đến khi con trẻ có hứng thú sẽ tìm hiểu vấn đề này. Sự tự tin của con trẻ được xây dựng từ việc nắm chắc khả năng của mình, chứ không phải từ việc so đo trí thông minh của mình với người khác, bởi vì bạn mãi mãi không thể so trí thông minh của mình với bất cứ ai. Tự nhiên bạn tặng cho mỗi người chúng ta một đặc tính độc đáo khác nhau, chúng ta không cần phải tự ti khi thấy bản thân mình kém hơn so với người khác về một điều gì đó, chúng ta phải phát triển bản thân mình, thì thế giới này mới trở nên phong phú và nhiều màu sắc. Hãy để con trẻ được phát triển bản thân mình trong một môi trường trật tự, đó chính là một thái độ khách quan vô cùng tuyệt vời.

Montessori từng kể một câu chuyện có tên “Người chú triệu phú của tôi”. Người chú tên là Fufu, khi học mầm non, trong một lần đang định ăn cơm thì phát hiện ra một bạn gái đang rất đói nên đã ấn phần cơm của mình vào tay cô bé kia và chạy đi. Sau khi chạy khỏi chỗ bạn gái vài bước thì đưa hai cánh tay lên che mắt. Lần đầu tiên Fufu có cảm giác xúc động, một sự xúc động lương thiện, Fufu không biết phải diễn đạt cảm giác ấy thế nào nên đã chạy đi. Cô bé kia đi đến, kéo tay Fufu xuống, hôn cậu một cái, Fufu cũng thuận theo, hôn và ôm cô bé kia. Montessori nói: “Lúc này lần đầu tiên Fufu cảm nhận được sự xúc động lương thiện”. Nhưng đúng vào lúc đó, cô giáo đang đứng ở đằng xa rít lên những tiếng chói tai: “Hai con đang làm gì thế hả? Về lớp học ngay”. Montessori nói: “Cảm giác xúc động lần đầu tiên của đứa trẻ đã bị giọng nói thô bạo kia bóp nghẹt”.

Montessori nói, sự gợi ý, khai sáng của cô giáo tương đương với điều gì? Giống như một người đang đi dạo bộ trong rừng sâu, yên tĩnh, vui vẻ, trầm tư, mặc cho thế giới nội tâm của mình từ từ hé mở. Lúc này, từ xa vẳng đến tiếng chuông du dương nhịp nhàng, tiếng chuông ấy thức tỉnh bạn, khiến bạn cảm nhận rõ ràng hơn sự tĩnh lặng và nét đẹp của nơi này. Sự gợi ý, khai sáng của người lớn chính là tiếng chuông giúp cho những cảm giác朦胧 của con trẻ trở nên rõ rệt.

Tuy rằng trẻ em có một tiềm năng to lớn, nhưng trẻ cần một quá trình phát triển từ từ. Quá trình ấy cần sự gợi mở của người lớn. Đồ dùng dạy học chính là công cụ để những năng lực tiềm tàng của trẻ được thực thể hóa, đồ dùng dạy học là môi trường tự nhiên của trẻ. Nếu các cô mượn đồ dùng dạy học của trẻ, thì nhất thiết phải trả từng đồ dùng về đúng vị trí. Nếu đồ dùng dạy học không về đúng vị trí, liệu cô giáo có đủ năng lực để sáng tạo ra những đồ dùng dạy học tốt hơn không? Nếu không, con trẻ sẽ không được sử dụng đồ dùng dạy học đúng mục đích, bởi vì trẻ không có được thứ mình cần thì trẻ sẽ “chơi” chứ không phải là “làm việc” với đồ dùng dạy học. Vì thế, thao tác đồ dùng dạy học cần phải chuẩn xác, như những linh kiện tiêu chuẩn của xe hơi, đây là yêu cầu đối với các cô, chứ không phải yêu cầu đối với trẻ. Đồ dùng dạy học chính là môi trường khách quan phù hợp với cơ cấu trưởng thành nội tại của trẻ.

Montessori nói: “Người lớn chúng ta tưởng rằng có thể lấy lời nói tác động lên đôi tai của trẻ, có thể dùng hình ảnh tác động lên thị giác của trẻ, mang những câu chuyện về hoàng tử công chúa để phát triển sức tưởng tượng và sức sáng tạo của con trẻ, điều này là không thể”. Vậy thì, những câu chuyện cổ tích có thể mang đến cho trẻ những điều gì? Nếu con trẻ cảm nhận thế giới bằng cơ quan cảm giác chứ không từ sự truyền thụ bằng ngôn ngữ, thì chúng tôi cho rằng những câu chuyện cổ tích chỉ có một tác dụng, đó là tăng thêm lượng từ vựng và phát triển khả năng logic của con trẻ. Đây cũng là quá trình luyện tập ngôn ngữ, không liên quan gì đến quá trình phát triển sức sáng tạo. Các hành vi của giáo viên luôn được tiến hành dựa trên cảm giác của chính mình.

Trong quá trình dạy học và nhiều trường hợp khác, khi trẻ chuyên tâm, có thể trẻ sẽ không làm đúng thứ tự một số chi tiết và kỹ năng đã được rèn luyện trong cuộc sống, lúc này, chúng ta không thể cứng nhắc nhất nhất đều theo những quy tắc hàng ngày. Bình thường, nếu trẻ quên

đưa đồ dùng dạy học trở về vị trí, có thể chúng ta sẽ hỏi: “Con có quên việc gì không?”. Nguyên tắc của chúng tôi là không được mắng mỏ, mà chỉ nhắc nhở. Nếu bạn mắng mỏ trẻ, khi ở trước mặt bạn, trẻ sẽ đem trả mọi vật về vị trí cũ, nhưng khi bạn rời đi, thì mọi thứ vẫn y nguyên. Nếu như mỗi lần bạn đều nói với trẻ: “Con có quên việc gì không?”, đến khi con trẻ hình thành được thói quen, thì hành vi của trẻ sẽ hoàn toàn nhất quán mà không hề phụ thuộc vào việc bạn có mặt ở đó hay không, có như thế, trẻ cũng giữ được nhân cách nhất quán của mình. Quá trình rèn luyện trong cuộc sống hàng ngày, chủ yếu là để cô giáo “quan sát mọi thứ trở về vị trí”, tức là không ngừng nhắc nhở trẻ. Nhưng, một người giáo viên Montessori ưu tú phải hiểu trẻ, có thể phân biệt trạng thái của trẻ, biết được lúc nào nên tạm thời bỏ qua những nguyên tắc này.

Tôi xin đưa ra một ví dụ, trường chúng tôi có một bé, một hôm, bé bỏ quên giày ngoài cửa, có thể vì khi ở ngoài cửa, bé nhìn thấy những bé khác đang thao tác đồ dùng dạy học rồi hoàn toàn chìm đắm trong việc quan sát ấy, bé có một sự hứng thú muốn ngay lập tức được thao tác những đồ dùng dạy học kia. Bé bỏ giày rồi vào lớp ngay, hào hứng tập trung vào công việc của mình. Cô giáo phát hiện giày đang ở ngoài cửa, liền bước tới nói: “Con có quên việc gì không?”. Em bé ngẩng đầu lên, cảm thấy rất lạ, vì bé đang rất tập trung vào công việc của mình nên đã quên mất chuyện đôi giày, cô giáo lại nói: “Con nghĩ lại cho kỹ xem, lúc nãy khi ở ngoài cửa...”. Lúc này, bé mới nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy đôi giày thì đứng dậy đi cất về chỗ. Tôi có nói với cô giáo ấy thế này: “Nếu cô cứ thế này thì lớp cô sẽ không có được trạng thái tập trung”. Việc “quan sát mọi thứ trở về vị trí” trong quá trình rèn luyện của cuộc sống hàng ngày không phải là mục đích mà chỉ là một phương pháp dạy học, trong khi tất cả các phương pháp của chúng ta đều vì một mục đích là bồi dưỡng sự tập trung của con trẻ. Chúng ta không nên vì một quy tắc mà làm hỏng mục đích thực sự của cả quá trình dạy học, bởi vì tập trung là điểm mấu chốt để hình thành nên tất cả các phẩm chất của con trẻ.

Tôi xin đưa thêm một ví dụ nữa. Một bé gái đang làm công việc của mình. Sự tập trung của bé đã lên đến đỉnh điểm, đến nỗi bé còn không biết nước mũi mình đang chảy. Khi nước mũi chảy xuống làm trở ngại công việc, bé chỉ cố hít mạnh vào. Cô giáo để ý thấy, lập tức đứng lên làm đứt đoạn công việc của bé, bảo bé đi lau mũi. Cô bé miễn cưỡng lấy tay lau nước mũi, cô giáo lại nói: “Mời con đi lấy giấy lau mũi”. Cô bé đành phải đi lấy giấy. May mà, lúc đó cô bé đã hình thành được phẩm chất tập trung, nếu không, rất có thể chính cô giáo đã làm hỏng kinh nghiệm này của bé.

Quy luật và tính logic nội tại của đồ dùng dạy học được phát hiện một cách ngẫu nhiên và bất ngờ trong quá trình thao tác đồ dùng suốt một thời gian dài. Khi niềm vui ấy được hình thành, ngày mai con trẻ sẽ tiếp tục làm vậy. Nhưng, nếu chúng ta làm phiền con trẻ vào chính cái thời khắc con trẻ cảm nhận được niềm vui, thì kinh nghiệm ấy sẽ bị phá vỡ và không thể xuất hiện. Chúng ta đã biết quá trình hình thành kinh nghiệm là một quá trình vô cùng gian nan, nhưng lại rất dễ bị phá vỡ.

Tôi còn câu chuyện khác về một em bé chuyên tâm thao tác để cắm trụ tròn đã cả tiếng đồng hồ, bé đang sắp xếp đối ứng từng đôi một, rất có thể bé đã sắp sang giai đoạn thứ hai. Đây chính là quá trình phát triển trí lực. Nhưng đúng vào lúc đó, cô giáo lại bế bé lên nói: “Cô đưa con đi tiêm nhé!”, rồi bế bé đi. Em bé đã làm việc cả tiếng đồng hồ, chuẩn bị có kinh nghiệm thứ hai thì bị cô giáo làm đứt mạch công việc. Có thể phải cả tháng sau nữa, em mới lại có được kinh nghiệm này. Chúng ta thử nghĩ xem, nếu trong một tuần mà có đến ba lần xảy ra tình trạng trên thì chúng ta thấy rằng cô giáo này đã thường xuyên làm vậy. Hậu quả là học sinh của lớp này rất khó bước vào trạng thái tập trung tinh thần.

Trong các tình huống thông thường, sau khi vào trường khoảng hai tháng rưỡi, trẻ sẽ bước vào trạng thái tập trung. Chúng tôi không tính các em bé chuyển từ các trường truyền thống vào trong danh sách này, vì các bé đã bị ép buộc quá nhiều. Nếu một lớp quá ba tháng mà không bước vào trạng thái này, thì giáo viên của lớp đó sẽ phải kiểm điểm lại mình, xem xem cô có từng làm phiền, từng ám thị, từng ép buộc trẻ, xem xem liệu có phải cô chưa cho trẻ được tự do, hoặc là, cô chưa yêu trẻ hay không.

Một ví dụ khác, trong thao tác ổ cắm trụ tròn, chúng tôi có mấy khái niệm sau: cao thấp, to nhỏ, thô mịn. Khi trẻ tiếp xúc đồ dùng dạy học này, một giáo viên Montessori ưu tú sẽ nói: “Mời con đưa cho cô cái thô nhất!”. Nếu con trẻ chưa hiểu được khái niệm này của bạn, trẻ sẽ chưa thể thao tác với đồ dùng dạy học này. Với mỗi lần thao tác của mỗi loại đồ dùng dạy học chỉ được đưa vào một khái niệm, tuyệt đối không được đưa vào từ hai khái niệm trở lên.

Khi dẫn lớp, mỗi tuần mỗi lớp chỉ nên thêm một đến hai học sinh. Việc đầu tiên khi trẻ đến trường mầm non là để cho trẻ làm quen với nhà vệ sinh, các cô sẽ làm mẫu cho trẻ việc cởi quần, vệ sinh, sau đó dẫn trẻ đến phòng ngủ. Việc thứ hai là dẫn trẻ đi làm quen với quang cảnh của toàn trường. Khi trẻ quen với toàn cảnh của trường, trẻ sẽ có cảm giác an toàn. Trong tuần đầu tiên trẻ sẽ chưa thể làm việc, mà thường dạo chơi trong và ngoài trường. Với những trẻ quá sợ trường mầm non, cô giáo sẽ dẫn trẻ đi ra phố, đi siêu thị, ra công viên, dẫn trẻ đi quan sát khắp các nơi. Tại sao lại phải dẫn trẻ ra cả bên ngoài trường? Bởi vì con trẻ có một tiềm thức, có thể trẻ sẽ nghĩ rằng, bước vào trường mầm non là không thể ra ngoài? Trẻ đang có cảm giác sợ hãi những nơi lạ lẫm

Sau khi có được cảm giác an toàn với trường mầm non, trẻ sẽ vào phòng học. Cửa lớp học luôn luôn mở để trẻ cảm thấy có thể ra vào thoải mái. Sau khi vào lớp, bước đầu tiên là nghe giáo viên đọc, sau đó ngồi yên lặng. Việc đọc luôn bắt đầu cho một ngày, cũng là một trong những nội dung quan trọng nhất. Tiếp sau là ngồi yên lặng. Chúng ta đã từng đọc được rất nhiều rằng, ngồi yên lặng mở mang trí tuệ và năng lực của con người. Ngồi yên lặng xong, chúng ta phải nói với các con, sau khi dùng xong, mọi đồ đạc phải quay về vị trí. Bài luyện tập trong cuộc sống hàng ngày là “trả về vị trí”. Bài học chủ đề “trả về vị trí” này thường được kéo dài trong một tuần. Tuần này giáo viên chủ yếu quan sát trẻ tự do hoạt động. Trẻ muốn làm gì cũng được, chỉ cần trẻ không làm phiền người khác và trẻ không có hành vi mất lịch sự. Có lúc, trẻ sẽ đi giằng đồ dùng dạy học của một bé khác, lúc này cô sẽ cho trẻ khái niệm ai lấy trước thì thuộc về người đó, những người còn lại phải chờ đợi. Nói với trẻ khái niệm “chờ đợi”, bởi vì trong cuộc sống chắc chắn xảy ra vấn đề này. Chúng tôi phát hiện ra rằng, học được cách “chờ đợi” sẽ mang đến cho trẻ những lợi ích rất bất ngờ, học được cách “chờ đợi”, trẻ có thể giải quyết rất nhiều vấn đề và từ đó xây dựng những thói quen đạo đức tốt đẹp.

Ví dụ mấy đứa trẻ cùng tranh nhau một đồ dùng dạy học hoặc một thứ nào đó, lúc này cô giáo phải tìm hiểu “ai cầm trước tiên”. Chắc chắn, bé nào cầm lấy trước tiên sẽ nói “Con cầm trước tiên”. Cô giáo sẽ nói với các trẻ còn lại: “Bạn ấy cầm trước nên sẽ dùng trước, mời các con chờ đợi”. Từ ngữ của cô giáo cũng phải quy phạm, không thể hôm nay nói “chờ đợi”, ngày mai lại nói thành một từ khác. Việc cần làm tiếp theo của giáo viên là quan sát trẻ thật tỉ mỉ. Trẻ muốn lấy đồ dùng dạy học nào cũng được, nhưng sau khi thao tác xong phải trả về vị trí để rèn luyện thói quen này. Cũng có thể lúc mới bắt đầu, trẻ vẫn chưa trả đồ vật về vị trí, có thể trẻ còn quên mất mình đã lấy đồ dùng dạy học đó từ chỗ nào. Lúc này, chúng ta nên luyện tập trò chơi “trả về vị trí”, nhưng không được ép buộc trẻ, nên để trẻ dần dần điều chỉnh. Giáo viên cũng có thể thông qua quy tắc trò chơi để trẻ ghi nhớ vị trí, phương hướng của đồ dùng dạy học. Cũng có thể, có những trẻ không hiểu thế nào là “trả về vị trí”, thì cô giáo sẽ cầm đồ dùng dạy học của trẻ lên, nói: “Cô dẫn con ra”. Khi “trả về vị trí”, cô giáo phải nói ra từ này, để trẻ ghép đôi lời nói và hành động, lặp đi lặp lại như thế, con sẽ hiểu thế nào là “trả về vị trí”.

Cũng có trẻ sau khi vào phòng học thì ném hết mọi đồ dùng dạy học xuống đất. Lúc này hai cô giáo tuyệt đối không được đi ra chỗ khác. Ví dụ trong lớp có năm học sinh mới, trong đó có hai bé “đại náo thiên cung”. Một giáo viên phải ở lại lớp quan sát ba học sinh còn lại, một giáo viên sẽ dẫn hai bé kia ra ngoài chơi. Nếu tình trạng của cả mấy em đều không tốt, thì cả hai giáo viên sẽ cùng dẫn các em ra nhận biết thế giới bên ngoài. Sau khi dạo chơi ở bên ngoài, sẽ có học sinh tự giác quay trở về lớp. Sau khi vào lớp, cũng sẽ vẫn có bé lại vứt toàn bộ đồ đạc xuống đất, lúc này cô giáo không thể bảo bé trả về vị trí, cũng không được nói nhiều, chỉ nói: “Chúng ta phải trả về vị trí”, rồi giúp trẻ trả đồ vật về vị trí. Lòng nhân nại và tình yêu thương là một trong những tố chất cần có của người giáo viên Montessori. Các cô phải tin là sau những hỗn loạn thuở ban đầu, ánh sáng của trật tự sẽ đến trong yêu thương và tự do.

Còn nữa, giáo viên nhất thiết phải nói với cha mẹ các em là tại sao phải làm như vậy, để họ cùng phối hợp. Bởi vì chỉ có một cách để trẻ yên tĩnh, đó chính là tự do. Trường chúng tôi từng có một trẻ, hiểu động y hết một con khỉ, không bao giờ chịu ngồi yên, lúc thì ngồi trên bàn, trên tủ, trèo lên hàng rào. Cô giáo cho bé hoàn toàn tự do, một, hai tháng sau, bỗng có một hôm, bé ngồi yên tĩnh bên cầu thang, tay để yên trên đui. Chỉ khi đôi tay của một đứa trẻ yên tĩnh, trẻ mới có thể dần dần trở nên yên tĩnh.

Sau khi trẻ luyện được thói quen này, việc rèn luyện trong cuộc sống hàng ngày có thể tiến hành sang một nội dung khác. Rèn luyện phải bắt đầu từ chính cuộc sống của trẻ. Ví dụ như việc cầm cốc uống nước, bê bát ăn cơm, đi vệ sinh... Quá trình rèn luyện những thói quen trong cuộc sống này là bài tập chủ đề được bắt đầu vào mỗi buổi sáng hàng ngày. Bài học chủ đề không được quá mười phút, cô giáo không được “diễn giảng”, mà phải tiến hành với vật thực và tình huống thực tế. Sau bài học chủ đề giáo viên phải quan sát xem học sinh nắm được bao nhiêu phần. Một tuần sau, nếu tất cả các em đều nắm vững nội dung của bài học chủ đề, nhưng chưa được thực hiện, thì tuần sau nữa chúng ta vẫn tiếp tục nội dung này và chỉ thêm vào một nội dung mới. Chỉ khi nào nội dung này được thực hiện, mới tiếp tục nội dung rèn luyện khác.

Quá trình này vô cùng chậm chạp, nhưng không được sốt ruột. Ví dụ rèn luyện “giấy phải bỏ vào thùng giấy”, không được chỉ nói mỗi một câu này với con trẻ, như thế sẽ không có tác dụng. Cô giáo nên cầm một tờ giấy, lau nước mũi, rồi mang ra thùng giấy, nói với trẻ đây là thùng giấy, rồi dùng một động tác cường điệu vút giấy vào đó. Sau khi con trẻ hiểu được khái niệm, giáo viên phải quan sát hành vi của trẻ để xem khái niệm đó đã được thực thể hóa hay chưa? Khi con trẻ vút giấy bừa bãi, giáo viên nói với trẻ: “Con quên mất việc gì nhỉ?”. Sau vài lần lặp lại như vậy, trẻ sẽ vĩnh viễn xây dựng được trật tự này.

Phải đối xử với đồ đạc của người khác như thế nào? Cô giáo phải nói với trẻ: “Không được lấy đồ của người khác”. Chúng ta cũng phải tôn trọng đồ đạc riêng của trẻ, bao gồm cả việc chia sẻ, hưởng thụ. Nếu trẻ không đồng ý đưa đồ của mình cho người khác, thì không ai có quyền ám thị hoặc ép buộc trẻ đưa đồ của mình, cũng không được dùng lời khen và sự tán tụng để kích động trẻ đưa đồ của mình cho người khác. Bởi vì lúc này chính là thời kỳ nhạy cảm của cảm giác “tư hữu tài sản” ở trẻ, ép con trẻ đưa đồ đạc riêng của mình cho người khác cũng không khác gì dạy trẻ ngang nhiên lấy đồ không phải của mình.

Nếu con trẻ giữ chặt đồ của người khác, cô giáo nên nói với trẻ “Không được giữ đồ của người khác”, nếu con không nghe, cô giáo sẽ lấy lại vật đó trả cho bạn kia. Không cần giảng giải đạo lý, có thể cho phép trẻ khóc hoặc tức giận một lúc. Nhưng sau vài lần như vậy, con trẻ sẽ tự rút ra là không được lấy đồ của người khác. Người lớn thường dùng ngôn ngữ để dạy dỗ trẻ con, nhưng điều đó không có tác dụng. Nhưng trong quá trình lặp đi lặp lại một hành động, trẻ sẽ tự hình thành kinh nghiệm của bản thân mình.

Nếu đã hoàn thành tất cả các công việc nói trên, các cô sẽ xây dựng cơ sở quan trọng nhất để tiến thêm một bước quan sát trạng thái tâm lý của trẻ, trật tự của trẻ đã được hình thành ở trường học.

Sau khi vào trường một tháng, trẻ đã có thể bắt đầu thao tác đồ dùng dạy học, lúc này không cần giúp đỡ trẻ, vì khi chưa tập trung, trẻ vẫn coi đồ dùng dạy học như một trò chơi. Giáo viên chưa cần uốn nắn, mà trước hết cần nuôi dưỡng cho trẻ sự tập trung, khi trẻ đạt đến sự tập trung mới bắt đầu chỉnh lại các thao tác với đồ dùng dạy học. Con trẻ thích làm việc hơn chơi, chơi không có mục đích trí lực, sau khi trò chơi kết thúc trẻ không có cảm giác thành tựu, cảm giác thành tựu chỉ đến khi trẻ kết thúc công việc của mình.

Montessori đã nói, tất cả những bé khi bước vào trường mầm non đều có bước chuyển về tâm lý, vì thế hai, ba tháng đầu là thời kỳ chỉnh sửa, quá trình này không cần phải tiến hành nghiêm khắc theo quy trình. Con trẻ muốn chơi thì chơi, muốn làm việc thì làm việc. Ví dụ có trẻ mới đến trường không chịu vào phòng học, một tháng sau trẻ vẫn đứng ở cửa lớp xem, vài

ngày sau, trẻ đã ngồi xuống ngoài cửa lớp để xem, lại vài ngày sau nữa trẻ mới cởi giày vào lớp. Khoảng thời gian này, cô giáo không được ép buộc trẻ, không được làm trẻ sợ, như thế trẻ mới có thể tự mình dần dần chủ động.

Bài học chủ đề thường kéo dài từ mười đến mười lăm phút. Nội dung chính của bài học chủ đề là nói cho trẻ những quy tắc của cuộc sống hàng ngày, nếu thời gian quá dài sẽ sinh ra cảm giác nhàm chán. Có những trẻ không muốn tham gia giờ học chủ đề thì không nhất định phải ép trẻ ngồi ở đó, trẻ có thể đi ra những chỗ khác, cũng có thể đến phòng học lấy đồ dùng dạy học. Trong trò chơi yên tĩnh, nếu con trẻ không đủ yên tĩnh cũng không sao, bởi vì trẻ đang dần dần đạt đến sự yên tĩnh, nếu thúc ép có những trẻ sẽ giả vờ yên tĩnh để tự bảo vệ mình. Đối với những trẻ không chịu yên tĩnh, chúng ta phải từ từ, vì trẻ có một kiểu ý thức “tập thể”, trẻ cảm nhận được nên khống chế bản thân. Khi trẻ tạo ra âm thanh trong một môi trường yên lặng, trẻ sẽ cảm thấy mình đã phá vỡ không khí của nơi này. Không ai muốn phá vỡ không khí tự nhiên, cũng giống như trong một buổi lễ, khi người dẫn Chương trình đang nói về một việc rất nghiêm túc, chắc chắn bạn sẽ không thể đùa cợt hoặc pha trò với mọi người. Nhìn chung, chúng ta tự biết khống chế bản thân mình, con trẻ cũng vậy, cũng sẽ tự động khống chế bản thân mình cho phù hợp hoàn cảnh.

Nếu trẻ không thể khống chế bản thân mình cũng không sao, Montessori đã nói trong sách của bà rằng, khi cô giáo nói “Mời các con yên tĩnh, bây giờ chúng ta chơi trò yên tĩnh”, có một bạn nhỏ cố ý phát ra tiếng động, kết quả là khiến cho các bạn khác bật khóc. Thực ra, bạn nhỏ này chỉ đang làm một thực nghiệm về “đúng” và “không đúng” nên cố ý thử mà thôi. Lúc này, cô giáo chỉ nên cười xòa cho qua và tiếp tục công việc của mình. Khi con trẻ hiểu được yên tĩnh và không yên tĩnh, trẻ sẽ cố ý tạo ra sự không yên tĩnh, để cảm giác rõ hơn tình huống này. Cũng giống như khi tôi nói với con tôi “Tay con bẩn lắm, đừng động vào áo mẹ”, cháu càng cố ý sờ, nhưng sau một, hai lần như vậy, cháu sẽ không làm thế nữa, thậm chí còn nhắc nhở mẹ.

Dành cho trẻ sự khoan dung nhất định phải khoan dung đến độ cho phép trẻ cố ý phá hoại chút xíu, để trẻ cảm nhận đúng và sai. Con trẻ không giống như người lớn, người lớn cảm thấy đúng là đúng, sai là sai, nhưng trẻ em cần phải cảm nhận. Đây là một kiểu tâm lý của trẻ, những lúc này chúng ta chỉ cần cười xòa cho qua là đủ. Hoặc có cô giáo lại ôm bé vào lòng nói: “Con biết như thế đúng hay sai mà”. Cả con trẻ cũng cười, trẻ biết là cô hiểu mình.

Ngồi yên lặng cần một quá trình lâu dài, không được bắt ép trẻ, vì khi bị bắt ép, trẻ sẽ ghét hoạt động này. Trẻ sẽ nghĩ về việc ngồi yên lặng hàng ngày giống như một công việc khổ sai.

Sau đây là những việc mà giáo viên cần chú ý khi đứng lớp:

1 - Trước khi bắt đầu, giáo viên phải quyết định mình sẽ làm việc trên bàn hay trên thảm. Ví dụ “trò chơi của số 0”, có mấy trẻ cùng tham dự. Đầu tiên, giáo viên phải biết mình làm việc ở đâu, trẻ sẽ tự quyết định công việc của mình, trẻ có thể làm ở chỗ trẻ muốn, nếu không thích hợp, trẻ sẽ tự điều chỉnh.

2 - Ngồi bên phải trẻ.

3 - Để con trẻ dễ hiểu, khi gọi ý cho trẻ, động tác của giáo viên phải chậm rãi, rõ ràng. Trong quá trình thao tác đồ dùng dạy học, tất cả các động tác đều phải chậm.

4 - Giáo viên phải đặc biệt nhấn mạnh phương pháp khơi gợi ở những điểm cần trẻ tập trung sự chú ý. Có rất nhiều phương pháp khơi gợi. Mục đích của tất cả những phương pháp này là hướng trẻ tập trung sự chú ý trên các đồ dùng dạy học trong một thời gian dài.

5 - Ngôn ngữ khơi gợi phải xác đáng. Nếu động tác không đủ để nhắc nhở trẻ, bắt buộc phải chèn thêm lời thì nhất thiết phải ghi nhớ câu Montessori đã nói: “Chúng ta nhất định phải cách ly sự chú ý của trẻ vào một cảm giác”. Chúng ta phải làm được điều này trong trường hợp

dùng ngôn từ để nhắc nhở trẻ.

6 - Lời nói phải đơn giản ngắn gọn, phát âm bình thường. Trong lớp học Montessori, người ta không nghe thấy tiếng của giáo viên, cho dù là tiết học buổi chiều, cũng rất ít lời của giáo viên. Montessori nói: “Không nói một câu thừa”, bởi vì rất có thể lời nói của cô sẽ làm đứt đoạn sự chú ý của các trẻ, khiến trẻ liên tưởng đến nhiều thứ.

7 - Trong quá trình khơi gợi, từ đầu đến cuối động tác của giáo viên cần chắc chắn. Động tác chắc chắn để con trẻ có thể sản sinh ra một khái niệm rõ ràng chính xác về sự vật. Chắc chắn là vô cùng quan trọng.

8 - Trong quá trình khơi gợi phải chú ý về mặt của trẻ. Một giáo viên xuất sắc khi đến lớp, công việc đầu tiên sẽ là quan sát học sinh như Montessori nói: “Giống như một nhà thiên văn học quan sát thiên thể”.

9 - Trong quá trình khơi gợi phải phán đoán chính xác về việc trẻ có cần tiếp xúc với đồ dùng dạy học hay không.

10 - Khi khơi gợi phải hướng trẻ chú ý đến chỗ kiểm soát sai sót (mỗi đồ dùng dạy học đều có chức năng tự sửa chữa).

11 - Sau khi khơi gợi hãy nói những lời khuyến khích. Sự khuyến khích này không phải là lừa gạt trẻ, cô giáo chỉ nói: “Con có muốn tự làm không?”. Đưa ra vấn đề để tăng thêm khát vọng của con trẻ với công việc.

12 - Sau khi khơi gợi tạo cho con trẻ cơ hội thao tác, giáo viên đứng bên cạnh quan sát.

13 - Giáo viên đã có thể phân biệt trẻ đang chơi và trẻ đang làm việc. Chơi không có ý nghĩa gì, sau khi chơi con trẻ không thu nhận được điều gì, và bản thân con trẻ cũng không thích chơi. Trạng thái của một đứa trẻ tốt hay xấu là phụ thuộc vào người giáo viên. Khi con trẻ không cố việc gì làm, thần thái mơ màng, người giáo viên phải gợi ý cho trẻ. Khi không có lòng tin với đồ dùng dạy học, trẻ muốn từ bỏ, sự khơi gợi của giáo viên sẽ giúp ích cho trẻ. Nếu giáo viên tạo ra một không khí không tốt, con trẻ sẽ dễ bị hỗn loạn. Con trẻ rất thích phát hiện ra quy luật và logic nội tại qua một sự vật, điều đó mang đến niềm vui cho con trẻ. Nếu giáo viên không đem đến cho con trẻ những tác động tích cực, tất sẽ là tác động tiêu cực. Trạng thái đích thực của con trẻ nên là: Ngồi ở đó làm việc lâu dài. Trạng thái này xuất hiện hay không được quyết định bởi trình độ của giáo viên cao hay thấp. Montessori nói giáo viên là người khơi gợi, người quan sát, người bảo vệ môi trường, chứ không cần phải dạy học sinh làm thế nào.

14 - Trạng thái “du ngoạn trong trí tưởng tượng” của con trẻ sẽ biến đồ dùng dạy học thành trò chơi. Nếu con trẻ không thể bước vào trạng thái tập trung, thì cũng không được làm phiền trẻ, cứ để trẻ chơi.

15 - Khi sửa chữa lỗi của học sinh phải hết sức thận trọng. Phát hiện ra học sinh đúng hay sai chính là mắt xích quan trọng trong công việc của giáo viên.

16 - Tạo cho trẻ cơ hội được lặp đi lặp lại một hoạt động nào đó, không được ép trẻ.

17 - Khi con trẻ đưa ra câu hỏi, giáo viên phải có câu trả lời thích đáng, chuẩn xác. Nếu giáo viên không hiểu vấn đề mà giải thích lung tung, giáo viên sẽ phá hỏng khả năng tìm hiểu vấn đề này của con trẻ.

18 - Kết thúc công việc nhắc nhở trẻ cách thu dọn, chỉnh lý đồ dùng dạy học. Điểm này không hoàn toàn phù hợp với tinh thần của phương pháp giáo dục Montessori. Khi giảng về những giai đoạn phát triển của trẻ em, bà đặc biệt nhấn mạnh, khi mức tập trung của trẻ đã đạt

đến một trạng thái nào đó, sau khi thao tác đồ dùng dạy học trẻ không cần thu dọn. Lúc này, trẻ cần thời gian để chỉnh lý, tổ chức và suy nghĩ, Montessori gọi đó là “giai đoạn nghỉ ngơi đầy suy nghĩ”. Trong trạng thái làm việc này, trẻ sẽ có ba tình huống: Một là ngồi trên thảm làm việc của mình quan sát những trẻ khác làm việc, hai là quan sát kết quả làm việc của mình, ba là kéo người khác đến quan sát kết quả công việc của mình. Ba tình huống này là một phần rất quan trọng cần thiết cho sự phát triển trí lực ở trẻ, điều này chứng tỏ rằng: Ở tình huống thứ nhất, con trẻ đang nghiên cứu “so sánh” kết quả của mình và của người khác một cách tự nhiên; ở tình huống thứ hai, trẻ đang nhận thức kết quả của chính bản thân mình; ở tình huống thứ ba, trẻ đang giao lưu cùng môi trường và những người khác.

Đối với tình huống thứ nhất, giáo viên phải hiểu lúc này trẻ tuyệt đối không ngồi không, mà trẻ đang trong quá trình chỉnh sửa tư duy. Lúc này, nếu nhắc trẻ dọn dẹp đồ dùng dạy học sẽ làm ảnh hưởng đến trạng thái tư duy của trẻ. Sau khi trẻ chỉnh lý tư duy, trẻ quyết định kết thúc công việc này, trẻ sẽ tự thu dọn đồ đạc.

Ngoài tình yêu thương, giáo viên Montessori còn cần có lòng nhẫn nại, cho phép trẻ được làm việc theo thời gian, tốc độ và tiết tấu của trẻ. Làm được như vậy là bạn đang ghi nhận trẻ. Lòng nhẫn nại của giáo viên không chỉ là yêu cầu công việc mà hơn thế, còn là một đức tính tốt đẹp, vô cùng quan trọng.

Dạy học bằng phương pháp Montessori rất khó, cho dù bạn đã học thuộc lòng tất cả những điều trên, cho dù bạn đã được đào tạo chính quy ba năm cũng không tác dụng gì. Điều cần làm là thực hiện tư tưởng của Montessori. Làm được điều này, bạn đã trở thành một người làm công tác tâm lý trẻ em hoặc một chuyên gia về trẻ em ưu tú.

Chương 17

VÌ YÊU NÊN TỰ NGUYÊN THUẬN THEO, VÌ CÓ Ý CHÍ NÊN CÓ THỂ THUẬN THEO

Trên lớp có người đến nghe giảng, cô mong trẻ thể hiện tốt một chút, con trẻ có thể cảm nhận được tâm tư của cô. Để phối hợp với cô, bạn Lã Từ tính toán và viết đáp án trong cả tiếng đồng hồ. Cô biết trẻ làm thế hoàn toàn là vì cô. Sự thuận theo của con trẻ gần như là vô hạn, trẻ có thể xách đồ cho cô đến tận cả tay, có thể đi theo cô đến phòng cả chân, con trẻ quyết định thuận theo trong tình yêu dành cho cô, chấp hành sự thuận theo bằng ý chí của mình.

Khi bàn về phẩm giá của con trẻ, chúng ta phải nói đến hai điểm, một là thuận theo, hai là ý chí. Đối với người lớn, chúng ta nói đến sự thuận theo chân lý và bản chất khách quan của sự vật, là ý chí chủ quan kiên trì và tìm tòi chân lý. Đương nhiên, nhận thức về chân lý của mọi người khác nhau rất nhiều. Ở đây tôi chỉ xin bàn ở khía cạnh tích cực, trên nghĩa khẳng định.

Rất nhiều người làm cha mẹ biết rằng, trẻ trong trường mầm non sợ đối giáo viên, con trẻ sợ, bố mẹ sợ, hiệu trưởng cũng sợ. Sợ cái gì? Sợ con trẻ không thích nghi? Giáo viên chủ nhiệm lớp “Thiên Thần” của trường chúng tôi, cô giáo Tống mà học sinh yêu quý đột ngột chuyển đi Bắc Kinh, nhưng tình hình của lớp vẫn không hề biến động.

Trường Montessori đối giáo viên dựa trên tình hình phát triển và hiệu quả công việc của giáo viên, dựa trên tình hình phát triển của con trẻ. Mỗi lần điều chuyển, con trẻ đều vô cùng bình tĩnh, mọi sinh hoạt vẫn diễn ra bình thường. Cô giáo mới đến hỏi: “Nam Nam, con làm đề này được không?”. Nam Nam nói: “Con đang bận, con đang làm việc, mong cô đừng làm phiền con”. Cô giáo mới lại hỏi: “Lã Từ, đàn khúc này cho cô nghe được không?”. Lã Từ nói: “Con không đàn, vì hiện giờ con không muốn đàn”. Cô trưởng ban cảm khái nói: “Trẻ con lớp này không thừa nhận giáo viên, chỉ thừa nhận chân lý”. Vì thế trường chúng tôi không sợ thay giáo viên.

Nhưng khi phát hiện cô giáo có khách, con trẻ sẽ cảm nhận được cô đang mong mình đi làm việc. Trẻ sẽ làm việc chăm chỉ, thật lòng phối hợp với cô. Bạn Lã Từ làm phép tính, viết đáp án trong một tiếng đồng hồ. Cô giáo biết, trẻ không thật sự tự nguyện, trẻ làm vậy là vì cô. Bỗng chốc, trong lòng cô trào dâng cảm giác yêu thương và cảm kích đối với trẻ.

Sự thuận theo của con trẻ không những gần như là vô hạn, mà còn vô cùng cảm động. Khi con trẻ xuất hiện tình trạng thuận theo, bạn muốn trẻ làm gì cũng được. Mang đồ đạc, bung bát đĩa, chăm sóc các em nhỏ... Trẻ sẽ cố gắng bằng mọi cách để hoàn thành những công việc khó khăn nhất, vô cùng vui vẻ khi làm tốt công việc của mình. Trong sự thuận theo này, sức mạnh ý chí của trẻ cũng đã xuất hiện.

Trong một buổi dạy tối, chị Lý Thục Ba (mẹ một cháu trong trường Montessori Ninh Hạ của chúng tôi) không có ai trông con nên phải mang theo con lên lớp. Chị nói với con: “Đông ơi, chúng ta đang ở trong lớp của mẹ, con không được làm ồn, mà phải ngồi thật yên lặng. Con vẽ tranh nhé, con có làm được không?”. Con chị gật đầu. Cậu bé mới chưa đầy 3 tuổi có thể ngồi yên lặng trong vòng hai tiếng đồng hồ. Đây chính là điều khiến chị Ba cảm động nhất.

Ở đây vừa có sự thuận theo mãnh liệt lại có cả ý chí kiên cường. Có lúc con trẻ còn chưa quyết định hành vi theo lý trí của mình, trẻ chỉ quyết định thuận theo vì tình yêu, và chấp hành sự thuận theo nhờ lý trí. Con trẻ có thể xách đồ cho bạn đến nỗi tê cả tay, đi bộ theo bạn đến sưng cả chân. Có được ý chí này, thì dù là việc gì trẻ cũng có thể vượt qua.

Nền giáo dục cũ luôn hy vọng con trẻ tuyệt đối thuận theo người lớn, con càng thuận theo thì càng được khen ngoan, khen hiểu biết. Sự đối xử của người lớn với trẻ em gần như chỉ là thuyết giáo và nêu gương, chúng ta muốn dùng cách này để đưa trẻ thuận theo mình. Nhưng trên thực tế, điều này không thể xảy ra, bởi vì cho dù trẻ có thuận theo, nhưng đó chỉ là thái độ “bằng mặt không bằng lòng”. Montessori nói với chúng ta rằng, ở một mức độ nhất định, phương pháp giáo dục truyền thống đang ép buộc và cưỡng bức con trẻ. Lâu dần, đến một ngày nào đó, trẻ bỗng phát hiện ra, trẻ bị buộc phải phục tùng những ai đó hay chính cô giáo của mình, trong lòng trẻ đã sinh ra một áp lực vô cùng to lớn, áp lực ấy sẽ bùng phát khi không có cô giáo hoặc khi không có ai kìm nén, trẻ sẽ phá phách. Đây chính là “có áp bức tất có phản kháng”.

Sự thực là như vậy. Với những trẻ chuyển từ trường mầm non truyền thống đến trường chúng tôi, lúc mới đến các bé vô cùng quy củ, luôn khoanh tay thẳng lưng khi ngồi trong lớp. Nhưng mấy hôm sau, các bé phát hiện ra nơi này rất tự do, các cô cực kỳ tôn trọng các con. Phát hiện này thật tuyệt vời làm sao! Chúng hò hét, làm “người máy”, “siêu nhân”, tung đồ chơi và đồ dùng dạy học lên trần nhà! Đẩy giá đồ dùng dạy học đổ xuống đất, rồi nhảy múa ngay ở đó... phá phách mấy ngày liền. Bạn thử nghĩ xem phải mất bao nhiêu công sức để những đứa trẻ này có thể yên tĩnh, để chúng có được trạng thái thuận theo xuất phát từ đáy lòng. Chỉ có thể dùng lòng yêu thương! Dùng sự tự do! Dùng nụ cười rạng rỡ! Vì thế mỗi khi nghe nói sắp có trẻ từ trường khác chuyển vào, các cô đều cảm thấy rất đau đầu.

Cho đến tận bây giờ vẫn có người hỏi tôi, khi bước ra khỏi mái trường Montessori, con trẻ làm thế nào để thích ứng với xã hội này? Lý do để họ nghi ngờ là vì trẻ của trường chúng tôi quá tự do, họ cho rằng đám trẻ Montessori không biết giữ kỷ luật. Sự thực hoàn toàn ngược lại, trẻ được giáo dục theo phương pháp Montessori rất biết tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực xã hội. Trẻ nói được làm được, biết được ý chí của mình có thể làm được những gì. Khi đám trẻ của chúng tôi đến sân vận động xem hội thao, chúng không khác gì những chiến sĩ bộ đội, có thể đứng yên lặng ở đó hàng tiếng đồng hồ, không hề chạy nhảy lung tung, khiến ai cũng phải ngạc nhiên. Trên thực tế, đám trẻ của chúng tôi đi tới đâu cũng thế, vì kỷ luật của chúng xuất phát từ bản thân, chứ không vì tiếng la hét và sự ép buộc của các cô.

Những trẻ em được giáo dục theo phương pháp Montessori đều có khả năng kiềm chế bản thân trong những tình huống thông thường, trẻ biết nên làm gì ở đâu. Các cô giáo thường xuyên dẫn trẻ ra sân bay, ga tàu hỏa, thư viện... trẻ biết cần phải giữ yên lặng ở những chỗ nào. Trong tự do, nếu không bị ai làm phiền, trẻ có thể quan sát, cảm nhận môi trường xung quanh và điều tiết bản thân cho phù hợp.

Những đứa trẻ như thế tồn tại như một người có tinh thần tự do, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng có thể cảm nhận được những nguyên tắc mình cần phải tuân theo và có tư thế thích hợp với hoàn cảnh. Những trẻ không thể cảm nhận được môi trường xung quanh là những trẻ đã chịu quá nhiều sức ép. Khi sức ép ấy lớn đến mức đủ để khiến trẻ đau khổ, thì không những trẻ không thể cảm nhận được hoàn cảnh, mà tệ hại hơn, khi phát hiện ra không có ai bó buộc mình, trẻ sẽ bắt đầu phá phách.

Trong môi trường tự do, trẻ được tôn trọng, được tự quyết định mọi cử chỉ và hành động của mình, nên hiện tượng không giữ kỷ luật lại trở thành hiện tượng cá biệt.

Có rất nhiều người làm cha mẹ cho rằng: Có hai thứ trẻ em nhận được từ người lớn, một là kiến thức, hai là đạo đức. Chúng tôi lại có nhận định hoàn toàn khác hẳn. Tự nhiên ban tặng cho bản thân mỗi người một loại sức mạnh tinh thần vĩ đại nhất, cao thượng nhất; và Montessori nói rằng, sự hình thành phẩm giá, nhân cách, trí lực của con trẻ hoàn toàn dựa vào chính bản

thân trẻ, chú không phải dựa vào những người đã trưởng thành. Thông qua công việc của mình, trẻ mới có thể xây dựng bản thân, nhưng sau 6 tuổi, năng lực ấy sẽ hoàn toàn biến mất. Sau 6 tuổi, con trẻ sẽ dùng cơ sở của sáu năm đầu đời bắt đầu tiếp thu kiến thức. Nói một cách khác, nền móng của tòa nhà cuộc đời được xây dựng trong sáu năm đầu đời, và quá trình ấy là dựa vào bản thân trẻ, mà không dựa vào thầy cô hay cha mẹ.

Ở đây tôi muốn nói thêm một chút, sau mười mấy năm làm công tác giáo dục thực tiễn, chúng tôi phát hiện vẫn cần bàn thêm về quan điểm này của Montessori. Khả năng hấp thu của trẻ em sau 6 tuổi vẫn chưa hoàn toàn mất đi, ở một số trẻ, khả năng này có thể kéo dài đến 8 tuổi, thậm chí là muộn hơn.

Ý chí theo nghĩa thông thường chúng ta thường nói là khả năng khắc phục khó khăn một cách có mục đích. Ví dụ chúng ta cho rằng một đứa trẻ có thể khắc phục khó khăn là một đứa trẻ có ý chí. Trên thực tế, trẻ em luôn hứng thú với việc khắc phục khó khăn, hoàn thành công việc. Trẻ em không sợ khó khăn, chỉ có người lớn chúng ta sợ. Montessori cho rằng, tinh thần đấu tranh đến cùng với mệnh lệnh người lớn của trẻ em chính là ý chí. Khi trẻ gặp phải vấn đề về tâm lý, trẻ sẽ không thể phản kháng lại người lớn. Khi khả năng này mất đi, trẻ bắt đầu khuất phục người lớn, quan sát sắc mặt của người lớn. Khi trẻ bắt đầu quan sát sắc mặt của người lớn cũng chính là lúc ý chí của trẻ đã bị tước đoạt hoàn toàn.

Những thần đồng là người như thế nào? Thâm tâm trẻ có sự thúc giục, cũng giống như chúng tôi đã nói ở trên, một khi trẻ đã hình thành phẩm chất của bản thân mình, phẩm chất đó liên tục nói với trẻ rằng “đi làm việc này”, nếu không được làm thì cảm thấy rất đau khổ. Trước sự thúc giục của sức mạnh này, con trẻ sẽ hoàn thành rất tốt công việc đó, và được gọi là thần đồng, trẻ không cần dựa dẫm vào sự ép buộc và trợ giúp của bất cứ ai.

Sức mạnh ý chí cũng được hình thành như vậy, con trẻ tự hình thành sức mạnh ý chí của mình trong quá trình phát triển của bản thân. Ở vấn đề này, Montessori đã đưa ra quan điểm: “Giống như những gì người ta từng nói, chúng ta cũng sẽ cảm thấy nhu cầu chi phối ý chí hoặc phá vỡ ý chí. Vì chúng ta cảm thấy điều đó là cần thiết, nên chúng ta sẽ lấy ý chí của mình để ép con trẻ phục tùng”. Hiện tượng này xảy ra rất phổ biến, chúng ta luôn cho rằng không được nuông chiều con trẻ, những việc gì trẻ làm được thì để trẻ làm, việc gì không làm được thì không được cho trẻ làm.

Chúng ta có một quan niệm sai lầm, ý chí là một từ trung tính. Ví dụ chúng ta cho rằng, tuy người xấu là rất xấu, nhưng người đó có sức mạnh ý chí, vì khi làm việc xấu họ có thể làm đến cùng. Thực tế không phải là như vậy, phôi thai tinh thần của con trẻ chỉ dẫn trẻ đi làm một việc đều là những hành vi mang tính xây dựng. Quá trình phát triển phôi thai tinh thần từ 0 đến 6 tuổi, quá trình thực thể hóa phôi thai tinh thần ấy mang tính xây dựng. Nếu những hành vi mang tính xây dựng đó đều được thỏa mãn, giống như Montessori đã nói, tất cả hành vi của trẻ đều là “tính bản thiện”, thì mục đích cả cuộc đời của trẻ sẽ là không ngừng hoàn thiện bản thân, bao gồm cả tình yêu và lý tưởng.

Khi một người có lý tưởng, thì quá trình thực hiện lý tưởng ấy chính là quá trình thể hiện sức mạnh ý chí. Trước 30 tuổi là quá trình chuẩn bị bản ngã, sau 30 tuổi là quá trình không ngừng hướng tới sự hoàn thiện, là một quá trình không ngừng hoàn thiện bản thân, không ngừng gột rửa tâm hồn ngay từ lúc sinh ra đến lúc từ giã cõi đời. Giả dụ trạng thái bình thường của một con người chính là trạng thái đã nói ở trên, thì ý chí vô cùng quan trọng trong cuộc đời con người.

Trên thực tế, quá trình phát triển tự nhiên, bình thường của con người chính là quá trình sức mạnh ý chí hình thành. Con trẻ được làm điều mình muốn thì sẽ chìm đắm vào công việc, sự chìm đắm ấy trở thành tập trung và hình thành ý chí.

Rất nhiều người không thấy được rằng, trường mầm non truyền thống bắt trẻ ngồi yên một

chỗ, cô giáo giảng bài lại có gì không hợp lý. Quan niệm về giáo dục mầm non trên thế giới đã thay đổi từ đầu thế kỷ trước, người ta đã không còn “day” trẻ bằng cách truyền miệng, mà con trẻ tự xây dựng bản thân thông qua những hoạt động hàng ngày. Tại sao đến tận hôm nay chúng ta vẫn đang tiếp tục dùng quan niệm giáo dục và phương pháp giáo dục đã lạc hậu đến cả thế kỷ để “giáo dục” con em chúng ta. Chúng ta vẫn tiếp tục dùng phương pháp giáo dục của cha ông chúng ta mà không hề hấp thu thêm một quan niệm mới nào. Bạn có thể đến bất cứ một nơi nào trên thế giới mà xem, ngay cả những nước châu Phi cũng không còn dùng phương pháp truyền miệng để giáo dục con trẻ. Dùng phương pháp này, con trẻ không được dùng hành vi để thực hiện phôi thai tinh thần của bản thân nên đành phải ngồi yên ở đó mà “nghe giảng”. Con trẻ quá yếu đuối, lúc nào cũng phải “ngưỡng vọng” người lớn, như Montessori nói là, chúng ta không chế ý chí của con trẻ, có lúc chúng ta ủng hộ, có lúc lại tước đoạt ý chí của trẻ. Dạy theo cách truyền miệng chính là quá trình tước đoạt ý chí của con trẻ.

“Con trẻ phải được tự lập trong cuộc sống để có sự độc lập về cơ thể; phải được tự do lựa chọn để có được sự độc lập về ý chí; phải được tự do làm việc để có được sự độc lập về tư tưởng”.

Một con người được độc lập về cả ba phương diện này thì nhân cách mới hoàn thiện. Chúng ta phải tôn trọng tất cả các hoạt động tự phát của con trẻ. Trẻ phải sử dụng ý chí để tự lựa chọn mình sẽ làm gì. Quá trình lựa chọn ấy chính là quá trình không ngừng sử dụng ý chí của bản thân trẻ, vì thế bạn không được phép để cho ý chí của trẻ nhàn rỗi, giống như bạn đang cất những cuốn sách không đọc tới trên giá sách nhà mình. Không được sử dụng ý chí, sức mạnh ý chí luôn thay đổi, con trẻ cũng mất luôn cả khả năng làm việc.

Con trẻ phải liên tục lựa chọn, khi bạn không đồng ý trẻ dám phản kháng lại, đó chính là cách con trẻ hình thành sức mạnh ý chí của mình. Montessori nói: “Sự thực là ý chí không hề dẫn tới sự hỗn loạn và bạo hành. Hỗn loạn, bạo hành chính là biểu hiện của rối loạn cảm xúc và đau khổ”. Montessori cho rằng, nếu từ 0 đến 6 tuổi trẻ không được phát triển tốt, trẻ sẽ bị trói trong những sự việc vụn vặt và lợi ích vật chất tầm thường, cả cuộc đời không thể thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn này, giống như là bị nhốt trong bốn bức tường giam. Bên ngoài bức tường là cả thế giới tươi đẹp và chân trời khoa học, nhưng trẻ không thể thoát ra. Tất cả nỗ lực của con người nằm ở chỗ vượt qua những ham muốn của bản thân để đạt đến một trạng thái tinh thần. Ngày hôm nay chúng ta đã đi chệch khỏi quỹ đạo phát triển bình thường của loài người, chúng ta cũng không biết trạng thái của con người là phải như thế nào, chúng ta rất hiếm khi được nhìn thấy một người bình thường, nên lại coi những người không bình thường thành những người bình thường. Nếu con người không thể đạt tới trạng thái bình thường, tất nhiên quan hệ giữa người với người chính là quan hệ đấu tranh.

Montessori đưa ra ví dụ, một vị phụ nhân hỏi đứa trẻ: “Các con thích làm gì thì làm sao?”. Câu hỏi này cũng có nghĩa rằng, tất cả hành động của các con đều tùy tiện. Bé trả lời: “Không, thưa phụ nhân, không phải là chúng con thích làm gì thì làm, mà là chúng con thích tất cả những việc chúng con làm”. Đây đã trở thành một công việc có ý thức, cũng có nghĩa là mỗi đứa trẻ thích công việc của chúng, chứ không phải chúng thích gì làm nấy. Montessori nói, có những việc vốn đã là không cần nói đã hiểu, ý chí và ý thức chính là một khả năng phát triển đồng thời với sự vận động và hoạt động của con trẻ.

Khả năng ấy được phát triển thế nào? Chúng ta thử làm một phép so sánh đơn giản, như việc đi bộ. Lúc 1 tuổi, các bé bắt đầu tập đi, khi bạn nói với bé là không được đi, bé sẽ không nghe theo lời bạn, từng phút từng giây bé muốn tách khỏi bạn để đi. Vậy đi để làm gì? Bởi vì đôi chân bé liên tục nói với bé rằng “muốn đi”, nên bé phải thuận theo đôi chân mình. Bé bắt đầu liên tục luyện tập cho đến khi cơ năng đi của đôi chân có thể thành thực, khi có thể đi vững thì bé lại thay đổi: “Mẹ bế”. Con người là như vậy, khi có một nguyện vọng, con người ta sẽ không ngừng thực hiện nguyện vọng đó. Đến khi thực hiện được rồi, nguyện vọng ấy sẽ bị đóng đinh lại. Con trẻ thông qua hoạt động có ý thức để luyện tập đôi chân của mình, khi trẻ có được khả năng ấy, trẻ sẽ từ bỏ nó để được bố mẹ bế.

Điều cốt lõi của vấn đề là, sự phát triển của ý chí là một quá trình lâu dài, chậm chạp, phát triển theo một chuỗi các hoạt động có liên quan đến hoàn cảnh, nên cũng rất dễ bị cản trở. Montessori nhắc đến, trong quá trình hình thành ý chí, tinh thần con người là một tòa nhà tự xây dựng trong bí mật mà người xây nên nó không phải là cha mẹ hay thầy cô mà là bản thân con trẻ. Cho dù là cha mẹ hay thầy cô, thì điều lớn nhất mà những người lớn có thể làm là giúp đỡ trẻ làm việc, “giúp đỡ” chính là nhiệm vụ và mục đích của người lớn chúng ta.

Chúng ta bằng lòng với việc giáo dục theo tấm gương. Một nhân vật trong câu chuyện kể sẽ trở thành điển hình mẫu mực đáng mô phỏng cho trẻ, trở thành trọng tài đánh giá sự đúng sai của trẻ, bỏ qua sức tưởng tượng và ý chí của bản thân con trẻ. Đây là cách nhìn sai lệch của quan niệm giáo dục thông thường. Sự thực là ý chí chỉ có thể phát triển dựa trên sức mạnh tự thân của một người. Sức tưởng tượng, sức sáng tạo và sức mạnh ý chí của con trẻ được xây dựng trong những hoạt động tự phát của trẻ, chứ không dựa vào những bài thuyết giáo không bao giờ có hồi kết của người lớn. Chúng ta không được phép để cho ý chí và tưởng tượng của con trẻ nhàn rỗi. Một khi ý chí bị nhàn rỗi, con người đó sẽ mất luôn cả phẩm chất thành công.

Montessori nói: “Trong phương pháp giáo dục truyền thống, giáo viên sẽ suy luận theo một phương pháp logic, anh ta nói rằng: ‘Muốn dạy người khác, tôi phải thật tốt, thật hoàn thiện. Tôi biết mình phải làm gì và không nên làm gì. Vì thế, khi con trẻ mô phỏng tôi, phục tùng tôi, tất cả sẽ khiến người khác vừa ý’. Bí mật cơ bản của mọi sự vật nằm ở sự phục tùng, điều này khiến cho công việc của giáo viên trở nên dễ dàng, thậm chí là khiến người ta tự hào. Anh ta còn biện luận rằng: ‘Đứng trước tôi là một đứa trẻ vô tri, không bình thường. Tôi phải cải chính lại, biến đứa trẻ ấy thành một người ưu tú như tôi’. Anh ta đang làm một việc trong ‘Kinh thánh’ đã đề cập tới: ‘Thượng đế tạo ra con người theo hình tượng của mình’. Anh ta đang đóng vai trò của Thượng đế”. Montessori nói: “Người lớn không ý thức được mình đang đóng vai trò của Thượng đế, và cũng quên luôn cả câu chuyện ma quỷ đã biến thành ma quỷ như thế nào trong ‘Kinh thánh’. Nói cách khác là, anh ta cảm thấy tự hào mà muốn thay thế vai trò của Thượng đế”. Trong khi thực tế, người giáo viên đang phá hoại sức sáng tạo và ý chí của con trẻ.

Bản thân tinh thần con trẻ đang tiến hành công việc tôn quý hơn nhiều so với những gì mà các giáo viên và cha mẹ con có thể tưởng tượng. Từ 0 đến 6 tuổi, trẻ đang làm một việc, đó là xây dựng tinh thần của bản thân mình. Cha mẹ và thầy cô cũng chỉ có thể làm một việc, đó là giúp đỡ trẻ.

Chương 18

BA GIAI ĐOẠN ĐỂ TRẺ ĐẠT ĐƯỢC SỰ THUẬN THEO

Đối với trẻ em mà nói, thuận theo là vinh dự, là niềm vui. Cũng giống như trong tình yêu, khi đang trong giai đoạn tìm hiểu, nếu được làm một điều gì cho người mình yêu thì thật vinh dự biết chừng nào! Người thuận theo là người tự thể hiện bản thân. Có lúc trẻ thuận theo, có lúc không, đó là bởi vì trẻ chưa có đầy đủ khả năng thuận theo. Một khi trẻ có đầy đủ khả năng này, trẻ sẽ có thể làm theo người lớn và tự kiểm điểm bản thân mình trong cuộc sống thực tế. Sau cùng, con trẻ sẽ khao khát được thuận theo, vì trẻ đang thuận theo chân lý.

Montessori cho rằng, trạng thái bình thường của con người là phục tùng, là thuận theo. Đối với con trẻ, phục tùng có thể trở thành niềm vui, thành sự vinh dự. Đối với người lớn thì ví dụ điển hình nhất chính là lúc đang yêu, nhất là khi tấm khăn che mặt của tình yêu vẫn chưa được vén lên, nếu được đối tượng mà mình đang ngưỡng mộ nhờ một việc, thì thật là sung sướng và vinh dự đến chừng nào!

Thuận theo là một cảm giác thế này: Vinh quang và sung sướng. Ý chí là cơ sở của sự phục tùng, ý chí có trước, phục tùng có sau. Điều này có ý nghĩa thế nào? Trên đây tôi đã nói, khi đưa trẻ 1 tuổi đang tập đi, liệu bé có thể phục tùng mệnh lệnh của bạn không? Chẳng hạn bạn ra lệnh cho bé tập đi hoặc không cho bé tập đi. Câu trả lời là không. Khi chân bé đã phát triển tương đối hoàn thiện, có thể đi vững, bé sẽ bắt đầu phục tùng. Khi người lớn nói với trẻ, trẻ sẽ suy nghĩ, mình có thể phục tùng không? Sự phục tùng này có thể khiến bố mẹ mình vui mừng không? Con trẻ phục tùng theo khả năng của bản thân mình.

Ở trường tiểu học, rất nhiều trẻ em hiếu động, thích nói chuyện. Giáo viên liên tục nhắc nhở các bé “Trên lớp không được nói chuyện”, vậy các bé có làm được điều này không? Không làm được thì cô giáo sẽ phạt: “Đứng lên cho cô!”. Một lúc sau, trẻ vẫn nói chuyện, vừa đứng vừa nói. Trẻ không thể kiềm chế bản thân, bởi vì chính trẻ không thể thực hiện theo suy nghĩ của mình. Suy nghĩ và hành vi của trẻ không thống nhất với nhau. Nguyên nhân là trong quá trình trưởng thành của mình, ý chí của trẻ đã bị tổn thương nghiêm trọng, trẻ đã đánh mất khả năng tự khống chế bản thân. Một lần, chúng tôi mang cuốn “Mở mang và phát triển EQ ở trẻ em” ra để trải nghiệm với các trẻ 7 tuổi rưỡi. Chúng tôi hỏi: “Con có thể tuân thủ quy định không?”. Một trẻ trầm tư một lúc rồi nói: “Một nửa có thể tuân thủ, một nửa không!”. Tôi hỏi: “Tại sao?”. Bé đáp: “Ví dụ bài âm nhạc quá khó, con không thể tuân thủ được!”. Tôi chợt tỉnh ngộ, khi trẻ không có đủ năng lực để thực hiện những quy tắc quá khó so với bản thân, nếu cố cưỡng ép thì còn tạo thêm cho trẻ một tính cách không thành thực. Những năm đầu đời là giai đoạn mấu chốt để hình thành ý chí, con trẻ học cách tuân thủ quy tắc theo khả năng của mình, thuận theo quy luật của sự vật, xây dựng sự thuận theo thực sự, nhưng khi độ khó vượt quá khả năng của trẻ có thể sẽ gây ra một hậu quả xấu mà chúng ta không thể tưởng tượng được.

Thuận theo mới là trạng thái bình thường của con trẻ. Khi trẻ không thuận theo chính là vì trẻ chưa đủ khả năng để thuận theo, đó là vì sức mạnh ý chí của trẻ vẫn chưa được hoàn thiện.

Hiếu động hoàn toàn là hệ quả xuất hiện sau khi các hoạt động tự phát của con trẻ bị ngăn cản, trẻ không còn mục tiêu để phát triển. Montessori nói: “Sự phục tùng mà chúng tôi nói ở đây có ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều so với sự phục tùng theo nghĩa thông thường. Sự phục tùng ở đây chỉ sự thăng hoa của ý chí. Phục tùng là sự thăng hoa của ý chí cá nhân”. Một lần tôi hỏi

cháu mình rằng: “Linh ơi, cháu thấy nhà bên ai là người nghe lời nhất”. Linh nói: “Cháu cảm thấy thầy giáo Vương là người nghe lời nhất”. Đúng là thầy giáo Vương vô cùng “nghe lời”. Bạn nhờ thầy giáo Vương cầm cái gì, thầy giáo Vương sẽ cầm ngay, bạn muốn thầy giáo Vương đi xào rau, thầy giáo Vương cũng xào ngay. Trong mắt những người khác, thầy giáo Vương là một người chồng tốt, hiền lành, “nghe lời”, nhân nhượng. Khi người khác có quan điểm khác mình, thầy vẫn yên lặng lắng nghe. Những người bình thường không thể hiểu nổi sự tốt đẹp, sự bình tĩnh, sự sâu sắc của thầy. Thầy không bao giờ tham dự vào những việc phạm tục ở đời. Khi bạn quan sát thầy thật kỹ, bạn sẽ phát hiện ra đó là vì trạng thái cuộc sống của thầy cao hơn hẳn người khác, thầy luôn nhân nhượng và chăm sóc người xung quanh mình. Thầy là một nhà khoa học, nhưng thầy không chỉ là một nhà khoa học, thầy giống một bậc thánh hiền chỉ nói một câu vào những lúc cần thiết nhất, còn bình thường thì không bao giờ chiếm dụng không gian và thời gian của ai. Thầy là người có nhân cách phát triển bình thường nhất trong tất cả những người tôi đã gặp.

Một người thuận theo, theo cách nói của Maslow⁽¹⁾, chính là người có nhu cầu thể hiện chính mình. Họ thể hiện chính mình, quan sát và giúp đỡ người khác thể hiện chính mình.

Nhưng, nếu khi một đứa trẻ đang phát triển một thời kỳ nhạy cảm nào đó của mình, ví dụ như trẻ đến thời kỳ nhạy cảm sờ mó, trẻ sờ mó khắp mọi nơi, bạn lại bắt trẻ thuận theo mình, ngồi yên một chỗ không động đậy, trẻ sẽ không thể thuận theo bạn. Montessori nói với chúng ta rằng, nếu linh hồn loài người không có đầy đủ phẩm chất này, nếu loài người không trải qua quá trình sâu sắc hóa để có được khả năng phục tùng, thì sẽ không thể có được cuộc sống xã hội. Đầu tiên con trẻ phải được thể hiện mình, mới có thể vượt qua chính mình, mới có thể hài hòa với xã hội.

Trước đây hàm nghĩa của thuận theo là, cô giáo và cha mẹ bảo con trẻ làm gì thì con trẻ làm cái đó. Đây là sự thuận theo trong giáo dục truyền thống. Trong giáo dục Montessori, thuận theo chia làm ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất, có lúc con trẻ thuận theo, nhưng không nhất thiết lúc nào cũng vậy. Điều này có thể tạo cho bạn ấn tượng “tùy tiện”. Rất nhiều trẻ của chúng tôi khi về nhà đã khiến cha mẹ phải đau đầu: “Phương pháp giáo dục này không được rồi, con mình vừa mới học hai tháng, về nhà đã tùy tiện không thể chịu nổi”.

Chúng ta hãy xem con trẻ “tùy tiện” như thế nào? Khi con trẻ đang phát triển một cơ chế hay quan niệm nào đó, ví dụ khi trẻ đang phát triển quan niệm “hoàn mỹ”, bạn lại làm hỏng cảm giác này của trẻ, trẻ sẽ “đấu tranh đến cùng”. Ví dụ như con trẻ không bao giờ đồng ý bạn chia một cái bánh ra thành hai phần. Thế mà người bố lại mua một cái bánh, rồi chia ra làm hai phần, phần to cho bố, phần nhỏ cho con. Thế là đứa con cầm nửa cái bánh khóc âm lên, vút xuống đất. Người bố vừa bối rối vừa tức giận. Và rồi người bố hiểu vấn đề thành: Đứa bé này quá tham ăn. Trên thực tế, đứa trẻ này đang xây dựng quan niệm “hoàn mỹ”, người bố đã phá hỏng cảm giác này ở trẻ. Con trẻ vô cùng đau khổ, để bảo vệ cho sự theo đuổi cảm giác hoàn mỹ của trẻ với sự vật, trẻ phải “đấu tranh đến cùng” với người lớn. Phần đông người lớn chúng ta gọi tình huống này ở trẻ là “tùy tiện”.

Vậy khi nào thì con trẻ có thể phục tùng bạn? Sau khi phát triển hoàn thiện quan niệm này, khi trẻ có đầy đủ khả năng, trẻ sẽ phục tùng. Ví dụ khi trẻ đã biết đi nhưng vẫn muốn người lớn bế, bạn hãy nói với con: “Mẹ bế con một lúc, con tự đi một lúc, được không?”. Trẻ sẽ suy nghĩ, sau đó nói: “Vâng”. Bởi vì không phải là trẻ không biết đi bộ, trẻ chỉ muốn bạn bế trẻ đi một lúc, rồi trẻ lại tự đi bộ. Trạng thái này thuộc về trạng thái nửa thuận theo, nửa không thuận theo. Đây là trạng thái thứ nhất.

Trẻ em thuận theo hay không có liên quan đến việc trẻ có đủ khả năng hay không. Vì thế khi phán đoán trẻ có thuận theo hay không, chúng ta bắt buộc phải liên hệ với khả năng hiện có của con trẻ. Montessori cho rằng, từ 0 đến 3 tuổi, con trẻ không thể thuận theo. Lúc này, bắt trẻ

nghe lời thế nào? Ví dụ lúc này trẻ muốn nghịch nước, bạn nói với trẻ: “Đi nghịch nước đi”. Lúc này sự xúc động bản năng của trẻ vừa trùng hợp với mệnh lệnh của bạn, trẻ thuận theo bạn. Nếu không trùng hợp, chắc chắn trẻ sẽ không thuận theo bạn. Trẻ không thể hiểu những lời bạn nói, trừ phi sự trùng phạt thay cho lời thuyết giáo khiến trẻ cảm thấy sợ hãi, trẻ bắt buộc phải thuận theo. Montessori nói, nhất thiết phải tìm hiểu xem con trẻ đã đến giai đoạn phát triển nào. Ra lệnh cho một người ăn cơm bằng mũi là hoang đường. Ra lệnh cho một người không biết chữ viết chữ cũng là hoang đường, vì khả năng của họ không thể làm được điều đó. Trước 3 tuổi, con trẻ không thể thuận theo, trừ phi mệnh lệnh trẻ nhận được trùng hợp với sự xúc động của bản thân trẻ.

Trong những trường mầm non truyền thống, chúng ta thường nhìn thấy hiện tượng như thế này: Khi cô mang một đồ dùng dạy học ra giữa lớp, tất cả học sinh sẽ cùng ủa tới, tất cả các học sinh đều muốn có giáo cụ này! Montessori nói, những trẻ này không hình thành cá tính riêng, đây là điều không bình thường. Bởi vì, thông thường khi mang một đồ dùng dạy học ra, sẽ chỉ có một, hai đứa trẻ ra lấy, cũng giống như những người trưởng thành bình thường. Các bé ở trường chúng tôi cũng thế, khi cô giáo mang ra một đồ dùng dạy học mới, ban đầu sẽ không ai phát hiện ra, rồi ngẫu nhiên, một bé phát hiện thấy, liền mang ra thao tác. Một lúc sau, một đứa trẻ khác lại phát hiện ra bạn đang có một đồ dùng mới. “Mình chưa thấy cái này bao giờ!”. Sau đó, đứa trẻ này sẽ nói: “Lớp mình có đồ dùng mới”. Nếu trẻ muốn dùng, trẻ sẽ chờ đợi, đợi đến khi nào bạn kia đặt trả món đồ dùng đó về chỗ cũ, trẻ mới ra lấy.

Con trai tôi nhìn thấy một bạn khác đang chơi một đồ dùng mới - bảng số, tôi phát hiện con trai tôi ở bên cạnh ngồi đúng ba mươi phút (tôi đã xem đồng hồ), đợi đến khi bạn kia không chơi nữa đặt trả đồ dùng dạy học về chỗ, mới vội vàng ra lấy về chơi. Con rất muốn được thao tác đồ dùng dạy học này, nhưng trước hết, cháu phải tự kiểm chế bản thân mình. Đó là quy tắc của bản thân cháu. Điều đó chứng tỏ rằng, con trẻ có khả năng này, trẻ có thể tuân thủ, thuận theo quy tắc này.

Chúng ta có thể phát hiện ra một tình huống thế này, đứa trẻ 2 tuổi đã bắt đầu biết nói, lúc này người lớn chúng ta bắt đầu có ý đồ muốn con trẻ phục tùng mình. Chỉ là, người lớn chưa dùng bạo lực hoặc các hành vi chuyên quyền khác, mà chủ yếu là thuyết phục một cách liên tục như: Cái này không được, cái kia cũng không được. Kết quả là con trẻ cảm thấy rối loạn. Một vị phụ huynh thấy con đang nghịch nước, thì nói: “Con yêu, đây là nước uống, con không được chơi, con phải ra lấy nước ở ngoài kia”. Em bé lại đổ nước uống vào cốc, mẹ lại nói: “Con yêu, đây không phải là cốc uống nước, đây chỉ là cốc đồ chơi thôi”. Những lời này khiến cho đầu óc con trẻ hoàn toàn rối loạn, biến thành trở ngại ngăn cản sự phát triển tâm trí của con trẻ. Nếu lúc này trẻ có thể thuận theo người lớn, đó là vì ý chí và cá tính của trẻ đã bị mài mòn.

Giai đoạn trước 3 tuổi là giai đoạn quan trọng để phát triển cá tính của con trẻ. Montessori nói, sau 3 tuổi, trước khi con trẻ có thể thuận theo, chắc chắn trẻ đang phát triển phẩm chất nào đó. Trẻ không thể ngay lập tức làm theo ý chí của người khác, cũng không thể chỉ trong một đêm đã hiểu được những điều người lớn yêu cầu. Trong 3 năm này, con trẻ hoạt động để dần dần hình thành phẩm chất nội tại của mình. Chỉ sau khi phẩm chất của trẻ được xây dựng một cách chắc chắn mới có thể phục vụ ý chí. Chúng ta biết rằng, rất nhiều trẻ trong một số trường hợp nào đó đã không chịu tuân theo trật tự công cộng. Trẻ con trèo lên trèo xuống ghế, phần vì lạ lẫm, phần vì muốn luyện tập trèo cao trèo thấp, phần vì còn quá nhỏ bé nên muốn đứng trên đó để quan sát. Lúc này bạn không được và cũng không thể yêu cầu trẻ không làm thế. Nhưng cùng với sự lớn lên của trẻ, sự quan sát sẽ giúp cho trẻ xây dựng được một trật tự: Ở những nơi trang nghiêm, thì mình không được làm vậy. Nếu bạn không mắng mỏ mà chỉ nhắc nhở, khoan dung trẻ, cho trẻ thời gian quan sát và tự điều chỉnh, trẻ sẽ phát hiện được quy tắc này, và thử làm theo. Tuy rằng sẽ có lúc trẻ thành công, có lúc trẻ thất bại, nhưng đều không hề gì vì trẻ đang dần hiểu những khái niệm này. Montessori gọi đó là “học tập và nắm bắt”. Khi thói quen này được củng cố, nó sẽ có ích cho con trẻ, cũng có nghĩa là thói quen này sẽ có ích cho ý chí của trẻ.

Vì thế ở trường Montessori, chúng tôi không mắng mà chỉ nhắc nhở trẻ. Nhờ đó, con trẻ có thể giữ được chừng mực trong bất cứ hoàn cảnh nào. Còn nhớ một lần, con trai đến cơ quan tôi làm việc, lúc đó cháu mới hơn 2 tuổi, vẫn còn rất bé. Một đồng nghiệp mua cho cháu chiếc bánh, bảo cháu ngồi ở ghế ăn. Cháu ăn xong, muốn trả ghế về chỗ cũ. Cháu đứng sau ghế, chiếc ghế quá to so với cháu, cháu chỉ cao bằng một nửa cái ghế. Con tôi lấy tay đẩy không nổi, thì dùng vai đẩy, cố sức đẩy ghế về chỗ. Lúc đó tôi đứng ở cửa quan sát, xung quanh không có một ai. Cháu làm thế vì cháu thấy rằng mình nên làm, chứ không vì muốn ai nhìn thấy. Lúc này, cháu đã có đầy đủ sức mạnh ý chí, cháu biết mình phải làm gì ở bất cứ hoàn cảnh nào.

Một lần khác, tôi đưa con đi ăn ở nhà hàng. Tôi nói, con ngồi ở đây, mẹ đi lấy đồ ăn. Sau đó cháu không nhìn thấy tôi, liền đứng luôn lên trên ghế gọi ầm lên: “Mẹ, mẹ!”. Tôi vội quay lại nói: “Đang ở chỗ công cộng, con không được làm ồn”. Nghe vậy, con tôi vội ngồi xuống ghế, không gọi to nữa. Lúc này biểu hiện của cháu là thuận theo, cháu đã có được đầy đủ khả năng tự kiểm chế bản thân mình.

Hiểu được điều này vô cùng quan trọng: Ở giai đoạn này, đầu tiên con trẻ phát triển khả năng của mình để thuận theo. Trong một lần chấp hành mệnh lệnh, có thể trẻ thành công, nhưng không chắc chắn là trẻ sẽ thành công ở những lần tiếp theo. Con trẻ đều như vậy. Ví dụ con muốn rót nước vào bình, lần thứ nhất có thể trẻ thành công, vừa rót đã vào bình ngay. Nhưng lần thứ hai có thể trẻ sẽ không thành công. Lúc này, người lớn chúng ta cứ nên mặc kệ trẻ, để cho trẻ luyện tập đôi tay của mình. Tất cả sự thành công của giai đoạn trước đã bị chìm khuất bởi lần thất bại lần này, lần thất bại này thúc giục trẻ làm lại, quá trình lặp đi lặp lại ấy tôi luyện khả năng của trẻ. Giống như bé Lập Lập ở trường chúng tôi, bé muốn móc dây vào đinh, mỗi lần móc không tới nơi đều thúc giục bé làm lại, đến khi nào làm bằng được. Thông qua quá trình lặp đi lặp lại sự luyện tập, con trẻ đã đóng đinh được khả năng này. Cứ như thế, trẻ sẽ cố định và nắm bắt được tất cả. Nhưng, chúng ta thường thấy người lớn nói: “Con ngốc thật đấy!”. Hoặc là: “Để đấy, bố (mẹ) làm cho con!”. Người lớn không cho phép con trẻ phạm sai lầm. không cho con trẻ cơ hội phạm sai lầm.

Sai lầm không có ý nghĩa gì với con trẻ, con trẻ không biết thế nào là sai lầm, con chỉ cảm thấy, lần này chưa làm được thì làm thêm lần nữa. Trẻ liên tục làm việc, liên tục lặp đi lặp lại, cuối cùng trẻ đã làm được. Trẻ đã có được cảm giác thành tựu. Quá trình này đã hình thành khả năng của trẻ. Nhưng người lớn lại hay oán trách, nếu con trẻ không làm theo ý mình, bố mẹ sẽ trách mắng con: “Ngốc thật đấy, sao lại có đứa trẻ ngốc thế không biết, con nhìn bố (mẹ) làm thế này...”.

Lâu dần, người lớn có một tiềm thức: để cho con trẻ thấy người lớn thật tuyệt vời. Nhà giáo dục vĩ đại của Thụy Sĩ Johann Heinrich Pestalozzi (1746 - 27) cũng cho rằng không thể dung túng cho thói tùy tiện, lúc thuận theo, lúc không của con trẻ. Montessori nói, ngay cả Johann cũng nghĩ vậy thì sai lầm của các giáo viên cũng là chuyện lâu dần thành quen.

Vì thế, rào cản lớn nhất của trường Montessori chúng tôi chính là các ông bố bà mẹ. Thường là khi con trẻ vào trường khoảng từ hai đến ba tháng, mọi sự của trẻ bỗng hoàn toàn thay đổi. Trẻ trở nên cực kỳ tùy tiện, hoàn toàn khác với trước đây. Ví dụ như bé Thanh, trước đây bé là cục cưng của bố, bố bảo làm gì cũng làm. Khi vào trường mầm non Montessori khoảng một tháng, bé đã bắt đầu thao tác đồ dùng dạy học, được các cô khen là: “Em bé này có trạng thái tốt”. Nhưng sang tháng thứ hai, tình hình đã khác, bé về nhà đã bắt đầu biết “gây chuyện”. Lúc đi xuống cầu thang còn yêu cầu: “Mẹ bế!”. Mẹ không bế: “Con lớn thế này rồi, sao còn bắt mẹ bế nữa chứ?”. Bé Thanh nghe thế thì nằm lăn ra khóc! Bố bé nói: “Phương pháp giáo dục Montessori đã biến một đứa bé ngoan ngoãn trở nên tùy tiện thế này!”. Trong quá khứ bé Thanh lúc nào cũng nghe lời bố là bởi vì bé bị răn dạy phải làm thế này thế kia. Trạng thái bình thường của bé là: bé muốn được người khác bế, cũng giống như những người đang yêu muốn được ôm nhau. Có những lúc tôi bế bé đi xuống cầu thang, bé cười khanh khách... rồi giấu khuôn mặt bé nhỏ vào trong cổ tôi, cười mãi không thôi. Cảm giác ấy thật là ngây ngất. Khi con trẻ muốn chúng ta bế, đó hoàn toàn là một nhu cầu tâm lý, kết quả là nhu cầu tâm lý

mãnh liệt ấy lại bị người lớn cho là “tùy tiện”.

Tôi còn nhớ một lần khác, một vị phụ huynh mua kẹo cho con mình. Mua xong xé toạc giấy bọc kẹo ra, rồi đưa viên kẹo cho con. Ngay lập tức, đứa con vút viên kẹo đi, lăn ra khóc. Mẹ bé thấy thế nói: “Chị xem, nó có bướng không? Lũ trẻ của trường này đứa nào cũng vậy!”. Tôi nói: “Trẻ con đều muốn tự bóc kẹo cho vào miệng. Chị đã làm hỏng kẹo của con, nên con mới nổi giận như thế”.

Lúc này, con trẻ có thuận theo bạn không? Chắc chắn là không, vì thông qua động tác bóc kẹo, con trẻ hoàn thành sự phát triển năng lực và trí tuệ của mình. Thông qua việc “bóc”, trẻ nhận được nhiều điều khác. Cũng giống như em bé đòi mua khoai trong phần trước, bé đòi mua khoai vì muốn bóc khoai, nhưng mẹ không cho bé bóc mà bóc hộ cho bé một cách cẩn thận, sạch sẽ. Kết quả là bé tức điên lên, cũng không thèm ăn khoai nữa. Mẹ không thể hiểu tường tận những suy nghĩ của bé. Chúng ta biết rằng, bọn trẻ tức giận, ăn vạ đều có nguyên nhân, đều do nhu cầu hoặc nguyện vọng phát triển nào đó không được đáp ứng.

Trong tình huống này, chúng ta thử tưởng tượng xem, nếu con trẻ có ý chí kiên cường, trẻ cứ “liều chết để đấu tranh”, làm âm ỉ lên thì kết quả sẽ thế nào? Một cuộc “chiến tranh” có thể sẽ nổ ra. Rất có thể, người lớn sẽ dùng bạo lực để “trấn áp” sự “nổi loạn vô lý” của trẻ.

Tôi tin rằng chỉ cần tình yêu thương thì sẽ không có những câu chuyện hoang đường như trên. Có được sự yêu thương, sẽ không có cách nhìn và cách nói “nghe qua có lý mà sự thực là vô lý” đối với sự tùy tiện ở trẻ. Nhưng đối với phần đông người lớn chúng ta, rất khó để có được một tình yêu thực sự.

Thực ra có những bậc cha mẹ đã cho con một môi trường thoải mái, cha mẹ không mắng mỏ con, nhưng ở bên cạnh thuyết giáo cũng khiến con trẻ đánh mất lòng tin. Montessori nói không gì có hại hơn việc đánh mất lòng tin ở trẻ. Sự tự tin đã bị mất đi như thế nào? Ví dụ bạn đang làm việc và làm không tốt, một người lớn khác nói: “Làm sai rồi, cậu xem phải làm thế này này...”. Rồi người kia làm mẫu một lần. Bạn cảm thấy lo lắng, lâu dần chỉ cần bên cạnh có người đứng chỉ chỗ nọ, chỗ kia là bạn đã đánh mất sự tự tin. Trẻ con cũng như vậy, Montessori nói, khi trẻ còn chưa thể thuận theo ý chí của mình thì không thể nói đến việc trẻ thuận theo ý chí của người khác.

Khi con trẻ có những hành vi tự phát, liệu có phải trẻ đang thuận theo ý chí của bản thân mình? Câu trả lời đã chắc chắn. Khi con trẻ xây dựng được khả năng này, trẻ mới có thể thuận theo ý chí của người khác.

Vì thế, giai đoạn đầu tiên của thuận theo là: Con trẻ có thể thuận theo, nhưng không nhất thiết phải lúc nào cũng vậy. Ở giai đoạn này, thuận theo và không thuận theo là đan xen.

Giai đoạn thứ hai, con trẻ không còn cảm thấy trở ngại vì không khống chế được bản thân mình. Ví dụ di chuyển khi bê nước, nước sẽ sánh ra ngoài. Lúc này, mẹ nói: “Con để ý đi chứ, đừng để nước sánh ra ngoài”. Liên tục lặp lại những câu này liệu có khiến con trẻ không làm sánh nước ra ngoài nữa không? Điều này là không thể, chắc chắn nước vẫn sánh ra ngoài, vì khả năng của trẻ vẫn chưa thật tốt. Ở trường chúng tôi có bé Nghênh Nghênh, mẹ bé nói: “Thật là, tôi chán lắm ấy, con gái tôi bê nước, chỉ cần sánh ra ngoài một tí là nó khóc âm lên, lại còn đổ cốc nước đó đi, lấy một cốc khác. Chỉ đến khi nào bưng cốc nước đến nơi mà không bị sánh ra ngoài một giọt nào, nó mới vừa ý”. Rõ ràng là lúc này trẻ đang rèn luyện khả năng thăng bằng của mình, trẻ đang cố gắng làm việc một cách hoàn mỹ nhất. Theo đuổi sự hoàn mỹ trong từng công việc là bản tính tự nhiên của con người, tất cả các trẻ em bình thường khác cũng đều làm như vậy: Cẩn thận, chậm rãi, run lấy bấy bê một cốc đầy nước từ nơi này sang nơi khác. Con trẻ cũng sẽ vận chuyển những đồ đạc khác, cái hộp, cái chậu, cái cốc... Khi trẻ thực hiện được thời kỳ nhạy cảm này, phát hiện được quy luật nội tại của sự vật, đến khi trưởng thành trẻ sẽ hình thành được gout thẩm mỹ của những nhà nghệ thuật.

Ở giai đoạn hai, nếu con trẻ đã có được khả năng này, trẻ sẽ không gặp phải trở ngại trong công việc. Ví dụ như khi bê nước trẻ đã có thể kiểm soát được đôi tay và cơ thể mình để nước trong cốc không sánh ra ngoài. Trẻ không cảm thấy một trở ngại nào. Khi khả năng này đã được hình thành, nếu thầy cô và bố mẹ nhờ trẻ giúp đỡ, trẻ sẽ vui vẻ và hào hứng đi làm. Lúc này trẻ có thể thuận theo và kiểm nghiệm khả năng của mình trong cuộc sống thực tế. Có như thế, trẻ mới có thể củng cố khả năng này và bước một bước dài về phía con đường thuận theo. Cũng giống như một người có khả năng tiếng Anh rất tốt, nếu nhờ anh ấy phiên dịch, đó sẽ là một việc vô cùng thoải mái với anh ấy. Nhưng với một người không có khả năng ngoại ngữ, nếu nhờ anh ấy phiên dịch, anh ấy sẽ cảm thấy trở ngại, bởi anh ấy biết năng lực của mình không đủ. Tôi nghĩ đến Lucy, cô giáo ngoại ngữ của trường chúng tôi, vì tôi không biết lượng từ vựng tiếng Hán của cô ấy khoảng bao nhiêu, nên khi nói chuyện với cô ấy, tôi đã hỏi: “Em ở Mỹ bao lâu rồi?”, cô ấy không hiểu, nhưng khi tôi hỏi: “Em đã ở Mỹ bao nhiêu thời gian rồi?”, cô ấy mới hiểu. Tôi hỏi: “Trường học có tốt không?” thì cô ấy hiểu, nhưng nếu tôi hỏi: “Em thấy trường chị và trường của em có gì khác nhau không?” thì cô ấy không hiểu. Không đợi tôi kịp nói gì thêm, Lucy đã chạy mất.

Còn có một lần, con trai tôi muốn ăn ngô, Lucy hỏi: “Ngô là cái gì?”. Tôi nói: “Ngô là một loại bắp của thực vật dài bấy nhiêu, từng hạt từng hạt một”. Rõ ràng cô ấy không hiểu khái niệm “thực vật”, cô ấy lại hỏi: “Thực vật là gì?”. Kết quả là, tôi không thể giải thích rõ ràng cho cô ấy “ngô” là gì. Cô ấy đi hỏi một người bạn: “Ngô là gì?”. Bạn cô ấy nói: “Ngô, gần giống như quả cà, là một thứ ăn được”. Cô ấy hiểu ra ngay, nói: “À, tớ hiểu rồi”.

Bạn cô ấy đã dùng cách so sánh để giúp cô ấy nắm bắt từ ngữ này. Từ câu chuyện này, tôi cũng nghĩ đến tình hình học từ vựng, học ngôn ngữ của con trẻ. Rất nhiều người lớn nói chuyện này chuyện kia với trẻ, nói vừa nhiều vừa phức tạp, nhưng trẻ càng nghe càng thấy rối rắm. Hiển nhiên là con trẻ nắm bắt lượng từ vựng cơ bản bằng cách vận dụng vào những sự vật thực trong cuộc sống hiện thực, cho đến khi lượng từ vựng của trẻ đạt đến một mức nào đó mới có thể dùng từ để giải thích từ, dùng tranh vẽ, dùng phép so sánh và những thứ khác để giải thích từ, giống như trong từ điển.

Quá trình phát triển nhận thức của con người cũng rất lạ lùng. Có người hỏi: “Có phải trường chị không thích cô giáo nước ngoài này không?”. Tôi hỏi: “Sao vậy?”. Cô ấy nói: “Đám trẻ 3 tuổi thấy cô ấy là đã khóc ầm lên”. Tôi nói: “Không phải là không thích, mà là các con chưa đạt đến trạng thái tâm lý ấy. Con trẻ đột nhiên phát hiện ra giữa những khuôn mặt da vàng mũi tet của chúng ta là khuôn mặt khác lạ của cô ấy. Điều này không phù hợp với những trật tự và khái niệm con đã có”. Vì thế khi cô ấy tiếp cận trẻ, trẻ cảm thấy sợ, và đứng quan sát từ xa. Nhưng, những trẻ lớn hơn thì không thế, trạng thái tâm lý của trẻ đã phát triển đến mức có thể tiếp cận với cô. Trẻ đã biết trên thế giới này có người da trắng, người da đen... Vì thế, khi cô giáo nước ngoài xuất hiện, các con nhìn cô, rất thích cô và còn gọi cô là “mẹ”.

Để giáo viên nước ngoài dạy lớp của trẻ 3 tuổi có vẻ như không đạt được mục đích học ngoại ngữ. Lúc này, đối tượng nhận thức của bọn trẻ là khuôn mặt của cô giáo. Chẳng lẽ những đứa trẻ này chưa có sức mạnh ý chí? Không phải, mà là khả năng của trẻ chưa đạt đến mức có thể kiểm soát bản thân mình, trẻ vẫn đang nhận thức thế giới này. Bỗng nhiên trẻ phát hiện ra, thế giới này còn tồn tại một kiểu người khác, có mắt khác, mũi khác với những người xung quanh. Ở giai đoạn hiện tại, nhận thức này vô cùng quan trọng đối với con. Lúc này, ép trẻ thuận theo việc học tiếng Anh là không thể, vì trong cả tiết học, trẻ chỉ quan sát cô giáo để phát triển khả năng phân biệt trong tương lai, trẻ không thể học thêm điều gì về tiếng Anh. Chỉ khi nào quá trình nhận thức này hoàn thành, trẻ mới có thể học kiến thức.

Giai đoạn thứ ba, con trẻ sẽ có khát vọng được thuận theo. Lúc này sự thuận theo chỉ hướng về người mà trẻ cho là ưu tú. Trẻ phát hiện ra có thể nhận được sự dẫn dắt, sự giúp đỡ của con người ưu tú này, rồi từ đó sinh ra sự nhiệt tình, để trở thành khát vọng thuận theo. Khi con người đạt đến một trạng thái nào đó, họ có khát vọng thuận theo. Con trẻ đã ý thức được cô giáo có thể làm được những việc mà mình không làm được, trẻ tự nói với bản thân: “Cô giáo

thông minh là thế, chắc cô cũng có thể khiến mình thông minh được như cô”. Rồi một ngày con trẻ nhận thức ra khả năng của một người lớn vượt xa trẻ, trẻ sẽ tình nguyện thuận theo. Đó chính là cuộc sống. Montessori nói, sự thuận theo đem lại lợi ích cho cuộc sống xã hội của loài người. Nếu không có sự thuận theo, cuộc sống xã hội sẽ trở nên lộn xộn và không có quy tắc.

Montessori đã đưa ra một ví dụ về việc luyện tập ngồi yên lặng. Bà nói: “Chỉ khi nào tất cả những người có mặt đều cảm thấy vui vẻ, mới có thể đạt được sự yên tĩnh hoàn toàn, vì cho dù chỉ một người cũng có thể làm hỏng sự yên tĩnh ấy”. Rất nhiều người nói có một điểm mà trẻ trong trường Montessori không bằng được trẻ trong trường mầm non truyền thống, đó là cảm giác vinh dự tập thể. Ví dụ mỗi lần chạy tiếp sức, đám trẻ của chúng tôi chạy đến nửa đường, bỗng nhìn thấy chú cảnh sát đang đứng nói chuyện với ai đó, rất có thể trẻ sẽ dừng lại, cầm cây gậy tiếp sức quan sát chú cảnh sát nói chuyện, cho đến khi chú ấy nói chuyện xong và đi ra chỗ khác, đưa trẻ đó mới chạy tiếp, đưa cây gậy tiếp sức cho bạn khác. Lúc này, các cô cũng cố gắng lên: “Chạy nhanh lên, nhanh lên!”. Nhưng đám trẻ đâu có vội, chúng vẫn đứng yên ở đó. Cô giáo mới đến nói trẻ không có cảm giác vinh dự tập thể. Montessori cho rằng, đó là vì trẻ không tập trung sự chú ý của mình vào việc thi chạy. Cho dù chú cảnh sát đó không xuất hiện, trẻ cũng không đạt được đến trạng thái đó. Đến khi con trẻ có thể thuận theo trạng thái này, trẻ sẽ phát hiện ra, nếu có một người phá hỏng trạng thái, sẽ phá hỏng luôn cả không khí, cả môi trường chung.

Hôm đó tôi vào lớp “Thiên Thần Nhỏ”, cô giáo đang chơi trò yên tĩnh với các con, tôi nhớ lúc đó có bé Kỳ đang cầm đế cắm trụ tròn, đưa cho cô, cô giáo nói: “Được rồi, mời con trả về vị trí”. Bé Kỳ rất vui vẻ nhận lấy, đế cắm trụ tròn tương đối nặng, bé Kỳ lại còn nhỏ, vì thế khi bé đặt một phần đế cắm trụ tròn lên trên giá làm phát ra tiếng động rất mạnh. Bé luống cuống, đầu còn lại của đế cắm trụ tròn cũng phát ra tiếng động mạnh như thế. Bé Kỳ vội ngồi xuống. Một bé khác nói: “Ầm quá”. Sau đó, một bé khác cầm cây gậy dài, cây gậy quá dài nên khi đi qua tủ, gậy quệt vào tủ ầm một tiếng, tất cả đám trẻ đều rụt cổ lại, một bé còn nói: “Khó nghe quá”. Lúc này, phải chăng đám trẻ của chúng tôi đã có cảm giác vinh dự tập thể? Các bé biết khi một người phát ra tiếng động, làm hỏng không khí yên tĩnh của lớp học. Đây mới gọi là cảm giác vinh dự tập thể đích thực.

Con trẻ đã cảm nhận được rằng, không được làm hỏng cảm giác vinh dự tập thể, vì như vậy sẽ đánh mất mỹ cảm. Khi con trẻ biết không được làm hỏng cảm giác này, trẻ sẽ có khả năng tự kiểm chế bản thân, thì bạn còn phải lo lắng điều gì? Khi chúng tôi học trung học, phải xếp hàng đi đâu đó, chỉ cần cô giáo vắng mặt một chút, ngoài mấy hàng đầu tiên còn ra hàng lối, phía sau đã loạn hết lên. Đám trẻ mầm non của chúng tôi thì không như thế. Khi chúng tôi dẫn các bé đi xem triển lãm khủng long, hướng dẫn viên đã nói liền bốn mươi phút. Sau cùng, cô ấy cũng phải ngạc nhiên kêu lên: “Em đã hướng dẫn cho người lớn, học sinh trung học, học sinh tiểu học nhưng chưa có đoàn nào lại trật tự như những bé mầm non này!”. Lúc này, trẻ đã có được khả năng kiểm soát ở nơi công cộng, trẻ đã đạt được trạng thái thuận theo. Những trẻ lớn thuận theo, kéo theo cả các trẻ bé hơn cũng thuận theo.

Trong sáu năm đầu đời, trẻ không ngừng phát triển tâm lý và trí lực. Sau khi trẻ đã xây dựng được một khả năng tương đối, trẻ sẽ bắt đầu nắm bắt bản chất và quy luật của sự vật, bắt đầu thuận theo quy luật ấy. Giai đoạn thứ ba của sự thuận theo đã được hình thành: Thuận theo chân lý. Đó cũng là những gì mà đám trẻ trường chúng tôi đã thể hiện: “Con yêu cô giáo, con càng yêu chân lý!”. Kết quả cuối cùng, trẻ không phải tuân theo người lớn, mà là tuân theo phép tắc phát triển của sự vật.

Montessori nói, thuận theo là giai đoạn sau cùng của phát triển ý chí, trình độ thuận theo của con trẻ cao như vậy, cuối cùng lại trở thành tấm gương của người lớn.

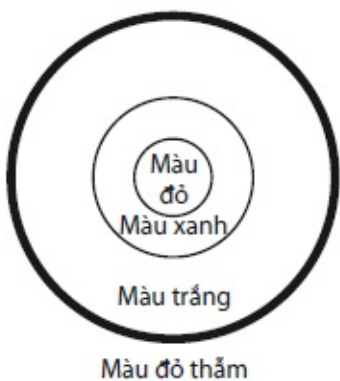
Chương 19

PHẨM CHẤT ƯU TÚ CỦA TRẺ ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Rất nhiều người lớn theo đuổi chân-thiện-mỹ, nhưng thực sự đó là một quá trình rất gian nan, vì phần lớn thời gian chúng ta đang tự giã giũa, cả đời chúng ta sống trong sự khổ hạnh. Nhưng, nếu một đứa trẻ được hình thành phẩm cách kiên toàn từ lúc 0 đến 6 tuổi, thì hướng thiện sẽ trở thành mục đích tự nhiên của trẻ, cả cuộc đời trẻ sẽ không ngừng hoàn thiện chính mình.

Có gì quan trọng hơn phẩm giá của một con người? Phẩm giá của một người là chính bản thân của con người đó. Một dân tộc khẳng định vị thế của mình trên thế giới bằng phẩm giá của cả dân tộc. Một con người đứng vững trong xã hội bằng phẩm giá của chính mình.

Phẩm giá của một con người được phát triển từ những năm đầu đời. Phán đoán này có đúng đắn không? Liệu có phải tự bản thân trẻ đã xây dựng và phát triển phẩm giá của mình? Đúng thế. Đây là một phán đoán hoàn toàn đúng đắn. Montessori nói: “Trẻ con là cha của người lớn”.



Liệu ở đây có chút khoa trương? Montessori cho rằng một chuỗi những hoạt động chậm rãi và dài kỳ của trẻ em từ 3 đến 6 tuổi đã xây dựng phẩm giá của trẻ.

Montessori dùng một hình tròn, chính giữa hình tròn là hình tròn màu đỏ, biểu thị cho trung tâm hoàn thiện. Xung quanh tâm màu đỏ là một khu màu xanh, đại diện cho những người bình thường có phẩm giá hoàn thiện, kiên cường, cân bằng, có sức hút. Khu màu trắng biểu thị cho phần đông những người vẫn chưa đạt được trạng thái bình thường ở những mức độ khác nhau, bên ngoài cùng là một vòng tròn mỏng màu đỏ sẫm, biểu thị cho những người nằm ngoài phạm vi bình thường, ví dụ như những người mắc chứng thần kinh, những người phạm pháp.

Vậy thì sự khác nhau căn bản giữa phương pháp giáo dục cũ và mới là nằm ở chỗ nào? Montessori nói, khả năng thích ứng với thế giới bên ngoài được hình thành trong sáu năm đầu đời. Nếu trẻ được phát triển đúng theo sự chỉ dẫn nội tại của bản thân, trẻ sẽ dễ dàng trở thành số người trong vòng tròn màu xanh mà không cần ai chỉ dẫn. Kể cả khi bị người khác đánh đập, ngăn trở, không cho trẻ theo đuổi sự hoàn mỹ, trẻ cũng sẽ theo đuổi sự hoàn mỹ đến cùng.

Một người chân-thiện-mỹ luôn được người khác yêu quý. Jeanne d'Arc, Abraham Lincoln, Mahatma Gandhi(1)... và những nhân vật kiệt xuất trong tất cả các lĩnh vực như khoa học, nghệ thuật, chính trị... những người công nhân, giáo viên, chiến sĩ ưu tú và cả những nhân vật chính trực khác... Tất cả những người có hành vi xây dựng xã hội đều là chân-thiện-mỹ.

{(1) Jeanne d'Arc (1412-1431) là một nữ anh hùng người Pháp trong cuộc chiến tranh trăm năm giữa Pháp và Anh. Ngày 16 tháng 5 năm 1920, Jeanne d'Arc được Giáo hoàng Benedictus XV chính thức phong thánh, và là thánh quan thầy Giáo hội nước Pháp.

Abraham Lincoln (1809-1865) là Người giải phóng vĩ đại, là tổng thống thứ mười sáu của Hoa Kỳ từ tháng 3 năm 1861 cho đến khi bị ám sát vào tháng 4 năm 1865. Ông được xem là

một nhân vật lịch sử tiêu biểu hàng đầu của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ đã giải phóng chế độ nô lệ da đen.

Mahatma Gandhi (1869-1948) là anh hùng dân tộc Ấn Độ, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân của Đế quốc Anh và giành độc lập cho Ấn Độ với sự ủng hộ nhiệt liệt của hàng triệu người dân.}

Bao nhiêu người đã phấn đấu hy sinh để theo đuổi chân lý. Tôi đã đọc cuốn tiểu thuyết “Người” của nữ nhà văn người Ý Oriana Fallaci. Nhân vật chính của cuốn tiểu thuyết là một chính trị gia nổi tiếng của Hy Lạp, cả cuộc đời ông bị giày vò đến chết đi sống lại, bị lưu đày hết nhà tù này sang nhà tù khác... nhưng ông không bao giờ chịu từ bỏ sự theo đuổi của mình. Cho dù bao nhiêu đau khổ và giày vò cũng không thể làm mài mòn ý chí phấn đấu của ông. Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela cũng vậy. Ông đã cống hiến cả cuộc đời mình cho lý tưởng và tự do. Sự giam cầm, lưu đày và cả cái chết cũng không thể ngăn ông hướng tới sự hoàn thiện. Vì thế Montessori nói những người trong hình tròn tâm màu đỏ là những người có tính cách kiên cường. Những người còn lại, bao gồm cả những người trong vòng tròn trắng, được cho là có phẩm giá tương đối yếu ớt.

Chúng ta hãy nhìn hiện thực xung quanh mình. Trong cuộc sống của chúng ta, một số người có thể kêu gào vì những việc chính nghĩa. Ví như một cô bạn của tôi, cô ấy có thể đi khắp mọi nơi để báo động về cái cây sắp đổ có thể gây nguy hiểm cho người qua đường. Cô ấy có thể dành cả ngày để đi từ cơ quan này sang cơ quan khác. Trên thực tế, việc này không hề liên quan đến cô ấy, nhưng cô ấy đi để báo động, chạy vạy khắp nơi để giải quyết việc cái cây. Bởi vì phẩm giá của cô liên tục thúc giục cô phải làm vậy. Nhưng phần lớn những người khác lại thờ ơ cho qua, vậy họ đang làm gì? Họ đang bị trói chân trong những việc vụn vặt, trong lợi ích vật chất thực tế. Lại ví dụ như một người đàn ông gặp đau khổ trong hôn nhân, anh ấy rất buồn rầu vì vợ mình. Tâm trí anh ấy vẫn chưa thực sự trưởng thành, nên không có khả năng yêu con của chính mình. Anh ấy yêu một người khác. Vậy phải làm thế nào? Anh ấy tự giày vò, tự giã giụa trong mâu thuẫn của cuộc đời mình. Nếu anh ấy không đi làm những việc tệ hơn, đó là vì những quy chuẩn đạo đức của cuộc đời đã nói với anh ấy rằng, làm thế sẽ trở thành người xấu. Làm điều xấu, anh ấy sẽ phải sống trong áy náy và cảm giác tội lỗi, sống trong cảm giác tự trách mình.

Tôi nghĩ, không ai cố ý làm người xấu. Để đảm bảo mình không đến nỗi trở thành người xấu, người ta phải cố hết sức để tìm chế bản thân mình. Montessori gọi những người này là những kẻ khổ hạnh. Sự tiến lên và thụt lùi của cả cuộc đời họ liên tục bị ngoại lực trói buộc. Trong khi những người ở trong vòng tròn màu xanh thuộc trạng thái tự do, họ dành cả cuộc đời mình để hướng về chân-thiện-mỹ, không ai, không thứ gì có thể trói buộc được họ, kể cả những cái gọi là quy chuẩn đạo đức của cuộc đời, bởi vì họ đã vượt quá những quy chuẩn này. Những người này đã hoàn toàn đạt đến trạng thái tự do, cả cuộc đời họ không ngừng hoàn thiện chính mình. Khi một người không ngừng hoàn thiện bản thân mình, thì những công việc họ làm cũng đang hoàn thiện xã hội.

Nhưng những người trong vòng tròn trắng lại không như vậy. Trong vòng tròn này có hai loại người, loại người thứ nhất dờ dẫm chậm chạp, họ dành tinh lực cả cuộc đời để tự giã giụa. Đây cũng chính là những người tầm thường mà chúng ta đã từng nói đến. Loại người thứ hai có khuynh hướng vượt ra ngoài vòng tròn này. Những người này hay bị dụ dỗ, nếu không nỗ lực, họ sẽ trở thành những người có phẩm chất thấp kém. Họ cần những rào cản đạo đức để ép bản thân mình tránh khỏi cám dỗ. Trong cuộc sống, tôi thường xuyên gặp những người này. Ví dụ như việc ăn trộm, với một số người, ăn trộm đã trở thành thói quen. Trong bản thân những người này cũng có sức mạnh hướng thiện, nhưng sức mạnh ấy quá yếu ớt, họ bị thao túng bởi sự tức giận, lòng báo thù và những trạng thái tâm lý mờ ám khác. Montessori quy những người này thuộc vào phần tử phạm tội và những người mắc chứng thần kinh. Montessori từng nói một câu: “Tình trạng không có đạo đức không bắt nguồn từ bản thân đạo đức mà bắt nguồn từ ý chí, vì người ta không kiểm soát nổi bản thân mình”.

Tiểu thuyết “Mười ngày” của nhà văn Ý Giovanni Boccacino nói về tình huống của con người sau một trận dịch hạch. Lúc này, phần đông không còn chịu sự trói buộc về đạo đức, vì đảng nào họ cũng sắp chết. Bình thường, những con người này bị ràng buộc bởi những quy tắc của xã hội, pháp luật, tôn giáo, tín ngưỡng nên không làm điều bậy. Và vì ngày nào cũng phải đấu tranh với những ràng buộc nên họ rất mệt mỏi, năng lượng cuộc sống của họ đã bị cạn kiệt vì những điều này. Tất cả họ đều có một đặc điểm chung lớn nhất, đó là tính khuynh hướng.

Ví dụ như Hitler, chỉ trong một đêm, ông ta hiệu triệu nhân dân để đi xâm lược nước khác, đi giết người. Những người này khuynh hướng hướng thiện hay hướng ác đều như nhau, họ là những người tầm thường, họ không ngừng ràng buộc mình bằng những quy tắc đạo đức, nội tại của họ như những bức tường bằng gỗ lau, không có khả năng phân biệt, vì vậy những quan niệm đạo đức của họ cũng hết sức mù mờ, cách nhìn sự vật cũng mù mờ. Trong trạng thái mù mờ ấy, họ sẵn sàng thuận theo kẻ nào mạnh hơn mình, dù chỉ là chút ít.

Nhưng những đứa trẻ từ 0 đến 6 tuổi được phát triển tâm lý tốt, tuyệt đối sẽ không chạy theo đám đông. Tôi còn nhớ đã đọc trong “Jean Christophe” (2) một đoạn như thế này: Những người vĩ đại đều ở “bên này của bức tường”, nếu bạn chọn bên này của bức tường, bạn phải chịu đựng sự “cô độc và hoang vắng”. Trong khi ở bên kia thật ồn ào và náo nhiệt, ở bên này cũng có thể cảm nhận được. Đương nhiên, “hoang vắng” cũng là một vẻ đẹp, “hoang vắng” có thể đối thoại với những tâm hồn vĩ đại, cũng có thể dẫn dụ đám đông.

Một giáo viên Montessori giỏi sẽ không bắt cả đám trẻ con phải “yêu” cô, không thể rời xa cô. Tất cả những việc cô làm là để cho trẻ phát triển tự nhiên. Nếu trẻ được phát triển tự nhiên, mỗi phút mỗi giây của trẻ đều chìm đắm trong sự phát triển nội tại của bản thân, trẻ sẽ không quan tâm đến những sự vật không liên quan bên ngoài. Những người làm cha làm mẹ có trách nhiệm cũng phải như vậy, họ không nên làm cho trẻ cảm thấy trên thế gian này chỉ có mẹ là tốt nhất, còn lại là nguy cơ đầy rẫy bốn bề. Rất nhiều đứa trẻ rời xa mẹ là cảm thấy thế giới này thật đáng sợ. Một đứa trẻ bình thường thì nên yêu mẹ, quấn quýt mẹ, không muốn xa mẹ, nhưng trẻ vẫn phải xa mẹ, trẻ thường xuyên xa mẹ, khi trẻ rời xa mẹ, trẻ vẫn có thể phát triển bản thân mình.

Khi đánh giá một đứa trẻ phát triển bình thường, chúng tôi đã phát hiện, dường như đứa trẻ này đang “cô độc”. Trẻ chìm đắm vào thế giới của riêng mình, không dựa dẫm, không phán đoán thế giới bên ngoài. Rất nhiều những người làm cha mẹ nói rằng con họ không “hòa nhập” với thế giới bên ngoài như họ tưởng tượng. Tôi cảm thấy đây là một trạng thái hết sức bình thường. Một đứa trẻ kết bạn, chơi với người khác, trẻ kết bạn vui vẻ, chơi cũng vui vẻ là trạng thái hết sức bình thường. Vậy người thế nào thì không bình thường? Là người mà nội tâm họ luôn lưu luyến và bị phụ thuộc! Những đứa trẻ bình thường không muốn tiếp xúc với bất cứ ai, bởi vì có một số người không hiểu trẻ. Cho dù là người lớn, nếu tâm thái của người đó là luôn luôn hướng thiện, luôn luôn hoàn thiện bản thân, họ dành cả cuộc đời mình để theo đuổi chân lý, phục vụ xã hội, thì họ sẽ không còn thời gian để quan tâm đến những việc vụn vặt trong cuộc sống.

Áp lực của môi trường càng lớn thì điều kiện sinh tồn càng kém, càng khiến con người ta nghiêng về cái ác. Bởi vì một điều kiện sinh tồn thấp kém khiến con trẻ đi chệch khỏi quỹ đạo phát triển, khi trẻ còn chưa kịp xây dựng mục tiêu của cuộc đời mình, thì đã bị ảnh hưởng mà tạo thành những phẩm giá phi nhân tính.

Đối với rất nhiều người lớn mà nói, trang bị chân-thiện-mỹ cho bản thân là một kiểu niềm vui và sự an ủi, nhưng “quá trình trang bị” này lại trở thành một quá trình sống gian nan, một kiểu khổ hạnh. Khổ hạnh không thể có niềm vui. Vì thế, họ bằng lòng sống dựa và sống theo những người mạnh hơn mình, giúp bản thân mình kiếm chế sự căm dỗ. Nhưng nếu từ 0 đến 6 tuổi chúng ta đã hình thành phẩm chất của mình, chúng ta sẽ không phải khổ hạnh. Phẩm chất hướng thiện đã trở thành động lực từ bên trong. Không được hướng thiện, chúng ta sẽ cảm thấy đau khổ.

Montessori nói, giáo viên luôn bắt mình trở thành một tấm gương, bởi vì họ luôn cảm thấy lo sợ, nên họ phải tự nói với mình: “Mình phải trở thành một tấm gương tốt, nếu không học sinh của mình sẽ ra thế nào?”. Câu nói này hàm ý rằng, họ có thể trở thành người xấu, vì thế họ rất lo học sinh của mình trở thành người xấu. Chúng ta cứ nghĩ trẻ con cũng như vậy, bởi vì người lớn không tránh được cảm dỗ, ngày nào cũng phải tự đấu tranh, vì thế khi dạy học sinh, họ cũng đem tâm thế ấy để nhìn nhận con trẻ. Hãy nhìn ra cuộc sống ở xung quanh, phần đông người lớn đang lo lắng: “Làm thế này con trẻ sẽ hư mất”. Nhưng một người bình thường, phát triển hoàn thiện sẽ không nghĩ như vậy. Chúng ta luôn nhắc nhở răn đe con trẻ, là bởi vì chúng ta không tin bản thân mình, chúng ta luôn lo sợ.

Montessori nói: “Bi kịch của nhân loại nằm ở chỗ những người trong vòng tròn trắng đang dạy dỗ những trẻ trong vòng tròn xanh”. Khi những đứa trẻ trong vòng tròn xanh đang phát triển theo quỹ đạo hoàn thiện bản thân mình, thì những người ở vòng tròn trắng lại kéo chúng ra khỏi quỹ đạo ấy. Trong suốt thời kỳ trưởng thành trẻ không hiểu thế nào là không tốt, trẻ phát triển theo yêu cầu của bản thân. Trạng thái tự nhiên của trẻ đã là theo đuổi sự hoàn thiện mà không cần bất cứ sự cố gắng nào. Đối với trẻ, theo đuổi sự hoàn thiện không phải là một sự hy sinh, mà vốn dĩ cuộc sống của trẻ phải vậy.

Đối với những người theo đuổi quyền-tiền-sắc-dục, nếu ngăn cấm ham muốn của họ, họ sẽ vô cùng đau khổ, bởi vì họ không thể cưỡng lại sự cám dỗ của quyền tiền sắc dục. Nếu bắt họ cả cuộc đời không được nghĩ đến điều này thì đó là khổ hạnh. Vì thế họ phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định và pháp luật do người khác tạo ra, hoặc nghiêm chỉnh chấp hành những tín ngưỡng mà lãnh tụ tinh thần của họ đã quy định để giúp họ chống lại cám dỗ. Trong khi đó, những người trong vòng tròn xanh không cần ai truyền bá giáo điều gì, bởi vì họ nghiêm chỉnh chấp hành một cách trung thực những tín ngưỡng của bản thân họ. Họ không cần một lãnh tụ, cũng không cần những giáo quy tôn giáo, mà chỉ cần tuân thủ những quy tắc của bản thân mình. Vấn đề cốt lõi ở đây là, những quy tắc ấy được xây dựng trong sáu năm đầu đời. Vì thế những người nằm trong vòng tròn trắng và những người nằm gần vòng tròn đỏ ngoài cùng đó có nằm mơ cũng không thể tưởng tượng nổi những người trong vòng tròn xanh luôn vui vẻ như thế nào.

Trẻ em có trạng thái cao hơn người lớn. Montessori cho rằng, một người có cảnh giới tư tưởng đạt được trình độ cao thì sẽ có vai trò thúc đẩy xã hội. Đó chính là những người được chúng ta gọi là người sáng tạo thế giới, hay nói cách khác họ là những người vui vẻ, những người tự hoàn thiện mình. Tuy rằng trên thế giới này, những người trong vòng tròn trắng chiếm phần đông, người trong vòng tròn xanh chỉ chiếm số ít, nhưng tinh thần và thành quả lao động của họ có tác dụng thúc đẩy nhân loại tiến bộ.

Nhìn lại lịch sử, chúng ta có thể thấy rằng ở mỗi thời đại lịch sử đều có những người phấn đấu vì lý tưởng của mình. Ví dụ Abraham Lincoln xóa bỏ chế độ nô lệ da đen, Nelson Mandela giải quyết vấn đề kỳ thị chủng tộc. Những người trong vòng tròn màu xanh không cần lãng phí sức lực của mình để đấu tranh chống lại sự cám dỗ. Vậy mục đích của cá nhân loại là gì? Tôi cho rằng đó là hoàn thiện chính bản thân mình.

Cho dù bạn có một tỷ đô-la Mỹ, có toàn thế giới này, nhưng rồi bạn phát hiện ra, mình vẫn là mình, vẫn đứng trên chỗ cũ, thế nên những gì bạn có đều trở nên vô nghĩa. Nhưng khi bạn không ngừng hoàn thiện bản thân mình, bạn sẽ phát hiện ra một bí mật, đó là khi bạn hoàn thiện chính mình, cũng có nghĩa là bạn đang hoàn thiện xã hội.

Trong cuốn tiểu thuyết “Xơ Carrie⁽³⁾” có viết: Có những người sinh ra đã có tiền bạc và danh vọng; có những người trải qua bao nỗ lực mới có được tiền bạc và danh vọng; có những người sinh ra trên cả tiền bạc và danh vọng, lại có những người cố gắng hết cả cuộc đời mình vẫn không chạm đến được điều này. Điều này giống y như những gì Montessori đã nói. Đứng trước một sự việc, rất nhiều người đều nói rằng: “Việc này là không thể”. Tại sao vậy? Nguyên nhân là những người này luôn phải tự đấu tranh với bản thân mình. Còn những người làm

được, vì họ không phải tự đấu tranh với bản thân, họ tập trung toàn bộ tinh lực để làm việc, để khắc phục khó khăn, và họ đã thành công.

Vì thế những người trong vòng tròn màu xanh và những người trong vòng tròn màu trắng là hoàn toàn khác nhau. Người trong vòng tròn màu xanh tập trung toàn bộ sức lực vào việc hoàn thiện chính mình, trong khi người trong vòng tròn màu trắng thì tập trung toàn bộ sức lực để đấu tranh với bản thân.

Montessori nói, tóm lại nhìn từ góc độ phẩm giá, những người trong vòng tròn màu trắng chiếm phần đông, tất cả bọn họ phải dùng gậy để chống đỡ cuộc đời mình. Nếu chúng ta vẫn giữ nguyên phương pháp giáo dục như trước nay, trình độ của nhân loại sẽ tiếp tục bị hạ thấp. Nếu con trẻ từ 0 đến 6 tuổi của cả một dân tộc không được phát triển tốt thì tố chất của dân tộc đó sẽ ngày càng đi xuống. Những người trong vòng tròn màu trắng đang dạy dỗ những đứa trẻ trong vòng tròn màu xanh, có thể họ sẽ nói rằng: “Không được tham quyền-tiền-sắc, điều đó có thể dẫn đến tội ác”. Nhưng trẻ con lại nói rằng: “Chúng con không tham quyền-tiền-sắc, chúng con thích chân-thiện-mỹ”. Hiển nhiên là, những người giáo viên của vòng tròn màu trắng sẽ hạ thấp trình độ của các em, không dẫn dắt các em đi đến sự hoàn thiện. Đây chính là điểm khác nhau giữa giáo dục cũ và giáo dục mới mà Montessori đã nói.

Ngày hôm nay, chúng tôi đang theo đuổi một phương pháp giáo dục mới. Có thể, có người đã ý thức được điều này, một người tầm thường vì thời thơ ấu của anh ta không nhận được một sự giáo dục đúng đắn. Trên thực tế, năng lực thấp kém của một người hoàn toàn bắt nguồn từ việc bị người lớn khống chế từ 0 đến 6 tuổi.

Montessori nói, nếu chúng ta tiến hành phương pháp giáo dục mới, chúng ta sẽ loại bỏ được những hạn chế mà con người gây ra với con trẻ. Chúng ta sẽ không còn chú trọng đến việc làm thế nào để làm việc lớn, hô to khẩu hiệu, mà chúng ta sẽ bắt đầu từ hiện thực, tức là để trẻ em hoàn toàn tự do được lắng nghe và làm theo sự thúc giục từ trái tim trẻ. Chỉ cần chúng ta làm được điều này, con trẻ của chúng ta sẽ được phát triển tốt.

Một con người có thể đọc bao nhiêu sách lịch sử, triết học mà vẫn thiếu năng lực. Về điểm này tôi càng thấm thía hơn ai hết. Bạn thân của tôi và chồng cô ấy sống với nhau mười mấy năm trời. Mấy năm đầu cô ấy đọc bao nhiêu sách, vẫn phát hiện ra mình thiếu năng lực, không biết làm việc. Nhưng trong quá trình trưởng thành của mười năm sau, vì được sống trong tình yêu đích thực và tự do chưa từng có, cô ấy phát hiện ra mình đã có đủ khả năng, sự nghiệp cũng phát triển. Năng lực của một người không căn cứ trên người đó đã đọc bao nhiêu quyển sách, mà căn cứ vào sự hoàn thiện nhân cách của người đó, vì họ không còn cảm thấy những trở ngại tâm lý cản trở mình.

Những người không gặp trở ngại bản thân họ có một sức mạnh. Sức mạnh ấy dẫn dắt họ tập trung toàn bộ sức lực vào một việc. Và họ toàn tâm toàn ý để làm tốt việc đó.

Vì thế rất nhiều người phát hiện ra rằng, có những người chưa từng được học hành lại phát triển rất tốt, có những người học hành nhiều, lại sống rất hồ đồ. Điều này ít nhất cũng chứng minh một điều: Bạn đọc nhiều sách, nhưng có thể vẫn thiếu khả năng. Nếu bạn nhìn mọi người, nhìn thế giới bằng một tâm thái tích cực, bạn sẽ cảm thấy dễ chịu. Còn nếu bạn cảm thấy nơi đâu cũng đầy nguy hiểm rình rập, việc gì cũng khó khăn, có người hãm hại hay cản trở thì bạn sẽ phân tâm, chán nản, thất vọng, không thể tập trung sức lực vào mục tiêu chính. Những điều vụn vặt sẽ trói chân chúng ta vào những sự việc tầm thường, xa rời mục tiêu cuộc đời của mỗi con người.

Chương 20

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TẠO MÔI TRƯỜNG TỐT CHO CÒN TRẺ?

“Môi trường phải có sức sống, giáo viên phải luôn tự hoàn thiện mình... Nếu giáo viên không chịu thay đổi, thì không thể tạo cho trẻ một môi trường có sức sống”. Câu nói này cũng phù hợp với những người làm cha mẹ. Nếu một người lớn luôn cứng nhắc, khép kín thì môi trường gia đình đó cũng sẽ thiếu sức sống, kiềm chế sự trưởng thành của con trẻ. Nếu trạng thái của người lớn là cởi mở, chuyển động... thì họ cũng cảm nhận được sự cởi mở và trưởng thành trong cuộc sống của con trẻ, hỗ trợ con trẻ trưởng thành.

Tự nhiên sáng tạo ra mỗi con người, mỗi sinh mạng đều không giống nhau. Mỗi con người đều có thể xây dựng hệ thống sinh tồn và phát triển tự phát của mình. Đây chính là bản năng tự nhiên đã ban tặng cho chúng ta, có như vậy thế giới này mới trở nên nhiều màu sắc, sáng tạo và tràn đầy sức sống.

Một nhà tâm lý học đã nói một câu thế này, cá tính và sức sáng tạo có liên hệ với nhau. Trên thực tế, cá tính nào cũng đẹp.

Con trẻ căn cứ trên cá tính của mình để xây dựng tư duy và phương thức tình cảm của riêng trẻ. Ví dụ về mặt ngôn ngữ, có những đứa trẻ có thời kỳ nhạy cảm ngôn ngữ rất muộn, hơn 2 tuổi mới bắt đầu tập nói; có những đứa trẻ mới hơn 1 tuổi đã nói được cả câu. Chúng tôi phát hiện thấy những trẻ biết nói muộn rất phát triển về khả năng tư duy logic; những trẻ biết nói sớm thì nhanh nhẹn, khả năng phản ứng, khả năng ứng biến tốt. Thế nên, bạn không thể nói trẻ biết nói sớm hay biết nói chậm thông minh hơn.

Phương pháp giáo dục Montessori tạo điều kiện phát triển cho từng trẻ, trong đó tự do là điều kiện phát triển tốt nhất. Có tự do, con trẻ học được cách luyện tập lặp đi lặp lại một sự vật và thực thể hóa sự vật đó. Đứa trẻ nào cũng theo đuổi hoạt động này, và hoạt động chuyển hóa tri thức thành năng lực này gọi là sức sáng tạo. Khi mốc 6 tuổi qua đi, một khi tâm trí mang tính hấp thu cũng không còn, trẻ sẽ bắt đầu hấp thu những tri thức được giảng giải bằng lời từ bên ngoài. Sức sáng tạo và cơ chế chuyển hóa tri thức thành năng lực đã được xây dựng một cách kiên cố trong bản thân trẻ, để trẻ sử dụng suốt cả cuộc đời. Vì thế mục đích và phương pháp giáo dục mới hoàn toàn khác hẳn so với quan niệm giáo dục trong quá khứ.

Ví dụ như ngôn ngữ. Chúng ta phát hiện rất nhiều trẻ có sức sáng tạo về mặt ngôn ngữ. Con trẻ thích trốn ở những nơi không người, ví dụ góc nhà, gầm bàn, vách tủ, trong hốc cây để nói chuyện với nhau. Ở trường mầm non Montessori có một bé khi theo mẹ đến ăn cơm ở nhà ăn, lúc đó là mùa đông, khi bé há miệng, hơi bốc ra, bé nói: “Mẹ ơi nhìn xem đây là cái gì?”. Mẹ bé nói: “Hơi nước”. Bé bảo: “Không phải, đây là lòng nhiệt tình như lửa”. Lúc đó tất cả mọi người đều cười. Mẹ bé hỏi sao lại nói như vậy, bé trả lời: “Giờ âm nhạc mấy hôm nay chúng con đang học bài hát ‘Nữ thần vui vẻ’, trong đó có một câu là: ‘Chúng tôi mang lòng nhiệt tình như lửa đến với các bạn’. Mẹ thấy chưa, lòng nhiệt tình như lửa, vì thế con phải thổi nó ra”.

Nhưng, hãy nhìn những người lớn chúng ta mà xem! Có lần, một cô giáo trường chúng tôi đi ngang qua cổng một trường mầm non, thấy cô giáo và học sinh đang chuyền bóng. Cô giáo ném bóng cho học sinh, học sinh không bắt được, cô nói: “Ngốc thật đấy, có thể mà cũng không bắt được”. Em bé vội chạy đi nhặt bóng. Nhặt được bóng, bé ném bóng cho cô, lần này cô cũng

không bắt được. Lúc đó, cô giáo của chúng tôi nghĩ, bây giờ chắc học sinh đã có thể nói là cô ngốc thật đấy. Nhưng không, cô giáo kia nói: “Ngốc thật đấy, chuyện bóng cũng không biết chuyện”. Nghe xong, cô giáo của chúng tôi mắt chữ O mồm chữ A, trở về nói với chúng tôi: “Đúng là muốn nói ngoa làm cha mà nói, giờ thì muốn nói ngoa làm cô mà nói”.

Đây chính là cách nói của một số người lớn. Khi chúng ta đối diện với trẻ, kinh nghiệm trưởng thành và các thói quen trong quá khứ đã bộc lộ hết. Chúng ta thích thuyết giáo, bởi vì chúng ta bị đè nén quá lâu, không có cách nào để đối phó lại với những người lớn, nên đành đối phó với những trẻ nhỏ yếu hơn mình. Người lớn không ý thức được những yếu kém của mình. Những trẻ trưởng thành trong môi trường này không có sức sáng tạo, những gì trẻ học được chỉ là quan sát sắc mặt của người khác, làm việc tùy theo tình thế để giảm bớt điều kiện sinh tồn thấp kém của mình. Nhưng người lớn sẽ nói: “Đứa trẻ này thông minh thật đấy!”. “Một đứa trẻ thông minh như thế mà không chịu khó học tập”.

Vậy thông minh là gì?

Hãy để chúng tôi dùng lý luận của Montessori xây dựng khái niệm liên quan đến sức tưởng tượng và sức sáng tạo. Montessori cho rằng: Sức tưởng tượng và sức sáng tạo là khả năng trời phú cho con người, được phát triển sau khi năng lực tâm lý và trí tuệ được hình thành trong quá trình trẻ tương tác với môi trường. Bởi vì trẻ phải tổ chức lại những tri thức mà mình đã cảm nhận được, nên môi trường nhất thiết phải chân thực. Có như vậy, con trẻ mới có thể trừu tượng hóa những phẩm chất riêng, chủ yếu của sự vật, từ đó có thể liên kết thành công hình tượng các sự vật và lưu giữ ở mặt ngoài cùng của ý thức. Montessori nhấn mạnh rằng, khả năng trừu tượng này đòi hỏi ba phẩm chất riêng: Thứ nhất, cần phải có sức chú ý đáng kinh ngạc và khả năng tập trung toàn phần, đây gần như một loại trạng thái chỉ xuất hiện khi trầm tư; thứ hai, cần có sự tự chủ tương đối và năng lực phán đoán độc lập; thứ ba, cần phải có lòng tin chờ đợi để tiếp nhận chân lý và sự thực bất cứ lúc nào.

Có người hỏi, phương pháp giáo dục Montessori chỉ tiến hành ở cấp mầm non, vậy thì gia đình và xã hội có thể phối hợp được không? Liệu giáo dục ở gia đình và giáo dục ở trường mầm non có thể thống nhất với nhau? Ngoài ra, sau khi rời khỏi trường mầm non, trẻ còn phải học tiểu học, trung học cơ sở... Lúc này, phương pháp giáo dục trẻ cũng hoàn toàn khác biệt, vậy làm thế nào để phương pháp Montessori có thể vươn xa, tỏa rộng?

Đây là câu hỏi mà rất nhiều người làm cha mẹ đã đưa ra, bởi vì có những trẻ sống cùng ông bà, hoặc người giúp việc nên gia đình không thể phối hợp với nhà trường. Khi trẻ vào trường Montessori, chúng tôi luôn yêu cầu gia đình phối hợp với nhà trường, nếu gia đình không phối hợp, chúng tôi không nhận trẻ. Chúng tôi phát hiện ra, sự phối hợp của bố mẹ và nhà trường khiến con trẻ phát triển rất tốt.

Trên thực tế những người gửi con đến trường Montessori đều là những người có quan niệm hết sức tiến bộ, có tầm nhìn xa. Cho dù làm phép so sánh thì mức học phí của trường Montessori cao hơn mặt bằng chung, nhưng rất nhiều người làm cha mẹ vẫn chấp nhận. Vấn đề là phương pháp giáo dục mới và cũ quá khác nhau khiến cho những người thực thi cảm thấy quá áp lực, bên cạnh đó là cảm giác trách nhiệm và sứ mệnh cao cả. Thay đổi quan niệm của cha mẹ, để cha mẹ cùng trưởng thành với con cái, để trưởng thành trở thành trách nhiệm chung của cả gia đình và nhà trường, trưởng thành đem lại niềm vui cho tất cả mọi người.

Trường Montessori yêu cầu tố chất của giáo viên rất cao, mỗi lớp chỉ từ hai mươi đến hai mươi lăm trẻ. Trẻ có đầy đủ không gian và thời gian để tiếp xúc với giáo viên, được sử dụng đầy đủ những giáo cụ và công việc mà giáo viên đã chuẩn bị cho con. Sau khi tiếp nhận phương pháp giáo dục Montessori, gia đình đã phát hiện ra những thay đổi không thể tưởng tượng của con trẻ.

Ngoài ra, một số cha mẹ khác thì lo lắng khi con vào học lớp một sẽ thế nào? Theo hiểu biết

của chúng tôi, giáo dục Montessori không những đặt nền móng cơ bản cho tiểu học, mà còn đặt nền móng cho cả cuộc đời con trẻ. Giáo dục Montessori không chú trọng đến những kiến thức cụ thể, nên cho dù trẻ lên bậc tiểu học, cũng vẫn cần chú trọng quá trình tri thức chuyển hóa thành năng lực. Trên thực tế, rất nhiều cha mẹ phát hiện ra rằng, khi trẻ có được tư duy tính sáng tạo, trẻ nắm vững các quy luật và chuẩn mực của cuộc sống, trẻ sẽ biết mình nên làm gì, vào lúc nào. Con trẻ nắm vững khái niệm một cách chuẩn xác, một, hai năm sau, bạn phát hiện ra rằng, không những trẻ có sức khỏe tốt, ý chí hơn người, thích làm toán mà còn có thể thảo luận với bạn những vấn đề khá có chiều sâu. Bạn ngạc nhiên hỏi: “Con học khi nào?”. Trẻ nói con không biết. “Ai dạy con?”. Trẻ cũng nói con không biết. Con trẻ đã tiếp nhận tri thức một cách tự nhiên, vui vẻ và tự giác vận dụng tố chất ấy, khả năng ấy vào cả cuộc đời của mình.

Trong quá trình dạy học, chúng tôi cũng phát hiện, rất nhiều học sinh không học theo phương pháp của giáo viên, tự các em tổng kết ra “phương pháp riêng” của mình, đây chính là điều quan trọng nhất, cũng là điều khiến giáo viên chúng tôi tâm đắc nhất.

Vậy khi nào thì con trẻ cần đến cái gọi là tri thức?

Sau 6 tuổi, “tâm lý và trí lực mang tính hấp thụ” của con trẻ về cơ bản sẽ mất đi, trẻ bắt đầu tiếp nhận “tri thức”, cũng chính là bắt đầu tiếp nhận những thứ được truyền thụ bằng hình thức “tri thức”. Trước 6 tuổi, trẻ không tiếp nhận những tri thức trừu tượng, trẻ chỉ tự lựa chọn ra một số sự việc để không ngừng phát triển tiềm năng và sức sáng tạo của trẻ. Đối với trẻ trước 6 tuổi, tri thức và kỹ năng giống như đồ ăn trong bức ảnh, là những đồ vật mang tính gián tiếp.

Piaget (1896 - 1980) là nhà tâm lý học nổi tiếng của Thụy Sĩ, cũng là một nhà tâm lý học giáo dục mầm non hiện đại, ông nói với mọi người rằng, trẻ em thông qua các hoạt động để xây dựng bản thân. Ví dụ trẻ cầm cốc, trẻ liên tục cầm lên, đặt xuống... Trong quá trình ấy trẻ đã hình thành kinh nghiệm, kinh nghiệm ấy sinh ra trí lực, trí tuệ của con trẻ. Kinh nghiệm đó nói với trẻ rằng, lần sau phải làm thế nào cho tốt hơn. Những lời thuyết giáo của người lớn không thể giúp gì cho trẻ trong những việc này, người lớn bảo: “Con ơi, con để cái bát thế này sẽ không vỡ”. Không tác dụng gì, lần sau trẻ vẫn làm vỡ bát. Nhưng khi trẻ con được sử dụng cái bát, được luyện tập việc sử dụng, quá trình ấy sinh ra kinh nghiệm, kinh nghiệm sinh ra trí tuệ.

Giáo dục truyền thống dạy học theo phương pháp “nhồi nhét”, không cần biết trẻ có hứng thú hay không mà cứ dụ dỗ và khích lệ để kêu gọi lòng nhiệt tình của học sinh, cố gắng nhồi nhét những thứ gọi là “tri thức” vào đầu con trẻ. Trong trạng thái giáo dục này, sức sáng tạo của con trẻ bị vùi dập, một khi con trẻ qua ngưỡng 6 tuổi thì không có cách nào khai phá trở lại. Phương pháp giáo dục mới không chỉ khiến con trẻ biết tên mà còn biết bản chất, và quy luật nội tại của sự vật.

Biết sự vật đó như thế nào cũng chưa phải mục đích cuối cùng, mà chỉ là một kết quả. Bởi vì trẻ cảm thấy hứng thú nên sẽ lặp đi lặp lại nhiều lần, vì lặp đi lặp lại mà tập trung, từ tập trung mà sinh ra khả năng tự khống chế bản thân, trẻ có thể tự điều khiển bản thân rồi có ý chí, có ý chí nên có thể đào sâu bản chất của sự việc. Vì thế, biết sự vật mới chỉ là một công cụ, con trẻ mượn công cụ ấy để phát triển bản thân. Đây vốn là một quá trình tự nhiên. Trong quá trình này, tri thức, học tập chỉ là thứ bổ sung. Nhưng giáo dục truyền thống lại làm ngược lại, lại coi tri thức và học tập là mục tiêu cuối cùng, và thế là tai nạn đã xảy ra với con trẻ. Chúng ta biết rằng, rất nhiều tai nạn đều bắt nguồn từ đây.

Công việc của chúng ta chính là cho trẻ một môi trường phát triển tốt, đây là một công việc rất khó khăn.

Xuất phát từ nguyên tắc, môi trường của trẻ cần sự tự do, đẹp, chân thực, tự nhiên, trong đó điều kiện cốt lõi chính là giáo viên. Giáo viên là môi trường quan trọng nhất. Vậy thì một giáo viên như thế nào mới có thể giúp trẻ phát triển? Montessori nhấn mạnh rằng: “Môi trường

phải có sức sống, giáo viên phải tự hoàn thiện bản thân mình ... Nếu giáo viên không chịu thay đổi mình, thì không thể tạo cho trẻ một môi trường có sức sống". Điểm này đặc biệt quan trọng. Nhà bạn tôi sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, có trật tự, đơn giản, sáng sủa... Tất cả những điểm này đều phù hợp với tiêu chuẩn Montessori, nhưng mỗi khi đến nhà họ tôi đều có cảm giác không thoải mái. Cô ấy bảo: "Vì con gái tớ, cậu nhất định phải tìm cho tớ nguyên nhân". Sau đó, tôi bỗng nhận ra, tôi nói: "Hình như nhà cậu thiếu sức sống". Cô ấy bảo: "Thế chúng tớ không phải là sự sống sao?". Tôi nói: "Các cậu có tự mình trưởng thành không?". Cô ấy trầm tư, sau đó nghi ngờ hỏi: "Chúng tớ phải tự trưởng thành sao?". Đó chính là điều Montessori đã nói, nếu cuộc sống của một người trưởng thành không thay đổi, thì cá tính của người đó sẽ rất cứng nhắc. Một người không chịu thay đổi thì sẽ không có quá trình tự trưởng thành. Khi bạn thay đổi, bạn giống như một dòng sông không ngừng chảy. Bạn phải là một dòng sông chảy, nếu không bạn sẽ không bao giờ cảm nhận được con mình.

Giáo viên chính là dòng sông chảy trong môi trường này. Khi giáo viên không ngừng phát triển bản thân mình, cả môi trường sẽ trở nên có sức sống. Trong "Jean Christophe", Romain Rolland có nhắc tới một người hàng xóm làm giáo viên, người đó lúc nào cũng quay như con thoi, hết ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, luôn luôn bận rộn, không bao giờ thay đổi. Điều này khiến người ta cảm thấy thật bi ai. Nó đem đến cho người ta một cảm giác, dường như làm giáo viên là phải như thế, nhưng một giáo viên Montessori tuyệt đối không được như vậy. Tất cả giáo viên ở trường chúng tôi đều đang không ngừng phát triển. Tất cả mọi người đều nói rằng, giáo viên của chúng tôi luôn thay đổi, nếu không thay đổi, cô không thể mang lại cho trẻ một môi trường có sức sống.

Tôi biết, rất nhiều bạn học xa nhau mấy chục năm, gặp lại nhau luôn nói: "Cậu vẫn thế!". Thật không biết nên cảm thấy vinh dự hay bi ai, vì trạng thái của một con người không nên là như vậy. Cả quá trình từ lúc sinh ra cho đến lúc mất đi là một quá trình không ngừng hoàn thiện, không ngừng tự trưởng thành, cho dù là đã sau tuổi ba mươi (bởi vì có rất nhiều người sau ba mươi tuổi sẽ không tiếp tục trưởng thành). Khi bạn đem tình yêu của mình cho người khác, cho con cái, cho bạn đời, cho xã hội... cả cuộc đời bạn sẽ thay đổi. Giống như Russell⁽¹⁾ đã nói, con người khi mới sinh ra giống như một giọt nước ngưng tụ trong không trung, rồi trở thành giọt mưa hay bông hoa tuyết rơi xuống núi cao và đất rộng; lại giống như những bông tuyết trên núi cao, tan chảy hòa vào dòng suối nhỏ chảy xuống; đến thời niên thiếu, dòng suối ấy ngày một lớn rộng, cuộn cuộn chảy xiết; đến thời thanh niên hội tụ thành dòng sông gào thét chảy về xuôi; đến thời trung niên trở thành dòng trường giang hiền hòa, sông rộng nước nhiều; đến khi về già, dòng chảy ấy trở nên khoáng đạt hiền hòa, sau cùng đổ ra biển lớn. Trạng thái phát triển của một con người nên là như vậy. Khi con người có được trạng thái phát triển như thế này, môi trường mà con người tạo ra cũng sống động, đầy sinh khí.

Trong một môi trường giàu sức sống, con trẻ được tự do phát huy mọi tiềm năng của mình. Nếu bạn tạo ra một môi trường không có sức sống, môi trường ấy sẽ kìm hãm con trẻ phát triển, bởi vì ở trong môi trường này, chính bạn cũng không thể cảm nhận được sự trưởng thành của con trẻ. "Giáo viên phải có thái độ cởi mở với cuộc sống". Nếu giáo viên cũng trưởng thành cùng con trẻ, cô sẽ có thái độ cởi mở với bản thân, với con trẻ và với cả trạng thái cuộc sống, cô biết chờ đợi con trẻ. Còn nếu cô đứng yên, cô sẽ không thể nhận ra sự thay đổi của con trẻ.

Chỉ khi giáo viên thay đổi, giáo viên mới cảm nhận được sự thay đổi của trẻ. Trạng thái cuộc sống có sức lan truyền, sức hút lớn lao nhất. Mỗi khi đi qua một bóng cây râm mát, không khí mát mẻ ủa đến đó cho chúng ta một cảm giác thật đặc biệt. Cảm giác đó là cảm giác của sinh mệnh với sinh mệnh, một sự tương đồng, một sự hài hòa, một sự truyền sức mạnh, cho đi sức mạnh. Hãy thử xem, những lúc tinh thần bạn không vui nhất, chạy vào rừng sâu, hoặc chạy vào dưới tán cây, đứng ở đó, bạn sẽ cảm thấy tinh thần của mình ổn định hơn hẳn. Bạn nhận được điều gì từ bóng cây? Đó là năng lượng. Khi bạn cảm thấy khô kiệt tâm tư, khả năng nhất, hãy chạy vào rừng sâu, bạn sẽ có những linh cảm mới. Nếu trạng thái của bạn rất mạnh mẽ, bạn vẫn luôn không ngừng phát triển, bạn sẽ cho con trẻ một môi trường giàu sức sống, con

trẻ có thể cảm nhận được môi trường không ngừng phát triển ấy từ chính bản thân bạn.

Con trẻ cảm nhận nguồn năng lượng từ đâu? Nhờ có tình yêu của chúng ta, trẻ sẽ có cảm giác an toàn để phát triển bản thân mình. Nếu chúng ta không cho trẻ đầy đủ năng lượng của tình yêu, trẻ không thể phát triển tốt.

Con trẻ là một bộ phận của tự nhiên, không giống như người lớn chúng ta đã xa rời tự nhiên, càng ngày càng cách xa. Ví dụ như con trẻ chơi với chó mèo, rất thân thiết, rất gần gũi. Các con vật cũng không đề phòng, không trả đũa trẻ. Trước đây, nhà tôi có nuôi một con mèo, đầu tiên quan hệ giữa mèo và con tôi rất tốt. Khi con tôi hơn 1 tuổi, còn hay cầm đuôi nhấc con mèo lên, hoặc cưỡi cả lên con mèo. Đối với con tôi, con mèo không khác gì con ngựa, con mèo bị nó giày vò đến nỗi “tinh thần phân liệt”. Mèo cứ thấy cu cậu ở đâu thì lập tức trốn ngay. Con tôi đi khỏi, mèo mới bò ra, nằm trên bàn của chồng tôi, nhìn chồng tôi viết sách, hoặc là tự chơi một lúc. Khi căn phòng hoàn toàn yên tĩnh, có một chú mèo ở đó càng khiến cho sự yên tĩnh thêm sâu sắc. Điều lạ là mèo không hề tức giận với trẻ con, nó không hề trả đũa con trai tôi, nó chỉ trốn mà không cào, không bắt. Có những lúc, chúng tôi còn lôi cả mèo và người từ trong gầm giường ra cùng một lúc.

Montessori nói: “Trẻ em là một phần của tự nhiên”. Hãy nhớ kỹ, trẻ em tồn tại như một phần của tự nhiên. Trẻ em phải nhận được một phần ưu tú nhất từ tinh thần của người lớn. Chỉ khi giáo viên cũng trưởng thành, con trẻ cảm nhận được điều đó từ bản thân giáo viên, đó mới là môi trường và trạng thái tốt nhất cho trẻ. Đến tuổi 40, thậm chí là trước đó, người lớn đã từ bỏ lý tưởng và hy vọng của mình, điều đó cũng có nghĩa là từ bỏ sự phát triển bản thân. Vạn vật đều đang phát triển, tại sao một con người ngừng phát triển lại được coi là bình thường? Không phát triển có nghĩa là sa sút về tinh thần, có nghĩa là không còn cảm giác với thế giới này, có nghĩa là chúng ta không còn những niềm vui đích thực. Không còn những điều căn bản ấy, thì cuộc sống của chúng ta còn có nghĩa lý gì với con trẻ?

Chị của bạn gái tôi, khi kết hôn không được mẹ chồng mua cho chăn len. Những năm 50 của thế kỷ XX, Trung Quốc vẫn rất nghèo, một chiếc chăn toàn len rất quý. Chiếc chăn len ấy cùng năm tháng cũng biến thành một nỗi khúc mắc trong lòng chị. Suốt mấy chục năm nay chỉ cần cãi nhau với chồng, câu chuyện cái chăn len lại được nhắc tới. Bây giờ điều kiện đã tốt hơn, thừa sức mua một cái chăn len khác, nhưng không được, phải là cái chăn len năm ấy. Trạng thái tâm trí và cuộc sống ấy, rõ ràng là của một đứa trẻ 3 tuổi. Một người phụ nữ như thế không bao giờ có thể trở thành một người mẹ tốt, một người vợ tốt. Người phụ nữ ấy sẵn sàng tranh cãi với con vì một việc nhỏ, đương nhiên là người lớn sẽ giành phần thắng. Phần lớn những người làm cha mẹ có khuynh hướng bạc đãi con cái đều là những người đã gặp bất hạnh ở tuổi ấu thơ. Họ không thể hiểu tại sao con trẻ lại làm như vậy, họ không thể khoan dung con trẻ, và họ càng thích bắt ép con trẻ hơn. Họ đã mất đi khả năng tìm hiểu, cho dù là đối với con trẻ hay là đối với cả thế giới này.

Vì thế trong thực tiễn giáo dục của chúng tôi có một kinh nghiệm, nếu cha mẹ không tán đồng quan niệm giáo dục Montessori, chúng tôi sẽ không nhận con cái họ. Chúng tôi biết rằng, khi cha mẹ không tán đồng quan niệm giáo dục này, họ sẽ chỉ trích trước mặt con, con trẻ bị cha mẹ ám thị, sẽ không thể chung sống hài hòa với môi trường. Ví dụ trường chúng tôi có một trẻ, bé được chuyển từ trường khác đến. Sau khi mẹ bé tìm hiểu về phương pháp giáo dục này thì đưa bé đến đây. Nhưng bố bé và ông bà bé đều phản đối. Vì bé được chuyển từ trường mầm non truyền thống đến nên bé rất thích sự tự do ở nơi đây, ngày nào bé cũng chơi rất vui vẻ, chơi xong thì ăn, ăn xong thì chơi, không hề vào lớp học. Đây là hiện tượng bình thường của những trẻ mới chuyển từ trường truyền thống vào trường Montessori. Nhưng khi bé về nhà, để lấy lòng bà, bé nói cô không cho bé ăn, không cho bé uống sữa, không cho bé ngủ. Mẹ bé đến hỏi, thì cô giáo rất ngạc nhiên, nói: “Ngày nào con ăn xong một bát em cũng lấy thêm cho con bát thứ hai, con ăn rất tốt mà”. Tôi đã đi hỏi riêng cô giáo, cô giáo nói bé có thói quen nói dối, sau đó tôi phát hiện ra vì bà của bé phản đối phương pháp giáo dục này, nên bé nói vậy để lấy lòng bà. Một đứa trẻ như vậy, bé sẽ biết dựa theo thái độ và yêu cầu của những thành viên

trong gia đình mà nói dối để lấy lòng mọi người. Cứ như vậy, thì cho dù cô giáo có cố gắng đến bao nhiêu thì bé vẫn phát triển rất chậm, nhân cách vẫn phân liệt. Sự phát triển của con trẻ chịu sự ảnh hưởng lớn từ gia đình. Vì thế, chúng tôi không nhận những trẻ này. Sự ám thị của người lớn rất nặng nề. Ví dụ như tự do, có những cha mẹ nói trường quá tự do, nên rất nhiều trẻ em hỏi: “Mẹ ơi, tự do là gì hả mẹ?”. Điều này khiến con trẻ cảm thấy nghi ngờ.

Một con người không trưởng thành thì rất ngoan cố, có thể họ không chịu thay đổi một quan niệm từ mười mấy năm trước. Còn nhớ một lần, tôi có nói với một bạn học của mình rằng, nuôi con cần phải hiểu con, yêu con, tự tay chăm sóc con. Cô ấy nhờ người trông trẻ trông con, nên cô ấy nói: “Thuê người trông trẻ nhân lắm, người ta vừa nấu cơm, vừa trông con cho”. Tôi nói với cô ấy: “Con là con của cậu, cậu không thể để người trông trẻ thay thế vai trò của người mẹ, điều đó có nghĩa là mẹ và con đang có một khoảng cách rất nghiêm trọng”. Đạo lý này vô cùng đơn giản.

Trường học phải chịu trách nhiệm đối với tiền đồ của con trẻ, đối với tố chất của cả dân tộc. Chúng tôi phải có những giáo viên tốt nhất, phải tạo cho trẻ một môi trường nhân văn nhất, đây cũng là nguyên tắc cao nhất. Trên thực tế, khi chúng tôi chọn giáo viên, chúng tôi luôn mong muốn người này có được một trạng thái tinh thần tốt nhất, giáo viên ấy phải tự giác, không ngừng và mạnh dạn phát triển bản thân mình. Nếu bạn phát hiện ra một sự vật đã giúp đỡ cho mình, bạn phải ngay lập tức nắm bắt sự vật ấy, bởi vì nó có thể thay đổi bạn. Liên tục nắm bắt, liên tục nắm bắt, mười năm sau, bạn sẽ thay đổi hoàn toàn, bạn phát hiện ra mình đã vượt xa những người xung quanh mình. Được như vậy bạn sẽ trở nên ưu tú, nếu bạn ưu tú, sẽ có một ngày bạn thành công. Bạn hãy kiên định niềm tin này. Xã hội này sẽ dùng những người ưu tú nhất. Xã hội không dùng bạn, chắc chắn là vì bạn còn có một nhược điểm chết người nào đó. Tôi luôn quan sát kỹ những con người và những sự việc ở xung quanh mình, tôi phát hiện ra, những người tài hoa rõ nét mà vẫn không được trọng dụng là vì bản thân người đó còn những nhược điểm chết người khác. Vì thế khi bạn tin vào bản thân mình, nâng cao bản thân, bạn sẽ tìm được vị trí thích hợp với mình, bạn sẽ có thể đặt mình vào vị trí mà bạn cảm thấy thích.

Nếu người lớn có thể không ngừng thay đổi bản thân mình, chúng ta sẽ phát hiện ra chúng ta đã tiếp thu được bao nhiêu phẩm chất ưu tú từ con trẻ. Vì con trẻ của chúng ta chưa từng “nhiệm sự đời”, không những trẻ mong chờ được phát triển, mà đồng thời trẻ cũng phản ánh những vấn đề của người lớn chúng ta. Ví dụ hai đứa trẻ tranh nhau một cái mũ, đánh lộn nhau. Một lát sau đứa bé đó lặng lẽ đến phía sau đứa kia, cô giáo nhìn thấy thì chột dạ: “Thôi chết, con cầm cái gì ra đánh bạn thế kia?”. Nhưng không phải! Bé mang cái mũ đó ra, đội cho cậu bạn ở phía trước, và còn đứng đó ngắm nghía một lúc, rồi đi! Nhưng người lớn chúng ta lại nghĩ rằng cậu bé đi báo thù. Đó là một việc nhỏ, nhưng chứng minh rằng dù ít dù nhiều người lớn chúng ta đã quan niệm như vậy. Trên thực tế, nếu bạn nhìn người khác với một tâm thái tích cực, bạn sẽ cảm thấy thế giới này vẫn tràn đầy hy vọng.

Thế nên, có thể tự phát triển bản thân là một phần quan trọng nhất khi theo đuổi phương pháp giáo dục này. Chỉ cần bạn không ngừng phát triển bản thân, bạn sẽ đạt được một trình độ nhất định. Vì thế, Montessori nói: “Giáo viên có thể tham dự vào những thay đổi liên tục trong cuộc sống của con trẻ hay không, mấu chốt là ở đây”.

Chương 21

VẤN ĐỀ TÂM LÝ VÀ SINH LÝ CỦA “ĂN”

Ăn là một lĩnh vực quan trọng của phát triển tâm lý và trí lực thời kỳ đầu của trẻ. Ăn có thể phát triển năng lực trí tuệ, xây dựng ý chí và sự tự tôn. Ví dụ khi chúng ta đưa trẻ đi mua đồ, nếu bạn giao cho con trẻ quyền “lựa chọn”, trẻ sẽ biết loại bỏ bao nhiêu những thực phẩm hấp dẫn bên ngoài để lựa chọn thứ trẻ cần nhất, đây là một quá trình xây dựng ý chí. Nhưng, trên thực tế rất nhiều cha mẹ đã muốn can thiệp vào quyết định của con trẻ.

Có nhiều người làm cha mẹ cho rằng con mình thật ích kỷ. Khi trẻ ăn cơm cùng người lớn, nếu có đồ trẻ thích ăn, cho dù người khác cũng thích, thì trẻ vẫn không thèm nghĩ đến phần người khác. Hiện tượng này chứng tỏ điều gì?

Lúc này, con trẻ chưa có ý thức “đạo đức”, nên càng không biết thế nào là “ích kỷ”. Montessori cho rằng quan niệm đạo đức được thành lập sau khi trẻ 12 tuổi. Đồ ăn rất quan trọng với trẻ, là cả thế giới của trẻ, trẻ chỉ thả nhiên và thành thực sử dụng bản năng tự nhiên của mình, giống như nhân vật trong “Tình yêu cuộc sống” của Jack London⁽¹⁾, sau khi trải qua trận đói thừa sống thiếu chết thì trở nên béo đến kinh người, khắp người giắt đầy bánh mì kiếm được từ khắp nơi. Kinh nghiệm đói ăn khiến anh ta thể hiện rõ bản năng.

Nhưng khi hơn 2 tuổi, con trẻ đã có ý thức về “vật này”, “vật kia”, “của con”, “của bạn”, “của mọi người”. Cũng có thể nói một cách đơn giản là, trẻ đã có “quan niệm tư hữu” và “quan niệm của chung”. Trẻ biết cái gì là của mình, cái gì là của người khác. Lúc này, nên xây dựng cho trẻ quan niệm đạo đức là không được động đến đồ của người khác, và đồ của mình thì có thể thoải mái sử dụng và cho người khác mượn. Khi trật tự này (có thể chưa hình thành quan niệm) được thành lập, đây sẽ là một chuẩn mực cơ bản trong cuộc sống, và cũng là mầm mống của đạo đức.

Ăn là một lĩnh vực quan trọng trong việc xây dựng tâm lý và trí lực thời kỳ đầu của trẻ. Ăn có thể phát triển khả năng trí tuệ, xây dựng ý chí và sự tự tôn. Ví dụ như chúng ta dẫn con trẻ đi mua đồ, nếu bạn giao cho trẻ quyền “lựa chọn”, trẻ sẽ biết loại bỏ bao nhiêu thực phẩm hấp dẫn bên ngoài để chọn thứ trẻ cần thiết nhất, đây chính là quá trình xây dựng ý chí. Nhưng trên thực tế, rất nhiều người làm cha mẹ muốn can thiệp vào quyết định của con trẻ. Con muốn mua thứ này thì bố mẹ liền nói: “Con đừng có lấy thứ này, ăn không tốt đâu, thứ này mới ngon”. Dù đồ con trẻ mua thứ mà mình cho là tốt. Kết quả là đã mua, nhưng tâm trạng trẻ không tốt, thậm chí là đau khổ. Thực tế là con trẻ luôn đánh giá cao những thứ mà chúng lựa chọn.

Tự lựa chọn là tiêu chí để con trẻ ý thức được sự độc lập. Khi xuất hiện sự độc lập này, được nếm trải và ứng dụng, con trẻ sẽ cảm thấy vô cùng vui mừng và hưng phấn. Quá trình mua này rất có ích cho con trẻ. Nhưng con trẻ cũng sẽ dễ dàng cảm thấy bị ngăn trở và kìm nén, bởi vì ở đây liên quan đến “vấn đề kinh tế”. Tôi thường nói với các bậc cha mẹ thế này: “Bạn chọn đi, bạn dùng số tiền này để cho con một tâm trạng vô cùng vui vẻ giúp con phát triển hay là sợ lãng phí số tiền này, nên bắt con mua một thứ đồ mà bạn cho là thực dụng với con hơn”. Chúng ta phát hiện ra là rất nhiều người lựa chọn số hai.

“Ăn” có nghĩa là sự phát triển về tâm lý và trí lực đối với trẻ, là cách nhận thức sự vật qua đường miệng, nghĩa là sự tự tôn, nghĩa là sự lựa chọn, nghĩa là sự hình thành ý chí. Vì thế ăn và chơi là hai nhiệm vụ chính của trẻ con.

Nếu trẻ không được thỏa mãn về việc “ăn”, chắc chắn sự tự tôn của trẻ sẽ không được phát triển, lòng tự tôn của trẻ không cao. Trẻ sẽ thường xuyên nhìn đồ ăn của người khác, có những lúc không vì thỏa mãn cái bụng của mình, mà hoàn toàn chỉ là thỏa mãn cảm giác của cái miệng. Cũng giống như những đứa trẻ mới sinh cảm nhận thế giới bằng vòm miệng, cái gì con cũng cho lên miệng. Lúc này trẻ muốn nhận thức những thứ ở bên ngoài, mà thông qua đường miệng, ăn trở thành điều kiện để trẻ phát triển. Thế giới này rất phong phú, người lớn cũng thích “nếm trải”, có những lúc chỉ ăn một tí rồi thôi, có lúc chỉ muốn mua, mua về mà không làm gì. Lâu dần, tự nhiên người lớn sẽ hiểu được những thứ đó là thế nào. Người lớn còn như vậy, huống hồ là trẻ nhỏ. Ngăn cản trẻ nếm trải, cũng giống như ngăn trở chúng ta nhìn thấy thế giới đang gần trong gang tấc. Hãy cố gắng thỏa mãn mọi nhu cầu của trẻ từ 0 đến 6 tuổi, trẻ sẽ không vượt quá những điều trẻ cần. Ghi nhớ là, cố gắng thỏa mãn trẻ.

Cách tốt nhất chính là một tuần cho trẻ mua một thứ. Cố định thời gian, ví dụ chủ nhật, vậy thì chủ nhật hàng tuần hãy đưa trẻ đi siêu thị. Chúng tôi từng hẹn ba, bốn gia đình làm thực nghiệm, sau một thời gian dài, chúng tôi phát hiện những thứ các con mua cũng không quá ba mươi tệ (một trăm nghìn tiền Việt). Ban cho con tự do, cho con chọn lựa, không can thiệp. Tôi thường xuyên làm thực nghiệm này với con trai mình, phát hiện thấy con chỉ dùng khoảng hai mươi tệ là thôi. Tôi hỏi con có cần nữa không, cháu nói: “Thôi ạ!” và thỏa mãn ra về. Mỗi tuần một lần, cháu không xin đồ của ai, cũng không thèm thường đồ của ai, vô cùng tự tin. Nhìn dáng vẻ con trẻ tràn đầy tự tin lúc xách đồ và mua đồ, thật vô cùng ngây ngất.

Theo tôi, điều kiện kinh tế cũng không ảnh hưởng đến sự phát triển của con trẻ, tiền nhiều tiền ít không quan trọng, bạn có thể căn cứ vào điều kiện kinh tế của mình để quyết định số tiền trẻ được tiêu. Mấu chốt của vấn đề nằm ở chỗ bạn có giao cho con quyền tự do lựa chọn hay không?

Trên bàn ăn, cách ăn của trẻ con và người lớn cũng hoàn toàn khác nhau. Người lớn thích các món trên bàn ăn phải đa dạng, để thử mỗi món một tí. Trẻ con không như vậy, có lúc trẻ chỉ ăn một món rồi thôi. Có lúc con trẻ thích ăn thịt, ăn mãi không thôi, rồi một ngày thậm chí là hai ngày không ăn gì cả. Người lớn bắt đầu lo lắng, nghĩ đủ mọi cách bắt trẻ ăn. Nhiều khi trẻ cũng ăn để an ủi người lớn, kết quả là tiêu hóa không tốt, bị sốt, bị viêm amidan. Chúng ta thử nghĩ về con hổ mà xem, sau khi ăn xong một bữa thịt, nó phải nghỉ mấy bữa, chỉ uống nước, bao giờ đói mới ăn. Tôi tin là dạ dày của trẻ không thể tốt bằng dạ dày của hổ, tại sao không để trẻ tiêu hóa hết chỗ thịt đã ăn? Tôi để ý thấy con mình cũng như vậy, có bữa ăn hết cả đĩa thịt, có lúc chỉ ăn một bát cơm, có lúc chỉ ăn rau. Nhưng nếu xét trên cả tuần, lượng thức ăn của cháu tương đối cân bằng. Cháu khỏe mạnh, vui vẻ và ít ốm.

Quá trình quan sát lâu dài khiến tôi nhận ra rằng, cơ thể con trẻ tự biết đói no và có thể tự điều tiết. Trẻ có thể điều chỉnh kết cấu của thức ăn qua cảm giác của cơ thể mình. Vì thế, tôi thường xuyên để các loại thức ăn khác nhau trên bàn cho con tự lựa chọn, thời gian ăn và thức ăn của mình. Đừng để con trẻ phải nói với nhau rằng: “Chúng mình khổ thật đấy, vừa phải ăn vừa phải ngủ”.

Chương 22

VẤN ĐỀ CỦA CON TRẺ TỪ ĐÂU?

Trong một số nhà trẻ truyền thống, trẻ không được tự do hoạt động trong phần lớn thời gian mà phải ngồi rất quy củ để nghe giáo viên giảng bài. Như vậy, trẻ mất tự do, mất đi cơ hội tự phát triển bản thân. Ví dụ một đứa trẻ đang muốn đi nghịch nước, nhưng cô giáo lại bắt trẻ vẽ tranh. Khi nguyện vọng và hành động của trẻ không thống nhất, trẻ không thể tập trung vẽ tranh, vậy trẻ làm thế nào? Trẻ bắt đầu tưởng tượng, dùng sự tưởng tượng để bù đắp những hoạt động mình không thể thực hiện. Trẻ tưởng tượng mình đi nghịch nước, hoặc nghĩ ra một câu chuyện để an ủi bản thân. Lâu dần, tâm sức và hoạt động của trẻ bị tách rời nhau. “Con người bị phân liệt”.

Montessori nói: “Kinh nghiệm cho thấy, sự phát triển bình thường của con trẻ sẽ làm biến mất những thói xấu, không chỉ đơn thuần là những gì vẫn bị cho là khiếm khuyết mà còn cả những phẩm chất chúng ta vẫn lầm tưởng là tốt đẹp”. “Những phẩm chất vẫn lầm tưởng là tốt đẹp” ở đây chỉ những “thay đổi bất thường” mà chúng tôi muốn nói đến. Montessori nói: “Trong những phẩm chất đã biến mất đó, không chỉ có sự luộm thuộm, không phục tùng, lười biếng, tham lam, tự cho mình là trung tâm, hay tranh cãi và không ổn định mà còn có cả những cái gọi là ‘tưởng tượng mang tính sáng tạo’, kể chuyện tưởng tượng, nhớ nhung người khác, trò chơi, thuận theo...”.

Trong mắt rất nhiều người, kể những câu chuyện trong trí tưởng tượng, vui vẻ, khóc lóc, đau khổ với câu chuyện của mình là những hoạt động giàu trí tưởng tượng và sức sáng tạo. Montessori cho rằng, đây chính là những thay đổi bất thường của con trẻ. Montessori nói: “Những con người của hôm nay chưa nhận thức đúng đắn bản chất của con trẻ”.

Montessori chỉ ra tám điểm trong những thay đổi bất thường của con trẻ. Bà nói: “Một khi con trẻ xuất hiện những thay đổi bất thường, trẻ sẽ thay đổi, có thể khiến trẻ toàn tâm toàn ý với một số hoạt động thể lực khi tiếp xúc với những hiện tượng của thế giới bên ngoài”.

Tất cả những nguyên nhân dẫn đến thay đổi bất thường này là vì trẻ không được thực hiện những hoạt động bình thường của mình. Trước đây tôi đã nói “thực thể hóa” là mục đích phát triển của mỗi trẻ. Nhưng khi phôi thai tinh thần của con trẻ cần phát triển và chuẩn bị phát triển, thì bị người lớn ngăn cản. Ra lệnh cho con trẻ ngồi trước bàn học, nghe cô giáo giảng bài, không cho trẻ làm những việc trẻ muốn làm, lâu dần sẽ tạo thành những thay đổi bất thường ở trẻ.

Montessori nói: “Tất cả những thay đổi bất thường ở trẻ đều có một căn nguyên - trẻ không thể thực hiện kế hoạch phát triển của bản thân, thời kỳ phát triển của trẻ gặp phải môi trường không thuận lợi. Lẽ ra năng lượng tiềm tàng của bản thân trẻ phải được thông qua quá trình thực thể hóa để thể hiện ra ngoài”.

Montessori nói: “Khái niệm thực thể hóa có thể coi như một chỉ dẫn để giải thích tính chất của việc thay đổi bất thường ở con trẻ: Năng lực tâm lý phải được thực thể hóa trong quá trình vận động...”. Bà đã giải thích trong cuốn “Bí ẩn trẻ thơ” (The Secret of Child hood) như thế này:

Nội tâm con trẻ có một mật mã tâm lý, mật mã tâm lý ấy chính là phôi thai tinh thần mà chúng ta đã nói ở trên. Chính con trẻ phải là người lý giải mật mã ấy trong quá trình phát triển từ 0 đến 6 tuổi của trẻ, người lớn không có khả năng và không thể lý giải mật mã này. Khi con trẻ

sắp tiếp cận mục tiêu này, mật mã tâm lý nội tại của trẻ sẽ nói với trẻ: Hãy đi tiếp cận mục tiêu này, cố gắng hết sức vì việc này. Lúc này trẻ phải bước đi, nhưng người lớn lại ngăn trở. Có thể trẻ sẽ đấu tranh để thực hiện mục tiêu của mình, nhưng khả năng của trẻ yếu ớt, khi trẻ không thể làm được việc mình muốn làm, trẻ sẽ nghĩ trẻ sẽ làm những việc mình cần làm trong trí tưởng tượng, tâm sức và hoạt động của trẻ đã bị tách rời.

Trong trường mầm non truyền thống, con trẻ không được tự do hoạt động trong phần lớn thời gian của mình, trẻ phải ngồi rất quy củ để nghe cô giáo giảng bài. Đó hoàn toàn là một trạng thái đứng yên, nhân cách bị phân liệt. Lâu dần, con trẻ sẽ trở thành một người có nhân cách không thống nhất. Nhưng loài người rất kỳ lạ, cho dù trong một môi trường như vậy, con trẻ cũng nghĩ cách để bù đắp bằng những phương thức khác. Ví dụ một đứa trẻ đang muốn đi nghịch nước, nhưng cô giáo bắt trẻ vẽ tranh, khi nguyện vọng và hành động không thống nhất, trẻ không thể tập trung vào việc vẽ tranh. Vậy trẻ phải làm thế nào? Trẻ bắt đầu tưởng tượng, dùng sự tưởng tượng để bù đắp những hoạt động trẻ không thể thực hiện, tưởng tượng trẻ đang đi nghịch nước.

Hiện tượng này không thể là tạm thời. Tại sao? Ví dụ khi đứa trẻ muốn đi làm một việc, bạn không cho trẻ làm, trạng thái của trẻ là: Tôi sẽ không làm gì cả mà chỉ ngồi đây đau khổ. Nhưng sự đau khổ ấy không thể kéo dài mãi, thế là con trẻ sẽ chuyển hướng sự chú ý, trẻ không đau khổ nữa, vì trẻ phát hiện ra điều đó là vô vọng, trẻ bắt đầu suy nghĩ lung tung. Tự tưởng là tự do, không ai có thể cấm cản nổi tư tưởng của một con người. Montessori nói, nếu con trẻ không đạt được sự “thống nhất”, cho dù người lớn chiếm giữ địa vị chi phối, hay là trẻ thiếu động lực, thì hai nhân tố cấu thành là năng lượng tâm lý và vận động sẽ phát triển theo hai đường riêng, “con người đã bị phân liệt”.

Khoảng 2 tuổi, con trẻ sẽ liên tục đi tìm kiếm những thứ động, có âm thanh để chơi. Người lớn cho rằng như vậy thật nguy hiểm, họ ngăn cản con trẻ mà không giúp trẻ nhận thức và học cách làm thế nào để tránh sự nguy hiểm. Họ luôn dùng một thứ khác để đánh lạc hướng sự chú ý của trẻ, mà không tìm cách dạy trẻ sử dụng những động tác chính xác để đối diện với những điều trẻ cảm thấy hứng thú. Mỗi lần hoạt động, trẻ đều bị người lớn dùng một thứ khác để đánh lạc hướng. Hành động ấy của người lớn sẽ chỉ cho một kết quả, là dần dần che đậy đi phôi thai tinh thần nội tại của trẻ, trẻ không còn biết bản thân trẻ đang muốn làm gì. Trong quá trình ấy, trẻ sẽ nảy sinh một nhược điểm chết người: Hiếu động, không thể ngồi yên một phút nào! Bản thân đang chỉ dẫn trẻ đi làm một việc, nhưng một ngoại lực lại liên tục dẫn dụ trẻ đi làm một việc khác không phù hợp với mong muốn của trẻ. Montessori nói: Hiện tượng này gọi là năng lượng tâm lý và vận động không thể thống nhất.

Trong lòng trẻ biết rõ mình nên đi làm một việc, nhưng việc trẻ bị buộc phải làm lại hoàn toàn ngược lại. Hiện tượng này thường xuyên tồn tại trong thế giới người lớn của chúng ta. Ví dụ như một người thất nghiệp, việc đầu tiên mà người đó cần làm là gì? Làm mới mình, ra bên ngoài tìm kiếm công việc mới. Nhưng tình hình lại không như vậy, anh ta ở nhà xem ti vi và oán thán. Trong lòng anh ta muốn tìm việc, nhưng những việc anh ta đang làm hoàn toàn đi ngược lại mong muốn ấy. Lại ví dụ chúng ta thấy một học sinh thi trượt đại học, nguyện vọng hàng ngày của em là làm thế nào để ôn tập, để thi đỗ đại học. Nhưng em cứ cầm đến quyển sách là lại nghĩ ngợi lung tung, những suy nghĩ lung tung ấy đã ngăn trở em. Em không thể ôn tập, tâm và lực của em đã bị phân tách. Montessori gọi sự phân tách ấy là du ngoạn trong trí tưởng tượng.

Vậy tại sao ở con trẻ lại xuất hiện hiện tượng này? Montessori nói: “Nhìn từ bản chất thì không có thứ gì có thể bị sáng tạo hoặc mất đi, vì thế năng lượng tâm lý của con trẻ không phát triển theo phương thức nó nên có, mà hướng phát triển hoàn toàn sai lầm”. Hướng phát triển của con trẻ là như vậy, không được phát triển theo con đường đúng đắn thì sẽ phát triển theo con đường sai lầm, chứ không thể nằm ở vị trí trung gian. Trạng thái của con trẻ cũng như vậy, nếu trẻ không được hoạt động để thực thể hóa theo đúng quỹ đạo của mình (phôi thai tinh thần), thì trẻ sẽ bị kìm nén. Montessori nói: “Khi những năng lượng tâm lý này lớn đến nỗi

đánh mất điểm cuối cùng, rồi dạo chơi không mục đích, nó sẽ trở thành thay đổi bất thường”.

Con người phải có một mục tiêu cuối cùng, từ đầu đến cuối phải phát triển theo mục tiêu đó, trẻ con càng như vậy. Mục tiêu này rất rõ ràng. Nhưng mục tiêu này luôn hoạt động. Nếu bạn không cho trẻ phát triển, cũng có nghĩa là bạn đã cản trở mục tiêu cuối cùng của trẻ. Người lớn nói với trẻ: “Hôm nay con đừng hòng làm trò đó!”. Còn con trẻ lại nói với bạn: “Mẹ ơi, con rất muốn, mẹ hãy để con làm đi!”. “Không được, mẹ cấm con đấy, đừng bao giờ nói với mẹ chuyện này nữa”. Một khi con trẻ phát hiện thấy chúng không thể thực hiện việc này, chúng sẽ du ngoạn trong trí tưởng tượng, trẻ lớn nhỏ đều như vậy cả. Montessori nói: “Bản thân tâm hồn phải được điều khắc từ những hoạt động thể lực tự phát”. Nhất định bạn phải hiểu rõ câu nói này, tâm hồn phải được thể hiện bằng những hoạt động thể lực tự phát, chứ không phải là nghe theo người lớn nói nên làm như thế nào. Ví dụ trẻ con dưới 3 tuổi, con phải đi khắp mọi chỗ, sờ mó, thậm chí là đập phá đồ đạc. Lúc này, người lớn phải thuận theo tự nhiên, chỉ cần không nguy hiểm thì hãy cứ để trẻ sờ mó. Chỉ có như vậy, con trẻ mới thực sự phát triển, tiến đến sự thành thực. Nếu không, trẻ sẽ trốn trong trí tưởng tượng để tự thỏa mãn tâm lý của mình. Tôi thường nói, khi một người bị thương, nếu không có ai an ủi, người đó sẽ tự an ủi mình, lấy tay chấm lên lưỡi rồi chấm chấm vào vết thương, sau đó tự nói với mình: “Mày thật là đáng thương!”, “Mày thật là đau đớn!” vì không được người khác an ủi. Con trẻ cũng như vậy, khi mục tiêu cuối cùng của trẻ bị phá hoại, trẻ sẽ trốn trong thế giới hoang tưởng.

Một số người lớn chúng ta cũng vậy, chúng ta biết rõ là mình không thể thi đỗ đại học, mặc dù sự thực này đã rất chân thực, nhưng chúng ta vẫn cố tự nói với mình: Nếu mình đỗ đại học thì sẽ thế nào? Nghĩ rất nhiều, rất nhiều việc. Thậm chí, còn người ta có thể chìm đắm trong sự hoang tưởng ấy đến hàng mấy tháng trời, để an ủi bản thân mình.

Sự tưởng tượng ấy đối với con trẻ vô cùng đáng sợ, đối với người lớn lại càng đáng sợ hơn. Rất nhiều người lớn chúng ta buổi sáng không chịu dậy mà nằm ì trên giường nghĩ ngợi lung tung. Trên thực tế những suy nghĩ ấy chẳng hề có ích gì cho họ. Có những người buổi tối đi ngủ rất sớm, nằm lên giường là nghĩ ngợi lung tung. Nguyên nhân là do đâu? Đó là vì thời thơ ấu của họ, năng lượng tâm lý và vận động bị phân tách nhau, lâu dần sự phân tách ấy hình thành một thói quen, đến khi họ trưởng thành, trở thành những người chỉ biết nghĩ mà không biết làm. Cũng giống như Montessori đã nói, người đó sẽ là một người rất đa cảm, rất lãng mạn nhưng không hề có ý chí. Có thể người đó sẽ nói: “Tôi thích tác phẩm văn học, tôi muốn làm một nhà văn”. Nhưng họ không có ý chí, vì muốn làm một nhà văn, không những cần năng khiếu, mà còn cần sự nỗ lực và quá trình lao động gian khổ. Họ không chịu lao động gian khổ và nỗ lực, tức là không có ý chí. Vì thế cả cuộc đời họ, có thể lúc này thì thích cái này, lúc khác lại thích cái kia nhưng không làm nên trò trống gì. Trạng thái này cũng chính do việc du ngoạn trong trí tưởng tượng của thời kỳ ấu thơ tạo thành.

Montessori nói: “Khi những tâm hồn phiêu dạt không tìm thấy đối tượng công việc của mình, nó sẽ bị hấp dẫn bởi những hình ảnh và ký hiệu”.

Chúng ta nên nhìn lại để kiểm điểm mình, tìm kiếm những sai lầm trong phương pháp giáo dục của chúng ta. Khi những tâm hồn phiêu dạt của con trẻ không tìm được đối tượng công việc của mình, có thể trẻ sẽ tìm đến hình ảnh và ký hiệu. Chúng ta hãy nghĩ về sự nghiệp giáo dục mà chúng ta đang theo đuổi, không những không cho con trẻ có cơ hội hoạt động mà còn cố ý, nỗ lực mang hình ảnh, ký hiệu dạy cho con trẻ, để con trẻ du ngoạn trong trí tưởng tượng. Bởi vì khi phần lớn giáo viên của chúng ta giảng bài cho trẻ, không phải là cho trẻ tự do hoạt động để phát triển tâm lý và trí tuệ, mà là thông qua những lời giảng của cô giáo để trẻ du ngoạn trong trí tưởng tượng. Ví dụ đề tập làm văn của một học sinh lớp ba là trồng cây, cô giáo kể cho học sinh nghe một câu chuyện về trồng cây để học sinh tả việc trồng cây. Con trẻ chưa bao giờ trải qua việc trồng cây, chỉ có thể dựa vào sự dẫn dụ của giáo viên và trí tưởng tượng hư cấu của mình để làm bài tập làm văn trên.

Một người có ý chí từ thời thơ ấu, sau này sẽ có thể đối mặt với mọi khó khăn. Nếu không

người đó chỉ có thể đứng bên và nghĩ. Thấy người khác làm được, họ sẽ nghĩ thế này: Có gì là hay ho chứ, tôi cũng làm được, chỉ là tôi không làm mà thôi. Ví dụ những người cùng thời với Columbo, họ nói rằng: “Phát hiện ra châu lục mới à? Chúng tôi cũng có thể làm được”. Cũng giống như việc thao tác đồ dùng dạy học, đứng ngoài nhìn cảm thấy rất đơn giản, phải bắt tay vào làm mới biết mình vụng về thế nào. Nhìn và làm là hai việc hoàn toàn khác nhau. Giáo dục Montessori nói với chúng ta: Quá trình phát triển tâm lý và trí tuệ của trẻ là một quá trình hoạt động, con trẻ thông qua những hoạt động của mình để phát triển tâm lý và trí tuệ của bản thân. Nếu trẻ không làm được điểm này, tâm hồn trẻ sẽ du ngoạn khắp nơi, vì trẻ không tìm được thứ để học, trẻ sẽ cảm thấy đau khổ. Trong đau khổ, cũng giống như Montessori từng nói: “Chịu đựng sự giầy vò lạc điệu này khiến con trẻ đứng ngồi không yên, trẻ đang tràn đầy sức sống và không thể kìm nén mình, nhưng không có mục đích”.

Vì thế mới xuất hiện tình cảnh khi bé Châu Châu vừa vào trường chúng tôi: Khi bé vừa đến, bé cầm lên một đồ vật, còn chưa làm xong, bé lại vứt nó xuống và cầm thứ khác, chưa làm xong lại vứt xuống. Cô giáo nói, khi bé nhìn thấy một mục tiêu, bé bước tới mục tiêu đó, thì có bảy, tám mục tiêu khác đang hấp dẫn bé. Những mục tiêu liên tục nảy sinh đó khiến tâm lý và trí tuệ của bé bị rối loạn. Một đứa trẻ bị kẹt trong những hỗn loạn sẽ đứng ngồi không yên, trẻ sẽ vô cùng hiếu động và lo lắng. Chúng ta biết rằng nỗi lo lắng của người lớn cũng là từ đây mà ra. Khi một người kiên định bước về phía mục tiêu của mình, người đó sẽ không lo lắng. Ngược lại, khi một người không biết mình nên làm gì, họ sẽ hoảng loạn, sẽ lo lắng. Vậy thì tất cả những điều này của người lớn đến từ đâu? Đến từ thời thơ ấu. Nếu một người trong cả quá trình ấu thơ của mình được thực thể hóa hết mọi hoạt động, trạng thái nhân cách của người đó sẽ được hình thành, họ sẽ được đứng lên như một con người. Nhưng rất nhiều người không như vậy, thời kỳ thơ ấu của họ không hoàn thành được quá trình thực thể hóa, nên chỉ có thể chìm trong trạng thái du ngoạn trong trí tưởng tượng, chờ đợi người lớn sáng tạo ra mình.

Montessori nói: “Cho dù người lớn trừng phạt hay nhẫn nại chịu đựng những hành vi không quy phạm và thiếu mục tiêu của những trẻ em bất thường này, trên thực tế họ đã tán thành và cổ vũ con trẻ hoang tưởng và giải thích thành khuynh hướng tính sáng tạo của tâm hồn con trẻ”. Về điểm này tôi có một cảm nhận rất sâu sắc. Bạn tôi có con 4 tuổi, cô ấy thường khen con mình: “Con tớ thông minh lắm!”. Tôi hỏi: “Thông minh như thế nào, cậu nói cho tớ nghe xem”. Cô ấy nói: “Con tớ rất sáng tạo. Cậu xem, con trai tớ thường ngồi đó, tưởng tượng ra những câu chuyện, vừa nghĩ vừa khóc, có khi nghĩ xong lại cười”. Tôi nói với cô ấy: “Con trẻ không nên như vậy, vì câu chuyện ấy không có thật, nên cháu không cần phải khóc”. Nhưng bé vẫn chìm đắm trong câu chuyện đó, lúc khóc, lúc cười. Một lát sau cô ấy nói: “Cậu xem, nếu con tớ không sáng tạo, thì tại sao lại nghĩ ra được nhiều câu chuyện như thế!”. Tôi nghe và nghĩ, thôi hỏng rồi, đứa trẻ này đã mắc chứng hoang tưởng, nhưng người mẹ lại không hiểu. Nếu bạn nói với cô ấy rằng: “Con cậu mắc chứng hoang tưởng rồi”, chắc chắn cô ấy không chấp nhận hiện thực này. Cô ấy bảo: “Tại sao cậu lại nói như vậy? Đây là sáng tạo”. Điều đáng sợ nhất là những người làm cha mẹ không biết con mình đang gặp phải vấn đề, mà lại coi vấn đề ấy là ưu điểm của con. Chúng ta thường nhìn thấy rất nhiều trẻ dùng đồ dùng dạy học để “làm bánh ga-tô”, “chơi đồ hàng”. Lúc đó rất nhiều người hỏi: “Có nên để các con làm như vậy không?”. Lúc đó tôi đã suy nghĩ hơn cả tháng trời, tôi cảm thấy đây chính là du ngoạn trong thế giới tưởng tượng. Bao nhiêu trẻ con đang “chơi đồ hàng”, chúng ngồi ở đó, đứa làm bố, đứa làm mẹ... Tôi biết là những trẻ ở trường khác thường xuyên có hoạt động này, giả vờ làm bác sĩ, giả vờ mua hàng, giả vờ làm gia đình, giả vờ làm... và gọi đó là tiết học hứng thú, trò chơi phân vai. Một lần tôi đến nhà bạn học chơi, cố ý mang theo một số thứ để làm trải nghiệm tâm lý cho con nhà bạn. Bé hơn 2 tuổi, năng lực ngôn ngữ rất tốt. Tôi hỏi cháu: “Con nói cho dì nghe, hôm nay con đã làm những việc gì?”. Bé đứng ở đó suy nghĩ một lúc rồi nói: “Cỏ, chim, mọc lên, máy bay trên trời, chim bay đi rồi”. Là người lớn, bạn có thể tưởng tượng ra cỏ, chim mọc lên không? Cỏ và máy bay có liên hệ gì với nhau? Mẹ bé cười, nói: “Là thế này, hôm nay lúc tớ và con ra ngoài vườn cắt cỏ thì có một chiếc máy bay bay ngang qua trên bầu trời”. Trạng thái này là bình thường vì cháu đang miêu tả một cảnh tượng. Chúng ta lại nói về một bé khác mới vào trường, bé ngồi chờ dẫn nhìn ra cửa sổ, cô giáo đi ngang qua hỏi: “Con đang nhìn gì thế?”. Đứa trẻ đó trả

lời: “Có một cánh tay đang bay”. Đây rõ ràng là hoang tưởng, là du ngoạn trong trí tưởng tượng.

Du ngoạn trong trí tưởng tượng cũng mượn đến cả đồ chơi, và các hoạt động chơi đồ chơi. Sau khi con trẻ cảm thấy tự do, có những trẻ không thao tác đồ dùng dạy học mà là chơi đồ dùng dạy học, cũng chính là những việc kiểu như “chơi đồ hàng”. Ở năm đầu tiên, hiện tượng này tương đối nghiêm trọng. Tôi có chút lo lắng, sau đó tôi nảy sinh ra hai cách nghĩ. Một là, con trẻ tiếp tục trạng thái du ngoạn trong trí tưởng tượng một thời gian nữa; một cách nghĩ khác là, liệu có phải vì thời kỳ nhạy cảm mô phỏng của trẻ chưa được thỏa mãn? Thời kỳ nhạy cảm mô phỏng xảy ra vào lúc trẻ khoảng 1 tuổi rưỡi. Khi con trẻ 2 tuổi, trẻ thích nhất là mô phỏng. Bạn đi mua rau, trẻ sẽ xách theo cái làn; bạn lau mũi, vút giấy vào thùng giấy, trẻ cũng sẽ lau, cũng sẽ vút giấy vào thùng, đến khi nào hết giấy thì thôi. Bạn làm gì trẻ cũng sẽ làm theo.

Lúc đó tôi nghĩ, liệu có phải vì trong thời kỳ nhạy cảm mô phỏng của mình, trẻ vẫn chưa cảm thấy thật thoải mái. Ở trường chúng tôi, lớp nào cũng có đầy đủ cả bộ nồi, bát, muôi, đĩa, đồ gia dụng... Đầu tiên, bọn trẻ tranh nhau sử dụng, nhưng chơi được hơn một tháng thì bỏ. Tất cả trẻ đều vậy, nhưng ba năm sau, tình trạng này đã không còn nghiêm trọng, trong đó phần lớn trẻ đã không còn coi đồ dùng dạy học là đồ chơi, cũng không còn thấy trẻ chơi đồ hàng, rõ ràng những điều này không hề liên quan gì đến mô phỏng.

Tự do, cho phép trẻ được làm những gì trẻ muốn là cách tốt nhất để trị liệu chứng du ngoạn trong trí tưởng tượng.

Montessori cho rằng tất cả mọi thứ đều phải chân thực. Phương pháp giáo dục Montessori bao gồm cả giờ học kịch. Rất nhiều người cho rằng, giờ học kịch của trường Montessori cũng là đóng vai, cậu đóng vai mẹ, tớ đóng vai gì? Không phải, tất cả giờ học kịch của trẻ đều đến những địa điểm có thực. Ví dụ cửa hàng, bệnh viện, bưu điện, ga xe lửa... Nếu tiết học kịch hôm nay trẻ là đến bệnh viện, vậy thì cô giáo sẽ dẫn trẻ đi đến bệnh viện lấy số, khám bệnh. Tất cả cảnh tượng đều phải chân thực. Ví dụ như ống nghe, trường chúng tôi phải mua loại ống nghe thật để trẻ nghe.

Dưới góc nhìn của người lớn, con trẻ là thật, nhưng những đối tượng hoạt động của con trẻ có thể là giả, thế là người lớn được thể giả vờ, và trẻ con phải tưởng tượng đó là thật. Montessori nói: “Người lớn dạy trẻ con quan sát họ lấy gỗ làm ngựa, tường thành hay xe lửa. Trí tưởng tượng của trẻ có thể gán cho mỗi loại vật thể một ý nghĩa tượng trưng, nhưng đây chính là một cảnh tượng được sinh ra từ trí tưởng tượng của tâm hồn con trẻ. Một trục xoay biến thành con ngựa, một cái ghế biến thành ngai vàng, một khối đá biến thành chiếc máy bay. Con trẻ có thể chơi những đồ chơi mà chúng có, nhưng những đồ chơi đó mang lại ảo giác mà không thể đem đến cho các con sự tiếp xúc với thực tại giàu tính xây dựng”. Khi con trẻ không có đủ tình yêu, những nguy cơ sẽ xuất hiện, đó chính là quá trình sinh ra sự thay đổi bất thường ở trẻ.

Montessori nói: “Người lớn cho rằng, đối với những hoạt động tùy ý của con trẻ, đồ chơi là con đường duy nhất để phát tiết tinh lực của trẻ”. Nhưng phần lớn những phụ huynh của trường Montessori chúng tôi đều nói rằng, mua đồ chơi cho trẻ, trẻ chơi được mấy ngày là thôi, thậm chí có những thứ chỉ cầm lên là vút. Đương nhiên, một đồ chơi có tuổi thọ đến một giờ đồng hồ đã là có ý nghĩa rồi.

Nhưng con trẻ có một niềm yêu thích dài lâu với những đồ dùng dạy học Montessori. Có những trẻ ở trong trường ba năm, ngày nào cũng liên tục thao tác những đồ dùng dạy học này. Bởi vì đồ dùng dạy học Montessori có mục đích giáo dục, mục đích ấy khiến trẻ liên tục phát hiện ra những điều mới mẻ sau mỗi lần thao tác. Trẻ không ngừng thao tác, không ngừng phát hiện các bí mật, nên đây cũng là một công cụ giúp trẻ phát triển tâm lý và trí tuệ về lâu dài. Ví dụ như gậy dài, có trẻ thao tác gậy dài trong vòng ba tháng, có lúc trẻ xếp đứng những cây gậy, xếp xong thì bắt đầu sờ, sờ hết cây này đến cây khác. Cô giáo cũng không hiểu tại sao trẻ làm

vậy? Nhưng con trẻ là vậy. Sờ xong, trẻ lại cầm cây gậy ngắn nhất, bắt đầu so sánh từng cây một, so sánh xong thì đẩy một cái, “âm...”, những cây gậy đổ rạp xuống như trò chơi domino. Trong này, chắc chắn có những điều con trẻ đang cần, nếu không, sao trẻ có thể thao tác một đồ dùng dạy học trong ba tháng trời? Cũng có nghĩa là, bộ đồ dùng dạy học này có thể giúp cho trẻ thực thể hóa tinh thần phôi thai, trẻ đã đạt được mục đích của mình.

Nhiều đồ chơi có tuổi thọ vô cùng ngắn. Tôi thường nghĩ, cả quá trình thao tác đồ dùng dạy học Montessori là có quy luật. Con trẻ sinh ra đã thích các quy tắc, vui mừng khi phát hiện ra những quy tắc, niềm vui ấy thúc đẩy trẻ tiến hành những hoạt động trí lực tự chủ tự giác, cao hơn. Thông qua sự phát triển tâm trí của mình, con trẻ không ngừng thay đổi phương pháp thao tác đồ dùng dạy học, sau đó căn cứ vào độ thành thục của thao tác mà phát hiện ra những bí mật bên trong. Nhưng tất cả những điều này phải được tiến hành trong trạng thái tự do, tự nguyện, trẻ có thể làm việc, cũng có thể ra ngoài chơi. Nếu không làm được điều này, trẻ không thể phát triển. Nhưng người lớn lại hay suy đoán trẻ. Montessori nói: “Mặc dù con trẻ nhanh chóng chán ngấy đồ chơi của mình, và làm hỏng chúng, nhưng niềm tin này của người lớn không bao giờ thay đổi”. Tất cả những người lớn vẫn đang tiếp tục mua đồ chơi cho trẻ con, cho trẻ con chơi, tưởng rằng đồ chơi là thứ duy nhất trên thế giới này có thể phát triển trí tuệ của trẻ. Montessori nói: “Đồ chơi là sự tự do duy nhất của con trẻ trên thế giới, nhưng trong khoảng thời gian quý báu này, con trẻ càng nên xây dựng một nền móng cơ bản để hoàn thiện cuộc sống của mình”. Nền móng ấy hoàn thiện nhờ vào sự phát triển tâm lý và trí tuệ của bản thân con trẻ. Đồ chơi trong mắt người lớn chỉ có tác dụng khi con trẻ không coi đó là đồ chơi. Nhưng người lớn không biết điều này. Vì thế, tại rất nhiều trường học và trong mắt rất nhiều người làm cha làm mẹ, sự “phân liệt” của trẻ lại được cho là sức sáng tạo và sức tưởng tượng. Khi chúng ta nhìn thấy con trẻ chơi đồ chơi, nghe thấy con trẻ tự tạo một câu chuyện, chúng ta tưởng rằng trẻ có óc tưởng tượng.

Một đứa trẻ bình thường sẽ không làm thế. Trẻ vừa được sinh ra vài năm, tất cả sinh lực của trẻ và tất cả yêu cầu của bản thân trẻ liên tục nói với trẻ rằng: “Đi nhận biết thế giới để tự phát triển”. Mỗi phút của trẻ cần hoạt động và hoạt động, nhưng đứa trẻ lại ngồi đó để nghĩ ra những câu chuyện, đây có vẻ giống hoạt động của một người già hơn.

Một hôm có một cô giáo nói với tôi: “Lớp em mới có một bé chuyển đến, em cảm thấy bé chẳng có hứng thú với bất cứ thứ gì, bé ngồi trên xe, ngồi rất nghiêm chỉnh, không muốn gì cả, cứ ngồi bất động như thế”. Tôi nói: “Có thể đứa trẻ này lớn lên cùng ông bà”. Cô ấy nói: “Đúng thế”. Một đứa trẻ thì không thể ngồi yên một chỗ, đó là trạng thái của người già. Một bên là mặt trời mới mọc, một bên là mặt trời sắp khuất núi, đây là hai kiểu người có cảm nhận hoàn toàn khác nhau về thế giới, nhưng lại bị ép gấn kết với nhau. Một người vừa bắt đầu cuộc sống của mình, tràn đầy hào hứng với thế giới này, người kia thì đã sắp đi đến cuối cuộc đời, dựa vào hồi ức để sống qua ngày, nhưng chúng ta lại ép hai người họ ở với nhau. Rõ ràng không thể nói là dạy cái gì, mà tâm thái ấy sẽ ảnh hưởng đến con trẻ, khiến trẻ không còn cảm hứng với thế giới. Ở trường chúng tôi cũng có những trẻ như vậy, lúc mới đến trẻ không hứng thú với việc gì, không thích cái gì. Bạn muốn bảo trẻ làm gì trẻ cũng không tham gia, trẻ không tập thể dục, không thích đi công viên, cứ ngồi ở đấy nhìn ông già phía đối diện, một, hai giờ không biết chán. Các cô đùa với nhau rằng: “Không hiểu điều gì có thể khiến một đứa trẻ hiếu động lại thành ra thế kia?”.

Tại sao lại như vậy? Chúng ta biết là, khi một đứa trẻ sống với bà, việc bà thích làm nhất chính là “tự quyết định”. Khi đứa trẻ phát hiện bên kia đường có một con sâu nhỏ, trẻ hiếu kỳ bước về phía con sâu đang động đậy. Bà liền không do dự mà kéo trẻ đi, bà sợ phiền phức. Cách làm này khiến tinh thần trẻ phân liệt, phá vỡ quá trình thực thể hóa của con trẻ.

Nhưng khi chúng tôi tạo cho con trẻ một môi trường tốt ở trường học, khi con trẻ có thể ngay lập tức hòa mình vào môi trường thì sự kích động, hoang tưởng và hiếu động của trẻ sẽ không còn nữa. Tôi biết ở Bắc Kinh có một trường học chuyên trị liệu chứng tăng động cho trẻ, trường học cho trẻ chơi, sờ mó một số đồ vật, và còn làm ra một số thiết bị rồi thu tiền rất đắt.

Nhưng chúng ta biết rằng, sự hiếu động ở trẻ là hậu quả của một thời gian dài. Vì thế muốn điều trị cũng cần phải có một thời gian dài, cho trẻ một môi trường tự do, để trẻ lắng nghe tiếng lòng của mình, để trẻ liên tục được hoạt động. Vì thế một tiết học sẽ chẳng thay đổi được điều gì. Tôi đã nói với người bạn giới thiệu trường học đó là: “Trường Montessori không có đứa trẻ nào hiếu động. Muốn cho trẻ phát triển bình thường thì hãy thử dùng phương pháp giáo dục này”.

Chỗ chúng tôi có một bé tên là Châu, ban đầu bé rất hiếu động. Cô giáo vừa quay đi, bé đã vứt toàn bộ cốc của lớp từ tầng hai xuống dưới. Động tác của bé cực nhanh, vừa cởi áo khoác của bé để cất lên mắc, cô quay ra cởi áo cho bạn khác thì bé đã kịp cho áo vào chậu. Bé nhìn thấy cô quay lại thì sẽ chạy biến đi, vì bé biết người lớn sẽ đuổi theo bé. Ở bé đã hình thành một tâm thái, nhìn thấy người lớn thì chạy càng nhanh hơn. Động tác của bé rất nhanh, nắm cái này bắt cái kia khiến cô giáo quay như con thoi. Tôi nói với mẹ của bé là: “Hai bên chúng ta cùng phối hợp, từ hôm nay trở đi, cháu có làm gì cũng không được nói, cho dù là cháu đang phá hoại cũng không được nói, cứ để cháu tự điều chỉnh bản thân mình”. Ba tháng sau, bé đã thay đổi. Một hôm khi mẹ bé chờ đón con, thấy con đang chơi ở bãi cát, cô ấy đã nói với tôi rằng: “Em rất cảm ơn nhà trường. Em quá mãn nguyện, mới ba tháng, con em đã có thể chơi trong bãi cát đến hai tiếng đồng hồ”. Vì thế tôi đã nói với rất nhiều người là: “Trường Montessori không có trẻ mắc chứng tăng động, không có đứa trẻ nào hiếu động. Bọn trẻ đều có thể ngồi rất lâu để nhìn ngắm, thao tác những thứ mình thích”.

Montessori nói, khi mới vào trường Montessori, dù ít dù nhiều trẻ đều có những trở ngại về tâm lý, những trở ngại ấy hình thành từ gia đình. Vì thế trên thế giới, sau khi vào trường Montessori, trẻ sẽ có hai tháng rưỡi để tự điều chỉnh. Hai tháng rưỡi sau, nếu trẻ chưa yên tĩnh, chưa có được trạng thái làm việc tập trung, thì cô giáo chính là người phải tự kiểm điểm lại: Có thể cô chưa cho trẻ đủ tình yêu và tự do. Tiếp tục chờ đợi, nếu sau ba tháng con trẻ vẫn chưa thể bước vào trạng thái, cô giáo phải tự kiểm tra lại mình: Cô có cho trẻ đủ tự do không? Cô chưa làm tốt ở điểm nào? Hay là cô chưa dành cho trẻ đủ tình yêu? Tình trạng của cha mẹ như thế nào? Tự kiểm tra như thế, cô sẽ tìm ra nguyên nhân.

Có những đứa trẻ trong vòng một tuần đã bước vào trạng thái, những trẻ chậm hơn chút thì một tháng. Trong những trạng thái bình thường, từ hai tháng rưỡi đến ba tháng là con trẻ sẽ bước vào trạng thái. Chỉ có những trẻ 5 tuổi trở lên, hoặc những trẻ đã học trong trường truyền thống quá lâu mới cần đến thời gian từ nửa năm đến một năm. Cô giáo phải liên tục điều chỉnh, vì trẻ đã bị đè nén quá lâu, lại cộng thêm tâm lý và trí tuệ mang tính hấp thu của trẻ đã sắp mất đi, nên các cô giáo rất vất vả, các cô rất sợ khi lớp nhận thêm những học sinh kiểu thế này.

Môi trường mà chúng tôi mang đến cho trẻ có thể giúp cho những hành vi không mục đích, những hành vi hiếu động của trẻ trở nên có phương hướng. Montessori nói: “Bàn tay và khối óc con trẻ trở thành công cụ của tâm hồn cho những khát vọng tìm hiểu và nhận thức chân thực hiện thực xung quanh. Sự nghiên cứu tri thức đã thay thế cho sự hiếu kỳ không mục đích”. Những thay đổi tâm lý bất thường ở trẻ lớn càng nghiêm trọng và phức tạp hơn, trong môi trường tự do, những đè nén trong quá khứ cũng cần đến một thời gian dài để dần dần giải tỏa. Bởi vì du ngoạn trong trí tưởng tượng là một kiểu trốn tránh, trốn trong những trò chơi hoặc trốn trong thế giới hoang tưởng để che giấu tâm lý và trí lực đã bị phân liệt. Trạng thái du ngoạn trong trí tưởng tượng cũng là một kiểu tự phòng vệ vô thức, một kiểu tự trốn tránh khỏi nguy cơ và hiểm nguy, ẩn mình sau lớp mặt nạ. Người lớn cũng vậy, khi chúng ta không có cách nào để giải quyết một vấn đề, chúng ta sẽ chìm đắm trong sự hoang tưởng, để tự an ủi và lẫn tránh mình. Nếu một người lớn trở thành như vậy, thì sự tự mâu thuẫn của anh ta lại càng trầm trọng, những vấn đề về tâm lý giống như một bức tường, anh ta không thể vượt qua bức tường ấy, nên cứ ở trong đó chơi trò chơi mà không biết thế giới bên ngoài như thế nào? Thế giới bên ngoài rất rộng lớn, anh ta muốn ra, nhưng không ra được, anh ta liên tục bị húc đầu vào tường, liên tục tự an ủi trong sự tự đấu tranh. Bởi vì con người thật khổ sở, những lúc không được ai an ủi, anh ta sẽ tự an ủi mình. Có những lúc chúng ta tự lừa dối bản thân, ví dụ như trong tình yêu, tôi phát hiện ra phần đông phái nữ có một đặc điểm: Cô ấy đã phát hiện ra

người đàn ông có vấn đề, mà toàn là những vấn đề quan trọng, nhưng cô ấy vẫn tự nói với mình “không phải thế”. Sau đó cô ấy tự tìm một lý do để “rũ tội” cho anh ta. Để đến sau khi kết hôn mới phát hiện ra sự tương tượng đã tan biến, cô ấy đau khổ vô cùng, cô ấy sẽ nói rằng: “Anh là kẻ lừa đảo”.

Cách đây không lâu tôi có đọc được một báo cáo nghiên cứu của người Mỹ, một đứa trẻ dù là trai hay gái, thì trong mắt trẻ, người đàn ông đầu tiên chính là bố mình, người phụ nữ đầu tiên chính là mẹ mình. Nếu bé gái không được bố mình công nhận, sau khi trưởng thành sẽ có một đặc điểm là, khi con tìm được người đàn ông của mình, cô ấy sẽ lưu luyến người này, nếu người này rời bỏ cô ấy, cô ấy sẽ vô cùng đau khổ, cô ấy phải tìm mọi cách để có được sự khẳng định của người này. Đã có rất nhiều người, khi đối phương nói là không yêu họ, vốn dĩ họ có thể từ bỏ và đi tìm một tình yêu và hạnh phúc mới, nhưng không, cô không yêu tôi, tôi sẽ giết cô, tôi sẽ tìm mọi cách để cô yêu tôi. Trên thực tế anh ta có yêu cô ấy không? Anh ta không yêu, mà chỉ quá lưu luyến mà thôi. Anh ta đang tìm kiếm điều gì? Anh ta đang tìm kiếm sự khẳng định của mẹ mình, tìm kiếm sự khẳng định của bố mình. Bi kịch của nhân loại chính là ở đây, những điều đó đã được hình thành từ thời thơ ấu của những người này.

Chúng ta biết, một đứa trẻ cho dù bị mẹ đánh đến thế nào vẫn sẽ yêu mẹ, muốn mẹ khẳng định mình. Nếu con trẻ cần tình yêu của bạn, tại sao bạn không thể cho con tình yêu? Con được thỏa mãn, bạn cũng thỏa mãn, đây chính là một việc tốt trúng cả hai mục đích, nhưng chúng ta lại không thể. Rất nhiều đứa trẻ nói: “Mẹ ơi bế con!”. Người mẹ nói: “Không bế được, con lớn rồi, con đã độc lập, con phải học cách tự đi đi”. Đứa bé chạy theo nói: “Mẹ ơi bế con, mẹ ơi con mệt lắm, con đau bụng”. Đứa con nghĩ ra mọi cách để được mẹ bế, người mẹ thì cho rằng không nên bế con, mà phải để con học cách độc lập.

Từ những đứa trẻ, tôi đã phát hiện ra rằng, trẻ trên 5 tuổi có một nỗi lo lắng, nỗi lo lắng ấy đến từ chính sự trưởng thành của trẻ. Trẻ 5 tuổi rưỡi, trẻ cảm nhận được sau 6 tuổi trẻ sẽ thay đổi, sự thay đổi ấy khiến trẻ sợ hãi, vì thế trẻ lại quay ra quấn mẹ. Giống như một đứa trẻ 12 tuổi, trẻ cảm nhận được cuộc sống của trẻ đang thay đổi, và sợ hãi sự thay đổi ấy. Trên thực tế, sự thay đổi ấy là sự thay đổi hướng tới độc lập, trẻ ngày càng cách xa mẹ, cách xa bến bờ an toàn của bản thân trẻ, trẻ phải tự bơi ở thế giới bên ngoài. Ý thức tiềm tàng ấy thật mãnh liệt. Bạn hãy quan sát xem, trẻ 7, 8 tuổi quấn mẹ nhất, hơi một tí là chạy ra bên cạnh mẹ. Đây gần như là sự lưu luyến trước lúc chia xa, từ 3 đến 6 tuổi, rồi đến 9 tuổi, trẻ phải liên tục vươn tới sự độc lập, nhưng có chút lo lắng và sợ hãi, trẻ cần có một sức mạnh để bước tiếp, trẻ muốn có tình yêu của mẹ.

Lúc con tôi 5 tuổi, ngày nào cũng bắt mẹ bế lên bế xuống cầu thang, lên xe không chịu ngồi sau mẹ mà ôm hẳn lấy mẹ, hai tay ôm cổ mẹ. Tôi bế con xuống xe, rất nhiều người bảo: “Chiều con thế, chiều lắm con sinh hư”. Tôi nghĩ, con thích cảm giác nào thì cho con cảm giác ấy, tôi cảm thấy điều này không thể làm hư một đứa trẻ. Yêu thương sao có thể làm hư một đứa trẻ? Giúp con trẻ trưởng thành, vì con thiếu thốn sự giúp đỡ, bởi vì chúng ta là tất cả những gì con trẻ có. Nếu người làm mẹ mà không thể bảo vệ quá trình trưởng thành của con mình, bạn thử suy nghĩ xem, thế gian còn có ai có thể làm được việc này?

Chúng ta hãy cùng đọc một câu chuyện trên “Reader’s Digest” (tạp chí chuyên về gia đình của Mỹ): Một thợ săn đang săn đuổi một đàn hươu, đuổi đến một ngọn núi, bên dưới là một vách đá, vách đá này cách vách đá đối diện một khoảng khá xa. Khi người thợ săn đuổi đến đây, đàn hươu bỗng trở nên yên lặng, hình như chúng đang mở một cuộc họp. Sau khi cuộc họp kết thúc, một con hươu già nhảy về phía vách đá bên kia, khoảnh khắc ấy, một con hươu già khác cũng nhảy theo. Bởi vì không con hươu nào có khả năng nhảy sang vách bên kia, chỉ khi con hươu đằng trước đang cố sức vượt qua, con hươu đằng sau cũng cất bước, giẫm móng sau của mình lên thân con hươu đằng trước, mới có thể nhảy được sang bờ bên kia. Hai con hươu già đầu tiên là hai con hươu đang thử nghiệm, những con hươu tiếp theo bắt đầu xếp thành hai hàng, con hươu đầu tiên nhảy, rồi các con khác nhảy theo, một con hươu già một con hươu non, cho đến khi tất cả các con hươu non sang được bờ bên kia, những con hươu con được cứu,

những con hươu già đã hy sinh. Con hươu cuối cùng là con hươu đầu đàn, nó kiên quyết nhảy qua bờ bên kia, rồi rơi xuống vực. Tôi nghĩ, không ai đọc xong câu chuyện này mà không cảm động, nếu câu chuyện này là thật, chẳng lẽ chúng ta không cảm thấy xấu hổ khi làm người sao?

Cho nên, trong cuốn sách “Nghệ thuật yêu” (The art of loving), Erich Fromm đã nói rõ với chúng ta rằng: Tình yêu đích thực mà cha mẹ dành cho con chính là quan tâm đến sự trưởng thành của con. Đây là điều mà chỉ có bạn mới có thể làm tốt nhất. Bởi vì quan tâm đến sự trưởng thành của người khác là một quá trình vô cùng phức tạp, vô cùng gian nan. Nếu một người mẹ quan tâm đến sự trưởng thành của con mình, điều đó không chỉ có nghĩa là quan tâm đến niềm hy vọng của gia đình, mà còn là quan tâm đến sự hưng thịnh của cả một xã hội, cả một dân tộc.

Chúng ta đã nói về du ngoạn trong trí tưởng tượng, tôi có cảm giác rằng, chúng ta đều là thành viên trong tập thể du ngoạn ấy. Sau đây tôi xin nói đến những phiền phức mà trạng thái du ngoạn này mang đến cho người lớn chúng ta. Montessori nói, trong nhà trường truyền thống, những trẻ giàu tưởng tượng, cũng chính là những trẻ đang du ngoạn trong thế giới tưởng tượng đều được coi là những trẻ có trạng thái tốt, có óc tưởng tượng, nhưng những trẻ đó đều không có kết quả học tập tốt, cũng có nghĩa là trẻ không có một thành tích lý tưởng. Nhưng những người lớn không thấy được một điều, đó là những trẻ có vấn đề. Montessori nói: “Người ta vẫn cho rằng trí tuệ giàu sức sáng tạo khiến người ta không thể tập trung vào thực tế”. Phần đông người lớn cho rằng một người hay tưởng tượng chính là một người có “sức sáng tạo”, vì quá giàu sức tưởng tượng mà không thể làm tốt những việc hiện thực trong cuộc sống.

Tình huống trí lực có thể phát triển bình thường hay không có liên quan đến vấn đề được yêu thương hay không. Trường chúng tôi có một bé là Viên Viên, khi bé 2 tuổi, mẹ bé sinh thêm một em trai nên không có thời gian chăm sóc bé, thường xuyên gửi bé sang nhà người khác. Sau đó, bố mẹ gửi bé học nội trú trong trường chúng tôi. Tâm lý và trí tuệ của bé chưa từng bình thường. Hôm đó, tôi mua cho con mình một đôi giày mới, con tôi rất vui, gặp ai cũng nói: “Mẹ mua giày mới cho con, mẹ mua giày mới cho con”. Viên Viên nhân lúc con tôi không để ý, đã giẫm lên đôi giày mới một cái. Con tôi khóc âm lên, thế là Viên Viên nở một nụ cười sung sướng. Buổi chiều, khi tôi đến đón con, hoặc chồng tôi đến đón con, Viên Viên đều đòi bế hoặc là “Cho con đi xe với”, thế là chồng tôi cũng cho bé lên xe đi một vòng. Vì lúc đó Viên Viên ở nội trú, nên chúng tôi khá quan tâm đến con bé. Tôi cũng thường nói với chồng mình bế con bé để bù đắp sự thiếu thốn tình yêu của nó. Ngày nào cũng vậy, kết quả là con trai tôi đau khổ trong một thời gian dài, đến nỗi các cô còn phải nói với chồng tôi: “Sao anh lại như vậy? Anh có biết anh làm thế là không đúng không? Trạng thái tâm lý của con trai anh giờ cũng gần giống như Viên Viên”. Sau đó tôi phát hiện ra, khi chúng tôi không có ở đó, Viên Viên đã nói với con trai tôi: “Tớ sẽ không cho bố cậu làm bố của cậu nữa mà làm bố của tớ, tớ không cho bố cậu bế cậu, mà bế tớ”. Con tôi bị giày vò đến nỗi khóc âm lên. Sau đó tôi phải nói với Viên Viên là: “Con không được như vậy. Mẹ hiệu trưởng yêu con, bố Tân Tân cũng yêu con, nhưng con không được làm thế với Tân Tân”.

Mỗi khi trường có khách, Viên Viên lại ra đón nói: “Chào dì, con dẫn dì đi tham quan nhé”. Sau đó, bé sẽ dẫn mọi người đi: “Thưa dì, đây là phòng âm nhạc của chúng con, đây là đàn piano”. “Thưa dì, đây là phòng nghệ thuật...”. Tất cả mọi người đều cho rằng bé thông minh. Còn những trẻ thật sự thông minh thì không hề quan tâm đến việc trường có khách, mà luôn chuyên tâm vào công việc của mình. Còn Viên Viên, vì tâm lý và cả trí tuệ của bé đều phát triển không bình thường, nhưng tất cả mọi người lại tưởng rằng bé thông minh. Tất cả khách đến trường, những người chưa hiểu về phương pháp giáo dục này đều nói con bé thật thông minh, vì bé biết quan sát sắc mặt của người khác, chỉ một thoáng qua cũng đủ để bé biết người đó có ý gì. Bé cũng thích khi người lớn tỏ ra thích thú bé. Sự chú ý của Viên Viên chỉ tập trung vào hai điểm: Một là tìm kiếm tình yêu ở khắp mọi nơi, hai là tìm cơ hội thể hiện. Viên Viên không còn chút sức lực nào để tập trung vào việc phát triển trí lực của bản thân!

Đặc điểm thứ hai của trạng thái du ngoạn trong trí tưởng tượng là khiến cho con người ta xa rời con đường và mục tiêu phát triển của bản thân.

Tôi nhớ có một lần, một cô giáo tiếng Anh đến dạy ở trường chúng tôi. Cô giáo này đang thử nghiệm một phương pháp dạy, phương pháp này đang tiến hành ở khắp mọi nơi, gọi là làm động tác, cũng giống như biểu diễn, lúc ngồi xuống, lúc lại đứng lên, vừa làm động tác vừa nói tiếng Anh. Lần này, cô muốn thử nghiệm ở trường chúng tôi. Tôi nói: “Phương pháp này không phù hợp với học sinh trường chúng tôi”. Cô ấy nói: “Tôi đã thử nghiệm phương pháp này ở rất nhiều trường mầm non, tất cả trẻ đều rất thích, tại sao lại không thích hợp?”. Tôi nói: “Phương pháp giáo dục của chúng tôi không giống thế”. Cô ấy nói: “Thế thì chị cho phép tôi thử nghiệm một buổi chiều, nếu không thành công thì thôi”. Đầu tiên, cô gom bọn trẻ lại, đứng lên nói thế nào, ngồi xuống nói thế nào, xoa tay nói thế nào, lắc đầu nói thế nào..., cô giáo vô cùng hưng phấn. Bạn đoán xem, lũ trẻ trường chúng tôi, nếu không ngơ ngác quan sát thì bụm miệng cười, có trẻ còn nói: “Cô giống con khỉ”. Sau đó cô giáo đó nói: “Em thất bại rồi, học sinh trường chị không chịu học theo em”.

Trò chơi là trò chơi, khi chúng ta có ý định lồng ghép tri thức vào trò chơi, lâu dần sẽ khiến trẻ có những trở ngại tâm lý khi phải học thực sự. Nhưng trường chúng tôi chỉ có một trẻ học theo được, đó chính là Viên Viên. Bé đứng dậy nói “up”, ngồi xuống nói “down”..., bé làm y hệt cô giáo kia, tất cả những trẻ còn lại đều bụm miệng cười, nói bé giống con khỉ. Lúc đó, tôi có một cảm nhận sâu sắc rằng: Phương pháp này thực sự phù hợp với những trẻ như Viên Viên. Hơn nữa, phương pháp ấy còn phù hợp với đa số trẻ ở trường mầm non truyền thống. Có thể thấy rằng, nếu chúng ta không hiểu giáo dục, chúng ta sẽ đẩy trẻ vào con đường sai.

Nếu bản thân giáo viên cũng là một người du ngoạn trong trí tưởng tượng, thì bản thân người đó cũng không có sức sáng tạo, khi người đó giảng bài, sẽ nói với con trẻ “1” là cây gậy, “2” là con vịt, “3” là cái tai... Tôi đoán là người soạn ra những nội dung này muốn dùng cách ghi nhớ bằng sự liên tưởng để giúp trẻ nhớ nhanh, nhưng trí nhớ của trẻ rất tốt, không phát sinh bất cứ trở ngại nào, nên cách làm này sẽ chỉ làm phân tán sự chú ý của trẻ, làm hỏng trí nhớ của trẻ.

Trạng thái tâm lý tốt mới có thể đón nhận thử thách, và để đón nhận thử thách còn cần cả dũng khí. Chúng ta biết trí lực và dũng khí đều vô cùng quan trọng với một con người. Nếu một con người mất đi trí lực hoặc dũng khí, thì cả cuộc đời của họ sẽ thất bại. Ngay từ đầu Montessori đã nói rằng, thông thường, trí lực của con trẻ là ngang nhau, không có gì khác biệt. Nhưng khi trạng thái tâm lý của trẻ gặp trở ngại, thì sự khác biệt của toàn bộ trạng thái là rất lớn. Montessori đã so sánh điều này tương đương với một người bị gãy xương và một người không bị gãy xương. Chúng ta hãy tưởng tượng mà xem, nếu một người gãy xương mà không được băng bó cố định lại, thì người đó không thể làm gì nữa, cả cuộc đời sẽ thành tàn phế.

Trạng thái tâm lý tốt còn có thể chịu đựng những áp lực và bất trắc. Trong công việc và trong cuộc sống, áp lực là việc hoàn toàn bình thường. Quá trình tự điều tiết nên như thế này: Áp lực càng lớn, sức chịu đựng của con người càng cao. Nhưng trong rất nhiều tình huống, mọi việc hoàn toàn ngược lại, rất nhiều người không chịu nổi áp lực. Đó là vì tuổi thơ của những người đó không được phát triển bình thường, họ không có sức mạnh tâm lý, không có năng lực tự kiểm điểm bản thân. Montessori nói: “Một tâm hồn bị thay đổi bất thường thì không thể chịu những sức ép lớn”. Trong xã hội này, trong mọi công việc, trong cuộc sống tương lai, chúng ta không thể tránh khỏi áp lực, vì áp lực là một trạng thái hoàn toàn bình thường, cũng có nghĩa là con người đối diện với áp lực là một hiện tượng bình thường. Mỗi con người đều phải có khả năng chịu đựng áp lực, nhưng khi một người gặp phải trở ngại về tâm lý, sức chịu đựng của họ sẽ suy giảm rất nhiều.

Những đứa trẻ gặp trở ngại về tâm lý sẽ không phát hiện ra những phép tắc của sự vật và bí mật của cuộc sống. Ví dụ như toán học, vốn dĩ toán học là một quá trình logic, chứa đựng bao nhiêu bí mật bên trong. Khi chúng ta thao tác gậy dài, chúng ta sẽ phát hiện ra cây gậy dài nhất

dài hơn cây gậy tiếp theo đúng bằng một khoảng cách nhất định, và tương tự thế. Ở đây có logic và quy luật của toán học, khi trẻ phát hiện ra bí mật này, trẻ sẽ cảm thấy vui mừng. Sau đó, trẻ sẽ tự chủ tự giác thực hiện các hoạt động trí lực, ví dụ khi trẻ đếm liên tục từ 0 đến 99, trẻ sẽ phát hiện từ 0 đến 99 có 10 đến 19, 20 đến 29, 30 đến 39..., tất cả đều là 0 đến 9, tất cả đều là một quy luật. Nhưng những đứa trẻ đã gặp trở ngại về tâm lý, trẻ không phát hiện ra được bí mật này, trẻ không thể tìm hiểu sự thật, trẻ chỉ thích nghi với những gì cô giáo đã dạy, còn bản thân trẻ thì không phát hiện ra được điều gì.

Một người lớn như thế này sẽ bài trừ thế giới bên ngoài, trạng thái tình cảm thường thấy của người này là oán trách và cho rằng mọi việc thật bất công, phẩm chất ấu trĩ được thể hiện bởi trí lực chưa phát triển. Một vị phụ huynh tên là Đường Hà kể với tôi rằng, khi chị nói chuyện với một người bạn làm công an về trường Montessori, người đó đã nói: “Phi thực tế, sớm muộn gì họ cũng sẽ bị xóa sổ!”. Nói xong anh ta còn bổ sung thêm: “Theo tôi, trường này chuyên dạy ra những phần tử phạm tội, kết quả của tự do chính là tội phạm!”. Chị Đường Hà đã nói với anh ta là: “Khi tâm lý một người bị đè nén, bị trấn áp quá lâu, họ mới có thể bùng phát, có thể phạm tội. Còn một người tâm lý thoải mái thì họ phạm tội để làm gì?”. “Tôi không cần biết, nhưng chắc chắn chỗ đó sẽ giáo dục ra một loạt những tội phạm, rồi cũng bị xóa sổ mà thôi”. Đường Hà nói với tôi: “Anh ấy không hiểu và cũng không chịu hiểu. Anh ấy bài xích trường này. Đây chính là một người gặp trở ngại tâm lý nghiêm trọng. Nhưng anh ta cứ tưởng mình hiểu, cái này gọi là hiểu trong một phạm vi hạn hẹp. Kiểu người này chiếm số đông. Có những phụ huynh còn nói là: “Không đánh không thành tài”. Còn anh công an kia thì nói với Đường Hà là: “Tôi phải cảm ơn mẹ đã đánh tôi, đánh đến thừa sống thiếu chết. Chị xem, tôi được đánh mà trưởng thành, nhờ ăn đánh mà được làm việc trong ngành công an”. Anh ta còn nói: “Giáo dục mà không trừng phạt thì có mà loạn à!”.

Liệu có phải chúng ta cũng giống như thế, không ít thì nhiều? Tư tưởng của chúng ta không dễ dàng tiếp nhận cái mới? Kỳ thực thế giới bên ngoài rất phong phú, nhưng chúng ta lại nhốt mình trong thế giới riêng. Đối với con trẻ, tư tưởng của chúng ta là gì? Cũng có thể chúng ta cho rằng, bao nhiêu những thứ mà Montessori đã nói chính là tư tưởng. Nhưng thời kỳ trẻ em thì không thế, rất nhiều điều được thể hiện trong từng việc nhỏ. Ví dụ tôi thường hay dẫn con trai đi mua đồ, có lúc không đủ tiền, tôi nói: “Mẹ chỉ có mười tệ, không đủ tiền để mua tất cả những thứ này, nên con chỉ được chọn hai thứ”. Con tôi nhanh chóng chọn ra được hai thứ, trả những thứ còn lại về chỗ cũ còn mình thì vui vẻ ra về. Nhưng một đứa trẻ khác thì không như vậy. Mỗi lần bé thấy Tân Tân nhà tôi được mua gì thì lại đòi: “Mẹ ơi, con cũng cần”. Mẹ bé bảo: “Thế thì con đi mua đi”. Nhưng mỗi khi đứng trước tủ hàng có bao nhiêu thứ, bé lại bị rối loạn. Bạn hỏi bé: “Con có cần thứ này không?”. Bé nói: “Không cần”, nhưng vẫn đứng mãi ở đó. Mỗi lần tôi dẫn bé đi, tôi đã đứng đó hàng tiếng đồng hồ, sau đó thì tôi cũng sốt ruột mà phát cáu: “Sao mãi mà con không chọn ra thứ mình thích thế. Thế con muốn mua cái gì?”. Nhưng bé vẫn không chọn được, bé vừa định cầm thứ này lên thì lại buông ra: “Con không lấy cái này nữa, con muốn đổi cái khác”. Bé đã không thể điều khiển được bản thân mình.

Sự việc này khiến tôi suy nghĩ mãi. Nếu là một lần, tôi còn có thể cảm thấy là một việc ngẫu nhiên, nhưng hai lần, ba lần... tôi phát hiện ra lần nào bé cũng vậy, hoảng loạn không biết phải làm gì, bé đã giống như Montessori từng nói, không thể “điều khiển tư tưởng của bản thân”. Một em bé như thế này chắc chắn không thể phát triển trí lực một cách bình thường.

Chúng ta biết rằng, con trẻ tuân theo sự chỉ dẫn của phôi thai tinh thần, thông qua các hoạt động của mình thực thể hóa phôi thai tinh thần, từ đó đạt tới sự phát triển bình thường. Nếu tâm lý và trí lực của trẻ vấp phải trở ngại, trẻ sẽ bắt đầu du ngoạn trong trí tưởng tượng, trẻ không thể phát triển trí lực của mình, trẻ sẽ đi chệch khỏi quỹ đạo phát triển bình thường.

Một lần con của hàng xóm nhà tôi bị đứt tay. Hôm đó là mùa đông, tôi đi làm về nhìn thấy, tôi nói: “Lê ơi, cháu bị đứt tay rồi, bây giờ đang là mùa đông, dễ bị nhiễm trùng lắm”. Lúc đó cháu bé 3 tuổi. Tôi bảo: “Cháu phải vào nhà nhờ mẹ băng tay cho”. Cô bé nói: “Không sao đâu, cháu không sao đâu”. Khả năng ngôn ngữ của cô bé rất tốt. Tôi nói: “Không được đâu, tay cháu

sờ vào đất cát thế này, rất dễ nhiễm trùng, cháu phải về nhờ mẹ băng lại cho”. Tôi khuyên mãi, cô bé nói: “Vâng ạ, cháu với bác cùng đi”. Tôi đi theo sau cô bé, kết quả là cô bé vừa vào đến cửa thì khóc òa lên, vừa khóc vừa kêu: “Mẹ ơi con bị đứt tay”. Mẹ cô bé nói: “Đưa đây mẹ xem nào”. Rồi mẹ cô bé đi tìm một miếng vải, quấn tay cô bé một vòng, không cần sát trùng, cũng không buộc lại, nói: “Con thật là anh hùng”. Nói xong thì vội đi làm việc khác. Cô bé đó vội giơ ngón tay lên nói: “Anh hùng, mình là anh hùng!” rồi chạy mất.

Thật là! Lúc đó tôi cảm thấy con người thật là cấu thả, cuộc sống là khổ nạn. Ai cũng nhìn thấy tâm thái trước và sau của cô bé. Tại sao cô bé không muốn đi tìm mẹ mình? Tại sao cô bé không cần ai cả? Tại sao cô bé vào gọi mẹ lại phải khóc òa lên? Tại sao cô bé cũng gọi mình là anh hùng? Con đường trưởng thành của con người thật là tàn khốc. Ứng phó với con trẻ là hành vi thường thấy của người lớn, cho dù trình độ của họ thấp hay cao.

Một người bạn của tôi khi học lên đại học, thành tích học tập toàn là 88 hoặc 89 điểm⁽¹⁾, nhưng cô ấy không hiểu tại sao. Một lần cô ấy ngồi cùng một bạn học khác của tôi là Dương Bình, cô ấy nói: “Lần nào cậu thi cũng được trên 90 điểm, còn tớ thì chưa bao giờ được 90 điểm cả. Rõ ràng là khi cô giáo chấm điểm, cô đã quy định một số người được trên 90 điểm và một số người phải dưới 90 điểm”. Tôi ở cùng cô ấy một năm, tôi phát hiện thấy cô ấy và Dương Bình hoàn toàn khác nhau. Đặc điểm của cô ấy là học cái gì cũng chỉ học một lần, nên chỉ mơ hồ, không rõ ràng. Vì thế, khi hỏi đến những chi tiết nhỏ, cô ấy sẽ không hiểu. Còn Dương Bình thì không như vậy, Dương Bình có một cảm giác sắc sảo, có thể phân biệt đến từng chi tiết của sự việc. Dương Bình nắm bắt những vấn đề lớn một cách gọn gàng, chắc chắn, và khi được hỏi đến những chi tiết nhỏ, cũng trả lời một cách rành mạch. Rõ ràng là cô ấy nắm bắt tri thức một cách rất có hệ thống.

Còn người bạn kia, cô ấy học dựa vào trí nhớ. Hãy nhìn thành tích của cô ấy, chưa bao giờ vượt quá 90 điểm. Hỏi đến chi tiết thì cô ấy không biết, vừa nghe câu hỏi cô ấy đã thấy sợ, tại sao mình không nghĩ đến vấn đề này nhỉ? Trên thực tế, thực chất của vấn đề lại phát sinh từ quá trình phát triển trí lực của những năm đầu đời, đây là vấn đề về tư duy. Từ tư duy chi tiết đến toàn bộ cục diện, rồi lại phải quay về từng chi tiết; từ cảm giác đến khái niệm, rồi lại phải quay về cảm giác. Nhưng rất nhiều người chúng ta dừng ở giữa chừng. Chúng ta có thể tiến hành khảo sát, những đứa trẻ có kết quả học tập không tốt đa phần là những đứa trẻ có cha mẹ độc đoán, việc gì cũng phải nghe theo bố mẹ. Còn những trẻ có thành tích tốt hơn, đa phần sống trong một gia đình dân chủ, tư duy của chúng cũng hoàn chỉnh hơn.

Tất cả những điều này đều bắt nguồn từ tuổi ấu thơ, cả trạng thái của con trẻ không được phát triển tốt. Con của em họ tôi hay bị bố mắng mỏ, mỗi lần trẻ đọc “Bách khoa toàn thư”, cháu cũng nắm bắt nhanh hơn Tân Tân. Nhưng đó chỉ là những kiến thức chung. Tri thức rải rác ở khắp mọi nơi, cháu không thể sắp xếp, liên tưởng và phân loại tri thức. Nguyên nhân của trạng thái trí lực này là vì tâm hồn cháu đã lạc đến một thế giới khác, cũng có thể nói là cháu đã du ngoạn đến một thế giới tưởng tượng, nên vừa gặp khó khăn đã mất lòng tin. Trạng thái của một người bình thường là tiếp tục tiến lên khi gặp khó khăn: “Có khó khăn rồi, đây là lúc thể hiện khả năng của mình”. Nhưng cũng nhiều người lùi bước khi gặp phải khó khăn, họ cúi đầu đau khổ: “Biết làm thế nào bây giờ?”.

Con trẻ cũng vậy, ví dụ như ngày quốc tế thiếu nhi 1 tháng 6, trường mầm non tổ chức trình diễn thời trang. Có những cháu nghe thấy biểu diễn thời trang là vui vẻ lên sân khấu, nhưng có những cháu bình thường luyện tập rất tốt, nhưng đến lúc lên sân khấu thì bị “ngợp” trước khán giả. Điều này là biểu hiện của một đặc điểm điển hình nhất: Gặp phải khó khăn là lùi bước, sự tự tin bị dao động. Tôi xin đưa ra một ví dụ, trường chúng tôi có bé Cửu Cửu, bé và mẹ đến nhà dì chơi. Dì của bé có một bé gái tên là Hàng Hàng. Hàng Hàng lớn hơn Cửu Cửu. Trước đây, mẹ của Hàng Hàng kiêu lắm, lúc nào cũng cảm thấy con của mình xuất sắc hơn. Họ sống chung với nhau ba tháng, trong ba tháng này, Hàng Hàng hay biểu diễn tiết mục cho người lớn xem như đọc thơ, múa hát... rất vui vẻ. Bé Cửu Cửu vào học trường chúng tôi một năm, hai đứa trẻ lại gặp nhau. Có một lần, hai bé chơi với nhau rồi nảy sinh mâu thuẫn, Hàng Hàng đánh Cửu Cửu

một cái, Cừ Cừ mặc kệ, Hàng Hàng lại đánh cái nữa. Lúc này, Cừ Cừ quay lại đánh cho Hàng Hàng một cái mạnh hơn. Hàng Hàng ngồi khóc, Cừ Cừ không đi tìm mẹ mình mà đi tìm mẹ Hàng Hàng nói: “Lần thứ nhất Hàng Hàng đánh cháu, cháu không phản ứng. Lần thứ hai Hàng Hàng đánh cháu, cháu mới đánh trả”. Cừ Cừ sử dụng từ “đánh trả” vừa có lý, vừa có sức mạnh. Cừ Cừ đã có đủ dũng khí để tự bảo vệ mình.

Một người bạn của tôi có con không được xinh, người lớn thường hay nói: “Đứa trẻ này xấu quá!”. Bé Cừ Cừ đứng dậy nói: “Cô không được nói người khác như thế!”. Người lớn đó nói: “Cô đâu có nói con”. “Cô không được nói ai cả”. Người bạn tôi thấy thế rất kinh ngạc, bởi vì chưa có ai nói rõ ràng về việc này như thế. Tôi cảm thấy đây chính là khả năng phân biệt đúng sai, cũng là biểu hiện của khái niệm rõ ràng và tràn đầy dũng khí. Nếu tâm hồn của một đứa trẻ được phát triển bình thường, trẻ sẽ nhìn nhận được thực chất của vấn đề. Khi trẻ nhìn được thực chất của vấn đề, trẻ sẽ nói ra được cách nhìn nhận của mình, vì trẻ có đủ dũng khí. Nếu trẻ không nói, thì đó không phải vì vấn đề dũng khí mà đó là sách lược của trẻ. Đó là những đứa trẻ phát triển bình thường. Còn với những đứa trẻ thiếu dũng khí, có thể trẻ cũng có suy nghĩ như vậy, nhưng trẻ không nói ra. Nhưng phần đông trẻ em không có được suy nghĩ này. Suy nghĩ là trí lực, dám làm là dũng khí, cách làm là sách lược.

Có một lần, cả nhà tôi tranh luận về một việc. Nói qua nói lại mãi, con tôi đứng dậy nói: “Cả nhà không nói nữa, mẹ có lý, nghe mẹ đi!”. Vốn dĩ sự việc này cũng chẳng có gì, nhưng tôi cảm giác được, cả quá trình con nghe bao lời phức tạp như thế, nhưng vẫn giữ được chủ kiến của mình. Một đứa trẻ muốn ăn thịt dê xiên, bé bảo: “Bố ơi, đúng ra là chiều nay con đã ăn cơm rồi, nhưng con vẫn đói. Giờ con đang thấy đói, không về được đâu”. Bố bé nói: “Thế thì chúng ta về nhà ăn nhé”. Cậu bé ngồi sau khóc ầm ức. Bố hỏi: “Con khóc cái gì?”. Bé bảo: “Con muốn ăn thịt dê xiên”. Sau đó bố bé hỏi tôi: “Sao nó không nói thẳng ra?”. Tôi nói: “Vì cậu bé sợ anh!” Trên thực tế, trẻ hoàn toàn có thể nói thẳng với bạn, tại sao lại không chứ? Nhưng mỗi lần bé làm vậy, mỗi lần bé nói vậy, mỗi lần bé tuân theo sự phát triển của bản thân bé, thế nào cũng xảy ra vấn đề. Nhưng nếu mỗi lần bé đã lấy hết dũng khí ra mà vẫn phải nói vòng nói vo, lâu dần cũng xảy ra vấn đề. Nhưng cuộc sống thì lâu dài và tinh tế, tâm lý và thói quen của chúng ta cũng phát huy tác dụng lâu dài và tinh tế như thế.

PHỤ LỤC

Mỗi đứa trẻ sinh ra đều mang theo phôi thai tinh thần. Phôi thai tinh thần chứa đựng toàn bộ mật mã trưởng thành của cuộc sống. Phương pháp giáo dục mới cho rằng, quá trình trưởng thành của trẻ không phải là một quá trình dạy dỗ và nhồi nhét, mà là trong quá trình tìm hiểu thế giới, trẻ không ngừng giải mã cuộc sống, sáng tạo bản thân.

Tạo cho con môi trường “yêu thương và tự do, quy tắc và bình đẳng” để con trẻ giải mã cuộc sống theo những phép tắc tự nhiên của quá trình trưởng thành. Thời kỳ này rất cần sự hoàn thành tốt quá trình phát triển của mỗi thời kỳ nhạy cảm, và tận dụng hết những phẩm chất đặc biệt của trẻ từ 0 đến 6 tuổi, đó là tâm lý và trí tuệ mang tính hấp thu.

Đây là sự trưởng thành hoàn chỉnh bao gồm cả cơ thể, cảm giác, tình cảm, nhận thức, tâm lý, tinh thần, tâm hồn của bản thân trẻ, từ đó hình thành và sáng tạo ra bản ngã, trở thành một con người hoàn chỉnh. Điều này khác với giáo dục truyền thống chỉ quan tâm đến trạng thái nhận thức của con trẻ.

“Yêu thương và tự do” là môi trường của giáo dục, hình thành một con người hoàn chỉnh là mục đích của giáo dục. Đây thực sự là một kỷ nguyên mới của công tác giáo dục!

YÊU THƯƠNG VÀ TỰ DO, QUY TẮC VÀ BÌNH ĐẲNG

Dùng tình yêu đánh thức tính tích cực trong quá trình trưởng thành của con trẻ;

Dùng không gian tự do để xác lập nhiệt tình sáng tạo và ý thức bản ngã của con trẻ;

Dùng việc thực thể hóa những quy tắc để hình thành trật tự xã hội và trí tuệ của bản thân con trẻ;

Dùng quan hệ bình đẳng dẫn dắt xã hội tương lai phát triển hài hòa văn minh.

Cho con tình yêu như thế nào?

Sinh mệnh của chúng ta là một quá trình vô cùng kỳ diệu. Từ lúc được sinh ra, chúng ta đã nhận thức thế giới bằng nội tâm sâu thẳm của mình. Nhưng từng giây từng phút chúng ta phải liên kết với nội tâm ấy. Sự liên kết ấy bền chắc bao nhiêu, chúng ta sẽ cảm thấy vững tin vào thế giới này bấy nhiêu. Chúng ta sẽ trở thành một con người không bao giờ cảm thấy cô độc. Khi con trẻ đến với thế giới này, cơ thể trẻ phải rời khỏi nguồn năng lượng to lớn đã sinh ra trẻ, nhưng tinh thần trẻ lại đang mở ra, trẻ sẽ khơi gợi bản năng yêu thương của người mẹ, đây chính là một trình tự mà tự nhiên đã sắp xếp. Cảm giác an toàn của con trẻ dựa trên sự gắn kết với bố mẹ, đó cũng chính là điều mà chúng ta gọi là tình yêu thương. Có tình yêu, trẻ mới tiếp tục sống trong cõi đời này. Tình yêu thương đối với con trẻ sinh ra sự gắn kết giữa cha mẹ và con, xây dựng cho trẻ cảm giác an toàn cơ bản.

Tình yêu thương không phải là một cách nghĩ được sinh ra trong đầu óc chúng ta. Ví dụ tất cả các bậc làm cha mẹ đều nghĩ thế này: Không có cha mẹ nào lại không yêu con mình. Tôi yêu con tôi lắm. Tất cả mọi việc làm của chúng ta đều được núp dưới cái tên gọi “tôi yêu con tôi”. Nhưng, kết quả mà chúng ta nhìn thấy là, con trẻ vẫn thiếu tình yêu.

Vậy mấu chốt vấn đề nằm ở đâu?

Chúng tôi phát hiện ra rằng, vấn đề nằm ở chỗ, khoảng cách khác nhau giữa người lớn và trẻ em quá xa. Thuở ban đầu, trẻ em chính là sự sống, khi trẻ bước ra từ sự sống, trẻ mang theo sự sống để đến cuộc đời này. Nhưng người lớn chúng ta đã quá xa rời sự sống. Cũng giống như khi chúng ta ngồi cạnh nhau trong một cuộc hội nghị, chúng ta ngồi cạnh nhau nhưng không thể gắn kết sức sống của bản thân mình với sức sống của người bên cạnh để trở thành một dòng chảy. Chúng ta mãi mãi sẽ: tôi là tôi và anh là anh. Nếu tôi và anh muốn hiểu nhau thì phải dùng lời nói để trao đổi. Lời nói chính là phương tiện yếu ớt nhất, sử dụng đến ngôn ngữ là việc bắt buộc dĩ của loài người.

Nhưng trẻ em không như vậy. Thuở ban đầu, trẻ chưa biết nói, sau đó khả năng biểu đạt ngôn ngữ của trẻ vẫn chưa tốt, trẻ vẫn chưa thể hình thành khả năng ngôn ngữ đủ để biểu đạt tư duy và logic. Vậy, trẻ giao tiếp với bố mẹ bằng cách nào? Con dùng sự sống, dùng tình cảm, cảm giác và tâm hồn trong cuộc sống để gắn kết với người lớn. Mỗi người mẹ đều phải khởi động hình thái sức sống cao cấp này, bỏ lại tư duy của người lớn và cách thức giao tiếp văn hay dùng của người lớn. Khi bạn là một người mẹ, bạn có thể phát hiện ra một bí mật: Con của bạn không cần nghe thấy bạn nói gì mà có thể cảm nhận được hàm nghĩa thực sự phía sau lời nói của bạn. Con càng khóc mẹ càng lo lắng, bạn có giả vờ bình tĩnh cũng không tác dụng gì, bạn có nói gì con cũng không chịu nghe. Trẻ con có một khả năng cảm nhận chân tướng sự việc một cách cao độ. Nếu bạn nói gì con cũng chịu nghe thì thế giới này sẽ đơn giản biết chừng nào.

Tất cả những người làm cha làm mẹ đều nói với con mình: “Mẹ mong con tốt hơn, mẹ mong con có thành tích, mẹ mong con có phẩm chất đạo đức tốt”. Nhưng chúng ta vẫn nhìn thấy những đứa trẻ của ngày hôm nay không làm được điều này. Tại sao vậy? Bởi vì con trẻ biết chắc, bạn nói bao nhiêu điều, nhưng đằng sau đó còn bao nhiêu điều khác thế. Trạng thái của con trẻ có thể hiểu được trực tiếp những điều đằng sau đó. Sự mê muội và hỗn loạn khiến bạn không hiểu được con mình như thế nào, cuối cùng cũng khiến con bạn hỗn loạn theo.

Ngày hôm nay, có rất nhiều bậc cha mẹ nói với tôi, con tôi đã 14, 15 tuổi rồi, tối ngày lên mạng, tối ngày chơi game, có tiền là lặn mất tăm, không chịu học hành... Sau đó họ nhờ tôi giúp con cái họ. Tôi nói tôi không thể giúp được con cái họ, vì chính họ đã biến chúng trở thành như thế. Nếu bạn thực sự muốn con mình thay đổi, bạn phải thay đổi mình trước. Vì thế người tôi cần phải giúp là bạn, nếu bạn thay đổi được dạng thức hiện tại của mình, con bạn cũng sẽ thay đổi.

Tất cả những người làm cha mẹ đều cho rằng họ đang yêu thương con mình. Con thi trượt, họ sẽ nói: “Sao con được có 60 điểm? Sao con lại kém cỏi thế không biết! Ngày nào con cũng vùi đầu vào game thế này thì học hành thế nào? Thật là mất mặt quá đi...”. Bạn có bao giờ ngồi xuống cùng con và nói: “Mẹ và con cùng suy nghĩ xem vấn đề là do đâu?”. Là vì khái niệm không rõ ràng? Suy nghĩ không mạch lạc? Vì độ tuổi nhận thức của con trẻ chưa đến lúc để học những thứ đó? Là vì thầy cô giáo? Hay là con trẻ chưa đến lúc có tư duy trừu tượng? Hay là chưa đến độ tuổi về tâm lý?...

Nhưng bạn không muốn biết gì hết, bạn chỉ biết một điểm: Con bạn không tốt. Sau một mớ ngôn từ, bạn quay ra nói với người khác rằng: “Tôi nói nó vì tôi yêu nó, vì muốn tốt cho nó, vì đứa trẻ này mà tôi đã bóp nát cả trái tim mình”. Đạo lý này có đầy đủ không? Nếu đầy đủ, chỉ là trên góc độ của bạn. Và kết quả của những lời nói này là con bạn sẽ không nghe bạn, con bạn sẽ chỉ trích bạn, oán trách bạn. Tâm lý của con trẻ là: “Mẹ không cho con chơi đúng không? Thế thì con sẽ chơi cho mẹ xem. Mẹ muốn con học đúng không? Thế thì con sẽ không học đâu”. Thậm chí trẻ cũng không biết rằng tiềm thức của trẻ đang mâu thuẫn, nhưng kết quả dẫn đến là như vậy. Tuyệt đại đa số những người làm cha làm mẹ đều gây ra những vấn đề của con trẻ bằng cách này.

Rất nhiều người sẽ nghĩ tại sao đối thoại của chúng ta với con trẻ lại thành ra thế này? Đó là vì bản thân chúng ta cũng lớn lên trong những lời chỉ trích. Từ nhỏ chúng ta đã đấu tranh với quyền uy để lớn lên, khi trưởng thành chúng ta cũng tự nhiên áp dụng theo công thức này, và thành ra không biết nói chuyện với con cái.

Mấy hôm trước, khi tôi ở Bắc Kinh, có một phụ huynh đến tìm tôi. Con chị ấy chín tuổi, đang ngồi trên ghế, mẹ thì nói liên tục, thao thao bất tuyệt, nói chính xác là “bọt tung nghìn dặm” chứ không phải là “tuôn trào nghìn dặm”. Nào là cô giáo đã nói với mẹ như thế nào, vấn đề này của con ra sao, vấn đề kia của con ra sao... rồi liên tục khiển trách con. Người mẹ này có trình độ giáo dục rất cao, kiểu khiển trách con của chị thế này: “Tại sao con lại nói chuyện trong lớp?”, “Con nói cho mẹ nghe, tại sao con lại nói chuyện trong lớp?”. Còn chưa đợi con trả lời, chị ấy đã nói tiếp. Gần như “nói” là cốt lõi của vấn đề, chị ấy cần phải nói liên tục... Và đã liên tục hơn hai giờ đồng hồ. Tôi nhìn thấy mắt con chị ấy cứ chớp hoai. Chị ấy hỏi tôi: “Tại sao con tôi cứ chớp mắt như thế? Tại sao con tôi cứ nhún vai như thế?”. Tôi nói đó là vì áp lực. Chị nói bao nhiêu như thế, con chị có thể ngồi yên nghe không phản đối đã là tuyệt vời lắm rồi. Và đương nhiên là con chị chỉ có thể chớp mắt mà thôi.

Tôi hỏi bé: “Mẹ nói thế con có cảm thấy áp lực không?”.

Bé gật đầu.

Tôi nói: “Thế tại sao cô giáo hay phải nhắc con, lại còn mời cả mẹ con đến, con giải thích việc này như thế nào?”.

Bé nói: “Bởi vì con hay nói chuyện với bạn bên cạnh”.

Tôi hỏi: “Thế tại sao con hay nói chuyện với bạn bên cạnh?”.

Bé nói: “Có hai nguyên nhân, thứ nhất, giờ ra chơi chúng con chưa nói hết chuyện nên vào lớp phải nói nốt. Con không thể đợi đến giờ ra chơi tiếp theo được. Thứ hai, con cảm thấy phần thứ hai trong bài giảng của cô toàn những thứ linh tinh, con không muốn nghe”.

Tôi hỏi: “Thế con đã nói với mẹ chưa?”.

Bé nói: “Nhưng mà mẹ không cho con cơ hội để nói”.

Tôi liền hỏi mẹ bé: “Chị có biết tại sao cô giáo lại nói con chị và muốn chị về nhà dạy bảo con mình không?”.

Chị nói: “Vì nó nói chuyện trong lớp”.

Tôi nói: “Cô giáo cũng không muốn biết nguyên nhân, cô giáo cũng giống như chị, muốn nói ra để gây áp lực. Cô giáo liên tục nói với chị, gây áp lực với chị, chị lại liên tục nói với con, đem toàn bộ áp lực ấy đổ lên đầu con. Chị trút bỏ toàn bộ áp lực lên con trai chị”.

Tôi nói: “Chị hãy thử phân tích xem, giọng điệu và thái độ khi cô giáo nói với chị, có phần nào là bắt nguồn từ trạng thái tình cảm của cô ấy, và phần nào bắt nguồn từ tình hình thực tế của con chị?”.

Tôi hỏi bé có cách nào giải quyết hai vấn đề trên không. Bé nghĩ rồi nói: “Lần sau con sẽ tranh thủ thời gian nói hết chuyện với bạn, thời gian nghỉ trưa cũng dài, con sẽ cố nói cho hết chuyện”.

Tôi nói: “Thế vấn đề thứ hai, khi con cảm thấy cô giáo dạy không hay, con sẽ làm gì?”.

Bé nói: “Con chẳng có cách gì cả”.

Tôi nói: “Con có thể làm bài tập hoặc đọc sách không?”.

Bé nói: “Không được, làm như thế cô giáo sẽ tức giận. Cô nói, cô không cần biết các con có nghe không, nhưng mắt các con phải nhìn vào cô, điều này thể hiện sự tôn trọng của các con dành cho cô”.

Đây là sự miêu tả của con trẻ, chuẩn xác, rõ ràng...

Cô giáo coi việc trẻ phải dỗi theo mình là sự tôn trọng. Cô giáo có một phần “cái tôi” yếu ớt ở trong đó. Đây chính là hiện thực, một hiện thực tàn khốc. Nếu cô giáo chịu nghe học sinh nói, liệu các cô có thể tự kiểm điểm lại mình?

Tôi nói: “Khi mẹ con nói xong, con làm thế nào để giải tỏa tâm lý căng thẳng của mình?”.

Bé nói: “Con có hai cách, một là con lấy cái đệm ghế ra đập cho hết tức; hai là lúc nào mẹ con không có ở đây, con sẽ hét ầm lên trong phòng”.

Tôi vô cùng cảm khái. Một đứa trẻ trí tuệ đến nhường ấy, một đứa trẻ bình tĩnh đến nhường ấy, gần như không nói một câu thừa. Nhưng cháu không thể đối diện với những người lớn này, và họ cũng không buông tha cho cháu, mẹ cháu không tha cho cháu, ngày nào cũng phải dạy dỗ cháu, cô giáo cũng không tha cho cháu, muốn dạy dỗ cháu. Tất cả những điều đẩy cứ thế xảy ra một cách không hề hay biết.

Cổ trẻ đã cong, lưng trẻ đã hơi gù. Nhưng trẻ vẫn nhẫn nại ngồi nghe, kiên nhẫn mà bình tĩnh.

Đây là một người mẹ điển hình của tầng lớp trí thức. Người mẹ nói tiếp: “Con tôi còn có một đặc điểm, đó là thỉnh thoảng nói leo cò, những chỗ cô nói không xác đáng, nó lại thêm vào một câu khiến cho cả lớp cười ầm”.

Đây là một quá trình đấu trí đấu dũng, từ đó có thể thấy, tâm thái của cô giáo đã phải chịu đựng áp lực và sự phẫn nộ đến chừng nào. Thế giới này đã tồn tại như thế đấy.

Người mẹ nói: “Cứ mỗi khi tan học, cô giáo lại xông vào văn phòng, cầm lấy điện thoại gọi cho tôi, giáo huấn một trận, tôi về nhà cũng lại giáo huấn con một trận”.

Người mẹ nói với con: “Con nên biết là, hôm qua mẹ vừa nói chuyện với con ba tiếng đồng hồ. Con nghĩ xem, mẹ yêu và quan tâm đến con biết chừng nào”.

Ba tiếng đồng hồ, trẻ vẫn nghe mẹ nói, thật là một khoảng thời gian dài đến đáng sợ. Tôi có cảm giác rằng, đứa bé này chính là người trị liệu tâm lý cho mẹ nó, là người để mẹ nó trút bỏ mọi áp lực. Mẹ cứ nói, con cứ nghe, và nghe...

Người mẹ đó vẫn đang nói với tôi rằng, chị ấy yêu con mình đến chừng nào.

Rốt cuộc thế nào là tình yêu?

Con trẻ sẽ giúp chúng ta hiểu được thế nào là tình yêu. Con trẻ sẽ giúp chúng ta thay đổi trạng thái sinh tồn từ trước đến giờ.

Hai hôm trước, tôi có hỏi một cô giáo: “Em đến trường được ba tháng rồi, em đã có những trải nghiệm gì?”.

Cô giáo nói: “Trải nghiệm đầu tiên của em là, con trẻ hiểu được tình yêu, còn em thì không”. Nghe cô giáo nói, tôi thực sự cảm động, vì cô ấy đã nói thực.

Tôi hỏi cô ấy: “Em làm thế nào mà cảm nhận được điều này?”.

Cô ấy nói: “Có một hôm, một bé chạy từ phía sau đến ôm em, nói với em rằng: ‘Con yêu cô lắm!’. Em quay lại, quỳ xuống nhìn con, nhưng giây phút đó em không biết nói với con thế nào”. Con trẻ thể hiện tình yêu thật tự nhiên, nhưng cô giáo lại không biết thể hiện tình yêu thế nào, bởi vì cô vừa vào trường chưa được bao lâu. Vì thế, cô phải nghĩ một lúc rất lâu mới cố nói được một câu: “Cô cũng rất yêu con”. Con bước đi, vô cùng vui vẻ, vô cùng thoải mái.

Cô ấy nói, giây phút đó cô ấy thực sự xúc động, cô ấy nghĩ tại sao mình không thể thể hiện tình yêu đối với trẻ? Tôi tin rằng cô ấy sẽ trở thành một cô giáo tốt, bởi vì cô ấy có thể cảm nhận được những thay đổi của bản thân mình.

Điều tôi muốn nói ở đây là tại sao những người làm cha mẹ cảm thấy trách mắng con mình dễ dàng bao nhiêu thì lại cảm thấy nói những lời yêu thương con mình khó khăn bấy nhiêu? Điều gì đã ngăn trở chúng ta làm vậy? Đó là vì quá trình trưởng thành đã ngăn cản chúng ta.

Nhân loại không thể thiếu tình yêu. Cho dù bạn có bao nhiêu thành tích, bạn muốn thể hiện giá trị của mình đến mức nào, nguyện vọng căn bản nhất của loài người chính là yêu và được yêu, quan tâm và được quan tâm, công nhận và được công nhận, cảm giác được giá trị của bản thân, được tôn trọng và cảm giác an toàn. Đây chính là những yêu cầu căn bản nhất của con người. Cho dù là một đứa trẻ con, một em bé sơ sinh, một người trưởng thành mạnh mẽ, hay một người già, cho dù là bạn hay là ai đi nữa cũng đều có những nhu cầu tâm lý căn bản này, và những nhu cầu này không hề liên quan đến việc bạn có bao nhiêu thành tích.

Trong quá trình trưởng thành thuở ấu thơ của mình, trẻ em phải nhận được sự quan tâm và tình yêu thương của bố mẹ, phải được bố mẹ coi trọng. Trong thời gian từ 0 đến 12 tuổi, khi trẻ ở trường mầm non và trường học, trẻ phải nhận được sự tôn trọng của mọi người. Sự yêu thương, cảm giác giá trị ấy mới ăn sâu bám rễ vào cuộc sống của trẻ. Con trẻ xác định rằng, trẻ có giá trị rất cao, trẻ là đáng yêu, trẻ là quan trọng, trẻ sẽ mang niềm vui đến cho rất nhiều người. Thế giới này nếu không có trẻ sẽ có rất nhiều người phải đau khổ. Trạng thái ấy được trẻ tự xây dựng vào thời kỳ ấu thơ của bản thân trẻ chứ không hề dựa vào những giá trị bên ngoài. Đây cũng chính là lý do tại sao chúng tôi lại nói rằng, phương pháp giáo dục này khác với phương pháp giáo dục trong quá khứ ở những điểm sau đây:

Cô giáo yêu trẻ vì trẻ là trẻ chứ không vì một nguyên nhân nào khác. Cô không vì trẻ kể chuyện hay, không vì trẻ thi được 100 điểm, không vì hôm nay trẻ đã làm được những việc gì, mà vì chính bản thân trẻ. Bản thân trẻ đã đủ những lý do để cô yêu trẻ. Đây chính là trạng thái chí tôn của cuộc sống mà chúng ta đã từng nói. Cuộc sống vốn cao quý. Vì cuộc sống vốn cao quý nên tất cả năng lượng cuộc sống mà trẻ thể hiện ra chính là tình yêu.

Vì thế rất nhiều người nói: “Tôi cho con tôi tình yêu!”. Tôi đã nói với rất nhiều người mẹ là, họ phải nói rằng: “Con tôi đã đánh thức tình yêu sâu thẳm của tôi”. Bạn hãy nhìn những em bé mới chào đời, cho dù là ở bất cứ nơi nào trên thế giới này, em bé sơ sinh và thế giới này luôn là một thể thống nhất. Và tất cả những người còn lại, cho dù là một người xấu, khi nhìn thấy một em bé sơ sinh, cũng sẽ “ô”, “a” với bé. Điều đó có phải vì tình yêu? Không phải, đó là vì trạng thái của con trẻ sẽ khơi gợi một thứ mà từ lâu anh ta đã quên lãng, đã vứt bỏ, đã không còn tin tưởng, đó chính là tình yêu.

Trẻ sơ sinh liên tục dẫn dắt chúng ta. Vì thế trên quả địa cầu này, khi các em bé sơ sinh chào đời, các bé cũng mang theo tình yêu thương vô tận và đầy đủ, dẫn dụ bạn tìm lại tình yêu mà bạn đã đánh mất.

Yêu trẻ, thể hiện trong từng chi tiết của cuộc sống

Yêu không bao giờ là những suy nghĩ trong đầu óc bạn, yêu cũng không phải muốn yêu là có thể yêu. Yêu thể hiện trong từng ánh mắt, từng động tác, thần thái, suy nghĩ, ý thức, thể hiện trong từng chi tiết của cuộc sống.

Điều tôi muốn nói là, yêu thương là một loại quan hệ; bạn không thể cất giữ tình yêu trong tâm hồn mình; bạn cũng không thể nhìn thấy; nhưng khi chúng ta gắn kết lại, chúng ta sẽ nhìn thấy tình yêu trong quan hệ của hai bên.

“Con làm sao thế hả?”. Đấy không phải là tình yêu. “Sao con lại làm hỏng của mẹ rồi?”. Đấy cũng không phải là tình yêu. Nếu con trẻ làm sai một việc, bạn hãy cầm lấy đôi bàn tay bé nhỏ của con nói: “Mẹ yêu con, nhưng việc này con không được làm thế”. Đó là tình yêu. Nếu bạn gặp nhiều áp lực, bạn cảm thấy mình sắp nổi nóng, bạn không thể tiếp tục kiềm chế bản thân, bạn hãy nói với con rằng: “Hiện giờ mẹ không được thoải mái, mẹ muốn ở một mình để giải tỏa tâm trạng của mình. Nhưng tâm trạng của mẹ không liên quan gì đến con, không phải lỗi của con. Đây là áp lực công việc của mẹ”. Đó mới là tình yêu.

Thế nên, tình yêu phải được thể hiện trong từng chi tiết của cuộc sống. Tình yêu không thể ẩn giấu một cách trừu tượng trong bộ não của chúng ta. Bạn nói với con là: “Sao con lại mặc bộ này?”. Con nói: “Vì con thích”. Bạn nói: “Bộ này xấu lắm, con không được mặc, chỉ mấy đứa lưu manh mới ăn mặc thế này”. Đây không phải là tình yêu, bạn đang yêu chính bản thân mình. Bạn không thể đem con mình ra để phục vụ cho mục đích của mình. Bạn thấy chồng chưa về, bạn nói với con mình: “Đi ra gọi bố về, nhanh lên”. Đấy không phải là tình yêu, mà là bạn đang lợi dụng con mình để phục vụ cho lợi ích của mình.

Những chi tiết nhỏ ấy đã tạo nên sinh mệnh. Con bạn sẽ trưởng thành như thế nào là tùy

thuộc vào việc bạn đã đối xử với con ra sao trong từng chi tiết của cuộc sống, chứ không liên quan đến những nguyện vọng trong suy nghĩ của bạn. Vì thế tất cả các nguyện vọng của bạn có thực hiện được hay không là phụ thuộc vào quá trình giao lưu của bạn và con trẻ!

Chúng ta phải học những cách để thể hiện tình yêu khác nhau. Chúng ta thấy, tất cả những người yêu nhau đều nắm tay nhau, ôm nhau để thể hiện tình yêu. Nhưng chúng ta không làm vậy với trẻ. Chúng ta cũng nên nắm tay con trẻ, dung dăng dung dẻ cùng con, chứ không phải để con đi theo sau chúng ta. Nếu chúng ta quá vội vã, hãy nói với con bạn rằng, mẹ đang rất vội, nên không thể đi chậm rãi với con, để mẹ bế con nhé. Đó chính là tình yêu.

Chúng ta hãy học cách làm cho tình yêu chuyển động trong từng phút từng giây của cuộc sống chúng ta.

Học cách làm thế nào để ở bên con trẻ, cũng chính là chủ đề học tập cho tất cả những người làm cha mẹ.

Văn hóa của chúng ta không thiên về việc thể hiện tình yêu. Mặc dù là như vậy, nhưng khi người lớn yêu nhau, họ vẫn ôm hôn nhau, dành thời gian ở bên cạnh nhau, quan tâm đến sự tốt xấu của nhau để thể hiện tình yêu. Nhưng tình yêu giữa người lớn với nhau lại dễ bị ngăn trở, dễ bị lường gạt. Con trẻ thì không thế, bạn không cần phải lo lắng đến tâm thái của trẻ, con trẻ thuần khiết, không có tâm thái. Bạn có thể thể hiện tình yêu đối với con thật thoải mái, nếu bạn chưa biết, bạn có thể học ngay con bạn, học con cách làm thế nào để thể hiện tình yêu. Cảm nhận cảm giác khi con nhào vào lòng bạn, cảm nhận cái cảm giác khi con dụi đầu vào cổ bạn, cảm nhận tình yêu thuần khiết không hề vụ lợi của con.

Đối với con trẻ, tình yêu không phụ thuộc vào cơ thể chúng ta, không phụ thuộc vào cơ thể trẻ. Con trẻ cho rằng, yêu chính là yêu, khi gắn kết trẻ sẽ cảm nhận được tình yêu.

Có một lần, bọn trẻ thảo luận thế nào là tình yêu, một bạn nhỏ nói: “Yêu cho roi cho vọt”. Sau đó nhiều cha mẹ rất buồn bã nói: “Con nhà ai mà nói vậy?”. Khi biết là con mình, người mẹ đó buồn bã nói: “Chẳng lẽ những gì tôi dành cho con lại chỉ thế thôi sao?”.

Làm công tác giáo dục trong một thời gian dài, chúng tôi cảm nhận sâu sắc rằng người châu Á chúng ta không thiên về việc thể hiện tình yêu. Chúng ta cất giữ tình yêu trong lòng không cho ai nhìn thấy. Nhưng ngày hôm nay, bạn hãy học cách thể hiện tình yêu qua từng động tác, qua từng cái ôm với con trẻ, qua từng ánh mắt, từng cảm giác. Có như vậy, con bạn mới cảm nhận được tình yêu. Nếu không, con bạn sẽ không cảm nhận được. Cũng giống như việc bạn gửi đi một bức thư, con bạn không nhận được, thế là tình yêu cũng bật vô âm tín, cũng có nghĩa là không có tình yêu.

Yêu con, để con trở thành chính mình

Nếu chúng ta biết cách yêu con, chúng ta hãy cho con trở thành chính mình. Rất nhiều người nói, trẻ trở thành chính mình và không trở thành chính mình có khác nhau không? Khác biệt ấy nằm ở đâu? Câu trả lời là có một sự khác biệt rất lớn. Khi con trẻ được trở thành chính mình, trẻ sẽ trở thành một người có bản ngã, sau đó trẻ được thể hiện bản thân mình, và cuối cùng trẻ có thể vượt qua chính mình. Không phải cha mẹ chúng ta vẫn luôn theo đuổi những thành công thực tế đó sao? Không có bản ngã, sẽ không có khả năng thể hiện bản thân mình, cũng không thành công.

Khi con trẻ được yêu thương và tôn trọng, trẻ sẽ dùng toàn bộ tinh lực của mình để sáng tạo và hình thành bản ngã. Đây là bản năng và phép tắc của sinh mệnh. Hiện tượng sinh mệnh độc đáo của giai đoạn này hoàn toàn thuộc về sinh mệnh, với bản ngã là trung tâm. Toàn bộ tinh lực và sự chú ý đều tập trung vào sự sáng tạo bản ngã. Đây là sáu năm cực kỳ quan trọng đời người, tính rộng ra là mười hai năm. Bỏ lỡ mười hai năm này thì sẽ vô cùng gian nan khi

muốn xây dựng lại bản thân. Bỏ lỡ mười hai năm này, khi trẻ đến kỳ trưởng thành, trẻ vẫn thấy mình là trung tâm, đó chính là chứng ngại và bệnh hoạn.

Khi con trẻ xây dựng được bản thân, trẻ sẽ sử dụng thời gian của giai đoạn tiếp theo, cũng là thời kỳ thanh xuân đến năm 18 tuổi. Trẻ sẽ sử dụng bản ngã và thế giới thực tại bên ngoài để xây nên một cây cầu, gắn kết trẻ và thế giới bên ngoài đó.

Khi trẻ xây xong cây cầu nối với hiện thực, trẻ đã hoàn thành lịch trình sáng tạo bản ngã, trẻ bắt đầu thể hiện giá trị của một con người xã hội. Khi một con người bước ra khỏi bản ngã tự nhiên, họ có thể thể hiện con người xã hội của mình. Đây là một hành trình tự nhiên trong quá trình trưởng thành của con người, không cần bồi dưỡng, chỉ cần không bị ai phá hoại.

Bây giờ tình hình đã thay đổi. Tình huống thực tiễn là, khi con trẻ hình thành cái tôi, cha mẹ không cho trẻ hình thành bản ngã, mà nói với con rằng, điều này không đúng, điều kia không tốt. Trẻ không thể trở thành chính mình, trẻ phải thực hiện theo nguyện vọng của cha mẹ, giúp cha mẹ hình thành nên “cha mẹ”. Đây mới là sứ mệnh của trẻ. Sau đó, khi trẻ đến 18 tuổi, trẻ không thể bước ra khỏi bản thân, trẻ vẫn coi mình là trung tâm, và cha mẹ bắt đầu tức giận. Cha mẹ không có gì phải tức giận, vì đó là báo ứng nhân quả, chỉ là người lớn quá dễ quên, hoặc vì thời gian dài quá mà quên. Người tức giận phải là đứa trẻ, trẻ đã không thể sáng tạo ra điều gì. Chúng ta có thể nhìn thấy nhiều người lớn luôn suy nghĩ mọi vấn đề từ góc độ của mình, đó là vì họ không thể bước ra khỏi bản thân họ, họ vẫn chưa xây dựng được bản ngã, họ vẫn không bước ra khỏi trạng thái của đứa trẻ 5, 6 tuổi. Một đứa trẻ 5, 6 tuổi sao có thể chịu trách nhiệm về bản thân? Nhưng cha mẹ, thầy cô và cả đất nước này không thể chịu trách nhiệm hộ họ khi họ đã trưởng thành. Đây là một hiện thực tàn khốc. Và họ thì ôm lòng thù hận và nổi oán trách mà không hay biết.

Một người lớn không thể bước ra khỏi bản thân sẽ luôn oán trách và thù hận. Oán trách là trạng thái của con trẻ, thù hận là kết quả hiển thị bên ngoài của nỗi lo lắng không thể sáng tạo bản thân. “Tôi không làm tốt là trách nhiệm của lãnh đạo”, “Tôi không hạnh phúc là vì anh đối với tôi không tốt, anh là người khiến cả đời tôi bất hạnh, nếu tôi tìm một người khác, tôi sẽ hạnh phúc”, “Sếp này chán lắm, vì ông ta mà tôi mới trở thành thế này”... Bạn sẽ mãi mãi oán trách người khác. Trên thực tế, khi nào thì bạn biết oán trách người khác? Trước khi 6 tuổi bạn đã biết oán trách người khác rồi. Khi nguyện vọng của trẻ không được đáp ứng, trẻ sẽ nói thế này: “Con đánh chết mẹ!”, “Mẹ xấu lắm!”, “Con đánh chết mẹ”. Sau này lớn lên không ai dám đánh nữa, nếu đánh, người khác sẽ nghĩ bạn có vấn đề. Sau khi trưởng thành sẽ đổi thành thế này: “Tại mẹ không tốt nên con mới thế này. Sở dĩ con như thế này là vì mẹ”. Chúng ta chỉ đang thay đổi động tác của một đứa trẻ 6 tuổi mà thôi. Đó là vì một người chưa bước ra khỏi trung tâm bản ngã của mình, họ không thể có nguyện vọng thể hiện bản thân.

Vì thế, chúng tôi mới nói, điều ác nhất trong cuộc đời này là không cho một con người trưởng thành. Trong một môi trường không có yêu thương và tự do, một đứa trẻ khổ sở sống đến năm 18 tuổi, bạn nghĩ rằng trẻ sẽ bắt đầu phục vụ người khác sao? Không bao giờ. Nguyên vọng đầu tiên của trẻ sẽ là: “Ta phải thể hiện bản thân ta thế nào, ta phải nhào nặn mình đúng như ta mong muốn”. Chúng ta tự gọi điều đó là lý tưởng. Bạn có biết điều gì khiến con bạn sống không có lý tưởng không? Là bởi vì tâm lý của con bạn chưa trưởng thành đến mốc 18 tuổi, có thể con bạn mới chỉ trưởng thành đến tuổi thứ 6 của cuộc đời. Con bạn chỉ nói với bạn rằng: “Con muốn chơi, bố mẹ không cho con chơi, bố mẹ là bố mẹ tồi”. Bạn sẽ liên tục áp đặt con, mắng mỏ con, chỉ trích con... Áp lực đó rất lớn, nhưng con bạn vẫn có thể chống lại áp lực của bạn, con bạn cần phải chơi. Bạn có bao giờ nghĩ đến nguyên nhân của việc này? Nguyên nhân chỉ có một, con bạn vẫn đang dừng lại ở độ tuổi lên 4. Một đứa trẻ 4 tuổi, thì cho dù bạn có giết nó, nó cũng không thể làm như bạn hy vọng. Trừ khi bạn để cho tâm hồn của con tiếp tục trưởng thành, đó chính là con đường duy nhất.

Vì thế, sáng tạo và hình thành bản ngã rất quan trọng. Phá vỡ sự vận hành của bản thân con trẻ, để con trẻ phục vụ cho người lớn cũng là một kiểu phạm tội. Bởi vì kiểu giáo dục này sẽ

dẫn tới rất nhiều vấn đề trong xã hội. Thế nên chúng ta phải quan sát một cách kỹ lưỡng, liệu có phải chúng ta đang bắt con trẻ trưởng thành theo “nguyện vọng” của mình?

Khi con trẻ trưởng thành đến thời kỳ thanh xuân, trẻ bắt đầu có những suy nghĩ với thế giới bên ngoài, trẻ đã hoàn thành việc xây dựng bản thân, bắt đầu thực hiện ước mơ; khi 30 tuổi, người ta phải hoàn thành tất cả bản ngã của mình, để đến năm 40 tuổi, họ bắt đầu suy nghĩ lại. Một người 40 tuổi lại suy nghĩ về giá trị và ý nghĩa của cuộc sống. Tại sao họ lại suy nghĩ về những vấn đề này? Chỉ có một nguyên nhân là, họ đã hoàn thành bản thân họ, họ đã chứng minh họ đến thế giới này để làm những việc gì. Khi bạn đi hết bước này, 40 tuổi, một lứa tuổi tuyệt vời, bạn đang suy nghĩ xem ý nghĩa của cuộc sống là gì? Sống thế nào để có giá trị hơn? Lúc này, vượt qua bản ngã mới trở thành khả năng.

Rất nhiều nhà tâm lý học và nhà giáo dục học cho rằng, đến năm 40 tuổi, con người mới hoàn thành sự trưởng thành của bản thân. Một vòng tuần hoàn đến bốn mươi năm mới hoàn thành, ý nghĩa thực sự của cuộc sống lại được bắt đầu. Người này đang tìm kiếm ý nghĩa thực sự của cuộc sống ở đâu? Ý nghĩa của cuộc sống đang nằm ở chỗ nào? Đây là hành trình trưởng thành của cả nhân loại.

Thế nên điều chúng ta muốn nói, sinh mệnh có một bản tính, đó là suy nghĩ theo nguyện vọng của mình để hành động, để trưởng thành. Con người đến thế giới này để học tập, để tiến hóa, nhưng tại sao họ lại không thích học? Tại sao họ không cần trưởng thành? Bởi vì khi người đó còn nhỏ, trưởng thành đến một giai đoạn nào đó thì bị người lớn ngăn cản, và người đó dừng lại.

Yêu con trẻ là quan tâm đến sự trưởng thành của con trẻ

Chúng ta nói yêu là gì? Yêu đơn thuần là một điều kiện và môi trường. Bao nhiêu năm nay chúng tôi nói về phương pháp giáo dục này, chúng tôi đều nói rất rõ ràng với các bậc cha mẹ rằng, chúng tôi không nói về giáo dục, chúng tôi không hề nói về những vấn đề giáo dục. Tôi chỉ nói về một điều kiện sinh tồn của nhân loại chúng ta. Chúng ta ai cũng biết, loài vật cũng yêu con của mình, chúng ta biết tình yêu của các loài vật dành cho con của mình, ở một góc độ nào đó còn vượt qua cả loài người chúng ta. Nhưng sự khác biệt của loài người và loài vật nằm ở đâu? Nằm ở chỗ tình yêu của loài người quan tâm đến sự trưởng thành của con, sự trưởng thành bất tận chính là đặc trưng của loài người. Loài vật không có đặc trưng này.

Bạn có quan tâm đến sự trưởng thành của con mình không? Thế nào gọi là quan tâm đến sự trưởng thành của con người? Tôi từng xem một bộ phim: Một em gái khoảng 13, 14 tuổi, một hôm em đưa bạn trai về nhà. Hai người ngồi trên ghế sofa nói chuyện, nói chuyện mãi, bạn trai muốn hôn em. Em gái không đồng ý, hai người giằng co qua lại. Trong lúc giằng co đã làm đổ đèn và mấy thứ trên bàn. Người bạn trai đứng phắt dậy, chỉ vào em gái nói: “Mẹ mày bị bệnh thần kinh, mày cũng bị thần kinh. Mày là đứa thần kinh”. (Mẹ em gái có tiền sử bệnh thần kinh, thường xuyên phải vào điều trị ở bệnh viện tâm thần, bệnh dứt lại về nhà). Người bạn trai mắng xong thì đẩy cửa bước đi. Nghe những lời này, em bé gái cũng hết sức chịu đựng, cũng chạy ra khỏi nhà.

Người mẹ trở về nhà, nhìn thấy trong phòng bừa bộn, suy nghĩ một lát thì lái xe đi tìm con.

Em gái ngồi co ro ở một nơi, cảm thấy rất tuyệt vọng. Buổi tối mẹ tìm thấy em, hai người lặng lẽ lên xe. Im lặng một lát, mẹ em vừa lái xe vừa hỏi: “Con đưa bạn về nhà à?”.

Em gái không nói gì.

Mẹ hỏi: “Bạn con nói con phải không?”.

Em gái vẫn không nói gì.

Mẹ nói: “Bạn nói mẹ con bị bệnh, con cũng bị bệnh, con cũng bị thần kinh phải không?”.

Em gái kinh ngạc ngẩng lên nói: “Sao mẹ biết?”

Mẹ nói: “Có những lúc, chúng ta gặp được một người tốt, nhưng cũng có những lúc, chúng ta gặp một người xấu”.

Chỉ câu nói này đã giải quyết được những khúc mắc trong lòng cô con gái. Đó chính là giúp con trưởng thành. Người mẹ này biết rằng, giúp con trưởng thành là điều quan trọng nhất, và chị ấy biết cách giúp con mình.

Còn vấn đề của chúng ta ở đâu? Chúng ta thường xuyên đối xử với con mình là: “Con đừng có làm phiền mẹ!”, “Con đừng có làm như vậy, tại sao con làm thế?”. Chúng ta chưa từng chú trọng vấn đề trưởng thành của con.

Một người mẹ biết con mình đi gặp bạn gái sắp đi học xa, mẹ nói: “Mẹ mong là con có thể chinh tề đi gặp bạn mình”. Người con nói: “Vâng ạ”. Sau đó người con tắm rửa, ăn mặc sạch sẽ.

Người mẹ nói: “Con cầm tiền đi, cũng có thể con sẽ mời bạn ấy ăn cơm”. Người con chuẩn bị xong thì đi. Sau khi con về, hai mẹ con nói chuyện rất tự nhiên. Con gặp bạn thế nào? Hai đứa có ăn cơm không?... Con trả lời rất vui vẻ, con sẽ coi đây là một hoạt động xã giao hết sức bình thường. Bởi vì cuộc đời tương lai của con, con phải giao tiếp với nhiều người khác nữa. Trong quá trình ấy con sẽ xử sự với những người khác như thế nào, điều ấy có liên quan đến định hướng tinh thần đầu tiên này. Con yêu quý người khác là vì định hướng tinh thần của con, chứ không vì bất cứ điều gì khác. Trong quá trình này, bạn đã nói với con mình như thế nào, đã giúp đỡ con mình như thế nào, điều ấy sẽ đặt nền móng cho việc sau này con bạn sẽ đối diện với thế giới này ra sao. Chúng tôi nói, đây chính là giúp con trưởng thành, chứ không phải chúng ta cứ luôn luôn thẩm vấn con rằng tại sao con không làm việc theo những tiêu chuẩn của xã hội, tại sao con không làm việc theo sự kỳ vọng của mẹ. Chúng ta cần phải nói với con của chúng ta rằng, con làm sai là hoàn toàn bình thường. Tất cả những người bắt đầu làm công việc này cũng thất bại nhiều hơn thành công. Chúng ta phải nói với con của chúng ta rằng, đây là một hiện tượng hoàn toàn phổ biến.

Yêu thương là điều kiện cơ bản nhất để chúng ta sinh tồn và trưởng thành. Con người cần tình yêu cũng giống như một chiếc xe cần xăng để chạy. Bạn làm thế nào để con bạn trưởng thành? Trước hết, bạn cần phải yêu con.

Đây là điều đầu tiên chúng tôi muốn nói. Tình yêu đánh thức những cảm thụ của bản thân trẻ, tình yêu giúp con chúng ta có sự tự tôn, có định hướng, có nguyện vọng gắn kết với người khác, và có những suy nghĩ mang tính xây dựng.

Tự do chính là làm chủ bản thân

Sự trưởng thành của con người bắt buộc cần hai thứ, một là tình yêu, một là tự do.

Tự do là làm chủ bản thân. Tôi thường hỏi người khác rằng, khi nào thì bạn làm chủ bản thân? Rất nhiều người nói khi tôi tốt nghiệp đại học, khi tôi kết hôn, khi tôi về hưu. Có những người kết hôn chỉ vì muốn một lần làm chủ bản thân, kết quả là kết hôn xong, họ vẫn không thể làm chủ chính mình. Có người nói với tôi rằng, tôi kỳ vọng sau khi về hưu sẽ làm chủ bản thân. Bạn tưởng rằng cả đời làm nô lệ, đến lúc đó bạn sẽ làm chủ bản thân hay sao? Điều này nghe có vẻ tàn khốc, nhưng bạn không làm chủ bản thân mình, thì người khác sẽ làm chủ bản thân bạn. Trong nhà lúc nào chẳng có người.

Có một câu chuyện kể về một anh diễn viên ở đoàn xiếc thú, khi biểu diễn hay phải trói mình lại để thực hiện các động tác khó. Sau khi diễn xong, để bớt việc và tiết kiệm thời gian,

anh ta dứt khoát không cởi dây ra mà cứ để nguyên thế mà sinh hoạt và đi ngủ. Một hôm, có con vật định ăn thịt anh ta, nên mọi người phải cởi dây trói ra. Nhưng mà, khi tay chân anh ta được tự do, anh ta bỗng không biết phải làm mọi thứ như thế nào...

Thế nên, bạn khó mà tưởng tượng một đứa trẻ được tự do sẽ ưu tú thế nào, bạn khó mà tưởng tượng một đứa trẻ tự do sẽ biết quản lý bản thân, giàu trí tuệ, có những nhận thức rõ ràng với thế giới ra sao. Những điều này cũng chính là hai phần quan trọng nhất trong quan niệm giáo dục của chúng tôi.

Vì thế chúng tôi nói, tự do là chỉ việc hành vi, tâm lý, ý chí, tình cảm của con trẻ không bị kìm nén và chi phối bởi ngoại lực. Tự do thể hiện ở tính độc lập và tính tự chủ của con trẻ trong môi trường và sự tôn nghiêm của nhân cách và cơ thể trẻ. Do vậy tự do trở thành tiêu chí để một con người được thực sự làm người.

Bạn làm thế nào mới có thể hình thành bản thân? Ai cũng biết công thức để hình thành bản thân, đó là tự nhiên ban cho chúng ta một mật mã của bản thân chúng ta, bạn làm thế nào để giải được những mật mã đó, làm thế nào để cuộc sống của bạn được là chính bạn, cách duy nhất là bạn phải có được tự do. Khi bạn có được tự do, bạn mới có thể trở thành chính mình, nếu không bạn sẽ là vật thay thế cho người khác. Bạn có thể sẽ là mẹ bạn, bố bạn, thầy giáo ngữ văn của bạn, thầy giáo đại học của bạn, sếp của bạn, tất cả những người xung quanh bạn, nhưng bạn không thể là mình.

“Bản thân” là một hệ thống tự mình xây dựng duy nhất để gắn kết với thế giới này. “Bản thân” này biết cách quản lý tình cảm của bạn, quản lý cơ thể của bạn, quản lý trí tuệ của bạn, quản lý tâm lý của bạn, quản lý tinh thần của bạn. Không có bản ngã, thì bạn chẳng là gì cả. Có một câu là có xác không có hồn, sống cũng như chết, bởi vì nội tại của bạn không có bạn, cũng giống như một gian phòng, nếu nội tại của bạn không có bạn, có nghĩa là bạn đang để gian phòng đó trống rỗng sao? Thực tế không phải vậy. Nếu bạn không ở trong nội tại của bạn, thì sẽ có người khác ở đó. Và những người khác đó sẽ liên tục cãi nhau trong đầu óc bạn. Bởi vì người này nói thế này, người khác nói thế khác. Và bạn sẽ làm theo tín ngưỡng của người giành phần thắng trong những cuộc tranh giành quyền lực. Đó cũng là lý do vì sao chúng ta thường thấy rất nhiều người như thế này trong cuộc sống. Ví dụ khi bạn nói với một người về cách giáo dục này, cô ấy cảm thấy bạn nói rất có lý: “Quá đúng, chị nói quá đúng, em sẽ làm theo chị, em sẽ yêu con em”. Một thời gian sau có người nói: “Không có quy củ thì không thể làm nên trò trống gì. Con người phải được dạy, không dạy, không thành tài”. Cô ấy lại nói: “Có lý, không thể nuông chiều bọn trẻ và cho bọn chúng quá tự do”. Một hôm sau nữa lại có người nói với cô ấy rằng: “Chị biết không, có những người vì quá tự do mà làm bậy, rồi phải vào tù đấy”. Cô ấy lại nghĩ: “Cũng có lý”. Cả cuộc đời này của họ giống như những nhân vật trong tiểu thuyết của Chekhov⁽¹⁾, có trái tim như hạt đậu, hết lăn về bên này lại lăn sang bên kia. Đời người sao mà buồn đến vậy.

Tại sao lại như vậy? Bởi vì cô ấy không có bản ngã. Bản ngã là hệ thống liên kết trong và ngoài, cô ấy sẽ biết tích hợp những thứ có ích, những chân lý trong cuộc đời cô ấy. Làm thế nào để tích hợp? Dựa vào những mật mã cuộc sống của bản thân con trẻ, một sự chỉ dẫn của bản thân. Bản ngã giống như một cái trục chính, chắc chắn như xương sống của một con người, đứng thẳng, để người ấy được thực sự làm người. Những điều ấy, nếu không có tự do thì không thể nào làm được.

Quy tắc

Chúng ta nói đến tình yêu thương và sự tự do, nhưng chúng ta lấy gì để đảm bảo con người này được lớn lên trong tình yêu thương và sự tự do? Chúng ta phải dựa vào quy tắc chứ không phải dựa vào quyền uy và sự quản chế.

Quy tắc để làm gì?

Chúng ta biết cuộc sống có những phép tắc riêng ngay từ khi mới sinh ra. Nhưng vì nền văn hóa hiện có của chúng ta, vì nền giáo dục hiện có của chúng ta vẫn thường cho rằng nhân định thắng thiên, chúng ta rất khó nắm bắt được quy luật trong phép tắc tự nhiên, vì thế mà phóng đại chức năng của con người. Phóng đại chức năng của con người, chúng ta sẽ bị văng ra khỏi con đường chân lý của phép tắc tự nhiên. Khi chúng ta bị văng khỏi con đường ấy, chúng ta sẽ xảy ra một vấn đề, đó là có người nắm bắt và khống chế tất cả mọi tiêu chuẩn. Quan hệ bất bình đẳng đã xuất hiện, quyền lực cũng xuất hiện mà không phải là quy tắc. Giáo dục không còn đề cao tố chất của con trẻ, giáo dục đã trở thành một đặc quyền của sự sàng lọc và đào thải. Tố chất của cả đất nước đã xuất hiện vấn đề như thế.

Vậy chúng ta làm thế nào để đảm bảo một đứa trẻ được trưởng thành trong tự do và tình yêu? Chính là tất cả chúng ta đều phải tuân theo quy tắc này, bởi vì chỉ có quy tắc và trật tự mới có thể đảm bảo sự bình đẳng của con người.

Chúng ta phải dựa vào quy tắc để đảm bảo mỗi người hoạt động trong phạm vi quy tắc đều phải tuân theo quy tắc, đây chính là bước khởi đầu của bình đẳng. Mỗi người chúng ta đều hiểu rõ ràng quy tắc là gì, không có bất kỳ ai được độc chiếm quy tắc, mà quyền lực và tiêu chuẩn phán đoán nằm trong tay tất cả những người ở trong phạm vi quy tắc ấy, đây cũng là một kiểu giám sát công khai. Chẳng hạn, chúng ta đang ở trong một rạp hát, bỗng nhiên tất cả những phần khác trong quả địa cầu này biến mất, chỉ còn lại mỗi cái rạp hát này, chúng ta phải sống cùng nhau, không ai được ra khỏi đó. Chúng ta phải cùng hưởng một cách công bằng tất cả tài nguyên của rạp hát này. Nếu không có quy tắc, thì những kẻ yếu hơn sẽ nhanh chóng trở thành đối tượng của bất bình đẳng và bạo lực, con người chúng ta sẽ quay sang trạng thái cá lớn nuốt cá bé, kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu của động vật. Vậy chúng ta phải làm thế nào để người lớn, trẻ con, người già, kẻ mạnh, kẻ yếu, đàn ông, đàn bà, người có quyền lực và người không có quyền lực trong rạp hát này được sống trong bình đẳng? Chỉ có thể dựa vào một thứ, đó là quy tắc. Chúng ta ai cũng biết, nếu bạn làm vậy, bạn sẽ vượt ra ngoài phạm vi, bạn sẽ vi phạm quy tắc, và tôi sẽ ngăn cản bạn. Ai cũng có quyền ngăn cản bạn. Nhưng nếu quyền lực nằm trong tay một người nào đó, để người đó phán đoán đúng và sai, thử nghĩ xem sẽ cái rạp hát ấy sẽ trở thành thế nào? Cũng giống như tiểu thuyết "Ruồi trâu" (2) đã viết, có đấu tranh là có tàn khốc. Đó cũng là đặc trưng của động vật có vú: Kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu, kẻ khỏe ở lại, kẻ yếu bị đào thải.

Nhưng ngày hôm nay mọi thứ đã khác đi, nhân loại chúng ta đang có một tinh thần tốt đẹp nhất, chúng ta có thể xây dựng sự bình đẳng trong trạng thái quy tắc, quan hệ giữa người với người dựa trên phương thức yêu thương và kết tụ, cho phép ai cũng được sống trong bình đẳng. Điều này được gọi là nhân quyền.

Chúng ta muốn xây dựng một xã hội bên ngoài và một môi trường sinh tồn như thế, bắt buộc phải bắt đầu từ giáo dục. Chúng ta cho con trẻ được sống trong yêu thương và bình đẳng, trong trạng thái tự do thì sau này con cái chúng ta sẽ đối xử với mọi người xung quanh như vậy. Người với người sống với nhau sẽ dễ chịu và vui vẻ hơn. Bởi vì tài nguyên trên thế giới này đủ cho chúng ta sinh tồn, chúng ta không thể để một người ăn một bữa vài chục triệu, khi người khác đang chết đói ngoài kia. Nhân loại chúng ta có một tiềm năng tiềm tàng để yêu thương người khác, chúng ta cũng có một nền tảng biết yêu thương, tôn trọng. Vì thế chúng ta phải tiến hóa từ trạng thái động vật có vú sang trạng thái người, mà chặng đường tiến hóa là vứt bỏ công thức đấu tranh vì quyền lực, vứt bỏ công thức kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu, hướng tới công thức của tình yêu và sự gắn kết của tình yêu.

Chỉ đến khi ấy chúng ta mới trở nên vui vẻ, chúng ta mới có thể xóa bỏ chiến tranh của nhân loại, rời xa tật bệnh; giải quyết trở ngại của chúng ta; giải quyết nạn đói; giải quyết vấn đề thiếu thốn tài nguyên; giải quyết ô nhiễm không khí; chúng ta mới có thể xây dựng được những trường học tốt hơn, một môi trường giáo dục tốt đẹp hơn; chúng ta mới có thể sống trong một trạng thái dễ chịu, vui vẻ, hài hòa; chúng ta mới có thể xây dựng được một gia đình êm ấm, các thành viên luôn ủng hộ nhau; chúng ta mới có thể thực hiện được nguyện vọng xã

hội hài hòa. Để thực hiện nguyện vọng ấy mỗi người làm cha làm mẹ phải bắt đầu từ việc yêu thương con cái mình, chỉ khi mỗi người chúng ta đều phải bắt tay vào làm, yêu thương con cái chúng ta. Làm được điều này, chúng ta sẽ thành công. Không phải là cả xã hội này sẽ làm thế nào, mà là mỗi người làm cha làm mẹ chúng ta phải học được cách ngồi xuống nói chuyện với con cái bạn; mỗi ngày khi con bạn đi học, thể hiện tình yêu của bố mẹ với con: “Bố mẹ yêu con”; mỗi buổi chiều về, cho con một cái ôm, nói với con rằng: “Mẹ yêu con”; khi con bạn gặp phiền phức, bạn phải học cách hỏi một câu: “Nói cho mẹ biết tại sao”, rồi lắng nghe con nói. Chỉ cần làm được như vậy cũng đủ để thay đổi thế hệ kế tiếp bạn. Vì vậy giáo dục là con đường nhanh nhất để thay đổi trạng thái con vật hướng tới trạng thái con người, mà tất cả những điều này đều phải dựa vào yêu thương, tự do, quy tắc và bình đẳng.

Các nhà tâm lý học đã nói, không xây dựng quy tắc là đồng nghĩa với bạo lực. Vì nếu không xây dựng quy tắc, thì quyền lực sẽ nằm trong tay người lớn. Bạn sẽ đối xử với con theo tình cảm, suy nghĩ của bạn. Khi bạn ở cơ quan, đồng nghiệp hỏi: “Con chị mấy tuổi rồi?”.

“Con chị 4 tuổi, thế con em mấy tuổi rồi?”.

“Con em cũng 4 tuổi, con em đã thuộc bảng chữ cái, biết đánh vần rồi đấy, con chị biết đọc chưa?”.

“Con chị vẫn chưa biết chữ nào, trường mầm non nói là con chị vẫn chưa đến thời kỳ nhạy cảm học tập”.

“Chị ơi, chị đã thua ngay ở vạch xuất phát rồi, chị không thể để con mình cũng thua ở vạch xuất phát được. Con em còn đọc được rồi đấy”.

Hay rồi, bạn vừa về đến nhà, nhìn thấy con đang xem ti vi, biết ngay cha mẹ sẽ nói gì: “Con còn xem ti vi hả, con nhà người ta đã thuộc bảng chữ cái, biết đánh vần, còn đọc được rồi kia kìa”. Bạn đã mang tình cảm của mình ra để đối đãi với con trẻ.

Nhưng, nếu bạn xây dựng được quy tắc, quy tắc đó là sáu đến bảy giờ có thể xem ti vi, vậy thì bạn phải tuân thủ quy tắc khi con đang xem ti vi, cho phép con làm vậy. Bạn phải dựa vào quy tắc để quản lý bản thân mình, dựa vào quy tắc để quản lý con của bạn, dựa vào quy tắc để quản lý gia đình bạn. Bạn phải có một quy ước với con của mình, vợ chồng bạn cũng phải có quy ước với nhau. Không ai được bước ra khỏi quy ước ấy.

Quy ước ấy là gì? Là phải tôn trọng bản thân, tôn trọng người khác, tôn trọng môi trường. Có thể bạn không hiểu thế nào là tôn trọng, vì rất nhiều người lớn chúng ta không hiểu thế nào là tôn trọng. Đó là khi hành vi của con trẻ không phương hại đến sức khỏe, không phương hại đến cuộc sống, không phương hại đến đạo đức. Trong phạm vi này, con trẻ có thể sử dụng mọi quyền lợi của mình. Đặc biệt là trẻ trước 6 tuổi, nếu hành vi của trẻ gây tổn hại đến người khác thì sao? Chúng ta không chỉ trách trẻ, không nói: “Con lại thế rồi!” mà bế trẻ đi chỗ khác. Mỗi lần chúng ta bế trẻ đi chỗ khác, bản thân trẻ sẽ tự đúc rút, trẻ sẽ nghĩ: “Mỗi lần mình làm thế, hình như không được, mẹ đều bế mình đi chỗ khác”. Thế là, lần sau trẻ sẽ biết mình nên làm thế nào.

Chúng ta còn biết quy tắc là nói cho trẻ biết cách làm chính xác.

Có một người mẹ nói với tôi rằng: “Tôi rất cảm kích con gái mình!”. Tôi hỏi tại sao? Cô ấy nói: “Chồng tôi tìm thịt bò khô cho con bé, con nói: ‘Bố ơi con cần gân bò, không cần thịt bò’. Bố đi lấy cho con gái một miếng thịt bò, con bé không nói gì. Đến hôm sau, con bé cầm ra hai cái túi giống hệt nhau nói: ‘Bố ơi, con muốn mời bố quan sát một chút, gân bò màu đỏ, thịt bò màu cam, bố phát hiện ra chưa?’. Bố nói: ‘Bố phát hiện ra rồi, hôm qua bố cầm nhầm cho con, đúng không?’. Con nói: ‘Vâng!’. Nói xong thì bình tĩnh đi ra chỗ khác”.

Cô ấy lại nói tiếp: “Tôi rất cảm kích con gái mình, con đã dùng một phương pháp hết sức chính xác để nói với chồng tôi, con biết dùng cơ hội tốt nhất để nói với bố mình. Còn tôi thì hôm trước đã làm âm lên, tôi nói với bố con bé rằng: ‘Nhờ anh lấy đồ mà cũng lấy nhầm, lấy nhầm mà cũng không biết lấy nhầm!’”, trong khi con bé mới 4 tuổi.

Trường chúng tôi xây dựng bảy quy tắc, chỉ cần nghiêm chỉnh tuân thủ bảy quy tắc này, còn lại là tự do. Nhưng con trẻ đã học được cách giúp đỡ bố mẹ một cách chính xác nhất.

Bảy quy tắc đó là:

1. Không được có những hành vi thô lỗ, thô tục.

2. Không được lấy đồ của người khác, đồ đạc của con thuộc quyền quyết định của riêng con, con có quyền tự chi phối đồ đạc của mình (những thứ không phải của con thì đều là của người khác).

3. Đồ đạc lấy ở đâu phải trả về chỗ đó. (Mời trả về vị trí).

4. Ai lấy trước người đó được sử dụng, người đến sau nhất thiết phải chờ đợi. (Mời con chờ đợi).

5. Không được làm phiền người khác.

6. Làm sai phải xin lỗi và có quyền yêu cầu người khác xin lỗi. Con trẻ có quyền bảo vệ quyền lợi của mình, bất cứ ai cũng không có quyền làm tổn thương và xâm phạm người khác.

7. Học cách nói: “Không!”.

Xây dựng quy tắc có tính linh hoạt, và tiến hành trong từng hoàn cảnh riêng.

Quy tắc có thể giúp con trẻ có được sức mạnh tâm lý, giúp trẻ có cảm giác an toàn, giúp trẻ chung sống với môi trường và những người khác một cách có trật tự.

Tôi xin lấy một ví dụ, bé trai nọ sống trong một gia đình mà người ông rất có quyền uy, mẹ cậu bé nói với tôi: “Bố em rất gia trưởng, gia đình em là gia đình gia trưởng, bố em không sợ ai hết. Em đã lớn lên như thế, hơi một tí là bị mắng. Một hôm khi bố em mắng em, con trai em đã đứng dậy nói: ‘Ông ơi, ông không được mắng mẹ cháu như thế. Ông làm thế là tổn thương đến mẹ cháu, vì thế ông phải xin lỗi mẹ cháu’. Kết quả là bố em phát cáu: ‘Cái gì? Cháu muốn ông xin lỗi mẹ cháu hả...’. Con em im lặng đứng bên cạnh, đợi đến khi ông nổi nóng xong mới nói: ‘Mời ông xin lỗi mẹ cháu’. Bố em lại phát khùng lên, lại nói một trận. Bố nói xong, con em lại nói: ‘Mời ông xin lỗi mẹ cháu, ông phải xin lỗi mẹ cháu’. Bố em thật đã hết cách, đành phải xin lỗi. Từ đó trở đi, con em đã trị được chứng hay mắng của ông. Bố em đã bị choáng váng bởi sự công bằng, dũng khí và lòng kiên định của cháu mình. Bố em không sợ ai, nhưng đã phải sợ cháu. Đương nhiên em biết rằng, bố em rất yêu cháu”. Đứa trẻ ấy mới 5 tuổi, cho dù ông nổi nóng đến mức nào... Ông đã hết nóng giận chưa? Vâng, mời ông xin lỗi mẹ cháu! Ông lại tức giận, ông tức giận xong chưa? Cháu vẫn mời ông xin lỗi mẹ cháu! Tóm lại, hôm nay cháu đã nhìn thấy hành vi thô lỗ của ông, ông đã sai, ông phải xin lỗi mẹ cháu.

Mọi người đều có thể phát hiện một bí mật trong từng quy tắc, những quy tắc không hề ràng buộc con trẻ, mà đảm bảo cho con trẻ nhận được tình yêu thương và sự tự do, đạt được sự tôn trọng trong môi trường sinh tồn của mình. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể đảm bảo cho sự trưởng thành của mỗi con trẻ. Chúng ta không thể để cho sự trưởng thành của con trẻ mang tính ngẫu nhiên, mà phải làm cho sự trưởng thành ấy mang tính tất nhiên. Tính tất nhiên này được hình thành như thế nào? Dựa vào trật tự và quy tắc để nắm bắt, cả hiệu trưởng, cô giáo và con trẻ đều như vậy.

Đây chính là nguyên nhân tại sao cơ cấu giáo dục này lại đề cao tình yêu thương và tự do, quy tắc và bình đẳng. Giáo dục là như vậy, quản lý cũng nhất thiết trở thành như vậy. Nếu không, bạn không thể thực hiện phương pháp giáo dục này, mà thay vào đó sẽ trở nên cứng nhắc bởi sự đấu tranh vì quyền uy và quyền lực.

Những con người đấu tranh vì quyền lực, không có ai không bị ức chế. Cô giáo bị ức chế vì hiệu trưởng, học sinh bị ức chế bởi cô giáo. Nói đơn giản là, hiệu trưởng trút giận lên cô giáo, vậy cô giáo trút giận lên chỗ nào? Có ai còn yếu ớt hơn? Chính là học sinh. Cũng có nghĩa là bản thân tôi đã gián tiếp trút giận lên ai? Lên chính bản thân các học sinh của tôi. Tôi gián tiếp làm việc này, bởi vì người dễ bị cướp đoạt nhất chính là con trẻ, con trẻ không có khả năng tự vệ, vì thế tôi đã giống như một dây dẫn điện, dẫn điện từ hiệu trưởng sang các cô, rồi sang học sinh. Tôi đã làm tổn thương con trẻ, con trẻ là những người dễ bị tổn thương nhất, trong khi rất khó khăn để con trẻ thể hiện ra và phản kháng lại. Ở đây làm gì có tình yêu? Làm gì có cảm giác của cuộc sống.

Vì thế, “Yêu thương và tự do, quy tắc và bình đẳng” là sợi chỉ đỏ xuyên suốt qua cả hệ thống lý luận dạy học của trường chúng tôi, hệ thống phương pháp dạy học, hệ thống đào tạo giáo viên và hệ thống quản lý, xuyên suốt qua từng chi tiết. Như thế mới có thể đảm bảo phẩm chất của phương pháp giáo dục này. Đây chính là “Yêu thương và tự do, quy tắc và bình đẳng”.

Tôi hy vọng trong mỗi người chúng ta đều sẵn sàng đi từ trạng thái kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu đặc trưng của loài động vật có vú sang tinh thần và văn minh của nhân loại tiến bộ. Đây chính là yêu thương và tự do, quy tắc và bình đẳng.

TỰ DO TRONG QUÁ TRÌNH TRƯỞNG THÀNH CỦA CON TRẺ

Nếu bạn muốn trẻ được trở thành chính mình, bạn phải cho trẻ một thứ, đó là tự do. Chỉ khi trẻ có tự do, trẻ mới có thể trở thành chính mình, nếu không trẻ sẽ bị tách rời khỏi “bản ngã” của mình. Đây cũng chính là một câu mà tâm lý học thường nói: “Việc duy nhất bạn có thể làm trong cả cuộc đời của bạn là trở thành chính mình”. Bạn phải trở thành chính bản thân mình, và con đường duy nhất để bạn trở thành bản thân mình, là bạn phải được tự do.

Nói đến tự do, nhất thiết phải gắn kết với một vấn đề, đó là phôi thai tinh thần.

Tại sao phải nói đến phôi thai tinh thần? Có thể nói thế này, nội dung chủ yếu nhất của phương pháp giáo dục này là phôi thai tinh thần, đây chính là khái niệm quan trọng nhất. Nếu không thể hoàn toàn lý giải và tiếp nhận khái niệm này, thì sẽ không có đoạn mở đầu triết học của phương pháp giáo dục Montessori.

Ý tưởng của phương pháp giáo dục cũ cho rằng con trẻ sinh ra không hề mang theo thứ gì, tất cả những gì trẻ có đều là do người lớn thêm vào cho trẻ. Sự thêm vào ấy đã xảy ra vấn đề.

Ví dụ bạn là con tôi, tôi cho rằng bạn không có bất cứ thứ gì, tất cả những gì bạn có đều là do tôi cho bạn. Bạn dựa vào tôi mới có cái ăn cái uống, kể cả những thứ trong đầu óc của bạn cũng là do tôi mà có. Khi một người hoàn toàn phụ thuộc vào một người, thì quan hệ giữa hai người sẽ là quan hệ phụ thuộc và bị phụ thuộc, quan hệ cưỡng chế và bị cưỡng chế. Vấn đề này cứ tự nhiên sinh ra, không phải vì bạn muốn thế, mà là tự nhiên đã có sẵn công thức này.

Trong ý tưởng của phương pháp giáo dục này, và trong phạm trù của tất cả những nhà tâm lý học hiện đại mà chúng ta từng biết đều nói với chúng ta rằng, tuy rằng khi trẻ ra đời, trẻ không biết gì về thế giới này, nhưng trẻ vẫn mang theo một thứ, một thứ không thể thiếu trong cuộc đời của mỗi con người. Đó chính là tiềm lực của sự trưởng thành. Chỉ là mọi người gọi nó theo những cách khác nhau mà thôi. Montessori gọi nó là “phôi thai tinh thần”; Freud gọi nó là “năng lượng cuộc sống”; giáo dục Waldorf⁽¹⁾ gọi đó là “linh tính”; trong phần lớn lý luận tâm lý học, người ta gọi là “tồn tại”, “bản thể”; trong một số học thuyết nào đó, người ta gọi nó là “cao ngã”; cũng có người gọi nó là “sức sống”; và cả một số người khác gọi nó bằng những cái tên khác. Nhưng cho dù nó được gọi là gì, chúng ta đều biết vào thời khắc chúng ta chào đời, hoặc là vào thời khắc chúng ta hình thành trong bụng mẹ, tự nhiên đã ban tặng cho bản thân chúng ta một thứ.

Chính điều này sẽ dẫn dắt con trẻ. Theo phép tắc tự nhiên trong sự trưởng thành của cuộc sống mà nói, bạn phải tuân theo sự dẫn dắt của điều này để khám phá thế giới, giải những mật mã trưởng thành mà nó chứa đựng bên trong. Chỉ cần tuân theo sự dẫn dắt này, bạn sẽ có thể xây dựng và sáng tạo bản ngã của mình, bạn sẽ dần dần có được cảm giác lớn mạnh, vui vẻ và chân thực.

Bạn có phát hiện ra rằng, bản thân chúng ta có rất nhiều suy nghĩ. Những suy nghĩ ấy sinh ra những mâu thuẫn và đấu tranh trong bản thân chúng ta, nguyên nhân là vì sao? Bởi vì những suy nghĩ ấy không phải là của bạn, mà là người khác nhét vào đầu óc bạn trong quá trình sau này. Khi bạn được làm theo những gì mà bản tính bạn mách bảo, bạn sẽ phát hiện ra mình rất vui vẻ.

Một đứa trẻ lúc mới sinh ra, trẻ tồn tại cùng phôi thai tinh thần của mình. Khi con trẻ chào đời, trẻ không biết mình phải làm gì, vậy tại sao trẻ có thể biết hôm nay trẻ sẽ chọn thứ gì khiến trẻ cảm thấy vui mừng, khiến trẻ cảm thấy phù hợp. Ở đây phôi thai tinh thần đang phát

huy tác dụng, phôi thai tinh thần mách bảo trẻ rằng, trẻ hãy chọn những việc có lợi cho bản thân trẻ, và bài trừ những thứ khác. Khi người lớn nói với trẻ vô số những thứ “không được”, trong vô số lần “không thể” mà người lớn cưỡng chế trẻ, trẻ sẽ bị tách rời khỏi phôi thai tinh thần. Trẻ phải nghe theo người lớn, sự tách rời ấy càng lúc càng xa, trẻ càng ngày càng xa rời bản ngã của mình.

Vì thế, nếu bạn muốn một người được trở thành bản thân họ, để phôi thai tinh thần của họ ngày càng lớn mạnh, và thực thể hóa trong cuộc sống của họ, bạn phải cho họ một thứ, đó chính là tự do. Chỉ khi có tự do, họ mới có thể trở thành chính mình, nếu không họ sẽ bị tách rời khỏi “bản ngã” của mình. Đây cũng chính là một câu mà tâm lý học thường hay nhắc tới: “Việc duy nhất bạn có thể làm trong cả cuộc đời của bạn là trở thành chính mình”. Bạn phải trở thành bản thân bạn, và con đường duy nhất để trở thành chính bạn, là bạn phải có tự do.

Thế nào gọi là tự do?

Trích dẫn một khái niệm của các nhà tư tưởng, tự do là một người không bị chế ngự bởi người khác, hoặc không bị rơi vào trạng thái cưỡng chế do những ý chí đơn phương được gọi là một người tự do hoặc trạng thái nhân thân tự do. Tự do mà chúng tôi muốn nói ở đây chỉ để cập đến quan hệ giữa người với người.

Một đứa trẻ trưởng thành có cần đến sự dạy dỗ của giáo viên hay không? Hay là cần có một thể chế giáo dục đứng ra đảm bảo, giáo viên phải đảm bảo cho mỗi trẻ được tự do phát triển tiềm năng của mình. Con trẻ có thể tự xây dựng bản ngã của mình. Chúng tôi kỳ vọng tất cả những người lớn đều phát hiện ra bí mật này. Chúng ta cũng phải phát hiện ra rằng, trưởng thành là một việc xảy ra trong bản thân mỗi sinh mệnh. Quá trình học tập là một quá trình dựa vào những lĩnh vực bên trong sinh mệnh của chúng ta. Việc dạy của giáo viên là một môi trường, nhưng môi trường ấy không đóng vai trò mấu chốt. Giáo viên không thể xây dựng quá trình trưởng thành của con trẻ, đặc biệt là trong sáu năm đầu. Giáo viên tạo cho trẻ một môi trường để trẻ tự xây dựng bản thân, mà điều này lại vô cùng quan trọng. Đây chính là nguyên nhân tại sao chúng ta phải cho con trẻ có tự do.

Bây giờ chúng ta sẽ nói đến nhận thức về tự do của chính bà Montessori. Bà cho rằng, tự do bao hàm hai nội dung: Nội dung thứ nhất là “tự do hoạt động”, nội dung thứ hai là “tự do làm chủ bản thân mình”.

Ngay từ khi trẻ chào đời, trẻ phải được người khác chăm sóc, nếu không trẻ không thể sống nổi. Vì trẻ cần sự chăm sóc của người khác nên nảy sinh quan hệ giữa trẻ và những người đó. Kiểu quan hệ này chỉ có hai tình huống: Một là tự do bình đẳng, hai là cưỡng chế, không thể có tình huống thứ ba.

Tự do bao hàm cả sự tôn trọng sinh mệnh, tôn trọng quy tắc trưởng thành của sinh mệnh, tôn trọng người khác. Còn trong quan hệ cưỡng chế, gần như tất cả quyền lực đều tập trung về phe cưỡng chế. Chúng ta đều biết một câu chuyện ngụ ngôn: Một con sói và một con dê uống nước bên bờ sông, sói nói với dê: “Tao sẽ ăn thịt mày”. Dê hỏi: “Tại sao?”. Sói nói: “Tại vì mày uống nước làm bẩn nguồn nước của tao”. Dê nói: “Anh ở thượng nguồn, em ở hạ nguồn, sao em có thể làm bẩn nước của anh?”. Nhưng sói vẫn ăn thịt dê. Sói muốn ăn thịt dê có cần đến lý do không? Không cần! Một người cưỡng chế, một người không có năng lực tự phản tỉnh, vô hình trung sẽ trở thành con sói, thậm chí từ trong tiềm thức, bởi vì họ thuộc về trạng thái của kẻ mạnh. Khi một người mẹ muốn đánh con mình sẽ không cần đến lý do, bởi vì tất cả chân lý đương nhiên đang nằm trong tay người mẹ: “Mẹ đánh con vì mẹ yêu con, con đã biết lỗi của mình chưa?”. Nguyên nhân chỉ có một, vì mẹ là mẹ của con! Điều bất hạnh là, việc này đã hình thành một thói quen.

Đối với con trẻ, tự do chính là khi trẻ được hoạt động theo nguyện vọng của bản thân, trẻ phải được học dựa trên cảm giác.

Ngôn ngữ của người lớn chúng ta đã trừu tượng hóa rất nhiều khái niệm, ví dụ khái niệm “cửa”. Tại sao chúng ta lại gọi đó là cái “cửa”? Tại vì trong quá trình tiến hóa, chúng ta dần dần phát hiện ra, nếu chúng ta có thể giao tiếp tốt với nhau, chúng ta có thể hiểu được đối phương đang nói gì, nên chúng ta phải trừu tượng hóa khái niệm ấy, để mọi người đều được biết. Khi nói đến cửa, mọi người đều hiểu ngay đó là cái gì, vô cùng đơn giản.

Nhưng khi con trẻ chào đời, trẻ không hề biết những thứ này. Trẻ không biết, nên trẻ phải cảm giác cửa, sử dụng cửa, bạn không cho trẻ hoạt động có nghĩa là bạn không cho trẻ học tập và suy nghĩ.

Trong trường mầm non, một số trẻ mới đến khá hiếu động và lộn xộn, chắc chắn vì ở nhà trẻ không được tự do hoạt động. Cho trẻ tự do hoạt động, mấy tháng sau trẻ sẽ được thỏa mãn, sau khi thỏa mãn trẻ sẽ bình tĩnh, sau khi bình tĩnh trẻ sẽ xuất hiện khuynh hướng và sự dẫn dắt của bản thân. Cũng giống như bản thân bạn sau khi được thỏa mãn, bạn sẽ thả lỏng hơn. Bạn sẽ nghĩ: “Mình cần phải làm gì cho cuộc sống của mình?”. Khi bạn không thể tự do lèo lái ý chí của mình, bạn sẽ tập trung để làm thế nào đột phá những hạn chế. Vì thế, mối lo lắng của trưởng thành khởi nguồn từ việc bị hạn chế chứ không vì bất cứ điều gì khác.

Hoạt động vô cùng quan trọng với con trẻ. Không cho con trẻ hoạt động cũng đồng nghĩa với việc không cho chúng suy nghĩ. Sự trưởng thành của con trẻ dựa trên những hoạt động. Khi được tự do hoạt động, trạng thái trí lực của trẻ sẽ phát triển rất cao, trạng thái tâm lý cũng rất tốt, tình cảm cũng trưởng thành.

Tự làm chủ bản thân, điều này không giống như quan niệm muốn làm gì thì làm trong quá khứ, mà là bạn làm theo ý chí của bản thân, chấp hành kế hoạch của bản thân, và không có ai được phá hoại kế hoạch của chính bạn.

Chúng ta không thích để người khác làm chủ bản thân mình. Người da đen đã phải trải qua hàng trăm năm nỗ lực đấu tranh để giành được tự do, sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình. Ngày hôm nay, chúng ta cũng cố gắng để giành lại sự tự do cho con trẻ. Chúng ta phải làm chủ bản thân mình, bắt đầu ngay từ lúc mới sinh ra.

Tự do là chỉ hành vi, tâm lý, ý chí, tình cảm, tinh thần của con trẻ không bị ngoại lực chi phối và tác động. Làm thế nào để đảm bảo tự do của bạn không bị xâm hại? Đây chính là vấn đề “quy tắc” mà chúng ta đã nói ở trên, dùng một chế độ để đảm bảo sự tự do chứ không phải là đặt quyền lợi tự do vào tay người lớn.

Chúng tôi có một trường mầm non ở Bắc Kinh, ở đó có trẻ Ai Cập, trẻ Đức, trẻ Pháp, trẻ Thụy Sĩ, trẻ Canada, trẻ Mỹ... Tiêu chuẩn chọn trường mầm non của bố mẹ trẻ là gì? Họ sẽ hỏi bạn là: “Ở đây có được tự do không?”. Chúng tôi nói: “Tự do!”. Họ nói: “Chúng tôi phải quan sát, xem trẻ có thực sự được tự do hay không”. Sau khi quan sát họ phát hiện ra, chính xác là con trẻ được tự do. Tự do quan trọng với họ như vậy sao? Còn tiêu chuẩn đánh giá của đa phần những phụ huynh của chúng ta là: Xem điều kiện ăn ở của trường có tốt không.

Tôi còn nhớ vào một buổi sớm, hai người mẹ ngoại quốc ngồi dựa vào tường nói chuyện: “Vẫn nơi này, vẫn những con người ấy, nhưng phương pháp giáo dục đã hoàn toàn thay đổi”.

Khi trẻ ngã, người mẹ sẽ nói: “Sao cô không trông cháu cho cẩn thận? Cháu ngã cô cũng không bế cháu lên, đây là trách nhiệm của cô mà”. Còn khi người mẹ Đức nhìn thấy con mình ngã sẽ ra hiệu cho cô đừng bế cháu lên. Khi cô bế cháu lên rồi, người mẹ còn nói một cách tiếc nuối: “Đừng, cô đừng bế cháu!”. Hai nền văn hóa, hai kiểu tâm thái và hai quan niệm giá trị hoàn toàn khác nhau.

Một thời đại mới đang đến, một thời đại mới phát hiện những bí mật của con trẻ, ngay từ lúc này, những thay đổi đang diễn ra ngay xung quanh chúng ta.

Chúng ta phải giải quyết những nỗi sợ hãi sâu thẳm của con trẻ. Chúng ta cho trẻ tình yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn, không còn sợ hãi môi trường xung quanh. Chúng ta cũng phải giải quyết đặc trưng cuộc sống làm người, sáng tạo ra bản ngã.

Có tự do và không có tự do hoàn toàn khác nhau. Có bản ngã và không có bản ngã còn khác nhau nhiều hơn.

Một hôm, hai bé trai đang bò dưới gầm bàn của cô hiệu trưởng thì một người mẹ dẫn con gái đến ghi tên. Bé trai đang bò dưới gầm bàn bỗng bò ra nói: “Câu đi đi, tớ không thích cậu”. Người mẹ nói: “Tại sao cháu lại nói thế với bạn gái này?”. Bé trai nói: “Hai chúng cháu đang ngủ dưới này, bạn ấy dùng chân đá vào nền gỗ dưới bàn, nên bọn cháu không thích bạn ấy”. Người mẹ kinh ngạc nói: “Cháu còn nhỏ thế này mà có thể nói chuyện rõ ràng như thế?”. Nói chuyện rõ ràng như thế là vì con trẻ hiểu rõ hành vi của mình, hiểu rõ tâm lý của mình. Vì thế trong trạng thái tự do thoải mái, trạng thái của cả con người mới tốt được.

Thế nào là quyền uy?

Mượn cách nói của Fromm, quyền uy chia thành hai loại: Một là quyền uy rõ ràng, một là quyền uy nặc danh. Quyền uy rõ ràng trên phương diện sinh lý, trực tiếp và không cần che giấu. Quyền uy nặc danh trên phương diện tâm lý. Quyền uy rõ ràng là chỉ những người nắm giữ quyền uy, họ trực tiếp truyền đạt những mệnh lệnh mang tính xử phạt lên những người thuộc địa vị phụ thuộc. Ví dụ phải làm như thế nào! Bạn phải làm thế nào, nếu không sẽ bị phạt. Còn quyền uy nặc danh thì lại ẩn mình, những người nắm giữ quyền lực này sẽ giả vờ như mình không hề có quyền lực gì, khiến bạn cảm thấy hình như mình đang được làm theo nguyện vọng của cả nhân, nhưng thực tế là họ đang khống chế tâm lý của bạn.

Tuy quyền lực nặc danh bị che giấu, nhưng lại tồn tại khắp mọi nơi. Ví dụ: “Cô tin là em thích làm như vậy, đúng không?”.

“Đối với những trò không nghe lời, cô không bao giờ xử phạt, nhưng cô sẽ nói với con là ‘Con làm cô xấu hổ quá!’”.

“Cô biết là con rất nghe lời mà, con ra ngồi lên cái ghế kia đi”.

“Con có phải là một em bé ngoan không? Lại đây, con có muốn có cái này không? Con ngồi xuống đi”.

“Bông hoa to đẹp này để dành cho bạn nào làm tốt nhất, được không?”.

Sử dụng các cách dẫn dụ, dụ dỗ, khen thưởng... để xoay chuyển tư duy của người khác thay đổi theo công thức của chúng ta. Tiếp sau đó là điều khiển tâm lý của họ, đó cũng là một kiểu quyền uy nặc danh.

Trên thực tế, cách mà chúng ta điều khiển người khác cũng không nằm ngoài hai kiểu quyền uy trên. Chúng ta có phát hiện ra rằng, bố mẹ chúng ta cũng có hai kiểu quyền uy này? Nghiêm trọng thì đánh con một trận, chưa nghiêm trọng lắm thì nói những lời uy hiếp con cái. Về cơ bản, chúng ta đã lớn lên như thế, vì thế chúng ta không thể tưởng tượng con trẻ lớn lên trong tự do sẽ thế nào. Chúng ta dùng một bộ óc chưa từng được tự do để tưởng tượng về tự do thì sẽ khó khăn vô cùng. Việc này chẳng khác gì bắt chúng ta tưởng tượng về một người ở trên sao Hỏa, có tưởng tượng thế nào thì cũng lại quay về hình dáng của người trái đất mà thôi.

Nếu người làm cha mẹ tiếp tục duy trì thái độ cũ, không chịu tự phản tỉnh về quyền uy của mình đối với con trẻ, con trẻ sẽ không có tự do thực sự. Bởi vì bạn nắm giữ tiêu chuẩn đúng sai, con trẻ chỉ có một cách là phục tùng và phụ thuộc vào bạn, mà không được phục tùng động lực trưởng thành và mặt mã tinh thần của bản thân trẻ.

Sự ra đời của một sinh mệnh mới là niềm vui của cuộc sống, cuộc sống ấy là của bạn, bạn được trở thành chính mình chứ không phải trở thành bất cứ ai lớn mạnh hơn bạn. Nếu không được như vậy, thì cuộc sống ấy trở nên vô nghĩa. Đây chính là việc tàn nhẫn nhất.

Tự do giải phóng

Khái niệm này cũng của Montessori. Bà nói: “Tự do giải phóng là chỉ những phản ứng thể hiện ra khi cự tuyệt trạng thái bị điều khiển bởi quyền uy, cũng có nghĩa là sự giải phóng khỏi sự trói buộc áp bức hoặc sự phục tùng quyền uy. Kết quả của nó là sự vô trật tự, thô lỗ, xúc động. Đó không phải là tự do theo ý nghĩa thực sự”.

Một đứa trẻ lớn lên không có tự do, bị áp bức, bị điều khiển... bỗng được chuyển đến môi trường tự do, sẽ trở nên lộn xộn và không có trật tự, trở nên thô bạo và vô lễ... Trẻ được giải phóng, chúng ta không thể gọi trạng thái đó là tự do, chúng ta gọi trạng thái đó là giải phóng. Trẻ được giải phóng, kèm theo đó là một loạt các hành vi mang tính phá hoại. Nếu muốn trẻ quay lại quỹ đạo của phép tắc tự nhiên, nhất thiết phải cho trẻ được “giải phóng” một, hai tháng... và có thể lâu hơn. Đến khi nào trẻ giải phóng hết mọi áp lực, đạt đến một trình độ nào đấy, trẻ sẽ quay về quỹ đạo.

Chúng ta đều lớn lên không có tự do, nên chúng ta luôn tưởng tượng tự do là không có phép tắc. Đó chỉ là giải phóng, mục đích của giải phóng là tự do. Giải phóng không phải là trạng thái bình thường của con người, cũng không phải trạng thái tự do thực sự. Mục đích thực sự của tự do là để phát triển bản ngã và sáng tạo bản ngã, chứ không phải là phá hoại.

Bạn có tưởng tượng được những đứa trẻ được giải phóng không? Nhất là những trẻ lớn, chúng phá hoại, không tin tưởng người lớn, lạnh nhạt, đờ đẫn, phòng vệ, thù địch. Nhưng sau hai tháng, chúng bắt đầu thay đổi.

Bé Khai Khai vào trường lúc 5 tuổi, hai tháng sau, một hôm bé bò trên thành lan can trường, chân đá vào chậu hoa phía dưới. Cô giáo nhắc con: “Không được như vậy!”. Bé vẫn đá. Cô giáo nói: “Cây cũng giống con, cũng có sự sống. Mời con tôn trọng sự sống này”.

Bé Khai Khai nói: “Nếu con vẫn đá, cô sẽ làm gì con?”.

Cô giáo nói: “Cô không làm gì con cả, cô vẫn tôn trọng con. Nhưng cô sẽ bế con đi chỗ khác, ra khỏi chỗ này”.

Bé Khai Khai gật đầu, đi ra chỗ khác.

Đây là một thay đổi lớn trong sự trưởng thành của trẻ, bởi vì kinh nghiệm của trẻ nói với trẻ rằng, người lớn sẽ mắng mỏ và trừng phạt trẻ, nên trẻ mới hỏi cô giáo: “Cô sẽ làm gì con?”. Kết quả cô giáo trả lời là không làm gì cả, trẻ đã yên tâm. Điều này chỉ thay đổi kinh nghiệm vốn có của trẻ, thay đổi sự phá hoại của trẻ. Trẻ vẫn chưa trở nên mềm mại và nhạy cảm hơn, nhưng sự thay đổi trong yêu thương và tự do đã đang bắt đầu.

Có rất nhiều đứa trẻ như vậy. Có trẻ yếu, có trẻ mạnh. Hai tuần đầu, những trẻ yếu hơn mất hút, những trẻ mạnh hơn chạy nhảy khắp nơi trong trường. Trẻ con thay đổi rất nhanh. Ba tháng sau, khi trẻ dần dần yên tĩnh, khuôn mặt trẻ cũng trở nên dịu dàng, bắt đầu có sự gắn kết, cuộc sống của trẻ cũng trở nên tinh tế và nhạy cảm.

Nếu con chúng ta lớn lên trong sự kiểm soát, người làm cha mẹ sẽ phải đối diện với những vấn đề này. Khi con trẻ được giải phóng, có thể trẻ sẽ trả lại cha mẹ những áp bức từ trước tới nay. Cha mẹ phải có sự chuẩn bị tâm lý từ trước, bạn phải trải qua thời kỳ này trước khi trẻ được tự do thực sự, trước khi trẻ tuân theo những quy tắc. Đây là một quá trình tất yếu, những giáo viên chúng tôi làm được, thì những người làm cha mẹ các bạn cũng nhất định sẽ làm được.

Tự do thực sự

Thế nào là tự do thực sự?

Con trẻ sinh ra đã có một công thức phát triển tinh thần hoàn hảo, điều đó chứa đựng trong những mật mã cuộc sống của chúng ta, và không phải ai cũng giải được hết những mật mã này. Có thể giải mã được nhiều hay ít là dựa vào tình yêu thương và tự do. Yêu thương và tự do không phải là mục tiêu cuối cùng của chúng ta, mà là điều kiện cần để chúng ta giải những mật mã của cuộc sống. Điều kiện này đảm bảo cho con trẻ có thể giải những mật mã của mình.

Mỗi con người đều là độc nhất vô nhị. Sự tự do thực sự là quyền tự do giải mật mã cuộc sống, tự khám phá bản thân mình. Bạn không thể biết được tư chất bẩm sinh của con người cao đến mức nào! Bạn có bao giờ thử nghĩ xem tại sao lại có những người vĩ đại, kiệt xuất đến như vậy? Điều này quyết định bởi những điều bản thân chúng ta đã thực hiện ở tuổi ấu thơ của mình. Đó chính là tư chất bẩm sinh của mỗi con người.

Thế nào là tự do? Montessori nói: “Tự do là một điều kiện để trợ giúp cho phương pháp giáo dục này, giúp cho những khả năng tiềm tàng được phát triển”. Dùng một câu đơn giản hơn để nói, là chúng ta giải mã phôi thai tinh thần, đây chính là toàn bộ nội hàm của sự tự do.

Sự trưởng thành của con trẻ cần có sự tự do như thế nào?

Thứ nhất, trẻ em được tự do lựa chọn những thứ thu hút trẻ. Trẻ được tự do lựa chọn những gì trẻ cảm thấy hứng thú.

Thứ hai, thể hiện ở sự tự do về hành động, tự do ra vào lớp học. Làm thế nào để biết được một trường học có tự do hay không? Trong lớp học, trẻ được hoạt động theo nguyện vọng của mình, trẻ cũng có thể làm việc ở bên ngoài lớp học; trẻ đã phá vỡ cách nghĩ từ trước đến nay của chúng ta cho rằng, phải ở trong lớp mới gọi là học tập, còn bên ngoài lớp học thì không gọi là học tập. Montessori nói: “Có trần nhà cũng là lớp học, không có trần nhà cũng là lớp học”. Điều này hoàn toàn quyết định bởi sự nắm bắt của trẻ với bản thân trẻ mà không hề liên quan gì đến giáo viên. Vì thế Montessori mới nói: “Tinh lực sinh mệnh sáu năm đầu đời của trẻ là một quá trình tự sáng tạo”. Quá trình tự sáng tạo, nên cần có tự do.

Thứ ba, trẻ em có quyền tự do không bị can thiệp khi yên tĩnh. Trẻ em có quyền tự do được ở một mình, tự do lựa chọn không gian của mình. Trong những kinh nghiệm trước đây, chúng ta cho rằng, chúng ta phải dõi theo trẻ từng giây từng phút, trẻ không có không gian riêng của mình, vì như vậy là nguy hiểm. Nhưng trên thực tế, chúng tôi nói rằng, trẻ đến một độ tuổi nào đó, nếu được ở một mình, đó sẽ là một quá trình tự sáng tạo của riêng trẻ, vì thế khoảng thời gian trẻ được ở một mình là khoảng thời gian đặc biệt quan trọng nhất trong cuộc sống của trẻ.

Thứ tư, trẻ em được tự phát hiện vấn đề, nghĩ ra cách giải quyết và kế sách, được tự do lựa chọn câu trả lời.

Câu nói này hàm nghĩa điều gì? Theo kinh nghiệm và công thức dạy học trong quá khứ, cô giáo sẽ nói với học sinh cả quá trình, nói với học sinh cả những đáp án đã có. Đây là một quá trình nhồi nhét. Chúng ta không có được niềm vui sướng khi phát hiện ra vấn đề, không có được sự vui thích khi tìm kiếm, không có được cảm giác thành tựu khi tìm ra câu trả lời. Trẻ em phải có những quyền đó. “Lúc này trẻ chưa biết, nhưng sớm muộn gì trẻ sẽ biết”. Trẻ đi trái giày, nhưng sẽ có một ngày trẻ vui sướng phát hiện ra rằng, bí mật nằm ở ngay đây. Khi phát hiện ra, trẻ sẽ có được niềm vui của sự trưởng thành. Nếu bạn nói với trẻ là: “Con đi trái giày rồi”. Bạn sẽ mãi mãi đi theo trẻ để nói trẻ chưa đúng, trẻ ngốc nghếch. Trẻ con ai cũng ngốc, chỉ có người lớn thông minh mà thôi.

Trả lại cho con trẻ quyền lợi và niềm yêu thích được phát hiện. Bởi vì chắc chắn trẻ sẽ phát hiện ra! Sự phát hiện của trẻ là tất nhiên chứ không phải ngẫu nhiên, đây chỉ là một quá trình. Vì thế hãy để trẻ tự phát hiện, tự nghĩ cách và tự giải quyết.

Thứ năm, trẻ em có quyền tự do ý chí của mình để trao đổi và chia sẻ những phát hiện của mình với người khác.

Sự tự do cuối cùng, tự do cao nhất của mỗi con người chính là điều này. Chúng ta có phát hiện ra rằng, dù đau khổ hay hạnh phúc, chúng ta đều có một nguyện vọng, đó là chia sẻ với người khác. Ví dụ điển hình nhất là những người yêu nhau, nếu thực sự yêu, họ sẽ chia sẻ cùng người ấy. Khi chúng ta đau khổ, chúng ta càng muốn chia sẻ, chia sẻ để vơi bớt nỗi đau.

Chia sẻ cùng người khác, chứ không phải để trút giận, để oán thán. Chúng ta phải học cách chia sẻ, biết chia sẻ sẽ không trút giận và oán thán.

Mấy hôm trước, một đứa trẻ mang theo sôcôla, nhưng không cho những bạn khác ăn, chỉ để khoe là: “Bố tớ mua cho tớ đấy”. Mục đích là gì? Mục đích chính là câu sau mà con chưa nói ra: Các cậu nhìn xem, bố tớ có yêu tớ không. Đây là cách thể hiện tình yêu.

Đợi đến lúc chúng ta trưởng thành, chúng ta sẽ không chia sẻ nữa, chúng ta sẽ phát hiện ra mình ngày càng trở nên cô độc, ngày càng lãnh đạm với người khác, khoảng cách giữa người với người cũng ngày một xa, và ngày càng không thể tin ai. Nhưng trên thực tế, mỗi người chúng ta đều cần phải gắn kết, có sự gắn kết chúng ta mới không cô độc. Chúng ta và những người xung quanh ta hòa làm một, đây mới là trạng thái cao nhất. Nếu chúng ta mới chỉ hòa làm một khi yêu, thì đó chỉ là cách nguyên thủy. Nhưng bằng cách chia sẻ, chúng ta hoàn toàn có thể có được sự liên kết về tâm lý và tâm linh, đạt được sự hòa vào làm một. Có như vậy, quan hệ giữa người với người mới trở nên dễ chịu, vui vẻ.

Quá trình giáo dục cũng vậy, chúng ta phải cho trẻ thời gian, cho trẻ được chia sẻ. Thế nên chúng ta mới hay nhìn thấy con trẻ cầm đồ ăn ngon, đồ chơi hoặc những thứ được bố mẹ mua cho, liên tục ngắm nghía và khoe với mọi người...

Đây là trạng thái tự do mà trường mầm non tạo ra cho trẻ. Một lớp học lý tưởng cho trẻ tự do vận động. Mỗi đứa trẻ được hành động một cách có hiệu quả, lý tính, tự động tự phát, trẻ không có những hành vi thô bạo, dã man. Trẻ hoạt động độc lập, không tụ tập, mà thường là chỉ có một hai trẻ ngồi với nhau. Cảnh tượng của cả trường là như vậy. Đây chính là tự do mà chúng tôi đã nói ở trên.

HẾT

DANH SÁCH MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MONTESSORI Ở VIỆT NAM

Hà Nội:

1. Trường mầm non Sunrisekidz

Địa chỉ : 16 Hàng Than, Ba Đình , Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3927 3443

Website: <http://www.sunrisekidz.edu.vn/>

Email: kidzcare@sunrisekidz.edu.vn

2. Sakura Montessori Kindergarten

Địa chỉ: Lô C6/D6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6684 8558

Hotline: 0975 985 235

Website: <http://www.sakuramontessori.edu.vn>

Email: contact@sakuramontessori.edu.vn

3. Trường mầm non KIC Montessori Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 & 2, Đơn nguyên I, CT4 - SUDICO, Khu đô thị Sông Đà, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 7878 356 - 3 7878 355

Hotline: 090-3421-011; 091-5402-903

Website: <http://kicmontessori.edu.vn/>

Email: info@kicmontessori.edu.vn

4. Trường mầm non Thần đồng Bright School

Địa chỉ: Lô NT1 Khu Đô Thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3312 0617 hoặc (04) 3354 0942

Website: <http://brightschool.edu.vn/>

Email: brightschool.edu.vn@gmail.com; vanphong@brightschool.edu.vn

Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Trường Mầm Non Quốc tế Worldkids

Địa chỉ: 10/3 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đakao, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8)39 10 36 46

Hotline: 0909 164 160

Website: www.worldkids.edu.vn

Email: info@worldkids.edu.vn

2. Trường mầm non Việt Mỹ

Địa chỉ: 120-122 Hoa Lan, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3517 4089 / (84-8) 3517 4090

Địa chỉ: 143 Nguyễn Văn Trỗi, P11, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3845 9111

Website: <http://vass.edu.vn/vi-vn/2249/Trang-chu>

3. Montessori International School of Vietnam

Địa chỉ: 42/1 Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +(84-8)3744 2639 / (84-8)3519 4562

Website: <http://www.montessori.edu.vn>

Email: montessorivn@gmail.com; info@montessori.edu.vn

1. Lone Ranger: Nhân vật người hùng miền Viễn Tây trong loạt phim truyền hình cùng tên nổi tiếng của Mỹ. 2. Zoro: Người anh hùng giấu mặt trong bộ phim Huyền thoại Zorro. 3. Người dơi: Siêu anh hùng trong bộ phim Người dơi. 4. Các chàng trai Bonanza: Phim Bonanza kể về cuộc phiêu lưu thú vị của Ben Cartwright và các con trai của ông khi bảo vệ trang trại và giúp đỡ người khác. 5. Peter Gunn: Thám tử tài ba trong bộ phim cùng tên của Mỹ. 1. Viết tắt của Alternative captain: đội trưởng dự bị - (ND) 2. Mùa Thu (tiếng Anh) - ND 3. Nơi trú ẩn (Tiếng Anh) - ND 4. Những người chủ trì hôn lễ ở Las Vegas thường đóng giả làm Elvis Presley - ND 9. Tên nữ nhân vật chính trong bộ phim truyền hình dài tập Leave it to Beaver của Mỹ - ND 10. Một người Mỹ da đen đã bị một nhóm cảnh sát Los Angeles đánh liên tiếp bằng dùi cui, cùng lúc một nhóm cảnh sát khác bàng quan đứng nhìn. Cảnh này đã được một người đi đường ghi lại từ xa và làm dấy lên làn sóng phản nộ trong cộng đồng người Mỹ da đen. Sau đó trong một lên truyền hình, Rodney King đã nói câu "Chúng ta không thể sống hòa thuận được sao?" - ND 11. Một loại axit amin có trong thịt gà tây, L-tryptophan sản sinh ra vitamin B và axit nicotinic trong cơ thể, nhưng nó cũng gây buồn ngủ. - ND 12. Một lễ hội đấu bò kéo dài mười ngày được tổ chức hàng năm ở Calgary, Alberta, Canada. - ND 5. Một loại thuốc nhuận tràng - ND 6. Split-level: ngôi nhà được chia làm hai khu và sàn của khu bên này nằm cao hơn so với khu bên kia. Hai khu được nối với nhau bằng cầu thang - ND 7. Foam finger: một đồ vật có hình bàn tay nắm lại với ngón trở giơ lên cao, tượng trưng cho vị trí số một, thường dùng để cổ vũ trong các môn thể thao - ND. 8. Tên một bài hát của Elvis Presley, dịch sang tiếng Việt là Chó Săn - ND 16\ . Tác giả chơi chữ, dùng một từ tiếng lóng vừa chỉ thám tử tư, vừa chỉ bộ phận sinh dục. 17\ . Running Base: thuật ngữ bóng chày, chỉ việc cầu thủ của đội tấn công cố gắng chiếm chốt của đội phòng thủ. 18\ . File rất nhỏ lưu giữ những lần lướt web của người sử dụng trên máy tính. 19\ . Đơn vị đo trọng lượng của Anh Mỹ, một pound xấp xỉ 4,45kg. 3\ . Đơn vị đo chiều dài của Anh: 1foot = 0,3m. 4\ . Vị thần cai quản âm phủ trong thần thoại Hy Lạp. 5\ . Cảm giác đau đớn và khó thở của những người lặn sâu ở biển khi đột ngột ngoi lên mặt nước. 6\ . Ý nói khu sang trọng. 7\ . Abraham Zapruder, người duy nhất quay được đoạn phim chi tiết vụ ám sát tổng thống John Kennedy năm 1963. 20\ . Một nhân vật phản diện trong bộ phim A Christmas Carol, chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Charles Dickens, được viếng thăm bởi ba hồn ma Giáng Sinh quá khứ, hiện tại và tương lai. 8\ . Đây là những thành tố thường xuất hiện trong tên người Do Thái. 9\ . tên một hiệu quần áo thời trang. 10\ . Một môn thể thao gần giống với bóng chày, nhưng sử dụng bóng to hơn, và bóng được lăn về đĩa nhà thay vì được ném, và các cầu thủ đá bóng thay vì đập. 11\ . Chứng bệnh mà bệnh nhân thường chuyển tiếp giữa trạng thái cực đoan, từ kích động cho tới trầm cảm. 21\ . Kiểu để tóc quen thuộc của những người hói, nuôi dài lọn tóc ở một bên đầu rồi ép nó nằm che phần hói. 22\ . Fonzairelli, nhân vật trong phim hoạt hình những năm 70. 12\ . Hội chứng Stockholm là một hiện tượng tâm lý đôi khi xảy ra với con tin bị bắt cóc, theo đó nạn nhân bị bắt cóc thường tỏ dấu hiệu đồng cảm với kẻ bắt cóc mà không tính đến hoàn cảnh nguy hiểm hay rủi ro mà nạn nhân lâm phải. 23\ . Đồ ăn thanh khiết theo luật Do Thái. 13\ . Với người Do Thái, sinh nhật 15 là một dịp quan trọng, đánh dấu ngưỡng cửa trưởng thành của con trai. 24\ . Những hồ sơ hoàn tất là kết quả của nhiều năm nghiên cứu khoa học kết hợp với kinh nghiệm nhiều năm. 14\ . Con số trung bình của thị dân. 15\ . Nguyên văn là "Dying Nun" - di phước chết, và "Flying Nun" -

dì phước bay. 1\ 90 - 95 điểm. 2\ Nhóm trường danh giá nhất ở Mỹ.

A.A. (Alcoholics Anonymous): Tổ chức hỗ trợ những người nghiện rượu trên toàn thế giới. Hasit: Một loại thuốc lá có khả năng kích thích và gây nghiện giống như cần sa. Aspirin: Tên thuốc "aspirin" chính thức ra đời từ năm 1899 và ban đầu được bào chế dưới dạng bột, dùng để chữa bệnh cúm, cảm sốt. Có hai loại suy nhược, ngoại sinh và nội sinh. Suy nhược ngoại sinh xảy ra khi cơ thể phản ứng lại những sự kiện bên ngoài và thường có liên quan mật thiết đến cảm giác đau buồn. Trong khi đó, suy nhược nội sinh là kết quả của cơ chế sinh hóa sai lệch và thường có liên quan đến yếu tố di truyền, ví dụ như chứng ăn uống vô độ hoặc nghiện rượu hay nghiện ma túy. Trong thực tế, tất cả những điều này chính là những biểu hiện khác nhau của cùng một hoặc các rối loạn sinh hóa tương tự trong cơ thể.

1. Hai nhân vật chính đã bước vào giai đoạn học đại học và đổi cách xưng hô, không gọi "cậu" như trước nữa mà gọi là "anh" như cách gọi khi kể chuyện ở hiện tại. Palliative cure - Điều trị xoa dịu: Liệu pháp làm giảm các triệu chứng của rối loạn nhưng không chữa khỏi được nó. Ví dụ, điều trị ung thư ở giai đoạn cuối thường là điều trị xoa dịu. (Theo Từ điển Bách khoa Y học, giáo sư Ngô Gia Hy chủ biên.) 'Mizaru - Mikazaru - Mazaru' - Ba chú khỉ khôn ngoan đến từ Nhật Bản. Thông thường khi đôi tay khỉ che lại một nơi nào đó chính là để tự mình thanh tịnh, cách ly khỏi những điều xấu xa, cảm dổ. Mizaru với đôi tay bịt tai 'không nghe điều xấu, Mikazaru với đôi tay che mắt 'không nhìn điều xấu' và Mazaru với đôi tay che miệng 'không nói điều xấu'. Đôi khi người ta còn thấy xuất hiện chú khỉ thứ tư mang tên Shizaru với đôi tay khoanh trước ngực, ngụ ý 'không làm điều xấu'.

Nữ bác sĩ người Mỹ gốc Thụy Sĩ, tác giả công trình 'On Death and Dying' (Chết và Chờ chết) rất nổi tiếng trong lĩnh vực tâm thần học. 1. Ngày giải phóng Hải Phòng. 1. Maria Montessori (31/8/1870 - 6/5/1952) là một bác sĩ và cũng là một nhà giáo dục nổi tiếng người Ý. Bà nổi tiếng với phương pháp giáo dục mang tên mình, được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới. Montessori chia sự phát triển con người làm bốn giai đoạn; từ sơ sinh đến 6 tuổi; từ 6 - 12 tuổi; từ 12 - 18 tuổi và từ 18 - 24 tuổi. Mỗi giai đoạn có những đặc trưng không giống nhau và tương ứng là các phương pháp tiếp cận giáo dục khác nhau cho từng giai đoạn.

1. Bó hẹp hoạt động là cụm từ được dịch thoát nghĩa từ câu thành ngữ "Họa địa vi lao", có nghĩa là vẽ cái nhà tù trên mặt đất. Ý chỉ phạm vi hoạt động bị bó hẹp, không được vượt ra ngoài khuôn phép.

2. Lawrence Kohlberg (1927 - 1987) là một nhà tâm lý học người Mỹ nổi tiếng với lý thuyết về sáu giai đoạn của sự phát triển đạo đức.

1. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng với những nghiên cứu nhận thức luận với trẻ em.

1. Vách đá trực quan hay còn gọi là Visual cliff do hai nhà tâm lý học người Mỹ R.D. Walk và E.J.Gibson thiết kế ra.

1. Abraham (Harold) Maslow (1908 - 1970) là một nhà tâm lý học người Mỹ gốc Nga, ông được biết đến qua mô hình tháp nhu cầu nổi tiếng. Tháp nhu cầu của ông có năm tầng, tầng thứ nhất là các nhu cầu cơ bản; tầng thứ hai là nhu cầu an toàn; tầng thứ ba là nhu cầu được giao lưu tình cảm và được trực thuộc; tầng thứ tư là nhu cầu được kính trọng, quý mến và tầng thứ năm là nhu cầu tự thể hiện bản thân.

2. Trường thiên tiểu thuyết "Jean Christophe" của Romain Rolland (1866-1944) được lấy cảm hứng từ cuộc đời Beethoven. Đây là tác phẩm mang tính tự truyện, trình bày mọi vấn đề liên quan đến chính trị, văn học và nghệ thuật, tác phẩm đã mang lại cho tác giả giải Nobel năm 1915.

3. Tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Theodore Dreiser, ra đời vào năm 1900.

1. Édouard Séguin (1812 - 1880) là một

bác sĩ và nhà giáo dục sinh ra ở Clamecy, Nièvre, Pháp. Ông được ghi nhớ bởi những đóng góp cho các trẻ em suy giảm nhận thức ở Pháp và Hoa Kỳ. 2. Nguyên văn tác giả nói là Thiên (Tiên/trời), em bé phát âm ngọng thành Diên (Diàn/Đỉnh), dịch giả dịch thành “Trời” và “Tời” để chuyển tải cách phát âm ngọng của cháu bé. 3. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng về những nghiên cứu nhận thức luận về trẻ em. Lý thuyết về phát triển nhận thức và góc nhìn nhận thức luận của Piaget được gọi chung là 'Nhận thức luận di truyền' (genetic epistemology). 4. Sách do Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2012. 5. Karl Witte (1800 - 1883) là nhà nghiên cứu về Dante của Đức, người lập kỷ lục tiến sĩ trẻ nhất thế giới ở tuổi mười hai, hiện kỷ lục này vẫn chưa bị phá vỡ. 1. Bertrand Arthur William Russell, Bá tước Russell III (1872 - 1970): một triết gia, nhà logic học, nhà toán học người Anh. 1. Jack London (1876 - 1916), nhà văn Mỹ nổi tiếng với tác phẩm “Tiếng gọi nơi hoang dã”, “Gót sắt”, “Tình yêu cuộc sống”, “Nanh trắng”. 1. Trung Quốc tính thang điểm 100. 1. Nguyên văn dùng một từ “kiêu ngạo”, nhưng do sắc thái biểu đạt và hoàn cảnh áp dụng trong tiếng Việt có đặc thù khác biệt so với tiếng Trung, nên dịch giả lựa chọn dịch thành hai từ “kiêu ngạo” và “kiêu hãnh (BTV). 1. Con lừ trong tiếng Trung phát âm là “lú”, con cá là “yú”. Bởi vậy ở đây bé nghe không rõ nên đã nhầm hai từ này với nhau. 2. Sigmund Freud (tên đầy đủ là Sigmund Schlomo Freud; 1856 - 1939) là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu phân tâm học. 1. Tam đoạn thức là công thức biện chứng phổ quát của mọi sự tồn tại, vận động và phát triển. Tam đoạn thức có ba thành phần chính: Chính đề, tức luận đề chủ yếu; Phản đề, phủ định của chính đề theo nghĩa phủ định biện chứng; Hợp đề, tổng hợp chính đề và phản đề, là sự thống nhất mâu thuẫn giữa chính đề và phản đề, là sự phủ định của phủ định nguyên đề. 2. Chuỗi thức ăn (quan hệ thức ăn) là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, loài đứng trước là thức ăn của loài đứng sau. 1. “Hoàng tử bé”: Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Antoine de Saint-Exupery, xuất bản năm 1943. 2. Để phát triển năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng làm việc và quản lý công việc của trẻ, Montessori dành cho trẻ những khoảng thời gian mở để thực hiện các “dự án” của mình. Dựa trên quan sát, bà đưa ra kết luận rằng, trẻ em thể hiện sự tập trung cao độ khi được tự do khám phá vô số những điều thú vị xung quanh. Do đó các giáo viên Montessori cho phép trẻ tự chọn công việc mà chúng sẽ làm, tự quyết định cách làm và thời gian hoàn tất. Như vậy, học sinh thì được tự do tìm hiểu và trải nghiệm trong khi giáo viên có thời gian để quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần. Giáo viên không yêu cầu trẻ bỏ dở công việc của chúng, trừ khi thực sự cần thiết. 3. Montessori phát triển bộ đồ dùng dạy học để phát triển năm lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Bộ đồ dùng dạy học này bao gồm 134 trò chơi khác nhau dành cho trẻ. Các trò chơi này được thiết kế để trẻ tự chơi và tự kiểm chứng kết quả công việc của mình (ví dụ bộ xếp hình bản đồ thế giới, nếu các mảnh ghép sẽ chưa khớp lại được với nhau, trẻ tự biết là mình chưa xếp đúng). Giáo viên được đào tạo để hiểu rõ ý nghĩa của mỗi trò chơi, quy trình và cách giải thích cho trẻ. Trong giờ học, trẻ tự lựa chọn trò chơi cho mình - mỗi trò nhằm phát triển một hay một vài trong số năm lĩnh vực trên. Nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên sẽ đưa ra chỉ dẫn hợp lý cho trẻ. Ở đây, tác giả muốn hướng con thao tác các đồ dùng dạy toán. 1. Ở đây nguyên văn là “Hộp thứ ba là sắc thái màu của cả hai hộp đầu tiên”, nhưng trên thực tế không phải

vậy, hộp thứ hai đã bao gồm ba màu của hộp thứ nhất, trong khi hộp thứ ba chỉ có chín màu. Tham khảo thêm tại:

<http://www.infomontessori.com/sensorial/visual-sense-color-tablets.htm> và <http://www.nienhuis.com/en/third-box-of-color-tablets-1-2.html>

2. Paul Cézanne (1839 - 1906) là một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái hậu ấn tượng, là người được coi là cây cầu nối giữa trường phái ấn tượng thế kỷ 19 và trường phái lập thể thế kỷ 20. 3. Claude Monet (1840 - 1926) họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập ra trường phái ấn tượng. 4. Triết lý loại suy, hay suy luận loại suy xuất phát từ sự giống nhau có thực của hai đối tượng đó để đưa ra kết luận. 1. Erich Seligmann Fromm (1900 - 1980) là nhà tâm lý học xã hội, nhà phân tâm học, nhà xã hội học, triết gia nhân văn và nhà xã hội học dân chủ người Đức. 2. Alfred Adler: Bác sĩ và nhà tâm lý học người Áo, được biết tới nhiều nhất với tư cách người sáng lập ra Tâm lý học cá nhân (Individual psychology). Được tin nhiệm ngang với Carl Jung và Sigmund Freud như một trong những nhà sáng lập có ảnh hưởng nhất tới tâm lý học hiện đại. Trong số những đóng góp chủ yếu của Adler phải kể tới kỳ vọng bẩm sinh (birth order) trong sự hình thành nhân cách, sự ảnh hưởng của việc bỏ bê hoặc nuông chiều trong sự phát triển của trẻ em, khái niệm một động lực về “bản ngã hoàn hảo” (self perfecting) trong sự tồn tại của con người, và ý tưởng rằng người ta cần nghiên cứu và đối xử với bệnh nhân như là “con người toàn thể” (a whole person). Một nguyên lý quan trọng khác trong lý thuyết của Adler đó là những mơ tưởng của con người trong tuổi thơ có thể hướng dẫn cho sự nhận thức và các lựa chọn theo suốt cuộc đời họ, và khả năng cùng làm việc với người khác vì một lợi ích cộng đồng là tiêu chuẩn chính yếu về sức khỏe tâm thần. 3. Trích bài thơ “Lời tự thú” Pushkin, Tạ Phương dịch. 1. CCTV (China Central Television) - Đài truyền hình trung ương Trung Quốc. 1. Giáo dục Waldorf là một phương thức giáo dục dựa vào lý thuyết nuôi dạy trẻ của triết gia người Áo Rudolf Steiner. 1. Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904) là nhà viết kịch người Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn. 2. “Ruồi trâu” là cuốn tiểu thuyết của nhà văn Ethel Lilian Voynich, xuất bản năm 1897 tại Hoa Kỳ và Anh.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>